

CHU SA LAN



PHIÊN TỎA
DƯỚI
ÂM PHỦ

3

PHIÊN TÒA
DƯỚI
ÂM PHỦ

PHẦN 3

CHU SA LAN

Làng Văn
2012

**phiên tòa
dưới
âm phủ**

Chu Sa Lan



**phiên tòa
dưới
âm phủ**

CHU SA LAN

MỤC LỤC

PHẦN 3: CON CHÓ CỦA TƯ CỘNG

20. Người làm cách mạng “đề”	10
21. Con dê cù của đảng	59
22. Tên ăn cắp tên người	88
23. Tên “lái buôn người”	120
24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác: LỪA VỚI BỊP...	180
25. Đạo Đức cách mạng thứ nhì của Bác: DỐI VÀ GẠT	227

26. Đạo Đức cách mạng 295
thứ ba của bác: ÁC TRÙM THIÊN HẠ
27. Đạo Đức cách mạng 333
thứ tư của bác: Ngoài miệng thì niệm
nam mô. Trong bụng thì chứa một bồ
dao găm.
28. Đạo Đức cách mạng 382
thứ năm của bác: BÁN NƯỚC
29. Đạo Đức cách mạng 407
thứ sáu của bác: PHÁ HOẠI VĂN HÓA
30. KẾT TÒA 474

PHẦN 3

CON CHÓ CỦA TƯ CỘNG

20. NGƯỜI LÀM CÁCH MẠNG “ĐÈ”

Kính thưa Diêm Vương. Kính thưa chín vị bồi thẩm. Kính thưa quý khán thính giả của ba tầng chín cõi. Hai ngày qua quý vị đã nghe Ba Duân và Sáu Búa thuật kể về những hành động giết người của chính mình. Quý vị cũng đã nghe lời khai của các nhân chứng

cũng như các tài liệu mà âm phủ đã trình bày...

Thôi Phán Quan ngừng nói. Ánh mắt rực hào quang của kẻ có mấy ngàn năm tu vi quét một vòng, bắt từ chỗ chín vị bồi thẩm xong xuống tới chỗ khán giả rồi cuối cùng dừng lại nơi bàn tám bị can đang ngồi. Ai ai cũng im lặng chờ nghe lời buộc tội của vị đại diện cho luật pháp của âm phủ.

– Năm lấy quyền bính trong tay dài hơn hai mươi năm, hai bị can Ba Duân và Sáu Búa đã gây ra tang tóc điêu linh, thống khổ cho vạn vạn người dân vô tội. Những oan hồn chết bởi hai tên này chập đất âm phủ. Tiếng oán than vọng thấu thiên đình. “Độc ác thay trúc rừng không ghi hết tội... Dơ bẩn thay nước biển không rửa sạch mùi...” Câu nói của người xưa cũng chưa đủ để nói lên tội ác

của hai bị can. Nào tổng công kích Mậu Thân. Nào mùa hè đỏ lửa. Nào đại thắng mùa xuân. Nào tù cải tạo. Nào vượt biên. Nào Vùng kinh tế mới. Nào kế hoạch ngủ luân. Nào kế hoạch ngủ khò. Nào đổi tiền. Nào đánh tư bản mại sản. Nào Phương án 2. Nào chiến tranh Miền Việt. Nào chiến tranh Trung Việt. Nào vụ án xét lại. Bao nhiêu người chết? Bao nhiêu người ở tù? Máu của các người lính trẻ chảy thành sông. Thây của họ chất thành núi vì tham vọng quyền lực của hai tên đồ tể họ Lê. Thế mà trên dương thế, lại có kẻ có mắt như mù, đem tặng cho tên Sáu Búa cái giải thưởng Nobel Hòa Bình. Tại sao họ không đem hân ra xét xử như tên đồ tể khát máu, một đại tội phạm chiến tranh. Ở Việt Nam, lại có những kẻ muối mặt, không biết xấu hổ, tạc hình, dựng tượng, đặt tên đường cho hai kẻ sát nhân này. Hành vi của họ là phạm tội với trời

đất, với tổ tiên. Hành vi dung dưỡng, bao che tội ác, sẽ khuyến khích người ta gây thêm tội ác. Kẻ cầm quyền ở cấp trên ăn cắp thì nhân viên cấp dưới cũng sẽ ăn cắp. Kẻ có chức mà ăn hối lộ thì nhân viên cũng tham nhũng. Kẻ có quyền giết người mà không bị trừng trị thì người dân cũng theo gương đó mà giết người. Kẻ cầm quyền cưỡng hiếp phụ nữ mà không bị kết tội thì đàn ông trong nước cũng nhân đó mà làm chuyện hiếp dâm đàn bà. Kẻ lãnh đạo một nước mà có năm bảy bà vợ thì người dân trong nước sẽ trở thành đa thê hoặc có lắm nhân tình, bồ nhí. Tôi muốn nói tới “tấm gương đạo đức” của kẻ cầm quyền...

Ngừng nói Thôi Phán Quan chiếu ánh mắt nghiêm nghị của mình xuống ngay chỗ lão Hình Chí Mô rồi sau đó chuyển sang bảy bị can đang ngồi.

– Bất cứ kẻ cầm quyền nào cũng đều mắc phải một cái bệnh mà tôi gọi là bệnh lãnh tụ. Nghĩ mình là kẻ có chức, có quyền, có tiền, nắm quyền hành trong tay nên muốn làm gì thì làm, chẳng có ai kiểm soát hoặc chế tài họ được. Ở các nước dân chủ và tự do thì cái bệnh lãnh tụ của các kẻ lãnh đạo nhẹ hơn vì hai lý do. Người dân có quyền và có thể sử dụng cái quyền của mình bằng cách bỏ phiếu bất tín nhiệm kẻ cầm quyền. Thứ nhì vì có luật pháp nghiêm minh, do đó kẻ cầm quyền có thể bị bãi chức hoặc bị truy tố ra trước tòa án nếu phạm luật. Riêng trong các nước độc tài cộng sản, cái bệnh lãnh tụ của kẻ cầm quyền rất nặng và rất nhiều. Nó lưu hành theo máu huyết của kẻ cầm quyền. Nó ăn sâu vào trong xương tủy của kẻ cầm quyền. Nó như là cái dịch hay một thứ vi-rút nguy hiểm. Do ở chế độ độc tài đảng

trị, luật pháp không được thực thi một cách nghiêm minh, kẻ cầm quyền tha hồ muốn làm gì thì làm. Họ biết nếu vi phạm luật pháp; họ sẽ được đàn anh che chở, bằng không chạy chọt dứt lót rồi tội ác của họ sẽ được giấu diếm. Điển hình như chế độ độc tài đảng trị ở Việt Nam. Ngồi ở danh vị Bí Thư Xứ Ủy Nam Kỳ mà cưỡng hiếp phụ nữ thì bảo sao thuộc cấp không chê cười và đàm tiếu. Bản thân Ba Duân với Sáu Búa vốn đã không có thứ “đạo đức cách mạng”, lại nắm quyền bính trong một chế độ không có luật pháp công minh vì vậy mới buông lung làm theo thú tính của mình. Xem sinh mạng của dân như cỏ rác bởi vậy chúng mới cưỡng bức thanh thiếu niên nam nữ của miền bắc đi vào nam, đi qua Miên để chết cho tham vọng bá quyền của chính chúng và các lãnh tụ của hai nước đàn anh Nga Tàu. Giết người là thú

tiêu khiển của hai bị can. Phải thấy máu chảy, người chết thì hai bị can mới ăn ngon ngủ yên được. Bỏ ngoài tai lời than oán vọng thấu trời xanh, mặc cho tiếng đời mai mả cười chê; chúng cứ làm điều gì mình muốn. Mặc cho chuyện lưu xú vạn niên, nhơ danh dòng họ; chúng thi hành bất cứ thủ đoạn tàn độc để củng cố quyền lực, bởi vì chúng thừa biết chẳng có ai làm gì chúng được. Tuy nhiên, hôm nay, nhân dân Trời và luật pháp của âm phủ, Thôi Phán Quan tôi, xin chín vị bồi thẩm xét nghiệm theo luật pháp và công tâm của quý vị, sau đó cho hai bị can Ba Duân và Sáu Búa một hình phạt tương xứng với các tội ác của chúng mà tôi nêu ra đây:

1. Dụ dỗ gái vị thành niên.
2. Cưỡng hiếp và gian dâm phụ nữ.

3. Giết người có dự mưu với trường hợp gia trọng.

4. Gây thiệt hại về vật chất và tinh thần cho các nạn nhân của tổng công kích Tết Mậu Thân, mùa hè đỏ lửa năm 1972 ở An Lộc, đại lộ kinh hoàng, tù cải tạo và người vượt biển.

Tôi xin nhấn mạnh với chín vị bồi thẩm là hai bị can không phải giết một, hoặc hai ba người mà họ đã giết hàng triệu người... Hình phạt dành cho hai bị can phải triệu lần nặng hơn...

Thiên hạ vỗ tay rào rào sau khi nghe xong lời buộc tội của Thôi Phán Quan. Lát sau Diêm Vương mới gõ búa ra hiệu cho mọi người im lặng. Nhân danh chủ

tịch bồi thẩm đoàn, Đán bước tới thì thăm với Diêm Vương. Nghe xong ông vua âm phủ gục gặt đầu tỏ vẻ hài lòng rồi tuyên bố hình phạt dành cho hai bị can Ba Duân và Sáu Búa sẽ được tuyên xử trước khi phiên xử của Hình Chí Mô chấm dứt. Phán xong ông ta ra lệnh cho Thôi Phán Quan tiếp tục phiên tòa.

Bước tới đứng trước mặt của Hình Chí Mô, vị biện lý của âm phủ cao giọng:

– Kính thưa quý vị. Hôm nay tôi sẽ mở phiên xử cuối cùng. Đó là phiên xử đặc biệt dành cho Hình Chí Mô. Từ già tới trẻ, từ đàn ông tới đàn bà, từ đông sang tây, từ nam xuống bắc không ai không biết hoặc nghe danh của bị can. Có đám trí thức thiên tả ca tụng bị can là kẻ yêu nước. Đám trí thức phòng lạnh tây phương khen bị can là một anh hùng. Có kẻ nói bị can là một lãnh tụ vĩ đại. Ai

muốn khen, muốn ca tụng là quyền của họ. Khi Hình Chí Mô chết, có rất nhiều người như giáo sư đại học, tiến sĩ, kỹ sư, bác sĩ hay nhiều lãnh tụ các quốc gia bày tỏ lòng thương tiếc bị can. Số người tán tụng, thương tiếc bị can nhiều lắm.

Tuy nhiên có một điều rất lạ, rất đáng ngạc nhiên là, đại đa số dân Việt Nam lại không nhỏ một giọt nước mắt nào để khóc, để tiếc thương lãnh tụ của mình. Không tiếc thương, không khóc đã đành mà họ còn mắng thăm, còn nguyên rủa, còn phỉ nhổ bị can, một kẻ mà đám trí thức thiên tả của tây phương ca tụng là một vĩ nhân. Tại sao?

Nhấn mạnh hai tiếng “tại sao?”, Thôi Phán Quan ngừng lại cho mọi người suy nghĩ về lời nói của mình.

– Những ai, nhất là giới trí thức

thiên tả của các nước tự do dân chủ ca tụng, tiếc thương Hình Chí Mô bởi vì họ có may mắn không sống ở đất nước Việt Nam. Họ không là nạn nhân của Hình Chí Mô. Họ không bị cai trị bởi một chế độ tàn bạo, không tôn trọng những quyền căn bản của người dân. Họ không bị công an bịt miệng không cho nói trước tòa. Họ không bị công an đập vào mặt khi đi biểu tình phản đối Trung Cộng xâm chiếm đất đai của nước họ. Họ không bị cảnh sát chìm tới nhà hỏi thăm sức khỏe vì viết báo tố cáo tham nhũng. Họ cũng không bị công an bắt giam vì tội chế diễu kẻ cầm quyền. Họ không bị đưa ra tòa với bản án đã được định sẵn. Nếu họ là dân Việt Nam, sống dưới chế độ độc tài đảng trị của cộng sản, họ sẽ thôi, sẽ ngưng lời tán tụng một kẻ không từ bất cứ thủ đoạn, hành động gian ác nào để đạt được mục tiêu tối hậu

là biến quê hương của bị can thành một công cụ của đệ tam quốc tế, giúp cho hai nước cộng sản đàn anh thực hiện mộng thống trị lân bang và toàn thế giới. Bị can bán đứng Phan Bội Châu cho Tây. Bị can làm chó săn cho mật thám tây bắt Lê Hồng Phong. Bị can đưa tin cho phòng nhì thực dân Pháp bắt Hà Huy Tập, Trần Phú, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Thị Minh Khai, Phùng Chí Kiên. Những người đó là ai? Họ là đồng chí của bị can. Hình Chí Mô là kẻ ăn cướp công lao cách mạng của Phan Bội Châu, Hồ Học Lãm, Nguyễn Hải Thần và các đảng phái quốc gia. Hình Chí Mô báo tin cho Pháp biết Nguyễn Thái Học và Việt Nam Quốc Dân Đảng sẽ khởi nghĩa ở Yên Bái. Ai giết Tạ Thu Thâu? Hình Chí Mô? Ai giết Bùi Quang Chiêu? Hình Chí Mô. Ai giết Huỳnh Phú Sổ? Hình Chí Mô. Ai giết Nguyễn Bình? Hình Chí Mô. Ai giết Diệp

Văn Kỳ? Hình Chí Mô. Ai giết Trương Tử Anh? Hình Chí Mô. Ai giết Lý Đông A? Hình Chí Mô. Ai giết Khái Hưng? Hình Chí Mô. Ai giết Hồ Tùng Mậu? Hình Chí Mô. Ai giết Lâm Đức Thụ? Hình Chí Mô. Ai giết Phạm Quỳnh? Hình Chí Mô? Ai giết Ngô Đình Khôi? Hình Chí Mô. Còn nhiều lắm... nhiều lắm kể không hết. Có thể nói danh sách những người bị Hình Chí Mô trực tiếp hoặc gián tiếp ra lệnh cho thuộc cấp thủ tiêu dài như cuốn sách mấy trăm trang giấy. Có thể nói cuộc đời cách mạng của Hình Chí Mô gắn liền với hành động giết người. Kẻ nào chống đối, hấn giết. Kẻ nào hấn không ưa hấn thủ tiêu. Hấn giết dân lành vô tội. Hấn đập lên xác người chết để thi hành nghĩa vụ mà đệ tam quốc tế hay đúng hơn đàn anh Stalin đã giao phó là biến các nước nhược tiểu như Việt Nam, Lào, Cao Miên, Thái Lan thành nước cộng sản.

Tôi sẽ trình bày các việc xấu xa, nhơ bẩn; các tội ác tày trời của bị can trong phiên xử sau đây cho chín vị bồi thẩm và tất cả mọi người ở ba tầng chín cõi được biết hầu có một nhận xét đúng đắn về con người hai mặt Hình Chí Mô. Muốn có một cái nhìn “y như thị”, ta phải xé nát hào quang mà bị can và các đồng chí của hấn đã cố tình giấu diếm và che đậy để lừa dối dân chúng Việt Nam và toàn thế giới. Thừa lệnh của Trời và Diêm Vương, nhân danh công lý của vũ trụ, Thôi Phán Quan tôi sẽ cố gắng lột trần sự thật bao quanh huyền thoại Hình Chí Mô.

Tôi muốn cho dân Việt Nam thấy rõ Hình Chí Mô là một tên phản quốc thay vì là kẻ yêu nước. Tôi muốn cho 80 triệu dân Việt Nam biết Hình Chí Mô là kẻ bán nước. Vì quyền lợi của đảng, cá nhân hoặc phe phái, hấn không ngần ngại dâng

hiến đất đai, biển đảo, rừng núi cho đàn anh Trung Cộng để giữ vững chức vị của mình.

Sau thời gian dài tìm kiếm, âm phủ đã sưu tập nhiều hồ sơ, tài liệu được lưu trữ trong văn khố của các quốc gia như Pháp, Tàu, Nga và Việt Nam, sách báo hay các bài viết của các cá nhân đăng tải trên các trang mạng về đời tư của Hình Chí Mô. Bị can có bao nhiêu nhân tình nhân ngãi tôi chẳng màng. Việc bị can có mấy vợ tôi cũng chẳng quan tâm. Chuyện bị can có bồ nhí, đào tơ không làm tôi bận lòng.

Tuy nhiên điều khiến cho tôi bất bình là sự lừa dối, bịp bợm của bị can đối với toàn dân Việt Nam. Sự dối trá và lừa bịp này là một tính toán, một cố tình của chính bị can và đảng cộng sản Việt Nam để lường gạt những người dân hiền

lành, chất phát và ngay thơ. Bị can và băng đảng của hắn cố tình vẽ ra hình ảnh một ông tiên, ông thánh, vị thần linh hay đúng nghĩa nhất một lãnh tụ đầy đủ đạo đức cách mạng để dân chúng yêu mến, tuân phục và hy sinh cho lãnh tụ.

Chủ đích của bị can là gì? Tất cả đều phục vụ cho lãnh tụ. Tất cả đều trở thành nô lệ cho lãnh tụ. Vừa thoát khỏi cái ách đô hộ của thực dân Pháp, thì liền sau đó Hình Chí Mô và băng đảng cộng sản của hắn lại tròng vào cổ dân chúng Việt Nam một cái ách nô lệ mới còn tàn bạo và khủng khiếp gấp trăm lần. Với uy quyền tuyệt đối, lãnh tụ muốn làm gì thì làm ngay cả đem đất nước vốn đã chịu nhiều điều linh thống khổ hiến dâng cho đệ tam cộng sản hầu thực hiện mộng thống trị toàn thế giới. Dân chết mặc dân. Người chết mặc người. Bị can và băng đảng của

hắn vẫn sống phây phây trên xác người. Bị can vui cười trên tiếng khóc của hàng triệu thanh niên nam nữ yêu nước. Bằng bộ máy tuyên truyền xảo trá với những danh từ hoa mỹ như không gì quý hơn độc lập tự do, bị can và băng đảng của hắn đã giết hàng trăm ngàn trí thức, tương lai và rường cột nước nhà xuyên qua cuộc cải cách ruộng đất, cuộc chiến tranh Đông Dương 1, 2 và 3. Với chủ trương diệt hết nhân tài của đất nước, bị can nói câu “tri, phú, địa, hào; đào tận gốc, trốc tận rễ”. Tại sao cộng sản phải tiêu diệt trí thức? Giản dị lắm. Những người có ăn học này mới khám phá ra cái giả trá của bị can. Kẻ có trình độ học vấn mới đủ khả năng hoặc cơ hội tiếp xúc với thế giới bên ngoài để tìm ra hồ sơ, giấy tờ, tài liệu chứng minh sự lừa dối và lường gạt của bị can...

Ngừng lại, bước trở lại bàn của mình, uống ngụm nước cho thông cổ, Thôi Phán Quan hắng giọng tiếp:

– Tôi sẽ trình bày cùng chín vị bồi thẩm và khán, thính giả của ba tầng chín cõi về tội ác của Hình Chí Mô. Từ đó chín vị bồi thẩm có thể lượng định để cho hắn một hình phạt tương xứng với tội trạng của hắn. Đối với luật pháp của âm phủ thì Hình Chí Mô đã phạm vào 8 trọng tội sau đây:

1. Lừa dối: đàn bà con gái
2. Lường gạt: dân chúng và các đồng chí.
3. Ăn cắp.
4. Gián điệp: được đệ tam quốc tế

huấn luyện thành một điệp viên. Nhờ vậy mà Hình Chí Mô có đủ khả năng tuyên truyền, chiêu dụ, lũng đoạn, xâm nhập vào các đảng phái đối lập.

5. Giết người: có dự mưu, gia trọng, cố sát...

6. Bán nước (bán đất, bán biển, đảo, núi non, rừng rú, quặng mỏ)

7. Phá hoại tổ quốc và dân tộc (phá hoại gia đình, phong tục, truyền thống, nông nghiệp, công thương và kỹ nghệ)

8. Phản quốc: biến Việt Nam thành 1 chư hầu của Nga Tàu.

Hướng về ghế của Diêm Vương đang ngồi đoạn quay qua bồi thẩm đoàn, Thôi Phán Quan cao giọng:

– Kính thưa quý vị bây giờ phiên xử Hình Chí Mô bắt đầu...

Thôi Phán Quan phất tay áo rộng. Vị lục sự cất tiếng mời Hình Chí Mô lên ngồi vào ghế bị can. Điều khiến cho mọi người thắc mắc là ông ta không đọc tiểu sử của bị can giống như bảy người trước. Đợi cho bị can an vị xong xuôi, Thôi Phán Quan mới bước tới đứng trước mặt và câu hỏi đầu tiên của ông ta là:

– Xin lỗi ông... Tôi mạn phép hỏi ông bao nhiêu tuổi?

Câu hỏi mở đầu của Thôi Phán Quan dành cho bị can rất lịch sự nếu không muốn nói kiểu cách. Câu hỏi này cũng làm cho khán thính giả tham dự thắc mắc. Ngay cả chín vị bồi thẩm cũng có cử chỉ ngạc nhiên bằng cách thì thầm với nhau.

Hơi do dự giây lát Hình Chí Mô mới trả lời.

– Thưa ngài biện lý... Tôi sinh ngày 19 tháng 5 năm 1890. Tính đến năm 2012 thì tôi được 101 tuổi dư...

Gục gặt đầu cười, hướng về nơi chín vị bồi thẩm đang ngồi, vị biện lý của âm phủ cao giọng:

– Căn cứ vào những tài liệu mà tôi có được trong tay thì:

1. Trong đơn xin học Trường Hành Chính Thuộc Địa năm 1911, ông tự ghi là sinh năm 1892...

Không để cho bị can mở miệng biện bạch, Thôi Phán Quan tiếp liền:

2. Năm 1920, ông khai với một quận cảnh sát tại Paris ngày sinh của mình là

15 tháng 1 năm 1894...

3. Theo một tài liệu do Phòng nhì Pháp lập năm 1931, có sự xác nhận của một số nhân chứng của làng Kim Liên, quê nội của ông, thì ông sinh tháng 4 năm 1894...

4. Trong tờ khai của ông tại Đại sứ quán Liên Xô ở Berlin vào tháng 6 năm 1923, thì ngày sinh là 15 tháng 2 năm 1895...

Diêm Vương gục gặt đầu có vẻ chịu cách tra hỏi bị can trước tòa của Thôi Phán Quan. Bây giờ người ta mới hiểu ra cái thâm ý của vị đại diện luật pháp âm phủ. Người ta được cha mẹ sinh ra có một lần, do đó cũng chỉ có một ngày sinh tháng đẻ thôi. Riêng lão Hình Chí Mô thì lại có tới 4 ngày – tháng – năm sinh khác nhau. Điều này đủ cho bồi

thẩm đoàn biết lão nói dối, từ đó họ có ấn tượng xấu với lão.

Chắc cũng biết điều đó nên lão Hình hướng về chỗ bồi thẩm đoàn nói như phân trần.

– Thưa tôi làm cách mạng nên không thể tiết lộ lai lịch của mình... Tôi khai như thế vì lý do an ninh để khỏi bị mật thám tây bắt...

Cười cười Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Ông tên gì?

Đã bị bể mảnh về ngày sinh tháng đẻ nên lần này lão Hình không lọt vào bẫy của Thôi Phán Quan nữa.

– Tên cúng cơm của tôi là Nguyễn Sinh Cung...

– Ông còn tên gì khác nữa không?

Biết nếu nói dối thì sẽ lòi ra cái bản mặt xấu trước bồi thẩm đoàn, do đó Hình Chí Mô phải khai thật.

– Sau này tôi còn có tên Nguyễn Tất Thành. Khi ở bên Pháp tôi lấy tên Nguyễn Ái Quốc. Khi hoạt động cách mạng ở bên Tàu tôi lấy tên Hình Chí Mô...

– Ông lấy tên... Là người của âm phủ nên tôi không thông tiếng Việt lắm. Xin ông vui lòng giải thích tiếng “lấy” của ông có nghĩa như thế nào?

Hình Chí Mô ấp úng hồi lâu mà chưa chịu trả lời. Hướng về bồi thẩm đoàn, Thôi Phán Quan cao giọng:

– Theo như các tài liệu mà âm phủ thu lượm được thì ông bắt đầu có tên Nguyễn Tất Thành năm 1901. Đúng không?

Hình Chí Mô trả lời bằng cái gật đầu. Điều đó không làm thỏa mãn Thôi Phán Quan lập lại:

– Trước tòa, tôi yêu cầu ông trả lời đúng hoặc không đúng...

Liếc thấy Diêm Vương đang hằm hè nhìn mình, rồi ngó qua thấy chín vị bồi thẩm cũng đang ngó mình, Hình Chí Mô trả lời:

– Đúng... Tôi xác nhận là tôi bắt đầu dùng tên Nguyễn Tất Thành từ năm 1901...

– Ngày 5 tháng 6 năm 1911, từ Bến Nhà Rồng, ông lấy tên Văn Ba, lên đường sang Pháp với nghề phụ bếp trên chiếc tàu buôn Amiral Latouche – Tréville. Đúng không?

– Đúng...

Hình Chí Mô trả lời gọn một tiếng. Khẽ lắc đầu Diêm Vương lên tiếng:

– Sao mà người nhiều tên vậy... Mới có 21 tuổi mà người đã có ba tên rồi. Nào Sinh Cung, Tất Thành rồi bây giờ lại thêm Văn Ba...

Hướng về chỗ bồi thẩm đoàn, Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Sau khi tới Pháp thì ông làm gì?

– Tôi làm cách mạng chống thực dân Pháp...

Có tiếng vỗ tay lác đác để khen tặng cho Hình Chí Mô. Cười cười Thôi Phán Quan vặn:

– Tôi cũng được đọc tin tức của đảng cộng sản Việt Nam nói là ông sang Pháp làm cách mạng để giải phóng cho nước

ông khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp. Tuy nhiên tôi cũng nghe tin đồn hoặc cũng được đọc tài liệu về việc ông đi qua và sinh sống ở Pháp. Càng đọc tôi càng mù mờ và bán tín bán nghi. Nay tôi xin được hỏi ông một câu trước tòa là ông sang Pháp để làm gì?

Hình Chí Mô do dự trong thoáng chốc rồi gật đầu.

– Tôi xuống tàu sang Pháp là để làm cách mạng... Tôi xác nhận điều đó trước tòa...

Mỉm cười Thôi Phán Quan chìa tờ giấy đã cũ và vàng ra trước mặt bị can.

– Chắc ông còn nhớ vật này?

Hình Chí Mô thay đổi sắc mặt khi thấy tờ giấy đó. Bước tới chỗ chín vị bồi thẩm đang ngồi, Thôi Phán Quan đưa

tờ giấy cho Đán. Xem song anh trao cho Bình rồi chuyển tay đi vòng vòng hết chín vị bồi thẩm.

– Bị can lấy tên giả là Văn Ba, xuống tàu đi sang Tây nói để làm cách mạng giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ của ngoại bang là nói dối và lừa gạt mọi người. Thực ra hắn sang Pháp để tìm đường mưu sinh và xin làm quan cho thực dân Pháp. Đây là bằng chứng hiển nhiên...

Vị đại diện cho luật pháp của âm phủ nháy mắt ra hiệu cho hai vị sứ giả đang đứng sau lưng của Diêm Vương. Hiểu ý Bạch y sứ giả phất tay áo. Trên bức vách rộng phía bên trái lộ ra màn ảnh truyền hình rồi sau đó hiện lên một vật mà mọi người đều bật lên tiếng kêu ô sùng sốt khi thấy nó.

Thư xin nhập học trường Thuộc Địa
gửi Tổng thống Pháp
của Nguyễn Tất Thành



Marseille le 15 Septembre 1911

À Monsieur le Ministre des Colonies
Monsieur le Ministre J'ai l'honneur de solliciter de votre bienveillance la faveur d'être admis à suivre les cours de l'École Coloniale comme interne.

Je suis actuellement employé à la Compagnie des Chargeurs Réunis pour ma substance à soi de l'Amiral Latouche Tréville.

Je suis entièrement dénué de ressources et avide de m'instruire. Je désirerais devenir utile à la France vis à vis de mes compatriotes et pouvoir en même temps les faire profiter des bienfaits de l'instruction.

Je suis originaire de la province de Nghê – an, en Annam.

En attendant votre réponse que j'espère favorable, agréez, Monsieur le Ministre, mes plus respectueuses hommages et l'assurance de ma reconnaissance anticipée.

Nguyễn tất Thành,

né à Vinh, en 1892, fils de Mr Nguyễn sinh Huy, sous docteurs – lettre Étudiant Français, quốc ngữ, caractère chinois

Tạm dịch:

Marseille ngày 15 tháng chín 1911

Kính gửi ông Bộ Trưởng bộ Thuộc Địa

Kính thưa ông Bộ Trưởng,

Tôi xin trân trọng thỉnh nguyện lòng tốt của ông ban đặc ân cho tôi được nhận vào nội trú trường Thuộc địa.

Tôi hiện làm công nhân trong công ty Chargeurs Réunis để mưu sinh (trên tàu Amiral Latouche – Tréville).

Tôi hoàn toàn không có tài sản và khao khát được học hỏi. Tôi mong ước trở nên hữu ích cho nước Pháp đối với đồng bào tôi, đồng thời có thể làm cho họ hưởng được lợi ích giáo hóa.

Tôi gốc tỉnh Nghệ An, xứ An Nam.

Trong lúc chờ đợi sự trả lời mà tôi hy vọng là thuận lợi, xin ông Bộ Trưởng nhận nơi đây lòng tôn kính và tri ân trước của tôi.

Nguyễn Tất Thành, sinh tại Vinh năm 1892, con của ông Nguyễn sinh Huy, Phó Bảng. Học sinh pháp văn, quốc ngữ, chữ hán...

– Hóa ra là thế...

– Hẳn nói làm cách mạng mà tại sao lại xin vào học trường thuộc địa...

– Bác Hình ơi sao kỳ vậy bác...

– Trường thuộc địa là trường gì vậy anh Bảy?

Một giọng nói già nua vang lên như để trả lời câu hỏi.

– Trường thuộc địa là trường do chính phủ Pháp lập ra để dạy cho các học sinh của các nước thuộc Pháp ra làm quan ở tại xứ sở của mình... Sau khi tốt nghiệp thì họ trở về nước để làm quan cho Pháp...

Sau khi xem xong Đán trả lại lá đơn xin học trường thuộc địa của Hình Chí Mô cho Thôi Phán Quan. Cầm lá đơn trong tay, vị biện lý của âm phủ cao giọng.

– Đọc lá thư của bị can chúng ta thấy những gì. Trước nhất là ý tưởng phụng sự mẫu quốc của bị can. Thứ nhì là tính cách qui lụy và bội đờ của bị can. Điều đó đã được minh chứng qua những dòng chữ:

– Tôi xin trân trọng thỉnh nguyện lòng tốt của ông ban đặc ân cho tôi được nhận vào nội trú trường Thuộc địa...

– Tôi mong ước trở nên hữu ích cho nước Pháp...

– Trong lúc chờ đợi sự trả lời mà tôi hy vọng là thuận lợi, xin ông Bộ Trưởng nhận nơi đây lòng tôn kính và tri ân trước của tôi...

Phòng xử im lặng như mọi người còn đang suy nghĩ về những lời của Thôi Phán Quan đã nói. Lát sau vị biện lý của

âm phủ quay sang bị can hỏi một câu:

– Ông xác nhận lá thư này chính là lá thư tự tay ông viết để xin nhập học trường thuộc địa tại Ba Lê?

Hình Chí Mô trả lời bằng cái gật đầu. Cau mày vì biện lý của âm phủ gần giọng:

– Tôi xin nhắc lại lần nữa là ông phải trả lời đàng hoàng chứ không thể gật đầu...

Liếc nhanh Diêm Vương, Hình Chí Mô lên tiếng:

– Tôi xác nhận lá thư này do chính tay tôi viết và gửi...

Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Ông viết bao nhiêu lá đơn để xin vào học trường thuộc địa?

– Hai... Tôi có viết hai lá đơn; một gửi cho tổng thống Pháp và một gửi cho bộ trưởng thuộc địa, nhưng họ đều bác đơn không nhận tôi vào học...

– Phải trong đơn gửi cho tổng thống Pháp ông lấy tên là Paul Tất Thành không?

Hình Chí Mô nhẹ gật đầu thay cho câu trả lời.

– Sau khi đơn xin học bị bác thì ông làm nghề gì để sống?

– Tôi vẫn làm phụ bếp trên tàu buôn Amiral Latouche – Tréville một thời gian rồi đi qua Mỹ sau đó trở lại Luân Đôn, thủ đô của nước Anh...

Thôi Phán Quan ngắt lời Hình Chí Mô bằng câu hỏi:

– Tôi nghe đồn ông là người có số đào hoa nhất trong đảng. Đúng không?

Hình Chí Mô hơi có vấn đề khi nghe Thôi Phán Quan nói tới hai tiếng “nghe đồn”. Ở trong chế độ độc tài chuyên chế của cộng sản Việt Nam thì không có tự do ngôn luận. Không có tự do báo chí, truyền thanh truyền hình gì hết, thành ra dân chúng chỉ còn mỗi cách để thông tin với nhau. Đó là tin đồn hay nói cách khác là tuyên truyền rỉ tai. Dù là tin đồn song rất xác thực bởi vì người tung tin chính là kẻ có chức, có quyền ở trong nội bộ đảng. Bởi vậy mà Hình Chí Mô phải giật mình khi nghe Thôi Phán Quan nói tin đồn.

Lắc đầu mấy lượt, Hình Chí Mô quay nhìn Diêm Vương đoạn nói với giọng như phân trần.

– Bẩm Diêm Vương... Con cả đòi đi đây đi đó làm cách mạng giải phóng nước con khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp. Con đâu có thì giờ nghĩ tới chuyện bồ bịch lăng nhăng...

Đưa tay lên vuốt râu Diêm Vương cười cười buông giọng lửng lơ:

– Ta cũng nghĩ như ngươi, tuy nhiên...

Hình Chí Mô có chiều suy nghĩ về câu nói của ông vua âm phủ.

– Thế thì cô đầm trẻ đẹp Marie Brière ông bỏ cho ai?

Thôi Phán Quan lên tiếng. Liếc nhanh bồi thẩm đoàn Hình Chí Mô làm thinh không trả lời. Vị biện lý của âm phủ cười nói tiếp:

– Tôi còn nhớ ông làm thơ tặng cho cô ta mà... Ông Tổ đã đọc bài thơ đó trước tòa...

– Cô Marie không phải là bồ mà chỉ là người quen. Đúng hơn cô ta là thân chủ của tôi. Tôi chụp ảnh cô ta vì cô ta chơi đẹp với tôi...

Nói tới đó Hình Chí Mô vội ngừng bật vì biết mình lỡ lời. Không khi nào chịu bỏ qua cơ hội, Thôi Phán Quan bèn khai thác triệt để câu nói của bị can.

– Xin ông vui lòng giải thích cho chín vị bồi thẩm biết cô ta chơi đẹp với ông như thế nào? Cô ta có hành động, cử chỉ hoặc thái độ gì mà ông lại nói cô ta chơi đẹp?

Thôi Phán Quan hỏi liền một lúc hai câu hỏi. Hình Chí Mô im lặng. Hắn biết

đã lỡ lời nên im lặng suy nghĩ để bào chữa cho câu nói của mình. Liếc thấy chín vị bồi thẩm đang chăm chú nhìn chờ nghe câu trả lời của mình, hắn gắng gượng thốt.

– Thì... thì... Tôi chụp ảnh cô ta đẹp...

– Tôi biết ông chụp ảnh đẹp tuy nhiên câu hỏi của tôi là...

– Cô ta thấy tôi cũng sạch nước cản... Cô ta khen tôi đẹp giai... Cô ta phục tôi vì biết tôi làm cách mạng chống Pháp...

– Tôi nhìn nhận là hồi trẻ ông trông cũng đẹp giai. Đây là bức ảnh ông chụp tại Nga Sô năm 1923... Chắc ông còn nhớ?

Thôi Phán Quan chìa bức ảnh ra trước mặt Hình Chí Mô. Ngắm nghía bức ảnh của mình giây lát hần cười cười.

– Lúc mới gặp tôi lần đầu tiên, cô Marie có thiện cảm với tôi liền... Cổ khâm phục khi biết tôi bỏ nước ra đi làm cách mạng...

– Ủa ông không nói cho cô ta biết là ông làm đơn xin vào học trường thuộc địa để sau này làm quan cho Pháp à?

– Ngu sao nói... Chuyện đó tôi giấu biệt luôn... Mới đầu thì chúng tôi chuyện trò rất tâm đầu ý hiệp. Sau nhiều lần đi chơi, cô ta mời tôi về nhà ăn cơm tối mấy lần rồi sau đó thấy tôi tứ cố vô thân, nghề ngỗng cũng hồng có, cô thương quá nên ngỏ ý rước tôi về nhà của cô ở...

– Rồi người có nhận lời về nhà cô ta ở?

Diêm Vương vọt miệng hỏi. Hình Chí Mô tủm tủm cười.

– Dạ con đâu có nở lòng nào phụ cái hảo ý của cô Marie. Diêm Vương nghĩ coi con đang bữa đói bữa no, lại thêm thằng chủ nhà trọ sắp tổng cổ con ra vì thiếu mấy tháng tiền phòng chưa trả, thì bây giờ có “cơm no bò cỡi” thì ngu cách mấy con cũng hồng chịu bỏ qua dịp may, hưởng chi cô Marie thì vòng 1, 2 và 3 đều hội đủ tiêu chuẩn cách mạng vô sản...

– Lành, nó nói cái gì ta hồng hiểu?

Diêm Vương lên tiếng hỏi Tố Bôi Bút. Biết hần là bút nô văn hay thơ giỏi lại học nhiều biết rộng về những chuyện “thâm cung bí sử” của các lãnh tụ cao cấp trong đảng nên có thắc mắc ông ta hỏi hần liền. Họ Tố cười cười:

– Bẩm Diêm Vương... Tiêu chuẩn của cách mạng vô sản là người ta hồng có cái gì hết. Cô Marie mà cởi quần áo ra cho bác của con cân đo và chụp ảnh thì cô trở thành kẻ vô sản. Bởi vậy bác con mới nói là đủ tiêu chuẩn cách mạng vô sản... Để con giải thích cho Diêm Vương hiểu thêm về cách cân đo của bác. Thời ấy chưa có thước dây như bây giờ nên bác con phải dùng tay để đo vòng 1, 2 và 3 của cô Marie. Bởi vậy tụi con mới bắt chước bác rồi gọi là tiêu chuẩn cách mạng vô sản...

Diêm Vương lắc đầu lẩm bẩm:

– Bác của người phun ra toàn lý thuyết cách mạng cao xa quá thì ai mà hiểu được...

Nói tới đó ông ta vội ngừng lại khi nghe tiếng tăng hắng của Thôi Phán Quan.

– Ngoài lý do “cơm no bò cưỡi” ông còn lý do nào khác hơn để trở thành tình nhân của cô Marie và nhiều người khác...

Hình Chí Mô mỉm cười khi nghe câu hỏi của Thôi Phán Quan. Liếc nhanh về chỗ bồi thẩm đoàn đang ngồi, hắn thông thả thốt:



Hình cô Marie Brière chụp chung với Hình Chí Mô ở Hà Nội.

– Thừa ngài biện lý... Tôi có lý do chứ, một lý do đặc biệt mà tôi tạm gọi là lý do cách mạng. Đó là tôi thay mặt dân tôi để trả thù...

Hình Chí Mô dừng lại như muốn cho mọi người suy nghĩ về câu nói của mình. Lát sau hắn mới cười lên tiếng nói với Diêm Vương và cũng cốt ý cho mọi người nghe.

– Bẩm Diêm Vương... Nước Việt Nam con bị thằng Tây đô hộ cả trăm năm. Nó ỷ mạnh nó đè, chèn, ép dân con. Bởi vậy chủ ý của con đi qua Tây là để đè mấy cô đầm trẻ đẹp. Đó là con đại diện dân con làm cách mạng hay là trả thù cho dân tộc của con... Rồi khi qua tới Nga, bản thân con cũng bị mấy đồng chí trong đảng cộng sản Liên Xô ăn hiếp. Vì vậy mà còn đè cô Vera Vasiliera để trả thù...

Diêm Vương và Thôi Phán Quan liếc nhau rồi tủm tủm cười. Hướng về chỗ chín vị bồi thẩm đang ngồi chăm chú nghe mình kể chuyện, Hình Chí Mô nói như phân trần.

– Dù chính kiến bất đồng song chín vị và tôi đây đều là dân Việt. Nước mình, dân mình đã bị các đồng chí Tàu đô hộ cả ngàn năm. Mỗi lần đọc lại lịch sử nước nhà, tôi rất bất bình và ấm ức cho dân mình. Bởi vậy khi được sang Tàu hoạt động, có dịp là tôi cứ đè mấy con xăm ra để giải tỏa nỗi ấm ức của mình...

Nghe tới đó Huyền quay sang thì thẩm vào tai Bình:

– Ông đi làm cách mạng mà sao tôi nghe ông cứ nói đè không vậy anh Bình...

Đán vọt miệng xen vào:

– Thì ông làm cách mạng đê mà chị... Nếu sinh ra cùng thời với ông thì tôi cũng theo ông đi làm cách mạng đê cho sướng cái thân...

Bình cười gật đầu.

– Anh nói có lý... Mấy đồng chí theo ông đi làm cách mạng đê thì người nào cũng vợ cả, vợ lớn, vợ bé, vợ nhỏ, đào trẻ, bồ nhí tùm lum...

Dù ba vị bồi thẩm thì thẩm với nhau mà Hình Chí Mô cũng nghe được. Hắn chõ miệng vào câu chuyện:

– Tụi nó học nghề của tôi đó... Hồi còn ở Ba Lê, làm nghề phó nháy không đủ ăn tôi phải kiêm thêm nghề thợ đê...

Nghe tới đó Diêm Vương vội lên tiếng:

– Ta sống mấy ngàn tuổi, làm đủ trăm nghề mà chưa nghe ai nói làm nghề thợ đê. Thôi đã tới giờ rồi. Vậy hãy để cho mọi người ăn trưa chứ ở đây mà nghe thằng Hình nó kể về chuyện đê chắc ta lên máu chết...



21. CON DÊ CỤ CỦA DẶNG

Thời Phán Quan tiếp tục phiên xử buổi chiều bằng câu hỏi:

– Ông có mấy vợ?

Túm tím cười Hình Chí Mô trả lời:

– Tôi chưa hiểu ý của ngài. Vợ là nghĩa làm sao. Vợ cả, vợ lớn, vợ bé, vợ nhỏ, vợ mọn, vợ hờ... Vợ có hôn thú hay vợ không chính thức... Nếu tính hết các bà vợ mà tôi vừa kể trên thì nhiều lắm...

Hình Chí Mô đưa ngón tay lên nhắm tính một hồi mới quay qua Diêm Vương:

– Bẩm Diêm Vương... Ngài có máy tính cầm tay không cho con mượn một cái. Nhiều quá mười ngón tay con đếm hỏng đủ...

Hừ tiếng nhỏ Diêm Vương lắc đầu. Thôi Phán quan lên tiếng hỏi:

– Ông có vợ lớn vợ nhỏ, nhân tình bồ nhí cả tá mà sao trong hồ sơ của ông lại ghi là không có vợ?

– Tôi không muốn cho người ta biết tôi có vợ...

Diêm Vương chột lên tiếng:

– Thằng này lạ... Đàn ông thanh niên lớn lên là phải có vợ. Chuyện đó có gì đâu mà người phải giấu diếm...

– Bẩm Diêm Vương... Trường hợp của con thì khác... Con đi làm cách mạng đề mà nếu biết con có vợ thì mấy cô đâu dám cho con đề... Với ai con cũng nói là con chưa vợ...

Tằng hắng tiếng nhỏ Thôi Phán Quan ngắt lời Hình Chí Mô.

– Tôi nghe đồn là khi chân ướt chân ráo tới Ba Lê ông có gặp cô Bourdon...

Hình Chí Mô có vẻ buồn khi nghe nói tới tên Bourdon. Lát sau hắn thở dài nói nhỏ:

– Cô Bourdon là cô gái đầu tiên tôi quen ở Paris...

– Hình như ông có thư từ qua lại với cô ta?

Thấy bị can do dự chưa chịu trả lời, Thôi Phán Quan cười tiếp:

– Theo như lời đồn thì ông đã viết một bức thư tỏ tình và cầu hôn với cô Bourdon. Ông xác nhận điều này...

Hình Chí Mô cau mày suy nghĩ. Hẳn biết hai tiếng “lời đồn” vị đại diện cho luật pháp có một nghĩa đặc biệt. Đó chỉ là một cách nói để tỏ cho bị can biết là ông ta đã nắm được chứng cứ hoặc giấy tờ trong tay.

– Bức thư ông viết cho cô Bourdon đề ngày 10 tháng 5 năm 1923. Sau đó hơn 1 tháng sau tức ngày 11 tháng 6 năm 1923, cô ta viết thư hồi âm từ chối lời cầu hôn của ông...

Hình Chí Mô lặng thinh. Tầm tẩn cười Thôi Phán Quan tiếp:

– Cô Bourdon là người tình đầu tiên của ông?

– Đúng như vậy... Tôi có làm thơ tặng cho cô ta...

– Phải bài thơ mà thằng Lành đã đọc cho ta nghe...

Nghe Diêm Vương lên tiếng hỏi, Hình Chí Mô sầm nầm trả lời:

– Bẩm Diêm Vương... Thằng Lành nó nhớ bài thơ trừ vài chữ...

Em Bourdon ơi

Anh thấy trong mắt em

Một thân hình thiên tả

Anh thấy giữa đùi em

Một giai cấp vô sản...

Em Bourdon ơi

Nhìn vào mắt em

Anh thấy

Chiều Paris mưa rơi tâm tã

Nhìn sâu xuống chút nữa

Anh chợt cười ha hả

Ôi thế giới đại đồng

Ôi thiên đường cộng sản

*Cũng chưa đã bằng cái đó của em
yêu...*

Dù đã nghe bài thơ một lần rồi song Bình nhận thấy giọng đọc của chính tác giả truyền cảm và trầm bổng hơn. Liếc qua Huyền anh thấy cô bạn gái đang tủm tỉm cười.

– Cũng vì bài thơ này mà cô Bourdon từ chối lời cầu hôn của tôi. Trong thư hồi âm cô bảo tôi có quá nhiều tư tưởng ủy mị của tư bản...

Trong lúc mọi người lắng nghe Hình Chí Mô nói thì không biết nghĩ sao mà Thôi Phán Quan bước tới thì thầm với Diêm Vương những gì không ai nghe được. Người ta chỉ thấy ông vua âm phủ gật gật đầu nói lớn:

– Ta cho phép khanh làm việc đó...

Được lệnh của Diêm Vương, Thôi Phán Quan trở lại bàn của mình. Cầm xấp giấy dày cộm, bước tới chỗ chín vị bồi thẩm ngồi, ông ta giơ cao xấp tài liệu lên đoạn cao giọng thốt:

– Kính thưa chín vị bồi thẩm. Đây là những gì tôi thu thập được về các người

đã là tình nhân hoặc vợ của Hình Chí Mô mà tôi tạm gọi là hồ sơ về cuộc đời tình ái của lãnh tụ.

1. Cô thợ làm nón ở Paris: Tuy không có hôn thú song cô với Hình Chí Mô có một người con gái tên Louise.

2. Cô Bourdon: Hình Chì Mô viết thư tỏ tình ngày 10 tháng 5 năm 1923, cô có thư từ chối lời cầu hôn ngày 11 tháng 6 năm 1923. Bức thư này được lưu trữ trong văn khố Solotfom.

3. Marie Brière: Hình Chí Mô gặp cô ta vào năm 1920. Đây có thể là người có con gái với ông như lời ông viết trong di chúc ngày 14/8/1969: “Trước khi viết phần cuối của tờ di chúc này, tôi xin thú nhận, tôi là một người không phải thần thánh gì nên khi tôi còn sống cũng đủ ‘bảy tính’ như kinh nhà Phật đã đề

cập. Tôi không có vợ chính thức, nhưng cũng có được đứa con gái lai Pháp. Tôi ước mong con gái tôi, khi đọc tờ di chúc này sẽ tha thứ cho tôi đã không đủ bản phận làm cha, nhưng phụ tử tình thâm, tôi luôn nhớ tới con gái tôi với muôn vàn âu yếm”. Marie Brière được sử gia Daniel Héméry ghi là người tình cũng là đồng chí.

Theo lời đồn đại thì khi Hình Chí Mô về Hà Nội cầm quyền 1945 – 1946, người Pháp có đưa một số cô đầm từ Pháp sang gặp họ Hình, trong đó có cô Brière chụp ảnh chung với Hình Chí Mô.

4. Một người vợ tại Moscow: Người này do nhà cầm quyền Liên Xô cung cấp. Người đàn bà này có thể là Véra Vasiliera. Con gái của Vera Vasilieva, lúc ấy được 10 tuổi, còn nhớ rằng Hình Chí Mô thường nằm ngủ trên chiếc ghế trường

kỷ trong ngôi nhà gỗ mà cô đang sống tại trung tâm Moscow. Lúc đó Hình Chí Mô đã dính líu tới nhiều vụ bắt bớ gây tổn thất nặng nề cho Phân Bộ Viễn Đông lẫn đảng cộng sản Trung Hoa trong năm 1931. Vasiliera là một người đàn bà ngây thơ từng được biết đến là đã bảo vệ những bạn bè bị tố cáo về những tội danh chính trị. Manabendra N. Roy, lãnh tụ Cộng Sản Ấn Độ, ủy viên chính trị của Đệ Tam Quốc Tế, bị khai trừ năm 1928, trong cuốn sách mang tên Men I Met, có nhắc sơ đến Hình Chí Mô như sau: “Vào những năm 1920, cuộc sống ở Mạc Tư Khoa rất buồn chán và kham khổ vì thế mà Hình Chí Mô đã tìm thú vui nơi đàn bà. Đó là các cô gái giàu có của chế độ tư bản sa đọa hay các cô gái theo cộng sản nhưng lại lãng mạn và phóng đảng vì thế họ bị thu hút mãnh liệt bởi những khóa sinh Á châu”

5. Lý Huệ Khanh là em gái của Lý Huệ Quân, vợ Lâm Đức Thụ. Từ năm 1925 đến năm 1927, Hình Chí Mô tá túc với Lâm Đức Thụ. Vì vậy mà vợ chồng Thụ đã mối mai cô em gái cho Hình Chí Mô. Hai người yêu nhau say đắm và có với nhau một đứa con gái. Lý Huệ Khanh về sau gia nhập đảng cộng sản Trung Hoa, rồi bị Quốc Dân Đảng Trung Hoa giết trong vụ biến Quảng Châu Công Xã ngày 12 tháng 12 năm 1927.

6. Cũng theo tin đồn thì sau này khi hoạt động tại Hồng Kông, Hình Chí Mô cũng có một người vợ Tàu và có một con gái. Hồi năm 1950 hẳn có nhờ chi bộ đảng cộng sản tìm giúp nhưng không tìm ra tông tích của người này

7. Tuyết Lan: Thời gian hoạt động ở Thái Lan, Hình Chí Mô có yêu một cô gái tên Tuyết Lan, đây cũng chính là tên

T. Lan mà hẳn đã dùng để viết sách, như cuốn Vừa Đi Đường Vừa Kể Chuyện.

8. Tăng Tuyết Minh:



Tăng Tuyết Minh: thời xuân sắc
và lúc tuổi già mòn mỏi đợi chờ
(với ảnh vẫn trên tường)

Nguồn: <https://www.dprk-cn.com/>



Thư Lý Thụy gửi cho Tăng Tuyết Minh do Nha Liêm Phóng (Công an) Đông Dương phát hiện (chặn được và giữ lại) ngày 14/8/1928. Hiện được lưu trữ tại CAOM (Centre des Archives d'outre-mer – Trung tâm lưu trữ hải ngoại) tại Aix-en-Provence.

Nguồn: Daniel Hémery, Ho Chi Minh, de l'Indochine au Vietnam.

Sau đây là bản dịch lá thư của Hình Chí Mô (lúc đó có tên Lý Thụy) gửi cho Tăng Tuyết Minh do Nha Liêm Phóng Đông Dương phát hiện ngày 14-8-1928:

Dĩ muội tương biệt, Chuyển thuận niên dư, Hoài niệm tình thâm, Bất ngôn tự hiểu. Từ nhân hồng tiện, Dao ký thốn tiên, Tỷ muội an tâm, Thị ngã da vọng. Tịnh thỉnh nhạc mẫu vạn phúc. Chuyết huynh Thụy.

Tóm dịch: Cùng em chia tay nhau, Thăm thoát nháy mắt đã hơn năm, Nhớ nhung tình sâu, Không nói cũng tự biết. Nay nhân gửi tin hồng nhơn, Xa xôi gửi lá thư mang tấm lòng, Mong em yên tâm, Là điều anh trông ngóng. Cũng xin vãn an nhạc mẫu vạn phúc. Người anh vụng về Thụy.

Năm 1959, khi Đào Chú, ủy viên

thường vụ bộ chính trị đảng cộng sản Trung Hoa kiêm phó thủ tướng sang thăm Việt Nam, Hình Chí Mô bí mật nhờ một người thân tín trong hàng ngũ lãnh đạo Hà Nội đến nói riêng với Đào Chú rằng hắn ta muốn tái hôn với một người vợ cũ ở Quảng Đông. Đào Chú đã vui vẻ nhận lời, không ngờ hết thời gian Đào Chú điều dưỡng, hy vọng của ông cũng tan thành mây khói. Thủ tướng Chu Ân Lai sau khi nghe vị phó thủ tướng dưới quyền kể lại, đã thận trọng đưa ra nhận định: “Phải đề nghị phía Việt Nam xem xét đã”. Mặt khác, Lê Duẩn không muốn làm hỏng hình tượng của “Cha già dân tộc”, của Đảng quang vinh. Do đó chuyện... tái ngộ đã không xảy ra.

Theo Hồ Chí Minh sinh bình khảo của Hồ Tuấn Hùng (Đài Loan), Phần 4 cũng nhắc đến Tăng Tuyết Minh: “Năm

1925, Hình Chí Mô (lúc này mang tên Nguyễn Ái Quốc) tại Quảng Châu quen người con gái Trung Quốc tên Tăng Tuyết Minh. Năm 1926 kết hôn, sau khi cưới cả hai cùng ở trong căn biệt thự của Mikhail Borodin, có báo cáo nói rằng kết quả cuộc hôn nhân này là một bé gái”.



Quý vị nào muốn biết thêm chi tiết xin mời vào 2 trang mạng có tên: HCM với người vợ Trung Quốc Tăng Tuyết Minh của Hoàng Tranh (Huang Zheng),

Phó Viện Khoa Học Xã Hội, Quảng Tây, Trung Quốc, đăng trên tạp chí Đông Nam Á Tung Hoành (Trung Hoa) tháng 11-2001. Báo Diễn Đàn, Paris, số 121, tháng 9-2002 dịch đăng lại, tt.17 – 20; “Hồ Chí Minh và người vợ Trung Quốc Tăng Tuyết Minh” của Khổng Khả Lập.

9. Lâm Y Lan: Năm 1930, Đào Chú sắp xếp để cô gái này cùng Hình Chí Mô đóng giả vợ chồng nhằm bảo vệ cho hẩn ta trong lúc phong trào ở Quảng Đông nói chung và khu hành chính Bạch Sắc bị khủng bố. Thời gian sau hai người đã thương nhau. Lâm Y Lan mất vào năm 1968. Trước lúc lâm chung bà ta cũng không quên lấy ra quyển “nhật ký tình yêu” mà người yêu đã tặng cho mình và nhờ người chuyển cho Hình Chí Mô với lời nhắn nhủ khuyên người tình không nên quá buồn phiền.

10. Nguyễn Thanh Linh: Hình Chí Mô đã có đoạn tình duyên ngắn ngủi với cô gái này; tuy nhiên bây giờ không nghe ai nhắc nhở tới cô ta.

11. Nguyễn Thị Minh Khai: cũng như Tăng Tuyết Minh, Minh Khai là người vợ chính thức nghĩa là có giấy hôn thú đảng hoàng. Trong hồ sơ lưu trữ của ban chấp hành đảng cộng sản Nga xô, người ta tìm ra giấy hôn thú giữa Hình Chí Mô và Nguyễn thị Minh Khai mặc dù đảng cộng sản Việt Nam cứ khẳng định tuyên bố Nguyễn Thị Minh Khai là vợ của Lê Hồng Phong...

Nhìn thẳng vào mặt bị can Thôi Phán Quan hỏi:

– Tôi nói điều này có đúng không thưa ông...?

– Bẩm Diêm Vương... Con có bị bắt trả lời câu hỏi này không?

Nghe bị can hỏi câu trên, Diêm Vương cười cười trả lời:

– Người trả lời thì tốt mà không trả lời thì hơi có vấn đề...

Túm túm cười Thôi Phán Quan cao giọng tiếp:

– Tại sao lại có chuyện tréo cẳng ngỗng như vậy. Sau đây là câu trả lời. Số là trước khi rời Việt Nam qua Nga xô thì Nguyễn thị Minh Khai là hôn thê của Lê Hồng Phong. Việc này đương sự có báo với trung ương cộng sản lúc đó. Thế rồi khi cả hai được triệu tập qua Nga xô để học thì Lê Hồng Phong đi trước, còn Minh Khai qua ngã Hồng Kông để được Hình Chí Mô (dưới bí danh Lý

Thụy) dạy võ lòng tiếng Nga và chính trị sơ đẳng để dễ dàng khi nhập học trường Đại học Phương Đông (Nga). Chẳng biết hẳn dạy Minh Khai học ra sao mà chữ chẳng vào “đầu” mà vào “đầy bụng”. Câu chuyện đổ bể khi Minh Khai tới Nga xô nên Lê Hồng Phong đành nuốt hận nghe lời lãnh đạo Nga xô, nhường hôn thê cho Hình Chí Mô và có giấy giá thú làm bằng để sau này Lê Hồng Phong khỏi lời thôi. Vì sự thiệt thòi đó và thái độ vâng lời cấp trên mà Lê Hồng Phong được cho làm ủy viên dự khuyết trung ương quốc tế 3. Đó là nhân vật cộng sản Việt Nam duy nhất được giữ vị trí gọi là “lãnh đạo của cộng sản quốc tế”. Còn Hình Chí Mô, thực ra chưa bao giờ là thành viên trung ương của cộng sản quốc tế. Hắn chỉ công tác ở Cục Phương Đông, một bộ phận của quốc tế 3 mà thôi, giữ nhiệm vụ liên lạc giữa đảng cộng sản Đông Dương với quốc

tế 3. Câu chuyện tình bi ai giữa Hình Chí Mô, Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai được giữ bí mật ngay cả đối với các thành viên cộng sản Đông Dương. Bởi vì trước đó ai ai cũng biết Minh Khai là hôn thê của Lê Hồng Phong. Hình Chí Mô là một tên gián điệp có năng lực của Nga xô trong vùng Đông Nam Á; còn Minh Khai và Lê hồng Phong đang được đào tạo để thành “lãnh tụ” của cộng sản Đông Dương, tức đạo quân thứ 5 của Nga xô tại Đông Dương. Nếu để lộ việc Minh Khai chữa hoang, Lê Hồng Phong bị Hình Chí Mô cấm sùng vợ của đồng chí mình thì hậu quả sẽ làm hại tới danh tiếng của các lãnh tụ cộng sản. Cuộc tình tay ba đó đã khiến Lê Hồng Phong ngã ngựa. Chẳng là, sau khi được là ủy viên dự khuyết trung ương của quốc tế 3, Lê Hồng Phong được Nga xô chỉ định về làm tổng bí thư của đảng cộng sản Đông

Dương. Khi ấy Hình Chí Mô là phái viên của cục Phương Đông, nên trước khi đáp tàu thủy về Chợ Lớn (Sài Gòn) giả dạng trong vai thương gia người Tàu, Lê Hồng Phong phải ghé qua Thượng Hải (Tàu) để nghe Hình Chí Mô báo cáo tình hình ở Đông Dương lúc đó, cách thức đi cũng như mật khẩu bắt liên lạc với trung ương cộng sản Đông Dương. Chuyện đó chỉ có Lê Hồng Phong và Hình Chí Mô biết với nhau; vậy mà khi Lê Hồng Phong vừa bước chân tới Chợ Lớn đã bị mật thám Pháp thực dân bắt. Nhớ lại vụ Hình Chí Mô bán cụ Phan Bội Châu cho thực dân Pháp thì tình huống vụ Lê Hồng Phong cũng như vậy. Nghĩa là Hình Chí Mô tìm mọi cách mượn tay thực dân Pháp hãm hại tất cả những ai là đối thủ của hãn bất kể quốc gia hay cộng sản. Đối với Lê Hồng Phong, hãn còn sợ với chức vụ ủy viên dự khuyết trung ương quốc

tế 3, kiêm nhiệm tổng bí thư đảng cộng sản Đông Dương, Lê Hồng Phong với cái hãn hãn cảm cho cặp sừng dê trong vụ Minh Khai, thế nào cũng chờ dịp “thiến sống” mình, vì vậy mà hãn phải ra tay trước. (Trích dẫn từ hồ sơ Con Yêu Râu Xanh của Việt Thường. Có sửa đổi vài chỗ). Sau này Nguyễn Thị Minh Khai bị mật thám Tây bắt và xử tử hình mà theo lời đồn thì Hình Chí Mô đã báo cho mật thám Tây bắt giết vợ để ém nhem chuyện xấu xa của mình.

12. Nông Thị Xuân: Trong phiên xử của Trần Nước Hòn, tôi đã đề cập tới người vợ này của Hình Chí Mô.

13. Đỗ Thị Lạc Sau đại hội Moscow ngày 25-7-1935, Lê Hồng Phong (1902 – 1942) được Quốc tế Cộng Sản gọi về nước hoạt động, còn Nguyễn Tất Thành (hay Lý Thụy, Nguyễn Ái Quốc) bị thất

súng và bị giữ lại ở Liên Xô cho đến cuối năm 1938, Thành được gửi về Trung Hoa dưới một tên mới là Hồ Quang, điều khiển ban Hải ngoại đảng Cộng Sản Đông Dương.

Đầu năm 1940, Lê Hồng Phong bị bắt ở Phan Thiết, đưa vào Sài Gòn, bị đày đi Côn Đảo rồi chết ở ngoài đó năm 1942. Trong khi đó, cuối năm 1940, Nguyễn Tất Thành bắt đầu sử dụng thông hành mang tên Hồ Chí Minh, ký giả của một tờ báo do Cộng Sản Trung Hoa điều khiển.

Vào đầu năm 1941, Hồ Chí Minh về nước, đặt căn cứ ở hang Pắc Bó, châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Sau khi củng cố nội bộ, huấn luyện đảng viên, phát triển cơ sở, và tổ chức hội nghị trung ương đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ 8 (tháng 5-1941), đưa Trường Chinh Đặng Xuân

Khu (1909-1988) lên làm Tổng bí thư đảng, Hồ Chí Minh qua Trung Hoa tiếp tục hoạt động, đánh phá các cơ sở cách mạng không cộng sản, và kiếm cách xin Trung Hoa viện trợ. Cuối tháng 8-1942, Hồ bị chính quyền Trung Hoa Quốc Dân Đảng bắt giữ đến tháng 9-1943.

Ra khỏi tù, Hồ luôn luôn kiếm cách lấy lòng các tướng quân Trung Hoa ở Liễu Châu như Trương Phát Khuê, Tiêu Văn. Lúc bấy giờ, phía Trung Hoa đang có sự hợp tác quốc cộng để chống Nhật. Tướng Tiêu Văn áp lực các tổ chức cách mạng Việt Nam hợp nhất với nhau. Đầu bị Việt Nam Quốc Dân Đảng và Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội phản đối, Tiêu Văn vẫn cho tiến hành đại hội tại Liễu Châu ngày 28-3-1944 gồm đại biểu của tất cả các tổ chức chính trị Việt Nam. Các phe phái không cộng sản và

cộng sản tranh luận gay gắt, nhưng cuối cùng cũng bầu ra được một ban chấp hành mới gồm có bảy ủy viên chính thức và một ủy viên dự khuyết là Hồ Chí Minh, và ba ủy viên giám sát.

Trong danh xưng mới, Hồ khéo léo ẩn mình, rất được Tiêu Văn tin cậy. Hồ đề nghị Tiêu Văn cho mình về nước cùng một số cán bộ đã được Trung Hoa huấn luyện, và một số súng đạn, thuốc men và tiền bạc. Tiêu Văn đồng ý cho Hồ về Việt Nam với 18 cán bộ vừa mới tốt nghiệp khóa huấn luyện quân sự Đại Kiều (gần Liễu Châu), cộng thêm 76.000 quan kim, tài liệu tuyên truyền, bản đồ quân sự và thuốc men, nhưng không cấp vũ khí. Hồ về tới Pắc Bó (Cao Bằng) vào gần cuối năm 1944.

Trong số 18 cán bộ theo Hồ về nước lần này có Đỗ Thị Lạc tức “chị Thuần.”

Nhân thân của Đỗ Thị Lạc không được rõ ràng, chỉ biết rằng vào năm 1942, khi tướng Quốc Dân Đảng Trung Hoa là Trương Phát Khuê tổ chức lớp huấn luyện chính trị và quân sự cho các tổ chức cách mạng Việt Nam ở Đại Kiều (gần Liễu Châu), Đỗ Thị Lạc theo học lớp truyền tin. Khi về Pắc Bó, Đỗ Thị Lạc sống chung với họ Hồ một thời gian, lo dạy trẻ em và vận động vệ sinh ăn ở của dân chúng ở Khuổi Nặm gần Pắc Bó. Sử gia Trần Trọng Kim, trong sách Một cơn gió bụi đã cho biết Đỗ Thị Lạc đã có một người con gái với Hồ Chí Minh.

Do tình hình biến chuyển, Hồ rời Pắc Bó đầu năm 1945 qua Trung Hoa, bắt liên lạc và hợp tác với tổ chức OSS dưới bí danh Lucius vào tháng 3-1945. Đầu tháng 5-1945, Hồ về Việt Nam, ghé Khuổi Nặm (Cao Bằng) thăm Đỗ Thị

Lạc một thời gian ngắn rồi đi Tân Trào (Tuyên Quang). Từ đó không còn ai nghe nói tới Đỗ Thị Lạc.

Cuộc đời tình ái của Hình Chí Mô còn dài lắm tuy nhiên tôi xin tạm dừng lại ở đây. Trong phiên xử sáng mai tôi sẽ trình bày cùng quý vị về tội lương gạt của Hình Chí Mô...

22. TÊN ĂN CẤP TÊN NGƯỜI

heo như lời đồn thì ông còn có tên Nguyễn Ái Quốc?

Thôi Phán Quan mở đầu ngày thứ nhì của phiên xử Hình Chí Mô bằng câu hỏi trên. Do dự giây lát hắn từ từ trả lời:

– Đúng...

Hình Chí Mô trả lời gọn một tiếng. Hắn biết càng dài dòng văn tự chừng nào càng dễ bị Thôi Phán Quan bắt bẻ vặn hỏi.

– Tên của ông có ý nghĩa lắm. Nghe tên này ai ai cũng biết ông là người yêu nước. Tôi mạn phép hỏi trong trường hợp nào mà ông lại nghĩ ra cái tên Nguyễn Ái Quốc có ý nghĩa cao đẹp như vậy?

Hình Chí Mô im lặng khá lâu như suy nghĩ về câu hỏi của Thôi Phán Quan. Liếc qua bên trái thấy chín vị bồi thẩm đang chăm chú nhìn như chờ nghe câu trả lời của mình. Liếc chệnh chếch về phía bên tay mặt chỗ Diêm Vương đang ngồi hắn thấy ông vua âm phủ đang hăm hè. Ngược lên lại thấy Thôi Phán Quan trợn đôi mắt lấp lóe hàn quang, hắn mỉm cười lên tiếng:

– Tôi đi làm cách mạng để giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp thành ra tôi phải lấy tên Nguyễn Ái Quốc để tỏ cho mọi người biết tôi yêu nước...

– Dưới cái tên Nguyễn Ái Quốc, ông đã viết tài liệu mang tên Bản Án Chế Độ Thực Dân Pháp. Đây là tập tài liệu tố cáo chính sách đàn áp bóc lột của thực dân Pháp đối với các dân tộc thuộc địa ở châu Phi và ở Đông Dương, trong đó có xứ Việt Nam. Đúng không?

– Đúng... Tôi công nhận chuyện đó...

Hình Chí Mô trả lời thật gọn. Tầm tĩm cười vị đại diện luật pháp của âm phủ bước tới đứng trước mặt bồi thẩm đoàn và giọng nói của ông ta cao lên:

– Kính thưa chín vị bồi thẩm. Để biết cái tên Nguyễn Ái Quốc của Hình Chí Mô do đâu mà có, tôi sẽ trình bày cho chín vị bồi thẩm và mọi người nghe một tập tài liệu với cái tên “Bút danh Nguyễn Ái Quốc của ai?” mà âm phủ đã sưu tầm được.

Dứt lời ông ta bước tới trao xấp tài liệu cho vị lục sự. Mọi người đều nghe rõ mồn một không sót tiếng nào.

– Về tên Nguyễn Ái Quốc thì có nhiều tài liệu nói:

1. Trong quyển Nhà Cách Mạng Tạ Thu Thâu 1906 – 1945 của tác giả Phương Lan Bùi Thế Mỹ (trang 87) thì tờ báo viết bằng chữ Pháp Le Paria có nghĩa là Người Cùng Đỉnh do đảng cộng sản Pháp xuất vốn và do Nguyễn Thế Truyền hợp tác trông nom. Nguyễn Thế Truyền, người tỉnh Nam Định, có bằng kỹ sư hóa học, ở Pháp rất lâu, có vợ đầm, có hai cô con gái đặt tên là Trưng Trắc và Trưng Nhị để kỷ niệm tên hai vị nữ anh hùng Việt Nam. Ông là một đảng viên kỳ cựu trong đảng Cộng sản Pháp (trang 89 sđd). Dù là kỹ sư hóa học, nhưng không dùng bằng cấp sống với nghề này; trái

lại Truyền đi theo con đường chính trị, viết báo hô hào binh vực quyền lợi người dân Việt Nam bị Pháp áp chế. Theo bà Phương Lan Bùi Thế Mỹ (bà viết lại theo lời kể của Tạ Thu Thâu, vì bà cùng nhà cách mạng Tạ Thu Thâu là người đồng hương ở tỉnh Long Xuyên và giữa hai người có giao tình nghĩa huynh nghĩa muội rất đậm đà) thì ban biên tập tờ *Le Paria* như sau:

“Trong nhóm của Truyền, có nhiều cây viết mạnh như Truyền, đồng ký tên chung trong mục xã thuyết là *Nguyen Le Patriote* tức là Nguyễn Ái Quốc, mà nhiều người cho đó là của một mình Nguyễn Tất Thành, tức là *Hình Chí Mô* sau này. Nhưng sự thật do nhiều người đảm nhận, thay nhau viết, như Hoàng Quang Giự, một chiến sĩ làm phụ tá cho Truyền, Hoàng Quang Bích, Văn

Thu, Nguyễn Như Phong, Nguyễn Văn Tự v.v... Nhiều người viết cho một mục chung, chớ chẳng phải bút tự riêng cho một cá nhân nào cả”.

Theo Phương Lan Bùi Thế Mỹ, thì quyển *Kết án Thực dân Pháp* (*Le Procès de la Colonisation Française*) do Nguyễn Thế Truyền là tác giả bán rất chạy ở Việt Nam cũng như ở Pháp (trang 90 sđd). Phạm Quang Trình cũng đặt nghi vấn về tác giả của bản văn đó như sau: “Bản án Chế độ Thực dân Pháp là tập tài liệu tố cáo chính sách đàn áp bóc lột của Thực dân Pháp đối với các Dân tộc thuộc địa ở châu Phi và ở Đông Dương, trong đó có xứ An Nam. HCMTT/Tập 2 (tức là quyển *Hồ Chí Minh Toàn tập*) viết rằng Bản án Chế độ Thực dân Pháp được in lần đầu năm 1925 ở Paris bằng Pháp ngữ, do Nguyễn Thế Truyền đề tựa”.

2. Phạm Quang Trình cho rằng trong thời gian này Hình Chí Mô đang hoạt động ở Nga, và từ lâu, nhiều nhân vật hoạt động cũng như dư luận đều cho rằng tài liệu này do một nhóm người hoạt động ở Pháp, chủ chốt là Phan Văn Trường và Nguyễn Thế Truyền cùng một số nhân vật khác ký tên chung là Nguyễn Ái Quốc hay Nguyễn Ái Quốc. Khi sang Nga làm việc cho ban Phương Đông, Hình Chí Mô đã lấy tên Nguyễn Ái Quốc làm tên riêng của mình và sau này cầm nhầm luôn tài liệu đó, tự cho mình là tác giả. Dư luận này đã được nhiều người chú ý và cho là khả tín.

Phạm Quang Trình, trong quyển Chiến đấu (tr. 275), cũng đặt nghi vấn tương tự: “Có điều lạ là trong thời kỳ này, nhiều bút tích ký tên là Nguyễn Ái Quốc (lỗi nói của người miền Nam) chứ không

phải là Quốc như lỗi nói của người miền Bắc và miền Trung (bản in ghi là Quốc khác với bút tích là Quắc), vậy phải chăng có hai hay một nhóm người dùng tên Nguyễn Ái Quốc mà sau này Hình Chí Mô cố ý cầm nhầm chăng?”

3. Trong tác phẩm Chân Tướng Hồ Chí Minh (trang 47), Cao Thế Dung cũng nhận xét về sự việc mạo nhận bút danh Nguyễn Ái Quốc như sau: “Nhóm Nguyễn Ái Quốc với cái tên chung xuất hiện trên một số báo như L’Humanité, Le Liberaire, La Vie Ouvrière cũng đều do Phan Văn Trường hay Nguyễn Thế Truyền viết. Hình Chí Mô cũng nhìn nhận khả năng tiếng Pháp học trò của ông, nhưng lanh tay chôm tên Nguyễn Ái Quốc lúc bấy giờ đã nổi tiếng trên báo L’Humanité của đảng Cộng sản Pháp. Với tên Nguyễn Ái Quốc này, Hình

Chí Mô đi vào cộng đồng cộng sản và thiên tả Pháp. Hắn ta được Nguyễn Thế Truyền giới thiệu với các đồng chí của ông trong đảng Xã Hội và từ đảng Xã Hội, Hình Chí Mô nhảy qua đảng Cộng sản Pháp. Sự kiện minh chứng rất rõ rệt, không có luật sư Phan Văn Trường và kỹ sư Nguyễn Thế Truyền thì không có Nguyễn Ái Quốc. Cái danh Nguyễn Ái Quốc và Bản Án Thực Dân Pháp là sản phẩm của Phan Văn Trường và Nguyễn Thế Truyền”.

4. Một nhân chứng ở Hà Nội là bác sĩ Nguyễn Xuân Chũ cũng nhận xét về ý đồ dùng tên giả của Hồ Chí Minh như sau (Trích Hồi ký Nguyễn Xuân Chũ, tr. 327): “Tuy nhiên, xét kỹ thì một người đã mượn họ tên khác đặt vào mình trong một địa vị cao quý nhất của một nước, người ấy ắt có một tâm địa tráo

trở. Vì lẽ gì đã phải giấu tên thực với quốc dân, với quốc tế? Những ngày đầu của chính quyền Việt Minh, trên mặt các báo có thấy nói đến tên Nguyễn Ái Quốc. Nhưng dụng ý là úp mở cho biết Hồ Chí Minh ngày nay tức là Nguyễn Ái Quốc trước.”

Đợi cho vị lục sự dứt lời, Thôi Phán Quan hắng giọng:

– Sau đây là một tài liệu khác chứng tỏ cho chúng ta biết tên Nguyễn Ái Quốc là của người khác chứ không phải của Hình Chí Mô đặt ra. Hắn là kẻ ăn cắp hay chôm chĩa tên của người khác. Tài liệu này mang tên “Về Trình Độ Tiếng Pháp của Hình Chí Mô” của trang mạng DDTK. Tôi sẽ trình bày cho bồi thẩm đoàn và quý vị khán thính giả thấy để biết về trình độ tiếng Pháp của bị can Hình Chí Mô...

Vừa dứt lời Thôi Phán Quan phất tay áo rộng. Màn ảnh truyền hình sáng lên và những dòng chữ từ từ hiện ra và mọi người đều thấy rõ:

– Trong bài “Dối trá cuối cùng phải bại lộ” của Cam Vũ ngày 16/4 vừa qua có đăng nguyên văn những câu hỏi và câu trả lời trong cuộc phỏng vấn Hình Chí Mô do một nhà báo Pháp thực hiện năm 1964. Từ lời lẽ ghi âm trong phim, ông Nguyễn Ngọc Quỳnh đã có công ghi thành văn bản.

Sau khi đọc bài này, một số độc giả đã góp ý kiến với Tòa soạn rằng mặc dù ông Nguyễn Ngọc Quỳnh đã viết trong lời giới thiệu “những lỗi Pháp ngữ vô số, những lỗi văn phạm sơ đẳng” nhưng vì họ không rành tiếng Pháp nên muốn biết cụ thể những lỗi ấy là như thế nào.

Sau đây chúng tôi xin đăng một bản phân tích các lỗi trong các câu trả lời của ông Hồ Chí Minh do nhà báo Bút Vàng thực hiện bằng cách đánh dấu và chú thích ngay trong văn bản được ông Nguyễn Ngọc Quỳnh ghi lại. Xin mời quý độc giả theo dõi dưới đây. DĐTK

(Bút Vàng chú thích những chỗ sai bằng cách tô màu đỏ và màu tím)

Nguyên văn phỏng vấn và trả lời bằng tiếng Pháp của Hình Chí Mô và một ký giả Pháp.

PV: Est-ce-que vous pensez, Monsieur le Président, qu'il y a une solution militaire à la guerre du Sud Việt Nam?

HCM: Non, parce que ah, vous savez bien que le peuple Việt Nam, c'est un un, (un un là cái gì? Đâu có ai nói tiếng

Pháp như thế?) et le pays du Việt Nam, c'est un. Les Américains veulent faire une guerre d'agression, comme qu'ils disent, (thừa chữ que) une guerre non déclarée. Comme vous savez aussi, vous avez pu lire dans la presse mondiale, que plus la guerre prolonge, (phải là "la guerre se prolonge" thì mới đúng) plus les Américains et leurs valets, n'est ce pas, comment dire ça, (se tournant vers quelqu'un à côté), sa lầy... s'enliser... et plus, ils supportent des échecs comme vous savez là récemment.

Par conséquent, la guerre ne peut pas durer éternellement, et je suis très heureux que les politiciens haut placés français ont reconnu cela (aient reconnu mới đúng văn phạm).

PV: Vous pensez que le général de Gaulle pourrait en quelque sorte, à un

certain moment, arbitrer le conflit?

– Arbitrer! Qu'est-ce que vous comprenez par le mot arbitrer? Nous ne sommes pas des équipes de foot ball. Rire et ricanement.

– Au-delà des Accords de Genève si je ne me trompe, une idée du général de Gaulle est la neutralisation de tout le Sud – Est Asiatique. Est – ce c'est une idée qui vous paraît intéressante?

HCM: Comme j'ai déjà dit quelquefois, c'est une idée intéressante, mais ça dépend la volonté (depend de la volonté mới đúng) de ces peuples, et... la manière comment on procède. (bồi, dịch nguyên văn tiếng Việt) . à la réaliser. C'est une grande question. n'est-ce pas?. et je ne peux pas dire que je suis d'accord, n'est-ce pas?... je ne dis pas que je ne suis pas

d'accord, n'est-ce pas?

Parce que.. vous dites fleurs, fleurs; il y a beaucoup de sortes de fleurs, il y a des roses, des blanches, des rouges, etc... des fleurs qui sentent bon, d'autres qui ne sentent pas bon... , mais on dit fleurs, n'est-ce pas?

PV: Monsieur le Président, nous avons constaté avec chagrin au cours de notre voyage au Nord Viêt Nam, que l'influence française est devenue à peu près inexistante dans votre pays. Les moins de 25 ans ne comprennent plus du tout le français. Et je me demande si, à votre idée, des rapports peuvent se rétablir tels que la France continue à jouer... une sorte de rôle culturel?

HCM: Avec la France surtout, et avec tous les autres pays, nous voulons avoir

une coopération amicale, culturelle, économique, etc... , mais je suis sûr que vous ne voulez pas avoir (phải xóa bỏ chữ avoir mới đúng), n'est-ce pas, que la France ait l'influence qu'elle avait avant, ... c'est une autre chose... mais coopération culturelle, économique, qu'est ce qu'il y a encore?, sportive par exemple, etc...etc... nous, nous désirons.

PV: Si la guerre se cristallise au Sud et se poursuit encore pendant quelques années, pensez-vous que l'avenir économique du Nord Viêt Nam soit viable?

HCM: Je suis sûr que ça (?) non seulement viable (câu thiếu verbe être, phải viết là c'est), mais ça progresse. Parce que vous avez vu vous – même, vous avez constaté vous – même que, ici, nous travaillons beaucoup, notre peuple travaille beaucoup, avec abnégation,

n'est-ce pas?, et avec dévouement, avec enthousiasme.

D'un côté, nous travaillons pour..., comment dirais-je, pour principalement, n'est-ce pas, de nos propres forces, et aussi nous avons l'aide fraternelle des pays socialistes.

Jusqu'ici, nous avons déjà réalisé des progrès, pas tant comme nous le voulons, nous avons réalisé des progrès et dans l'avenir, nous progressons nous-mêmes.

PV: Vous mentionnez là l'aide des pays socialistes. Est – ce que cette aide ne s'est pas trouvée légèrement compromise à la suite du conflit idéologique entre la Russie et la Chine?

HCM: Non,... parce que ces questions, n'est-ce pas, n'est pas différence

idéologique (ces questions là số nhiều, phải dùng ne sont pas mới đúng) entre nos différents partis frères, c'est nos affaires intérieures; ça passera, et l'union...l'unité, ça se fera. Mais l'aide fraternelle continue, continuera, c'est très précieuse pour nous.

– Certains ont l'impression chez nous, Monsieur le Président, que le Nord Việt Nam se trouve actuellement assez isolé, asphyxié même, et, politiquement , il ne pourra difficilement éviter de devenir une sorte de satellite de la Chine. Qu'est – ce que vous répondez à ça?

JAMAIS!! (Comme un cri)

Trong lúc mọi người đọc những dòng chữ trên màn ảnh, Bình quay qua cười hỏi Huyền:

– Ở bên Tây ba mươi năm chị nghĩ sao về trình độ nói và viết tiếng Tây của Hình Chí Mô?

Mỉm cười Huyền trả lời chậm:

– Có mấy câu trả lời mà ổng nói còn trật tới trật lui thì làm sao ổng viết nổi quyển Bản Án Chế Độ Thực Dân Pháp. Ba ông Phan Văn Trường, Phan Chu Trinh và Nguyễn Thế Truyền viết thì còn có lý hơn nhiều... Viết sai chính tả người ta cười chết...

Thấy màn ảnh tắt, Thôi Phán Quan bước tới đứng trước mặt bị can. Nhếch môi cười ông ta cao giọng thốt:

– Kính thưa chín vị bồi thẩm. Sau đây thêm một bài viết mà âm phủ đã tìm được nói về trình độ tiếng Pháp của Hình Chí Mô với tựa đề “Đơn xin nhập

học sai lỗi chính tả”. Khi vừa đến Pháp, ông liền viết đơn xin học Trường Thuộc địa ở Paris, nơi đào tạo quan chức phục vụ cho các thuộc địa của Pháp trong đó có Đông Dương. Đơn viết làm 2 bản đề ngày 15-9-1911 gửi cho Tổng thống Pháp và Bộ trưởng Bộ Thuộc địa. Trong đơn xin học này, ông đã viết tay một cách nắn nót và ký đề tên thật của mình là Nguyễn Tất Thành. Đơn không được chấp thuận vì trường chỉ nhận tuyển sinh do sự đề cử của chính quyền các nước thuộc địa. Nhưng khi viết đơn, ông đã phạm một lỗi chính tả (faute d'orthographe) rất sơ đẳng, chứng tỏ trình độ Pháp văn của ông rất thấp kém. Trong đơn, đúng ra phải dùng chữ subsistance là kế sinh nhai, thì ông lại viết sai thành chữ substance có nghĩa là chất liệu. Với những vị cao niên từng thân thuộc với nền học vấn Pháp thời Pháp thuộc, thì cái lỗi chính tả Hồ

Chí Minh phạm phải là một lỗi rất nặng, giống như khi làm toán mà sai con toán phải bán con trâu vậy. Về cái lỗi chính tả trong đơn xin nhập học này, xin có lời dẫn giải thêm sau đây.

Nguyên cha của Hồ Chí Minh là cụ Nguyễn Sinh Huy có quen với cụ Bùi Thúc là cha của Bùi Kỳ, trong dịp gặp nhau tại trường thi, lui tới với nhau khi chờ đợi kết quả. Khoa thi Hội 1898, cụ Bùi Thúc đỗ Tiến sĩ, còn cụ Nguyễn Sinh Huy, đến năm 1901, mới đỗ Phó bảng. Thi đỗ xong, cụ Sinh Huy đưa con mình là Tất Thành ra Bắc thăm cụ Bùi Thúc ở làng Châu Cầu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Hai cậu thiếu niên Tất Thành và Bùi Kỳ đã quen nhau từ thuở ấy. Anh thanh niên Bùi Kỳ rất giỏi, mới hơn 20 tuổi đã đỗ Phó bảng, đã học trường Thông ngôn, và được học bổng sang Pháp

học trường Thuộc địa từ tháng 2 năm 1911. Lúc Nguyễn Tất Thành mang tên Văn Ba đến Pháp, đi thăm cụ Phan Châu Trinh ở Paris, nhân đó đã gặp lại người quen cũ Bùi Kỳ. Có thể tại nhà cụ Phan, Bùi Kỳ đã gợi ý và thảo lá đơn xin nhập học cho Nguyễn Tất Thành chép lại. Và có lẽ vì trình độ Pháp văn còn thấp kém, trông gà hóa cuốc, bản thảo của Bùi Kỳ viết là subsistance mà Nguyễn Tất Thành chép lại sai thành substance chẳng?

Trong thời gian thật dài 72 năm (từ 1911 đến 1983), lá đơn sai lỗi chính tả ấy đã nằm yên trong văn khố của Bộ Hải Ngoại Pháp quốc mà không ai biết cho tới khi hai sử gia Nguyễn Thế Anh và Vũ Ngự Chiêu tìm được và nêu ra trong tác phẩm:

Một Ngôi Trường Khác cho Nguyễn Tất Thành...

Căn phòng xử im lặng rồi lát sau có tiếng xì xào nhỏ nhỏ. Bước trở lại bàn của mình, cầm lấy xấp hồ sơ đưa lên cao, vị đại diện cho luật pháp của âm phủ thốt. Không cần qua hệ thống khuếch đại âm thanh mà giọng nói của ông ta rền vang căn phòng xử chứa mấy ngàn người.

– Không ai không biết tới tên Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi và Quang Trung. Họ là những anh hùng dân tộc, những anh hùng thứ thiệt vì toàn thể dân Việt đã ban cho họ để cảm ơn những gì họ đã đóng góp cho đất nước trong công cuộc chống ngoại xâm giành lấy độc lập và tự do cho tổ quốc. Hình Chí Mô cũng là “anh hùng dỏm”, anh hùng tự phong hay tự xưng. Chỉ có những kẻ mặt dày mới dám tự xưng mình là anh hùng. Chỉ có kẻ không có lòng tự trọng mới viết sách, làm thơ

ca tụng chính mình. Để chứng minh cho lời nói đó tôi mời quý vị nghe câu chuyện sau đây.

“Năm 1950, Hình Chí Mô viếng thăm đền thờ Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn ở Kiếp Bạc và xuất khẩu thành bài thơ bảy chữ tám câu:

Bác anh hùng tôi cũng anh hùng,

Tôi, bác cùng chung nghiệp kiếm cung.

Bác thắng quân Nguyên thanh kiếm bạc,

Tôi trừ giặc Pháp ngọn cờ hồng.

Bác đưa một nước qua nô lệ

Tôi dắt năm châu đến đại đồng.

Bác có linh thiêng cười một tiếng

Rằng tôi cách mạng đã thành công...

Nghe tới đây Diêm Vương vỗ bàn cái rầm cất giọng oang oang:

– Tên Hình Chí Mô này mất dạy quá. Hưng Đạo Vương đã được Trời phong làm thần vì có công lao to lớn với đất nước. Ta gặp Hưng Đạo Vương còn phải gọi là “ngài”. Người là thằng giả anh hùng, thứ sở khanh, chuyên môn chôm chĩa, ăn cắp, giết người, không có thứ tội ác nào không làm mà dám xưng “bác tôi tôi” với ngài Hưng Đạo Vương. Người là thằng vô lễ, vô giáo dục, ngạo mạn, lại thêm không biết xấu hổ. Bây đầu... Đè nó ra quất vào đít nó chục roi để chữa cái tội vô lễ và xác xược...

Thấy Diêm Vương nổi cơn thịnh nộ, Thôi Phán Quan vội bước tới thì thầm. Không biết ông ta nói gì mà ông vua âm phủ gật đầu gằn giọng:

– Khanh nói như thế thì ta cũng tạm bỏ qua cho hần. Sau khi phiên tòa xong ta sẽ đặt vấn đề với hần...

Mỉm cười Thôi Phán Quan vừa đi tới chỗ chín vị bồi thẩm ngồi vừa cao giọng thốt:

– Kính thưa chín vị bồi thẩm. Tội ăn cắp tên của Hình Chí Mô chưa hết đâu. Ở Pháp bị can ăn cắp tên Nguyễn Ái Quốc của người khác. Thời gian sau khi hoạt động ở Tàu bị can lại ngựa quen đường cũ, đi ăn cắp tên của một người nữa. Ngoài ra với những gì học hỏi được từ các khóa huấn luyện về ngành điệp báo của các cơ quan tình báo của Nga Tàu, bị can lại giở thủ đoạn ăn cướp hay sang đoạt danh tánh các đảng phái cách mạng đang hoạt động chống Pháp tại Tàu. Sau đây tôi kính mời quý vị nghe qua một tài liệu nhan đề: Tên Hồ Chí Minh là của ai?

(Đoạn văn có chữ in nghiêng dưới đây là bài trích dẫn của 1 tác giả mà người viết xin lỗi không nhớ tên và nguồn trích dẫn)

Biệt danh Hồ Chí Minh lại cũng không phải là tên cúng cơm của Hình Chí Mô. Trong quyển Anh Thư Nước Việt Từ Lập Quốc Đến Hiện Đại, tác giả Phương Lan viết về một vị anh thư tham gia cách mạng vào đầu thế kỷ 20 là bà Ngô Thị Khôn Nghi như sau (tr. 238 sđd): “Bà Ngô Thị Khôn Nghi, con gái cụ Ngô Quảng, một nhà tiên bối cách mạng, một tướng lãnh xuất sắc trong nghĩa quân Cần Vương và Quang Phục ở làng Tam Đa, tổng Vạn Trình, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Bao phen vào sanh ra tử, qua nhiều lần thất bại, cụ Ngô Quảng phải bôn tẩu qua Xiêm rồi thất lạc ở đó. Qua Xiêm lánh nạn đang một

năm, thì cụ có được hai người con, một trai một gái. Chị gái tức là Khôn Nghi, em trai tên Ngô Chính Học, được đoàn thể cách mạng đem cả hai sang Tàu cư ngụ”.

Trong chương của sách đã dẫn, tác giả Phương Lan cẩn thận đặt phụ đề là Ngô Thị Khôn Nghi, vợ cụ Hồ Chí Minh thật và viết tiếp: “Bà Khôn Nghi qua Tàu cũng vào trường học, sau đó kết duyên cùng cụ Hồ Học Lãm. Bao nhiêu năm cụ Lãm hoạt động cách mạng ở Tàu thì bao nhiêu năm bà Khôn Nghi cũng hoạt động cách mạng ở bên cạnh chồng và nhiều đồng chí khác. Nhóm làm cách mạng VN ở Tàu, không ai không biết gia đình này, từ người quốc gia cho tới người Cộng sản.”

Người có tên Hồ Chí Minh thật đó tức là Hồ Học Lãm, con của Án sát

Hồ Bá Ôn, vị anh hùng đã hy sinh như một liệt sĩ dân tộc vì đã chiến đấu đến cùng khi Pháp đánh thành Nam Định năm 1883. Hồ Học Lãm tham gia phong trào Đông Du và Duy Tân do Phan Bội Châu lãnh đạo, sang Nhật du học rồi trở về Tàu, gia nhập Quân đội Trung Hoa Quốc Dân Đảng, mang quân hàm trung tá, thành viên sáng lập Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội năm 1936. Khi Hồ Học Lãm qua đời, thì Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc sử dụng ba chứng minh thư của Hồ Học Lãm mang tên Hồ Chí Minh để che giấu tông tích cộng sản của mình, để tiện việc di chuyển trên đất Tàu, và chiếm luôn tên Hồ Chí Minh (vì vào lúc đó, Trung Hoa Dân quốc dưới quyền Tổng thống Tưởng Giới Thạch đã từ bỏ chính sách Liên Nga Dung Cộng nên không chấp nhận Cộng sản).

Đến bây giờ, chúng ta đã biết Hồ Chí Minh thật là Hồ Học Lãm, con của Án sát Hồ Bá Ôn, còn Hồ Chí Minh giả là con của Phó Bảng Nguyễn Sinh Huy tên Nguyễn Sinh Cung, sau đổi lại là Nguyễn Tất Thành. Biết là biết vậy thôi, nhưng giả đã biến thành thật quá lâu rồi, cho nên ta cứ đọc và hiểu rằng Nguyễn Sinh Cung là Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh, cùng với biết bao giả danh khác nữa! Nhưng biết là biết vậy thôi, cũng chưa đủ.

Khi biết có hai Hồ Chí Minh, thì phải biết thêm một án mạng, nạn nhân là con gái Hồ Học Lãm, tức con của cụ Hồ Chí Minh thật. Chuyện do tác giả Nguyễn Thái Hoàng ghi chép trong bài Chân dung Hồ Chí Minh qua bài về dân gian (Bài viết tại Hà Nội tháng 3-2006, Bán tuần báo Việt Luận đăng tải trong số

2052 ngày 17-3-2006), nguyên văn như sau: “Khi con gái ông Lâm phát hiện ra, làm âm ỉ trước cửa Phủ Chủ tịch (Hà Nội) vào năm 1946, thì không biết Hình Chí Mô sai bảo ra sao mà trên đường bà này về thăm quê ở Thanh Hóa đã bị thủ tiêu một cách bí mật”.

Liếc lên tường thấy đã tới giờ ăn trưa, Thôi Phán Quan cười lên tiếng:

– Tôi xin chấm dứt về chuyện ăn cắp tên người khác của bị can Hình Chí Mô ở đây. Sau khi ăn trưa xong, trong phiên xử kế tiếp tôi sẽ trình bày thêm về tội lừa gạt của Hình Chí Mô...

23. TÊN “LÁI BUÔN NGƯỜI”

Năm 1923, ông rời nước Pháp đi qua Đức rồi từ Đức qua Nga. Đúng không?

– Đúng... Tôi thừa nhận chuyện đó.

Hình Chí Mô trả lời. Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Ông đi qua Liên Xô để làm gì?

Do dự giây lát họ Hình mới thông thả trả lời:

– Tôi muốn thăm nước Liên Xô...

– Vào năm 1915, ông từng lưu trú ở thành phố Boston của nước Mỹ. Năm 1916 ông rời nước Mỹ tới ở nước Anh. Năm 1917 ông trở lại nước Pháp cho tới năm 1923 mới đi qua Liên Xô. Tôi mạn phép hỏi lý do gì làm cho ông thăm viếng các nước đó?

Dường như muốn giải thích cho rõ ràng câu hỏi của mình, Thôi Phán Quan tiếp nhanh:

– Như ông đi du lịch, kiếm cách mưu sinh, thay đổi chỗ ở vì sinh kế hoặc để học hỏi những cái hay cái đẹp của các nước tư bản...

Liếc nhanh bồi thẩm đoàn, Hình Chí Mô từ từ trả lời câu hỏi.

– Như tôi đã xác nhận ở trên. Tôi đi

làm cách mạng để giải phóng dân tộc tôi khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp...

– Đi làm cách mạng dè mà khoe hoài... Thôi bỏ đi tám...

Diêm Vương hướng mắt về chỗ có tiếng nói phát ra. Hình Chí Mô nhìn Thôi Phán Quan. Vị biện lý của âm phủ mỉm cười hăng giọng:

– Âm phủ có tự do ngôn luận nên thiên hạ ai muốn nói gì cũng được. Mời ông cho nghe tiếp...

– Vì lý do làm cách mạng do đó tôi phải tìm hiểu cái sở trường và sở đoản của xã hội tư bản. Vào thời buổi đó bốn nước Hoa Kỳ, Anh, Pháp và Liên Xô là khuôn mẫu cho xã hội tây phương. Vì vậy mà tôi muốn tìm hiểu để học hỏi cái hay cái đẹp của người để sau này áp

dụng vào đất nước tôi. Ngài biện lý cũng biết là thời buổi đó văn minh cơ khí của tây phương đã dấy lên và tràn lan khắp nơi...

– Ngoài mục đích học hỏi ông còn có mục đích gì khác hơn?

Hơi nghĩ ngợi giây lát Hình Chí Mô mới trả lời câu hỏi của Thôi Phán Quan.

– Ngoài chuyện học hỏi tôi cũng có ý tìm kiếm một sự giúp đỡ khác...

Vừa thấy Thôi Phán Quan mở miệng, Hình Chí Mô biết thế nào ông ta cũng hỏi nên hẩn mau mắn trả lời.

– Sau khi ở Hoa Kỳ, Anh và Pháp thời gian, tôi thấy ba nước này không giúp ích gì được cho tôi trong chuyện cách mạng giải phóng dân tộc nên tôi mới tính đường sang Liên Xô...

Khẽ gật gù vị biện lý âm phủ cười buông một câu hỏi:

– Năm 1920 ông có tham dự hội nghị của Đảng Xã Hội Pháp. Đúng không?

– Đúng...

– Ông bỏ phiếu ủng hộ Độ Tam Quốc Tế hay là Quốc Tế Cộng Sản do Lê-Nin thành lập vào tháng 3 năm 1919. Cũng trong hội nghị này ông trở thành đảng viên của Đảng Cộng Sản Pháp. Đúng không?

Hình Chí Mô chưa vội trả lời. Nhìn vào xấp tài liệu mà Thôi Phán Quan đang cầm, hẳn có vẻ suy nghĩ. Dĩ nhiên hẳn đủ khôn ngoan để biết là vị biện lý âm phủ đã nắm trong tay những hồ sơ về các hoạt động của mình. Nếu phủ nhận thì lòi ra tội nói dối. Như thế sẽ mất điểm

với bồi thẩm đoàn.

– Ngài biện lý nói không sai...

Hình Chí Mô giáo hoạt ở chỗ không nhìn nhận đúng mà chỉ nói không sai.

Cười cười Thôi Phán Quan hỏi tiếp:

– Ông qua Nga năm 1923 tức là sau khi Lê-Nin thành lập nước Liên Bang Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Xô Viết gọi tắt là Liên Xô. Đúng không?

– Đúng...

– Ông tự động đi hay Đảng Cộng Sản Pháp phái ông đi qua Liên Xô?

– Tôi tự động đi nhưng tôi xin Đảng Cộng Sản Pháp giúp đỡ lộ phí...

– Ông làm gì khi tới Liên Xô năm 1923?

Nhìn nụ cười của vị biện lý Hình Chí Mô biết mình không thể nói dối vì ông ta đã nắm được tài liệu. Cách hay nhất là khai thật.

– Tôi tham dự Đại Hội Quốc Tế Nông Dân được mở ra vào tháng 3...

– Rồi ông làm gì nữa?

– Lấy danh nghĩa đại diện cho Đảng Cộng Sản Pháp, tôi tham dự Đại Hội Kỳ 5 của Đệ Tam Quốc Tế được mở ra từ tháng 17 tháng 6 tới ngày 8 tháng 7 năm 1924. Sau đó tôi được giao cho làm nhân viên trong Ủy Ban Tuyên Truyền Quốc Tế...

– Điều này có nghĩa là ông là đảng viên của Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản. Đúng không?

– Không đúng...

– Ngoài chuyện trở thành nhân viên của Ủy Ban Tuyên Truyền của Đệ Tam Quốc Tế, ông còn làm việc gì, bất cứ việc gì?

Thôi Phán Quan nhấn mạnh bốn tiếng “bất cứ việc gì”. Do dự giây lát Hình Chí Mô lắc đầu.

– Tôi chỉ làm nhân viên tình nguyện cho Ủy Ban Tuyên Truyền Quốc Tế thôi mà không có làm việc gì khác hơn nữa...

Nghe bị can trả lời như thế, Thôi Phán Quan cười nhạt.

– Sau thời gian ở Liên Xô thì ông đi đâu?

– Năm 1924 tôi rời Liên Xô đi qua Quảng Châu thuộc vùng Hoa Nam của Tàu. Vùng này gần với Việt Nam do đó rất tiện cho tôi liên lạc với các đảng phái

quốc gia của Việt Nam chống Pháp đang hoạt động tại đây...

– Ông làm gì để sống trong thời gian ở Quảng Châu?

– Tôi bán báo, bán thuốc lá để sống qua ngày. Cuộc sống rất vất vả và bận bịu. Một bữa nọ thấy trên báo cần thông dịch viên nên tôi tới xin làm thông dịch viên cho ông Borodin. Đây là phái bộ của Liên Xô bên cạnh chính phủ Trung Hoa Dân Quốc của ông Tôn Dật Tiên...

– Họ trả lương cho ông bao nhiêu?

– Đủ cho tôi sống...

Thôi Phán Quan hỏi dồn có lẽ vì câu trả lời của bị can không làm ông ta hài lòng.

– Đủ cho ông sống là bao nhiêu?

– Tôi làm cách mạng nên đời sống rất giản dị...

Cười cười Thôi Phán Quan bước tới chỗ Đán và Bình đang ngồi cùng với giọng nói của ông ta cao lên:

– Kính thưa chín vị bồi thẩm. Bị can Hình Chí Mô nói đi bán báo và thuốc lá để sống qua ngày trong lúc lưu trú tại Quảng Châu là hấn nói dối. Cũng như việc hấn đọc báo thấy đang tin cần thông dịch viên nên mới tới xin làm thông dịch cho Borodin là gian trá. Sau khi nghe qua đoạn tài liệu này quý vị sẽ biết rõ sự thực...

Dứt lời Thôi Phán Quan trao cho vị lục sự một xấp giấy. Mọi người im lặng lắng nghe giọng đọc rõ ràng của vị lục sự.

– Trong ngày Lễ Lao động 1-5-1924, tại Mạc Tư Khoa, thủ đô của Liên Xô, Nguyễn Ái Quốc được đứng trên khán đài danh dự cùng với các đại biểu Quốc Tế Cộng sản sau lá cờ đỏ thêu hàng chữ “Chúng tôi nguyện đem Lá Cờ của Người đi khắp thế giới”. Chữ Người của khẩu hiệu trên là Lenin, lá cờ là Cờ Búa Liềm của Liên Xô, còn khẩu hiệu trên là mục tiêu tranh đấu của Cương lĩnh Lenin về vấn đề thuộc địa. Nguyễn Ái Quốc còn đi xa hơn nữa khi long trọng hứa hẹn với Manuilski như sau: “Tôi (Nguyễn Ái Quốc) còn chịu trách nhiệm trước Quốc Tế Nông Dân về tham gia chỉ đạo phong trào nông dân châu Á”. Manuilski tuyên bố trao cho Nguyễn Ái Quốc trọng trách lớn hơn: “Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản chấp thuận đề nghị của đồng chí. Quốc tế Cộng sản cử đồng chí làm ủy viên ban Phương Đông, phụ trách cục

Phương Nam, chỉ đạo phong trào cách mạng ở các nước Đông Nam châu Á”. Nguyễn Ái Quốc hứa với Manuilski: “Tôi tin rằng lần sau gặp đồng chí thì Tổ quốc Việt Nam của tôi đã có đảng Cộng sản”. Cũng vì lời hứa đó, ngày 25-9-1924, Ban Chấp Hành Quốc tế Cộng sản ra quyết định: “Đồng chí Nguyễn Ái Quốc cần đi Quảng Châu. Mọi chi phí do ban Phương Đông đài thọ”...

– Hẳn đúng là cộng sản thứ thiệt rồi Anh Bảy ơi...

Một người nào đó lên tiếng. Giọng nói già nua vang lên:

– Dĩ nhiên hẳn là cộng sản thứ thiệt. Cái gì của Hình Chí Mô cũng giả trá hết trừ cái chuyện hẳn là cộng sản thì thật...

Cười cười khi nghe lời phát biểu

trên, hưởng về chín vị bồi thẩm đang ngồi, vị biện lý của âm phủ tiếp tục cuộc chất vấn.

– Ngày 11 tháng 11 năm 1924 ông rời Liên Xô tới Quảng Châu thuộc Hoa Nam của Tàu?

– Đúng không?

– Đúng...

– Ông là phụ tá kiêm thông dịch viên cho Borodin, trưởng đoàn trong phái bộ của Liên Xô bên cạnh chính phủ Trung Hoa của Tôn Dật Tiên. Đúng không?

– Đúng...

– Như vậy ông là nhân viên của Liên Xô. Chắc họ trả lương cho ông nhiều lắm?

Hình Chí Mô lắc đầu quây quây.

– Tôi tình nguyện làm việc mà không có lương hưởng gì hết. Tôi muốn theo phái đoàn của ông Borodin để tới đất Tàu hoạt động cách mạng. Những gì mà ông nói ở trên là tôi chỉ hứa hẹn với Liên Xô để họ giúp tôi chống lại thực dân Pháp...

Thôi Phán Quan cười nhạt khi nghe lời bào chữa của bị can.

– Thế ông làm gì để sống trong thời gian ở Quảng Châu?

– Như tôi đã nói là tôi làm thông ngôn cho ông Borodin. Liên Xô không có trả lương mà chỉ cho tôi chỗ ăn ở và chút ít xài vặt...

Nhẹ gật đầu, Thôi Phán Quan nói với chín vị bồi thẩm đồng thời cũng muốn nói cho mọi người đang hiện diện trong phòng xử.

– Bị can nói là bị can bán báo, bán thuốc lá, rồi đọc mục rao vặt trên báo thấy tin cần người thông ngôn nên bị can tới xin việc với phái bộ Liên Xô của ông Borodin. Chuyện đó hoàn toàn bịa đặt. Sự thật trong lịch sử bang giao Nga Hoa trong thời gian Tôn Dật Tiên còn chủ trương Liên Nga Dung Cộng thì phái bộ Borodin được Nga phái sang Quảng Châu cố vấn cho Trung Hoa Dân quốc có đồng chí Nguyễn Ái Quốc (dưới ám danh Lý Thụy) tháp tùng với mọi chi phí do ban Phương Đông đài thọ. Liên Xô trả lương hàng tháng cho bị can 60 rúp. Chuyện này không ai biết vì bị ông ém nhẹm luôn. Tới năm 2002, nữ tiến sĩ người Mỹ tên Sophia Quinn – Judge đã tìm thấy trong văn khố của Nga Sô một ngân phiếu 5000 rubles của Quốc Tế Nông Dân gửi cho Nguyễn Ái Quốc vào tháng 8 – 1925. Số tiền 5000 rubles

tương đương với 2500 Mỹ kim vào lúc đó...

Nhìn thẳng vào mặt Hình Chí Mô, Thôi Phán Quan gằn giọng:

– Nếu chỉ làm viên thông ngôn thường thì tại sao Liên Xô lại gởi cho ông số tiền lớn như vậy. Ông phải là một đảng viên quan trọng thì họ mới gởi nhiều tiền cho ông. Đúng không?

Hình Chí Mô làm thỉnh. Im lặng đồng nghĩa với thừa nhận. Bắt gặp Thôi Phán Quan liếc mình ra hiệu, Diêm Vương hội ý bèn lên tiếng:

– Người biết điều thì khai thật đi... Ta biết hết chuyện người làm tuy nhiên ta muốn biết người có thành tâm hối cải...

– Bẩm Diêm Vương con đâu có làm

gì quấy đâu. Con chỉ nhờ họ cấp tiền để con làm cách mạng...

– Thằng này ngoan cố lắm...

Diêm Vương nói với Thôi Phán Quan. Khẽ gật đầu như đồng ý, vị biện lý của âm phủ cười nhẹ nói với bồi thẩm đoàn:

– Bị can là nhân viên lãnh lương của Đệ Tam Quốc Tế để thực hiện công tác thành lập Đảng Cộng Sản Đông Dương. Bị can được trả lương 200 rubles tức tương đương với 100 đô la một tháng vào năm 1924. Sau đây là lá thư của bị can xin được trả lương.

THƯ GỬI BAN CHẤP HÀNH
QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Từ lúc tôi tới Mátxcơva đã có quyết định rằng sau 3 tháng lưu lại ở đây, tôi sẽ

đi Trung Quốc. Bây giờ đã là tháng thứ chín tôi lưu lại và tháng thứ sáu tôi chờ đợi, vậy mà việc lên đường của tôi chưa được quyết định. Vậy chuyến đi sẽ là một chuyến đi để khảo sát và nghiên cứu.

A. Thiết lập những quan hệ giữa Đông Dương và Quốc tế Cộng sản.

B. Thông báo cho Quốc tế Cộng sản về tình hình chính trị, kinh tế và xã hội của thuộc địa này.

C. Tiếp xúc với các tổ chức đang tồn tại ở đó

D. Tổ chức một cơ sở thông tin và tuyên truyền.

Tôi hành động thế nào để hoàn thành nhiệm vụ này? Số tiền cần thiết cho sự ăn ở của tôi sẽ là bao nhiêu? – Hẳn là tôi sẽ phải đổi chỗ luôn, duy trì những

mối liên hệ với các giới khác nhau, trả tiền thư tín, mua những ấn phẩm nói về Đông Dương, tiền ăn và tiền trọ, v.v., v.v.. Tôi tính rằng, tôi cần phải có một ngân sách xấp xỉ 100 đôla Mỹ mỗi tháng, không kể hành trình Nga – Trung Quốc (vì tôi không biết giá vé).

Ngày 11-4-1924.

Nguyễn Ái Quốc

Bị can nói đi làm cách mạng, đời sống thiếu thốn và kham khổ song thực ra bị can được Đế Tam Quốc Tế cấp nơi ăn chốn ở. Khi được cấp nhà nhỏ quá thì bị can than và không đồng ý, kêu nài phải xét lại và cho một chỗ ở thoải mái hơn. Trong thư kêu nài về nhà ở, bị can viết:

Gửi Đồng Chí PÊTỜRỐP, Chủ Tịch
BAN PHƯƠNG ĐÔNG

Tôi đã nhận được bức tối hậu thư của Sở quản lý nhà giục phải trả 40 rúp 35 côpếch về chỗ ở của tôi, không có thì tôi sẽ bị đưa ra tòa. Trong những tháng mười một, tháng mười hai, tháng giêng và tháng hai tôi thuê phòng số 176, ở đây bao giờ cũng có 4 và 5 người thuê. Ban ngày thì tiếng ồn liên tục ngăn trở tôi làm việc. Ban đêm tôi bị rệp ăn thịt, không cho tôi nghỉ ngơi. Từ tháng ba, tôi nhận một phòng nhỏ, rất nhỏ. Sở quản lý nhà buộc tôi gánh 13 rúp 74 cho tháng ba, và 11 rúp 61 cho những tháng sau.

So sánh không gian hẹp và trang bị quá đơn sơ với các phòng khác rộng hơn nhiều, tiện nghi hơn, có nhiều đèn, điện

thoại, tử, ghế bành dài, phòng tắm, v.v. và tiền thuê thỏa đáng thì giá mà người ta muốn buộc cho tôi là hoàn toàn đáng công phần. Vì vậy tôi xin đồng chí vui lòng làm một cuộc điều tra. Và sau cuộc điều tra đó, với mọi quyết định của mọi tòa án, tôi tuân theo tinh thần của đồng chí về công bằng và bình đẳng.

3-1924

Nguyễn Ái Quốc

Các điều trên cho ta biết sự dối trá, lọc lừa của bị can. Hẳn dối trá với mục đích gì? Chẳng qua là để lừa gạt những phần tử cách mạng chân chính của các đảng phái quốc gia đang hoạt động ở Quảng Châu. Muốn được sự ủng hộ của họ, bị can phải giấu mình là đảng viên

của cộng sản quốc tế, được trả lương để thiết lập Đảng Cộng Sản Đông Dương rồi sau đó biến ba nước Việt Miên Lào thành cộng sản... Để chứng minh bị can Hình Chí Mô không bao giờ có thực tâm vì dân tộc và tổ quốc Việt Nam, tôi sẽ trình bày một câu chuyện sau đây...

Dứt lời Thôi Phán Quan bước tới đứng trước mặt Hình Chí Mô cùng với câu hỏi bật ra mà khi nghe xong ai ai cũng đều thắc mắc dù không nói ra. Họ nghĩ câu hỏi của ông ta lạc đề.

– Ông có làm nghề buôn bán bao giờ chưa?

Hình Chí Mô cau mày. Ông ta ngạc nhiên vì câu hỏi đi ra ngoài lề của phiên xử. Dù vậy ông ta vẫn cẩn thận trả lời:

– Xin lỗi ngài biện lý... Tôi chưa bao giờ làm nghề buôn bán bất cứ thứ gì...

Thôi Phán Quan cười cười thốt:

– Tôi nghĩ ông có làm nghề buôn bán và ông rất thành công trong cái nghề buôn bán người...

Có tiếng xì xầm nhỏ nhỏ trong căn phòng xử im lặng rồi sau đó câu nói vang lên:

– Cha biện lý này gớm thật...

– Kính thưa quý vị. Để chứng minh bị can Hình Chí Mô là kẻ chuyên môn mua bán người, tôi xin mời một người lên làm chứng...

Hướng về nơi dãy bàn các nhân chứng đang ngồi, Thôi Phán Quan cao giọng:

– Kính mời ông Nguyễn Công Viễn lên ngồi vào ghế nhân chứng...

Đán với Bình đều nhận thấy Hình Chí Mô tỏ ra có vấn đề khi thấy nhân chứng xuất hiện. Dường như hẳn ta nhận ra điều mà Thôi Phán Quan định làm. Vị biện lý hỏi liền sau khi nhân chứng làm xong mọi thủ tục.

– Xin ông vui lòng cho tòa biết sơ qua về ông...

Khẽ gật đầu Nguyễn Công Viễn nhỏ nhẹ thốt:

– Tôi tên thật là Nguyễn Công Viễn nhưng tôi còn có tên khác là Lâm Đức Thụ...

– À thì ra là thế...

Có giọng của người nào đó vang lên.

Đoán người vừa lên tiếng quen biết với mình nên họ Lâm mỉm cười tiếp.

– Tôi sinh ở huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Tôi cũng sinh năm 1890, cùng tuổi với Nguyễn Tất Thành. Hưởng ứng lời kêu gọi của cụ Phan Bội Châu tôi muốn được sang Nhật Bản học hỏi song vì hoàn cảnh nên khi cụ Phan đi qua Tàu thì tôi tháp tùng theo cụ qua Quảng Châu. Tại đây cụ Phan lập ra Việt Nam Quang Phục Hội thì tôi cũng gia nhập hội này. Cũng tại Quảng Châu tôi gặp Nguyễn Ái Quốc, lúc này với bí danh là Lý Thụy...

– Lúc này ông có biết Lý Thụy là đảng viên của Đệ Tam Quốc Tế chưa?

– Tôi chưa biết. Tôi cứ nghĩ Quốc cũng là thành phần quốc gia chống Pháp nên lấy tình thực mà đãi hắn. Tôi

mang hắn về nhà tôi ở. Sau đó hắn nhờ tôi kiếm cho một cô vợ Tàu để bớt cô đơn trong khi lưu vong nơi xứ người. Tôi nghiệp hắn nên tôi mới bàn với vợ tôi làm mai em vợ là cô Lương Huệ Khanh cho Quốc...

– À... thì ra là thế...

Thôi Phán Quan mỉm cười khi nghe câu nói của người nào đó.

– Lợi dụng tình quen biết cộng thêm với sự tuyên truyền lão luyện của một điệp viên, Quốc dẫn dụ tôi đi theo cộng sản. Lúc đó tôi mới biết hắn là đảng viên của Cục Phương Đông thuộc Quốc Tế 3. Cũng nhờ sự trợ giúp ngầm của tôi mà Quốc mới xâm nhập vào Tâm Tâm Xã rồi sau đó chiêu dụ được các thành viên của tổ chức này theo hắn. Tuy nhiên hắn vẫn không cho bất cứ ai biết hắn là cộng

sản trừ tôi. Bên ngoài hắn vẫn mang cái lối người quốc gia chống Pháp. Chỉ trong vòng bảy tháng thôi, Quốc đã nắm quyền chỉ huy Tâm Tâm Xã rồi sau đó cải tên thành Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội... Lúc đó hắn mới bật mí cho mọi người biết hắn là cộng sản gộc. Những thành viên của Tâm Tâm Xã nào không chịu theo thì hắn loại trừ bằng cách gởi người đó về Việt Nam xong báo cho mật thám đón bắt...

– Cụ Phan Bội Châu có biết Tâm Tâm Xã đã bị chi phối bởi Nguyễn Ái Quốc chưa?

Lâm Đức Thụ thở dài lắc đầu.

– Chưa... Cụ Phan chưa biết... Tôi biết là tôi có tội. Tôi đã làm nên một tội ác tày đình. Tôi là một tội đồ của dân tộc...

– Ông làm nên tội gì mà ông gọi là tày đình?

Liếc nhanh Hình Chí Mô đang ngồi ở ghế bị can, Lâm Đức Thụ trả lời nhỏ song ai cũng nghe được:

– Tôi cùng với Quốc bán cụ Phan Bội Châu cho Pháp...

– Thằng phản quốc...

– Quân bán người ghê tởm...

– Để tôi lên hỏi thăm sức khỏe của hắn...

Thiên hạ la rầm lên khiến cho Diêm Vương phải gõ búa ra lệnh cho mọi người im lặng.

– Ông và Hình Chí Mô làm cách nào để bán cụ Phan Bội Châu cho Pháp? Bán với giá bao nhiêu?

Ngập ngừng giây lát họ Lâm trả lời.

– Cụ Phan là chính nhân quân tử nên đâu có bao giờ ngờ tới thủ đoạn ma giáo của Quốc. Nhờ quen biết lâu năm và thường xuyên theo dõi tôi biết được lộ trình di chuyển của cụ. Tôi báo cho Quốc và Quốc báo cho mật thám Pháp ở Thượng Hải. Thế là tụi mật thám đón bắt cụ về Việt Nam. Mất cụ Phan, phong trào Đông Du cũng như Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội tan rã. Vụ bán cụ Phan tụi này được Pháp trả cho 100 ngàn đồng bạc Đông Dương...

– Đồ cái quân tham tiền...

– Thằng bất nhân bất nghĩa...

– Vậy mà hần huênh hoang nói làm cách mạng...

– Chắc tại nghề cách mạng dè hết

thời rồi nên hần chuyển sang nghề lái buôn người...

– Mới bán có một mình cụ Phan mà hai đứa nó bỏ túi trăm ngàn...

Tuy nghe hết những lời mắng nhiếc của thiên hạ song Hình Chí Mô và Lâm Đức Thụ vẫn tỉnh bơ. Liếc nhanh Hình Chí Mô, họ Lâm cười nói tiếp với Thôi Phán Quan:

– 100 ngàn đồng bạc Đông Dương lớn lắm. Lúc đó con trâu chỉ giá có 5 đồng thôi. Nghề buôn bán người này coi bộ làm dễ mà ăn ngon nên tôi với Quốc cứ tiếp tục làm trong nhiều năm nữa. Mỗi thanh niên Quang Phục Hội (tổ chức nầy do cụ Phan Bội Châu thành lập để đưa đón người xuất ngoại) sang Tàu phải nộp cho tôi ở Hồng Kông hoặc cho đại diện của tôi ở Quảng Châu hai bức hình, nói là

để lập hồ sơ xin vào trường võ bị Hoàng Phố. Đến ngày những sinh viên này tốt nghiệp, sẵn sàng lên đường về nước để hoạt động cách mạng thì số phận mỗi người đã được định sẵn. Những người nghe theo tuyên truyền cộng sản và gia nhập Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội thì được an toàn đưa về quê hương để hoạt động bí mật cho cộng sản. Còn những người vẫn khẳng khái giữ vững lập trường quốc gia thì hễ qua khỏi biên giới là bị mật thám đón bắt, vì theo ám hiệu riêng của Quốc với mật thám Pháp, tôi sẽ trao cho họ ở Hồng Kông một tấm ảnh của những người mà Quốc không thu phục được. Những thanh niên này bị bắt và bị đưa vào tù, khiến phong trào quốc gia ở Việt Nam mất liên lạc với trụ sở ở Quảng Châu. Những người trong nước phải ra liên lạc với bên ngoài hoặc bị Quốc dẫn dụ theo hắn còn không thì

hắn chỉ điểm cho Pháp bắt bỏ tù. Tình trạng cứ tiếp diễn đến nỗi những sinh viên tốt nghiệp Hoàng Phố không chịu theo cộng sản sợ hãi không dám về nước và chỉ còn cách gia nhập quân đội Quốc Dân Đảng Trung Hoa. Dần dà phong trào quốc gia mỗi ngày mỗi suy sụp và phong trào cộng sản do Quốc chỉ huy mỗi ngày một lớn mạnh hơn...

Phòng xử lặng trang sau khi Lâm Đức Thụ ngừng nói. Lát sau Diêm Vương mới lên tiếng hỏi:

– Thăng Hình này ác thì thôi. Rồi kết quả chuyện buôn bán người của người với thăng Hình ra sao?

Liếc nhanh Hình Chí Mô, Lâm Đức Thụ thở dài từ từ trả lời câu hỏi của Diêm Vương.

– Bẩm Diêm Vương... Con cùng với Quốc bán cụ Phan Bội Châu cho Pháp xong rồi thì sau đó tới lượt con lại bị thằng Quốc bán cho Pháp để giấu diếm chuyện bán đứng cụ Phan Bội Châu...

– Đáng cái đời nhà người. Ta nghe ông Nguyễn Hải Thần khen người có ăn học và khôn ngoan lại thêm dòng dõi cách mạng mà ăn phải cám xú nên u mê đi theo tội cộng sản làm chuyện phản dân hại nước để đến nỗi vong mạng và làm nhơ danh dòng họ. Người không biết cộng sản là quỷ ma yêu tinh sao mà chơi với nó... Ta còn không dám lại gần nó vì sợ bị lây con vi trùng cộng sản của nó...

Bị Diêm Vương xì nẹt, Lâm Đức Thụ làm thính. Tăng hắng tiếng nhỏ, Thôi Phán Quan cao giọng nói:

– Để làm sáng tỏ thêm vụ án bán Phan Bội Châu, tôi kính mời bồi thẩm đoàn và quý vị đọc thêm một tài liệu sau đây...

Màn ảnh truyền hình từ từ sáng rực lên cho mọi người thấy rõ những dòng chữ:

– “Trong lịch sử VN thời Pháp thuộc, Phan Bội Châu (1867 – 1940) thường được nhắc đến như một chí sĩ, một nhà cách mạng nổi bật. Là một nhà nho ưu thời mẫn thế, Phan Bội Châu (PBC) đã chọn cho mình con đường cứu nước, cứu dân mà kẻ sĩ xứng danh nào cũng không thể từ chối khi đất nước lâm nguy theo câu nói đã thành châm ngôn: Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách.

Mới 17 tuổi, PBC đã thảo hịch Bình Tây Thu Bắc và tích cực vận động thành lập Thí Sinh Quân để góp sức vào phong trào kháng Pháp đương thời. Nhưng phong trào Cần Vương cũng như lực lượng triều đình Huế lúc đó không đủ sức đương cự với quân Pháp nên tất cả đều tan rã. Trong khi người Pháp tiếp tục tiến hành bình định để củng cố chính quyền thực dân, PBC không từ bỏ chí hướng đã có. Vừa dùng ngòi bút sáng tác thơ văn để nung nóng nhiệt tình cứu nước, ông vừa bôn ba tìm gặp các phần tử đấu tranh để gây dựng lực lượng chống Pháp.

PBC đã tiếp xúc với nhiều người từng chiến đấu trong hàng ngũ Cần Vương của Phan Đình Phùng, từng tới Yên Thế gặp Đề Thám, bàn tính việc đấu tranh với nhiều nhân vật trí thức yêu nước như

Nguyễn Hàm, Đặng Thái Thân... và đặc biệt đưa ra chủ trương “giao kết giáo đồ” vận động tín đồ Thiên Chúa Giáo. Đây là một chủ trương hết sức mới mẻ vì vào thuở đó vẫn có định kiến là tín đồ Thiên Chúa Giáo ủng hộ thực dân Pháp. PBC cho rằng cuộc đấu tranh chỉ thành công khi đạt được sự hợp quần dân tộc và tin tưởng tuyệt đối ở lòng yêu nước của giáo dân.

Thực tế chứng minh PBC hoàn toàn nghĩ đúng vì sau đó phong trào nhận được sự đóng góp rất lớn của tín đồ Thiên Chúa giáo, gồm cả các vị linh mục ở nhiều giáo xứ như linh mục Thông xứ Mộ Vinh, linh mục Truyền xứ Mỹ Dự, linh mục Thông xứ Quỳnh Lưu, Nghệ An và linh mục Ngọc xứ Ba Đồn, Quảng Bình... PBC đã ghi lại trong PBC niên biểu rằng: “công ơn các người giáo dân

phù giúp rất nhiều” và ghi lại một kết quả rất đáng kể của chủ trương là “các đám mây mù nghi ngờ giữa Lương Giáo, quét một trận sạch bong” (1).

Năm 1905, PBC cùng Đặng Tử Kính, Tăng Bạt Hổ xuất dương qua Trung Hoa rồi Nhật Bản, bắt đầu phát động phong trào Đông Du cứu nước. Trong số giáo đồ Thiên Chúa Giáo hưởng ứng phong trào có tu sĩ Mai Lão Bạng với biệt danh Già Châu đã đích thân đưa một nhóm thanh niên tới tận Hong Kong gặp PBC năm 1908 và sau đó trở thành cộng sự viên đặc lực của PBC.

Suốt 20 năm lưu vong ở Nhật Bản, Trung Hoa, Thái Lan, PBC kết giao với nhiều nhân vật tên tuổi trong chính giới Trung Hoa, Nhật Bản như Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu, Tôn Dật Tiên, bá tước Đại Ôi Trọng Tín (Okuma Shigeno-

bu), tử tước Khuyển Dưỡng Nghị (Inukai Ki)... thành lập Việt Nam Quang Phục Hội cùng nhiều hội đoàn khác thúc đẩy, hỗ trợ các phong trào đấu tranh ở trong nước bằng sách báo tuyên truyền và giúp đỡ vũ khí... (2)

PBC trở thành tiêu biểu của lòng yêu nước, động cơ kích động thu hút mọi người tham gia hoạt động lật đổ ách thực dân, trở thành kẻ đại quốc phạm đối với chính quyền bảo hộ Pháp nên đã bị kết án tử hình khiếm diện vào năm 1913 cùng với Kỳ Ngoại Hầu Cường Để và Nguyễn Hải Thần.

Sau khi Lenin cướp chính quyền thành công tại Nga, PBC đã nghĩ tới việc kết giao với người Nga để tìm thêm sự yểm trợ cho lực lượng đấu tranh VN. Trong PBC niên biểu (3), PBC khen Lenin có tài về chiến lược đấu tranh cách

mạng nên có ý muốn gửi một số du học sinh nhờ Liên Xô giúp đỡ cho việc huấn luyện. Vì thế năm 1920, PBC đã đi Bắc Kinh gặp hai người Nga và ghi lại cuộc gặp gỡ đó như sau:

“Năm Canh Thân (1920), tháng 11, tôi nghe được người của Đảng Xã Hội Cộng Sản của nước Hồng Nga nhóm họp ở Bắc Kinh khá nhiều mà đại bản doanh của họ chính là nhà Bắc Kinh đại học. Tôi vì tính sẵn ham lạ mà nghiên cứu chân lý của đảng Cộng Sản... Tôi đi Bắc Kinh... tới thăm Thái Nguyên Bồi tiên sinh... Thái mới giới thiệu tôi với hai người Nga, một người lao nông Nga La Tư du Hoa đoàn đoàn trưởng (tên chữ Nga tôi không nhớ được), một người là Hán văn tham tán Lạp tiên sinh là thuộc viên của đại sứ Gia-Lạp-Hãn.

Lần này là lần thứ nhất mà tôi trực

tiếp kết giao với người Nga. Tôi có hỏi Lạp tiên sinh rằng: “Người nước tôi muốn đi du học quý quốc, nhờ tiên sinh chỉ vẽ đường lối cho”. Lạp nói rằng: “Chính phủ Lao Nông đối với đồng bào thế giới ở nước Nga rất là hoan nghênh, người Việt Nam nay du học lại tiện lợi lắm. Do Bắc Kinh đến Hải Sâm Uy, đường thủy, đường bộ thông được cả. Do Hải Sâm Uy đến Xích Tháp có đường sắt vào Tây Bá Lợi Á, đi thầu được vào Mạc Tư Khoa, kể hành trình chỉ có 10 ngày thôi. Học sinh tới Nga tất trước phải đến Bắc Kinh, có đại sứ nước Lao Nông ở đó, vào xin lĩnh chứng thư và giấy giới thiệu. Được chứng thư của đại sứ thì từ Xích Tháp đến Mạc Tư Khoa, các tổn phí tiền xe và thực dụng thầy có chính phủ Lao Nông ưu đãi cho. Kể từ Việt Nam đến đất Nga, nhu phí chỉ trong 200 đồng chắc dễ biện lắm. Nhưng du học sinh trước khi vào

học tất phải quyết tâm thừa nhận những điều kiện như dưới này: 1- Tín ngưỡng chủ nghĩa Cộng Sản. 2- Học thành rồi, về nước tất phải gánh lấy những việc tuyên truyền chủ nghĩa Lao Nông. 3- Học thành rồi, về trong nước mình phải ra sức làm những sự nghiệp cách mệnh. Còn như phí tổn chi dụng trong khi tại học và khi về nước, nhất thiết do chính phủ Lao Nông đảm nhiệm.

Bấy nhiêu lời như trên là những lời mà lúc ấy tôi hội thoại với ông Lạp. Ông Hoàng Đình Tuân dùng tiếng Anh thông dịch cho tôi... Người Nga khi nói chuyện với tôi biểu hiện một cách hòa ái thành thực, tư sắc rành thấy là không đạm không nông. Tôi còn nhớ một câu rằng: “Chúng tôi được thấy người Việt Nam là bắt đầu từ ông. Ông nếu dùng được chữ Anh làm một bản sách kể cho

hết chân tướng người Pháp ở Việt Nam đem cho chúng tôi, chúng tôi cảm tạ mà không dám quên” (4)

Sau lần tiếp xúc này, PBC trở về Quảng Châu không gặp gỡ người Nga nữa mà chỉ lo trung hưng Quang Phục Hội theo tình hình mới, nhất là sau khi xảy ra vụ Phạm Hồng Thái ám sát toàn quyền Merlin tại Sa Điện. PBC gặp Tưởng Giới Thạch, Lý Tế Thâm đề nghị giúp đưa du học sinh Việt Nam vào trường Hoàng Phố và bàn với các đồng chí cải tổ Việt Nam Quang Phục Hội đổi thành Việt Nam Quốc Dân Đảng dựa theo khuôn mẫu Trung Hoa Quốc Dân Đảng.

PBC hoàn tất việc soạn thảo các văn kiện căn bản như đảng cương, chương trình vào tháng 9 năm Giáp Tý tức khoảng tháng 10-1924 giao cho Hồ Tùng

Mậu đưa về trong nước lấy thêm ý kiến, rồi rời Quảng Châu về Hàng Châu. Theo hồi ức PBC niên biểu, PBC không rõ Hồ Tùng Mậu có chuyển tài liệu về nước không nhưng từ khoảng đầu năm 1925, PBC nhiều lần nhận được thư góp ý của Hồ Chí Minh.

Đây là thời gian Hồ Chí Minh báo cáo với Đệ Tam Quốc Tế về việc vừa lập xong nhóm bí mật Cộng Sản Đoàn với 8 người thuộc Tâm Tâm Xã trong đó có con rể PBC là Vương Thúc Oánh đang hoạt động ở Thái Lan được Hồ Tùng Mậu đích thân qua gặp đưa về Quảng Châu. Hồ Chí Minh đang cùng nhóm này sắp xếp biến Tâm Tâm Xã thành Việt Nam Thanh Niên Đồng Chí Hội vào tháng 6 – 1925 là thời gian mà người Việt Nam tranh đấu tại Trung Hoa dự trù tổ chức lễ tưởng niệm liệt sĩ Phạm Hồng Thái hy

sinh ngày 19-6-1924 (tức ngày 15-5 Giáp Tý).

Sự có mặt của PBC trong dịp này là điều mong đợi của mọi người và cũng hoàn toàn hợp ý PBC đang muốn nhân dư vang tiếng bom Phạm Hồng Thái hun nóng nhiệt tình tranh đấu. Do đó, PBC rời Hàng Châu ghé Thượng Hải theo dự trù xuống thuyền tại đây về Quảng Châu.

PBC thuật lại:

“Mười hai giờ đồng hồ chính trưa ngày 11 tháng 5 âm lịch (5), xe lửa Hàng Châu đi đến Bắc trạm, tôi vì cơ nóng gởi bạc cho ông Trần nên gởi đồ hành lý ở nhà chứa đồ mà tay tôi xách một cái kha – băng nhỏ. Vừa ra cửa trạm thì thấy có một cái cổ xe hơi, xe khá lịch sự, đứng xung quanh có 4 người Tây, tôi không nhận được ra người Pháp. Bởi vì xứ

Thượng Hải người Tây nước nào cũng có, khách sang trọng biết chừng nào mà kể, đem xe hơi rước khách cũng là thông lệ của các lũ quán to.

Tôi có biết đâu chiếc xe hơi này là đồ gian của kẻ cướp bắt cóc người. Tôi mới ra khỏi cửa trạm vài ba bước thì thấy có một người Tây hung dữ lại trước mặt tôi dùng tiếng quan thoại mà nói với tôi rằng: “Trửa cơ xe hấn hảo, xính xin xang xàng xe! – Xe này rất tốt, mời tiên sinh lên xe!”. Tôi đương cự rằng: “Ngộ bú giảo! – Tôi không cần!”

Thình lình người Tây nữa ở sau xe ra, hết sức đẩy tôi lên xe. Máy xe tức khắc vận, tôi đã vào tô giới Pháp rồi. Xe chạy đến bờ bể thì binh thuyền nước Pháp đã chực sẵn. Tôi từ đó thành ra người tù phạm ở trong tàu binh”. (6)

Tin PBC bị bắt trở thành làn sóng thúc đẩy bùng nổ một phong trào đấu tranh lan rộng khắp các miền đất nước và ngay tại chính quốc Pháp. Gần như mọi thành phần, mọi giới đều lên tiếng đòi tha PBC, xóa bỏ bản án tử hình khiếm diện năm 1913. Nhiều phần tử trí thức, sinh viên học sinh, đại diện các nghiệp đoàn... nối nhau gửi thư bênh vực PBC tới Hội Quốc Liên, tòa án quốc tế La Haye, Quốc Hội và chính phủ Pháp. Những nhân vật nổi tiếng thân Pháp như học giả Phạm Quỳnh cũng công khai yêu cầu ân xá cho PBC.

Dư luận sôi nổi kéo dài nhiều ngày trước và sau ngày 23 – 11 – 1925 là ngày khai diễn phiên tòa tại Hà Nội. Ngay giữa phòng xử luôn rộ lên những tiếng phản đối và đã có một người đứng ra xưng rõ

họ tên quê quán là Nguyễn Khắc Doanh, người xã Trình Xuyên, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đệ đơn xin Tòa cho được chết thay PBC. Trong Việt Sử Tân Biên, Phạm Văn Sơn đã ghi lại cảnh hàng trăm bà già buôn thúng bán bưng quỳ dọc theo phố hàng Đường, Hà Nội dâng thỉnh nguyện thư xin ân xá cho PBC vào lúc Toàn Quyền Alexandre Varenne vừa nhậm chức đi thị sát qua khu phố này. (7)

Đây là lần đầu chính quyền thuộc địa Pháp đứng trước một phong trào đấu tranh quyết liệt và có quy mô bao trùm toàn cõi Việt Nam. Kết quả, Tòa chỉ đưa ra một án tù treo và Toàn Quyền Varenne phải cử Khâm Sứ Trung Kỳ Pierre Pasquier đích thân tới phòng giam Hỏa Lò gặp PBC, sắp xếp việc đưa đi an trí tại Huế.

PBC bị bắt khiến hàng ngũ dân tộc yêu nước mất một điểm tựa mang tính chỉ đạo nhưng đã củng cố thêm niềm tin đặt vào các phong trào đấu tranh và hun nóng nhiệt tình của mọi giới ở trong nước. Riêng PBC cho tới khoảng 1928 – 1929 khi ngồi viết PBC niên biểu vẫn không hiểu vì sao mật thám Pháp lại biết rõ hành trình của mình để chờ sẵn tại Bắc trạm Thượng Hải, ngoài một mối nghi ngờ:

“Ai dè lúc tôi ra đi, thì cái thời giờ hành động của tôi đã có kẻ nhất nhất mật báo với người Pháp mà cái người mật báo đó lại chính là người ở chung với tôi, từng nhờ tôi nuôi nấng... Người ấy nghe nói tên là Nguyễn Thượng Huyền... gọi cụ Thượng Hiền bằng ông chú, thông chữ Hán, đã từng đậu cử nhân, chữ Pháp, chữ quốc ngữ cũng đủ xài. Tôi nhân yêu

tài nó, lưu nó làm thư ký còn như nó làm ma cho Pháp thì tôi có nghĩ tới đâu!” (8)

PBC không cho biết đã được nghe ai nói Nguyễn Thượng Huyền làm ma (tức mật thám) cho Pháp và báo rõ hành trình của ông, tuy nhiên có vẻ tin theo. Vào lúc PBC được nghe nói như thế thì tại Hà Nội, năm 1928, nhà xuất bản Nam Đồng Thư Xã cho phát hành tập tài liệu Ai bán đứng cụ PBC? của tác giả Nhượng Tống nêu đích danh người báo cho mật thám Pháp bắt PBC là nhóm Lý Thụy, Lâm Đức Thụ. Nhượng Tống phát giác sự việc trên dựa theo nhiều nguồn tin từ những người xung quanh PBC tại Trung Hoa.

Vào thời điểm đó, Lý Thụy cũng như Lâm Đức Thụ không phải những nhân vật tên tuổi trong hàng ngũ đấu tranh và cũng chưa tiêu biểu nổi cho một xu

hướng chính trị rõ rệt nào ngoài tư cách người của tổ chức Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội vừa được thành hình. Điều mọi người biết về Lâm Đức Thụ chỉ là còn có tên Trương Béo hoặc Hoàng Chấn Đông, tên thật là Nguyễn Công Viễn, từng tham gia Tâm Tâm Xã của PBC và có tương quan với tòa lãnh sự Pháp tại Hong Kong.

Như vậy, những nguồn tin mà Nhượng Tống nhận được chắc chắn không do dụng ý chống cộng nhằm xuyên tạc về lãnh tụ Hồ Chí Minh như các tác giả Cộng Sản Việt Nam sau này nêu ra. Trên thực tế, cái tên Hồ Chí Minh chỉ xuất hiện từ tháng 8-1945 và năm 1928 không ai biết Lý Thụy là Nguyễn Ái Quốc. Hơn nữa, dù năm 1949 Nhượng Tống bị cộng sản ám sát tại Hà Nội, nhưng vào năm 1928, Nhượng Tống chưa hề đặt

cộng sản vào thế thù địch.

Nhuộng Tống bước vào làng báo năm 1924 chuyên hoạt động về văn hóa cho đến cuối tháng 12-1927 mới gia nhập Việt Nam Quốc Dân Đảng của Nguyễn Thái Học. Tập tài liệu Ai bán đứng cụ PBC? có thể được viết từ trước thời điểm này để ẩn hành kịp vào năm 1928 và như thế Nhuộng Tống không những chưa biết Lý Thụy là cán bộ Đệ Tam Quốc Tế mà thậm chí còn không biết Lý Thụy là ai nữa. Người ta đã biết tới cuối năm 1929, Việt Nam Quốc Dân Đảng còn cử người qua Thái Lan liên lạc với Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội đề nghị giúp đỡ vũ khí để khởi nghĩa.

Thực ra, không chỉ riêng Nhuộng Tống nhận được các tin tức cho biết Lý Thụy và Lâm Đức Thụ chủ mưu bán đứng PBC. Năm 1948, trên tạp chí Cải

Tạo tại Hà Nội số tháng 10 – 1948 được Joseph Buttinger trích lại (9), Đào Trinh Nhất đã viết bài Một bí mật chưa ai nói ra nêu tên Hồ Chí Minh là kẻ chủ mưu bán đứng PBC cho mật thám Pháp.

Đặc biệt hơn, chính Kỳ Ngoại Hầu Cường Để là người từng có Lâm Đức Thụ bên cạnh nhiều năm ở Trung Hoa cũng ghi lại sự việc này như sau:

“Cuối tháng 5 năm 1925, Lâm Đức Thụ viết thư và gửi tiền lên Hàng Châu cho ông PBC, mời về Quảng Châu nhân dịp kỷ niệm Phạm Hồng Thái ngày 19 tháng 6, làm một cuộc tuyên truyền lừng lẫy cho cách mệnh Việt Nam. Ông Phan nhận được thư và tiền, liền đi Thượng Hải để đáp tàu thủy về Quảng Châu. Ông Phan đi rồi, mãi không thấy có thư từ gì về, bọn Hồ Học Lãm ở Hàng Châu lấy làm lạ, viết thư hỏi các đồng chí ở

Quảng Châu. Thư trả lời nói không thấy ông Phan xuống đó, ai cũng lo.

Hơn một tháng sau, Lâm Chi Hạ, chủ nhiệm Quân Sự Biên Tập Xứ, tiếp được một phong thư từ Sán Đầu gửi tới, có kèm theo một mảnh thư do ông Phan viết, mới biết là ông bị bắt rồi.

Gửi thư ấy đến Lâm Chi Hạ là một học sinh Tàu. Người này cho biết rằng nhân dịp nghỉ hè, từ Thượng Hải về Sán Đầu thăm nhà, gặp ông Phan ở trên tàu thủy, ông Phan thừa lúc người đi kèm không ở cạnh, nói chuyện với y và viết mảnh giấy ấy, nhờ y gửi đi Hàng Châu cho Lâm Chi Hạ.

Cứ như lời ông Phan nói trong mảnh giấy ấy thì khi ông đi xe lửa từ Hàng Châu đến Thượng Hải, vừa ra khỏi cửa ga, liền bị mấy người cảnh sát tô giới Anh nắm

lấy, điệu lên xe hơi đưa đến tô giới Pháp giao cho người Pháp. Ông bị giam ở đó ít lâu, rồi bị giải về nước bằng tàu thủy.

Lâm Đức Thụ ở Quảng Châu, lúc đầu cố phao vu cho người này người khác để che lấp tội ác của mình nhưng về sau thấy ông Phan bị bắt về đến trong nước, thành ra một cuộc tuyên truyền có hiệu lực cho cách mệnh, Lâm Đức Thụ mới khoe với mọi người đó là công hấn, vì chính hấn bắt ông Phan. Hấn lại nói sở dĩ bắt ông Phan là vì hấn nghĩ ông đã trở nên già hủ, không thích hợp với thời đại mới nữa, ở ngoài bất quá biết làm mấy câu văn tuyên truyền hão bằng chữ Nho, chẳng được chuyện gì, không bằng đưa ông về nước lấy bản thân ra làm lợi khí tuyên truyền, lại có ích hơn” (10)

Những ý kiến mà Cường Để ghi là của Lâm Đức Thụ đã được Hoàng Văn Chí dựa theo tài liệu của nhạc phụ là Sở Cuồng Lê Dư xác nhận là ý kiến của Hồ Chí Minh. Lúc đó, nhóm Lâm Đức Thụ rất tin theo Hồ Chí Minh và đang tính toán biến Tâm Tâm Xã thành tổ chức riêng. Một vấn đề khiến cả nhóm ưu tư là có thể gặp trở ngại khi PBC không đồng ý, vì PBC đang tiến hành việc cải tổ Việt Nam Quang Phục Hội thành Việt Nam Quốc Dân Đảng theo khuôn mẫu Trung Hoa Quốc Dân Đảng.

Lê Dư theo PBC hoạt động trong Tâm Tâm Xã nhưng gần gũi với Lâm Đức Thụ. Vì thế, Lê Dư đã được nghe nhắc tới ý kiến của Hồ Chí Minh – lúc đó mang tên Lý Thụy và biệt danh Vương Sơn Nhị. Theo Lê Dư, Hồ Chí Minh đã nói:

“Cụ đã gần đất xa trời mà chẳng nên công việc gì, chỉ bằng bán cụ cho Pháp lấy tiền cho Đảng ta”.

Một người trực tiếp nghe Hồ Chí Minh phát biểu như trên là Vương Thúc Oánh. Vương Thúc Oánh là người thứ 7 trong 9 hội viên bí mật của Cộng Sản Đoàn thành lập vào tháng 2 – 1925. Lúc đó, Vương Thúc Oánh rời Thái Lan theo Hồ Tùng Mậu về Quảng Châu và luôn có mặt trong mọi phiên họp bàn bạc về hoạt động của nhóm.

“Trong cuốn sách tự thuật in vào năm 1962, Vương Thúc Oánh cho biết trong phiên họp khoảng đầu năm 1925 của Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, một hội vừa mới được Lý Thụy móc nối và thành lập, và Vương Thúc Oánh có hiện diện trong buổi họp đó, Lý Thụy nói: “Cụ Phan ái quốc thật,

nhưng cụ đã quá già, đầu óc rất khó hấp thụ những trào lưu tư tưởng mới. Cụ lại quá thành thực, dễ tin người...”

Lý Thụy đã lý luận hãy để cho cụ Phan trở thành biểu tượng đấu tranh bằng cách để người Pháp bắt giam cụ Phan xong rồi Hội tổ chức các cuộc đấu tranh cho cụ. Song song, khi bán tin cho người Pháp bắt cụ, người Pháp phải gọi lại cho Hội một số tiền và Hội dùng số tiền này để phát triển lực lượng. Lý luận “nhất cử lưỡng tiện” này đã được các thành viên trong Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội biểu quyết chấp thuận”. (11)

Vương Thúc Oánh là con rể PBC cũng không thể phản đối và số tiền nhận được từ người Pháp trong vụ này, theo Vương Thúc Oánh, là 10 vạn quan, tức 100 ngàn quan. Vụ “bán người” này được

hầu hết các tác giả khác nhắc tới trong số có Đào Văn Hội, tác giả Ba nhà chí sĩ họ Phan, cho biết thêm một chi tiết khác:

“Sau khi PBC đi Hàng Châu, Lý Thụy và Lâm Đức Thụ đã triệu tập các nhà cách mạng tại Quảng Châu lại, trừ Nguyễn Hải Thần, để bàn về vấn đề tài chánh. Không ai đưa ra được giải pháp nào về vấn đề này. Lâm Đức Thụ đã đề nghị hy sinh cụ PBC... Và hội nghị đã ủy cho Lâm Đức Thụ và Phan Vĩ đến tiếp xúc với tòa TLS Pháp ở Hương Cảng để thương lượng” (12).

* Bài viết trên đây được lược trích từ HCM – Nhận Định Tổng Hợp – Minh Võ.

Phòng xử lặng trang sau khi mọi người đọc xong những dòng chữ cuối cùng trên màn ảnh truyền hình. Có lẽ họ còn đang bàng hoàng về những bí mật đã được giấu kín mấy chục năm cho tới bây giờ mới bật mí nhờ vào sách báo và các mạng lưới thông tin toàn cầu.

24. ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG THỨ NHẤT CỦA BÁC: LỬA VỚI BỊP...

Tiếng động vang lên từ chiếc búa làm bằng cây của Diêm Vương báo hiệu phiên xử Hình Chí Mô ngày thứ nhì được tiếp tục. Thôi Phán Quan thông thả rời khỏi ghế ngồi của mình. Bước tới đứng trước mặt bị can ông ta buông một câu.

– Trong đời cách mạng ông đi đây đi

đó và làm thuê làm mướn để sinh sống? Đúng không?

Hình Chí Mô cau mày như suy nghĩ về câu nói trên rồi sau đó mới trả lời.

– Đúng... Tôi làm thuê làm mướn, làm đủ mọi nghề để sống...

Hơi mỉm cười vị biện lý âm phủ hỏi:

– Ông có làm thuê làm mướn cho các cơ quan gián điệp không?

Tiếng xì xầm thoát đầu nhỏ rồi sau đó lớn dần lên.

– Bộ bác là điệp viên hả anh Bảy?

– Chứ còn gì nữa. Bác còn giỏi hơn Jame Bond 007 của Anh và Tống Văn Bình Z28 của Việt Nam mình nữa. Bác là thầy của Trần Bạch Đằng, Phạm Ngọc Ẩn, Mười Hương và Lê Câu...

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:
LỬA với BỊP

Đợi cho người nào đó dứt lời, Thôi Phán Quan nhắc lại câu hỏi của mình.

– Ông có làm thuê làm mướn cho các cơ quan gián điệp không?

– Tôi già rồi nên không nhớ được nhiều chuyện cũ...

Hình Chí Mô chối quanh.

– Vậy để tôi nhắc lại cho ông nhớ... Ngày 16-9-1934, ông nhập học khóa tình báo ngắn hạn 6 tháng của KGB với tư cách là học viên nội trú của đại học Lenin, mang tên giả là Linov với bí số 375. Tại học viện Nghiên cứu các Vấn đề Thuộc địa, ông lãnh đạo tiểu tổ các học sinh Việt Nam và dùng tên giả là Lin... Ông xác nhận điều này?

Thấy bị can dụ dự chưa chịu trả lời, Thôi Phán Quan cười thốt.

– Ông muốn tôi trình tòa nhân chứng và tài liệu?

Hình Chí Mô lắc đầu. Thôi Phán Quan hỏi lại:

– Như vậy là ông xác nhận ông là điệp viên của KGB?

– Tôi chỉ học một khóa bổ túc 6 tháng...

– Như vậy là ông đã tham dự các khóa học căn bản từ trước, bởi vậy ông mới học thêm khóa bổ túc. Đúng không?

Hình Chí Mô gượng gạo gật đầu vì biết mình nói hớ nên bị Thôi Phán Quan bắt bẻ. Hướng về chỗ bồi thẩm đoàn đang ngồi, vị biện lý của âm phủ cao giọng nói với bị can đang ngồi trước mặt.

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỪA với BỊP

– Trong thời đệ nhị thế chiến vào khoảng năm 1945, Hình Chí Mô hoạt động khắp vùng rừng núi Việt Bắc với các tên giả Già Thu, Sáu Sán, Ong Ké. Sau đó, bị can lại sang Tàu rồi bị bắt vì bị tình nghi là gián điệp của Nhật. Lần này, bị can được Trương Bội Công và Nguyễn Hải Thần bảo lãnh nên tướng Trương Phát Khuê trả tự do cho bị can. Nhờ khả năng tình báo do KGB đào luyện, bị can được tướng Trương Phát Khuê tin dùng và cho phục vụ trong ngành quân báo của Bộ Tư Lệnh Đệ Tứ Chiến Khu ở Hoa Nam. Xuyên qua cơ quan tình báo của Trung Hoa, bị can bắt liên lạc với tình báo Hoa Kỳ do Charles Fenn và thiếu tá Archimedes Patti, đặc vụ phụ trách chiến trường Đông Dương của OSS (Office of Strategic Services), tiền thân của CIA. Bị can trở thành một trong 25 điệp viên của Charles Fenn với bí danh Lu-

cius, bí số 19. Bị can được Charles Fenn cung cấp cho 6 khẩu súng lục 38 cùng với 120 băng đạn. Ngoài ra họ còn viện trợ cho bị can nhiều súng ống, đạn dược và quân dụng. Đúng không?

– Đúng...

Trở lại bàn của mình, cầm quyển sách đưa lên, Thôi Phán Quan cao giọng.

– Kính thưa Diêm Vương... Kính thưa Bồi Thẩm Đoàn... Kính thưa quý vị... Sau đây tôi xin trình tòa một tài liệu, đúng hơn là quyển sách nói về những hoạt động của Hình Chí Mô dưới cái tên Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô từ năm 1923 cho tới năm 1938. Đó là quyển Bác Hồ Trên Đất Nước Lê-Nin của Hồng Hà...

Ngừng lại giây lát vì biện lý của âm phủ thông thả nói tiếp:

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

– Hồng Hà là bút hiệu của Hà Văn Trường, người viết cuốn Đại Thắng Mùa Xuân của Văn Tiến Dũng. Mang cấp bậc đại tá, nguyên tổng biên tập nhật báo Nhân Dân của đảng cộng sản Việt Nam, nguyên bí thư trung ương đảng kiêm trưởng ban đối ngoại trung ương, Hồng Hà có cơ hội tiếp cận với nguồn tài liệu quan trọng của đảng cộng sản Việt Nam và các đảng cộng sản quốc tế. Vì vậy những gì ông ta trình bày trong sách chúng ta có thể tin được phần nào. Với sự thận trọng cần thiết, tôi thiết nghĩ chúng ta có thể đọc để tìm thấy một vài chi tiết trong sách, chứng minh hành trình cách mạng của Nguyễn Ái Quốc là phục vụ cho cộng sản quốc tế cũng như Nguyễn Ái Quốc là đảng viên thâm niên của cộng sản Liên Xô. 16 năm, tính từ 1923 tới 1938; bị can đã nhiều lần đến và đi, lưu trú nhiều năm ở Nga, được cộng sản

Liên Xô huấn luyện thuần thục để sau này trở thành lãnh tụ của đảng cộng sản Đông Dương. Bây giờ tôi xin mời quý vị theo dõi đoạn đời cách mạng của Nguyễn Ái Quốc tại Liên Xô từ năm 1923 cho tới năm 1938. Tôi cũng xin nhấn mạnh danh xưng “anh Nguyễn” trong sách chỉ tới Nguyễn Ái Quốc... Đoạn văn có chữ in nghiêng sau đây được trích nguyên văn trong sách Bác Hồ trên đất nước Lê-Nin của Hồng Hà...

Thôi Phán Quan phát tay áo rộng. Màn ảnh rộng hiện ra cho mọi người đọc thấy những dòng chữ.

“Anh Nguyễn cho rằng Liên Xô của Lê-nin không phải là địa ngục mà cũng chưa phải là thiên đường. Liên Xô có những khó khăn và có những thiếu sót nhưng Liên Xô đang đứng vững, đang đi tới, sẽ phồn vinh, giàu mạnh, và chế độ

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

trên đất nước này là ưu việt, là tấm gương và là tương lai của các dân tộc. Anh đã thấy vàng trong cát, thấy cây và thấy cả rừng. Phải có cái nhìn biện chứng, một tư duy khoa học và một tấm gương cách mạng trong đẹp mới có được niềm tin như thế vào lúc cái xã hội mới ấy chỉ vừa mới nhú mầm.

Còn nhân dân Mát-xcơ-va và nhân dân Liên Xô thì vẫn vui tươi, hăng say lao động, không động dao, không bi quan trước những khó khăn trong đời sống, vì họ hiểu tại sao có những khó khăn đó và thấy con đường đúng đắn nhất của họ là lao động quên mình xây dựng đất nước vì lợi ích nhân dân Nga và vì cách mạng thế giới, với niềm tin rằng một tương lai tươi sáng, hạnh phúc sẽ đến với họ, mức sống của ngày mai do thái độ lao động của họ hôm nay quyết định. Cứ nhìn

những khuôn mặt quanh anh, những công nhân, nông dân, trí thức đang làm việc đủ thấy nét rạng rỡ, tự hào và tự tin của những người chủ đất nước và làm chủ vận mệnh của mình.

Hàng trăm con người reo hò, tung mũ nhảy múa, vây quanh những chiếc xe hơi AMO đầu tiên ra xưởng. Chiếc xe vui trần, cục mịch, hai chỗ ngồi tượng trưng cho tinh thần tự lực tự cường của nhân dân xô viết hãnh diện lăn bánh qua các đường phố thủ đô. Hàng vạn nhân dân đứng kín sân bay Tu-si-nô xem máy bay biểu diễn trong ngày hội hàng không, và hoan hô dậy đất kỷ lục bay của nước Nga năm 1923: cao 1200 mét với tốc độ 200 kilômét / giờ. Những tốp thanh niên vác cuốc xẻng đi xây nhà máy thủy điện Vôn-khốp, vừa đi vừa hát vang...

Anh Nguyễn tắm mình trong

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

không khí lạc quan, tự do ấy. Chưa bao giờ anh thấy mình khoan khoái như lúc này sống giữa Mát-xcơ-va, sống giữa một xã hội mà hôm nay đã là ngày mai rồi.

Khung cảnh ấy càng giục giã anh lao tới thực hiện lý tưởng của đời mình. Từ Mát-xcơ-va, trái tim cộng sản ấy nghĩ tới quê hương, đồng bào, đồng chí và bao nhiêu công việc của cách mạng chưa được giải quyết. Anh lo đến trách nhiệm của người cộng sản quan tâm tình hình Tổ quốc và các nước thuộc địa luôn muốn thúc đẩy cái gì ngừng trệ trong cuộc đấu tranh để giải phóng nhân dân. Vừa tới Mát-xcơ-va, anh vội viết thư ngay cho các đồng chí Trung ương Đảng Cộng sản Pháp:

“Các đồng chí,

Những quyết định của Quốc tế thứ hai về vấn đề thuộc địa có hai tác động song song nhưng trái ngược nhau, một mặt, chủ nghĩa đế quốc áp bức, thấy trước hậu quả nặng nề của chính sách đó nếu được thực hiện đúng, bắt đầu đề phòng và ra sức tuyên truyền ngu dân và đàn áp. Mặt khác, nhân dân bị áp bức ở các thuộc địa thức tỉnh bởi tiếng vang cách mạng tự nhiên quay nhìn về Quốc tế của chúng ta, chính đảng duy nhất hứa quan tâm đến họ với tình anh em và họ đặt vào chính đảng đó tất cả niềm hy vọng giải phóng. Từ đó chúng ta có thể không phải chỉ phá tan ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân bóc lột và lay chuyển tình thế mà còn biến mỗi cảm tình hoàn toàn cảm tính và thụ động của nhân dân các thuộc địa đối với chúng ta thành một mối cảm tình có lý tính, có hành động thật tự giác nếu các nghị quyết của Quốc

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

tế cộng sản chúng ta được thực hiện. Khốn thay, những nghị quyết đó cho đến nay chỉ dùng để tô đẹp vào tờ giấy! Thử hỏi các chi bộ cộng sản Pháp, Anh và ở các nước thực dân khác đã làm gì cho các thuộc địa? Họ có một chính sách và chương trình rõ ràng, cụ thể và nhất quán về vấn đề thuộc địa không? Những đảng viên của các chi bộ có hiểu thuộc địa là cái gì không và có hiểu tầm quan trọng của nó không? Có thể trả lời tất cả là không.

Đối với các thuộc địa Pháp,

a) Một ban nghiên cứu các vấn đề thuộc địa đã được thành lập.

b) Một mục về thuộc địa đã được mở trên báo Nhân Đạo.

c) Trong các Đại hội Đảng toàn quốc

đã có những tuyên bố ủng hộ nhân dân các thuộc địa.

d) Đã có hai chuyến đi tuyên truyền của những đại biểu quốc hội người của Đảng.

Sau khi thành lập được ít lâu và khi được dùng các cột báo Nhân Đạo một cách dễ dàng, Ban nghiên cứu các vấn đề thuộc địa đã hoạt động khá tốt. Nhiều tài liệu và nhiều tin tức lý thú từ các thuộc địa bắt đầu gửi đến cho họ. Chiến dịch do nó tiến hành trên báo Đảng chống sự lạm dụng và những tội ác của bọn thực dân đã làm cho các nước đế quốc và các báo của nó phải lo sợ. Nhưng cái diễn đàn đó về vấn đề thuộc địa bỗng bị báo Nhân Đạo bỏ đi đột ngột. Không có phương tiện làm việc và hoạt động, Ban nghiên cứu các vấn đề thuộc địa và chúng luôn luôn sợ bị cải chính và vạch trần.

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỪA với BỊP

Điều đó đặc biệt gây ra cảm giác nặng nề trong nhân dân các thuộc địa. Dù không có hiệu quả, các tuyên bố trong các Đại hội Đảng toàn quốc ủng hộ nhân dân các thuộc địa đã góp phần củng cố cảm giác của họ đối với Đảng. Người ta không thể cứ nhắc đi nhắc lại mãi một điều giống nhau trong khi không làm gì cả. Và những người bị áp bức đáng thương, thấy chúng ta chỉ hứa nhưng không làm gì, bắt đầu tự hỏi chúng ta là những người nghiêm túc thật sự hay là những anh bịp. Chuyển đi của các đồng chí V. Cu-tuya-ri-ê và A. Béc-tu sang Angiêri và Tuy-ni-di, gần như cùng lúc với những cuộc ngao du cả các đại biểu quốc hội tư sản, được nhân dân châu Phi hoan nghênh. Nên có hững chuyển đi cùng tính chất như thế đến tất cả các thuộc địa khi kết quả có thể chắc chắn là đáng khích lệ.

Nhưng thay vì tăng cường tuyên truyền, chúng ta đã đánh trống bỏ dùi và bỏ lỡ những cơ hội tốt. Chúng ta đã làm rất ít việc trong lúc có bãi công đẫm máu ở Mác-ti-ních, nạn đói ở Bắc Phi và cuộc nổi dậy ở Đa-hô-mây.

Trong trường hợp sau, chúng ta đã mang về một bộ mặt thảm hại. Báo Đảng đưa tin về cuộc nổi dậy sau báo chí tư sản nhiều ngày và mười ngày sau báo Sự Nghiệp. Trong khi chính quyền thuộc địa đã ra lệnh giới nghiêm, tập trung binh lính, huy động tàu chiến, phát động bộ máy đàn áp, bắt giam các chiến sĩ cách mạng từ 5 đến 10 năm, trong khi báo chí viết thuê tiếp tục một chiến dịch lừa dối và bóp nghẹt triệt để, thì chúng ta bằng lòng với hai, ba bài báo nhỏ không có triển vọng gì. Không phải không khôil hài và không buồn rầu khi trong bóng

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỪA với BỊP

tối những nhà tù “văn minh”, những anh em Đa-hô-mây đáng thương của chúng ta đọc điều thứ 8 trong số 28 điều của Quốc tế cộng sản nói rằng: “Mỗi Đảng Cộng sản cam kết ráo riết hoạt động trong quân đội nước mình chống mọi sự áp bức nhân dân thuộc địa, và nó phải ủng hộ, không chỉ bằng lời nói mà bằng hành động, phong trào giải phóng dân tộc”.

Lúc này buộc tội quá khứ và ngối tiếc thời gian đã mất là vô ích. Tốt nhất là trong tương lai phải biết dùng nó. Chúng tôi yêu cầu Đảng:

1. Công nhận chính thức Đảng bộ Mác-tê-ních (nhóm G. Giô-rét).

2. Mở lại mục Thuộc địa trên báo Nhân Đạo.

3. Đề nghị tiểu ban nghiên cứu các vấn đề thuộc địa cung cấp tài liệu cho Ban thuộc địa và hai hoặc ba tháng một lần gửi đến ban đó báo cáo công tác.

4. Động viên các đảng bộ thuộc địa, nơi nào có, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phát triển của Đảng.

5. Mở trên các báo của Đảng mục Vấn đề thuộc địa để người đọc làm quen với các việc của thuộc địa.

6. Nói đến các thuộc địa ở mọi đại hội, cuộc mít tinh hoặc cuộc họp của Đảng.

7. Khi nào tình hình của Đảng cho phép, cử các nghị sĩ đi thăm các thuộc địa.

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

8. Tổ chức những công đoàn hoặc lập những nhóm tương tự ở các thuộc địa.

Mát-xcơ-va tháng 7-1923
NGUYỄN ÁI QUỐC”

Mát-xcơ-va chào mừng ngày khai mạc Hội nghị nông dân quốc tế bằng những số báo đặc biệt, những lá cờ tung bay trên Hồng trường và trên các đỉnh tháp điện Crem-li, Báo Sự thật của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô ngày 10-10-1923 đăng hàng chữ lớn suốt bề ngang trang nhất:

“Hôm nay bên trong tường thành điện Crem-li diễn ra hội nghị nông dân toàn thế giới đầu tiên. Những đội ngũ nông dân đang đến hỗ trợ giai cấp công nhân.

Chống lại liên minh áp bức và ăn cướp của bọn tư bản và địa chủ, sự liên minh vĩ đại công nông đang phát triển. Chào mừng các bạn đồng minh chiến đấu mới! Tay cầm tay, vai kề vai thân thiết, chúng ta hãy vùng dậy chống bọn tư bản, chống những cuộc chiến tranh mới mà chúng đang mưu toan, chống những kế hoạch của chúng hòng bóp nghẹt nhân dân lao động!”

Anh Nguyễn cùng các đại biểu quốc tế đi bộ qua Hồng trường để vào nơi họp. Nhân dân đứng trên hè giáp nhà bách hóa tổng hợp vẫy tay chào. Một biểu ngữ lớn treo bên đường: “Tin tưởng và quyết tâm thực hiện chính sách kinh tế mới của Lênin!”

Lênin đã nói được và đọc được các báo cáo, nhưng Người vẫn còn yếu, không đến dự Đại hội quốc tế nông dân

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

mà Người mong đợi từ lâu.

Nhưng số phận người nông dân thuộc địa sống dưới chế độ thực dân – phong kiến thì còn tồi tệ gấp chục lần. anh Nguyễn là người đại diện thuộc địa duy nhất miêu tả trước Đại hội tình cảnh đồng bào nông dân của anh và đọc bản cáo trạng tội ác kẻ thù của dân tộc anh.

Đấy là vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 13-10-1923, tại phiên họp thứ 7 của Đại hội. Mặc chiếc áo sơ-mi vải xám, tóc cắt ngắn, vóc gầy, anh Nguyễn bước lên diễn đàn trong tiếng vỗ tay sôi nổi, kéo dài của toàn Đại hội, trong đó có những người chưa biết nước Việt Nam ở đâu trên quả đất. Anh nói bằng một giọng chân thành, tự nhiên và nhiệt tình:

“Thưa các đồng chí.

Tất cả các đồng chí đều đã nói về tình cảnh nông dân đất nước các đồng chí. Tôi sẽ không làm tròn bốn phận của tôi nếu được đặc quyền đến đây với các đồng chí mà tôi lại không nói một đôi lời về tình cảnh nông dân nước tôi.

Để minh họa tình cảnh nông dân Đông Dương, tôi phải làm một sự so sánh: một bên là người nông dân Nga và một bên nữa là nông dân Đông Dương. Nông dân Nga giống như một người ngồi chễm chệ trong chiếc ghế bành còn nông dân Việt Nam thì giống như một người bị trói vào cột, đầu ngược xuống đất. Nói thế không phải là nói phóng đại đâu, sau đây các đồng chí sẽ thấy rõ.

Khi các đồng chí đi qua Quảng trường Đỏ, các đồng chí thấy có một dòng chữ: “Nhà thờ là thuốc phiện của thế giới”; nhưng chúng tôi, nhờ nền văn

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

minh phương tây, chúng tôi có cả nhà thờ lẫn thuốc phiện.

Về thuốc phiện, tôi sẽ xin chỉ kể lại với các đồng chí rằng mỗi năm chính phủ Pháp phương tây đã bán cho nhân dân Việt Nam, 20 triệu người, trên 400 triệu đô – la thuốc phiện. Mặc khác, người ta tính ra rằng cứ 1000 đại lý bán rượu và thuốc phiện thì không có lấy 10 trường học. Các đồng chí thấy sự việc như thế đấy.

Bây giờ tôi xin nói với các đồng chí về vấn đề nhà thờ. Tôi đã nói với các đồng chí rằng những tên thực dân đã tước đoạt tài sản của người Việt Nam như thế nào. Bây giờ tôi xin nói để các đồng chí biết Chúa Ki – tô đã tước đoạt tài sản của nông dân như thế nào.

Trong cuộc xâm chiếm Đông Dương

chính những nhà truyền đạo Thiên chúa đã đi do thám để báo cho đội quân chiếm đóng biết những kế hoạch phòng thủ của nước chúng tôi. Cũng chính những nhà truyền đạo đã dẫn đường những đội quân tiến công, cũng chính những nhà truyền đạo đã lợi dụng tình trạng đất nước rối loạn để ăn cắp những văn bản chúng nhận quyền sở hữu ruộng đất của người nông dân này nọ hay của một làng nào đó. Khi hòa bình được lập lại, nông dân trở về thì tất cả ruộng đất đều đã bị các nhà truyền đạo nắm được văn bản nói trên, chiếm mất. Chính bằng cách đó, mà ở Nam Kỳ những nhà truyền đạo Thiên chúa có trên một phần tư ruộng đất cày cấy được. Ở Cao Miên, các nhà truyền đạo nắm trên một phần ba ruộng đất, ở Bắc Kỳ, chỉ riêng ở thủ phủ, trong thành phố Hà Nội, các nhà truyền đạo có những bất động sản rộng mênh mông.

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

Không phải chỉ bằng cách đó họ chiếm của cải, ruộng đất của nông dân. Các đồng chí đều biết rằng trong các nước ven biển, nhất là trong những nước ở Viễn Đông, thường xảy ra giông bão và lụt lội làm cho mùa màng thất bát; các nhà truyền đạo lợi dụng những dịp đó để ứng tiền trước cho nông dân vay với những tỷ suất lãi rất nặng và một thời hạn rất ngắn. Biết rõ rằng làm như vậy thì nông dân không bao giờ có thể trả nợ được, các nhà truyền đạo đòi nông dân phải đem ruộng đất ra bảo đảm. Đến hạn trả nợ, toàn bộ ruộng đất của nông dân đều rơi vào tay những người truyền đạo.

Các đồng chí đã thấy bọn thực dân bóc lột nông dân như thế nào và các quan chức của chúa tước đoạt nông dân như thế nào.

Bây giờ, còn có những kẻ bóc lột khác nữa, chẳng hạn như nhà nước. Dù mùa màng có xấu đến mức nào đi nữa, nông dân Việt Nam vẫn cứ phải đóng thuế, nông dân phải bán mùa màng của mình đi; để khỏi bị bỏ tù (hễ đóng thuế chậm là họ bị bỏ tù) họ phải bán non mùa màng của họ, nghĩa là bán trước khi gặt; họ bán cho con buôn theo cách ước lượng bằng mắt. Bằng cách đó con buôn mua lúa trước khi gặt bằng một giá rất rẻ và sau đó đem bán lại rất đắt. Như vậy là người nông dân Việt Nam không phải bị trói vào chiếc cột như tôi đã trình bày với các đồng chí, mà họ còn bị đóng đinh câu rút bởi bốn thế lực liên hợp là: Nhà nước thực dân, tên thực dân, Chúa Kitô và con buôn.

Chắc các đồng chí sẽ hỏi rằng tại sao nông dân Việt Nam không tổ chức nhau

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

lại, không làm như các đồng chí là thành lập hợp tác xã. Chỉ vì họ không thể làm như thế được.

Tôi phải nói với các đồng chí rằng chúng tôi bị cai trị bởi một chế độ nô lệ. Chúng tôi không được quyền tự do đi lại; chẳng hạn như chúng tôi không được đi từ Mátxcơva đến Pê-tơ-rô-grát được; chúng tôi phải xin được giấy thông hành, nếu không họ sẽ bắt giữ và ném chúng tôi vào tù. Cũng vậy, chúng tôi không được quyền hội họp trên 4 hoặc 5 người nếu không xin được giấy đặc biệt của chính quyền Pháp.

Tôi cũng xin nhắc lại rằng các đồng chí đã nói đến chính quyền vô sản về việc lật đổ chủ nghĩa tư bản. Nhưng tất cả những điều các đồng chí nói ở đây sẽ trở thành vô ích, nếu các đồng chí quên mất cái yếu tố quân phiệt thực dân. Các

đồng chí đều biết các sự việc. Trong chiến tranh thế giới, chỉ riêng ở nước Pháp, người ta đã đưa từ các thuộc địa về trên một triệu người bản xứ để tham gia chiến tranh. Trong những năm 1916-1917, người ta đã chở về 2 triệu tấn ngũ cốc, trong khi dân bản xứ châu Phi và Đông Dương chết đói.

Thưa các đồng chí, để kết thúc, tôi phải nhắc lại với các đồng chí rằng Quốc tế của các đồng chí chỉ trở thành một quốc tế khi không những nông dân phương tây, mà cả nông dân phương đông, nhất là nông dân các thuộc địa là những người bị bóc lột và bị áp bức nhiều hơn các đồng chí, đều tham gia Quốc tế của các đồng chí (vỗ tay).

Nông dân bị giai cấp tư sản bóc lột và áp bức không kém công nhân. Phải đấu tranh để tự giải phóng. Giai cấp duy

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

nhất đã đấu tranh thắng tay chống chế độ hiện nay là giai cấp công nhân; vì vậy nông dân và công nhân là hai bạn đồng minh tự nhiên. Chỉ với lực lượng của riêng mình, nông dân không bao giờ có thể trút bỏ được gánh nặng đang đè nén họ. Sống tản mác trong các làng mạc, họ có thể nổi dậy và tiến hành đấu tranh, nhưng một mình họ thì không thể chiếm được bộ máy nhà nước và giữ được bộ máy đó. Đời sống xã hội hiện nay phụ thuộc trước hết vào những trung tâm công nghiệp lớn mạnh và vào những đường giao thông. Những kẻ nắm đường sắt, nhà máy, hầm lò, những kẻ thống trị trong các thành thị, luôn luôn có thể đè bẹp nông thôn. Hiện nay, chính giai cấp tư sản là kẻ nắm được tất cả những thứ đó, và chỉ công nhân mới tước được của giai cấp tư sản những phương tiện thống trị mạnh mẽ của nó, mới có thể chỉ đạo

sản xuất và tương lai của nhân loại.

Trong thời đại ngày nay, chỉ có giai cấp công nhân là giai cấp độc nhất và duy nhất có sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng, bằng cách liên minh với giai cấp nông dân. Những trào lưu cơ hội chủ nghĩa, phỉnh nịnh nông dân, coi công nhân là lực lượng chủ yếu, là động lực duy nhất của cách mạng, là đội ngũ cách mạng nhất, chỉ dẫn tới chủ nghĩa phiêu lưu, chủ nghĩa cực đoan, vô chính phủ và đi tới chỗ phản bội chủ nghĩa Lênin mà thôi”.

Cả Đại hội đứng dậy vỗ tay hồi lâu hoan nghênh bản tham luận xuất sắc của anh Nguyễn. Giữa một vài tiếng nói lầm lẫn cất lên trong Đại hội, đánh giá rất thấp hoặc cường điệu, đề cao quá đáng vai trò nông dân, ý kiến của anh nổi lên ngắn gọn, đầy lẽ phải và có sức thuyết

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

phục, làm cho các đại biểu và các nhà báo xô-viết có mặt tại Đại hội rất chú ý. Lần đầu trên một diễn đàn quốc tế anh nói rõ quan điểm của anh về sứ mệnh lịch sử, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và vị trí của nông dân trong cách mạng. Anh hiểu biết vấn đề nông dân từ thực tiễn Việt Nam và từ những năm làm công nhân ở các châu Âu, Mỹ, Phi, lăn lộn trong phong trào công nhân và tiếp thụ ánh sáng của Lênin. Tầm nhìn sâu rộng, tư duy cách mạng của anh đánh giá đúng vai trò nông dân, chỗ mạnh và chỗ yếu của nó, và ngay từ buổi bình minh ấy của phong trào chung, anh đã báo động thế giới về nguy cơ của những trào lưu cơ hội chủ nghĩa phản Lênin.

Các nhà điện ảnh xô – viết quay phim anh khi anh kết thúc bài tham luận trở về chỗ ngồi, vừa đi vừa giơ tay chào đáp

lại tiếng hoan hô của các đại biểu nông dân khắp năm châu.

Đại hội quyết định thành lập Quốc tế nông dân, thông qua Dự thảo điều lệ và khẩu hiệu: “Công nhân và nông dân các nước, hãy đoàn kết lại!”. Trước ngày chuyển ra nhà hát lớn Mát-xcơ-va để làm lễ bế mạc trọng thể, Đại hội bầu những người lãnh đạo Quốc tế nông dân. Các đại biểu nghiên cứu lý lịch và lời giới thiệu những người được cử ra và ứng cử. 122 đại biểu chính thức bỏ phiếu kín bầu Ban Chấp hành và Đoàn Chủ tịch. Với lòng mến yêu, niềm tin cậy, Đại hội bầu anh Nguyễn Ái Quốc, người chiến sĩ có tầm nhìn và lập trường lê-nin-nít vào Đoàn Chủ tịch Quốc tế nông dân cùng với 10 người nữa: Smiéc-nốp (Nga xô – viết), Đôm-ban (Ba Lan), Buéc-gi (Đức), Va-dây (Pháp), Rít- lơ (Tiệp Khắc), Gơ-

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

rô (Bungari), Đu-ơ-rô (Thụy Điển), Gơ-ri (Mỹ), Gan-van (Mêhicô), Xen Ca-ta-i-a-ma (Nhật Bản). Anh Nguyễn là đại biểu thuộc địa duy nhất được chọn vào cơ quan lãnh đạo tối cao của tổ chức Quốc tế nông dân.

Cùng với các đồng chí khác trong Đoàn Chủ tịch, để đáp lại những tiếng vỗ tay, tiếng chào mừng, tiếng hoan hô của Đại hội, anh Nguyễn xúc động bước lên lễ đài và cũng là bước lên một vị trí mới trong đời hoạt động cách mạng của mình: vị trí một chiến sĩ cách mạng quốc tế chân chính.

Đứng giữa hội trường An-đrê-ép-xki, xen vào tiếng nhạc Quốc tế ca, anh Nguyễn giơ cao nắm tay cùng với Đại hội hô lớn:

“Các bạn nông dân toàn thế giới!

Các bạn hãy đứng dậy, sát cánh với công nhân để cùng đấu tranh chống lại tư bản thực dân và bọn đại địa chủ phong kiến!”

Trong thời gian màn ảnh mờ dần để chuẩn bị chuyển sang một đoạn văn khác, giọng nói sang sảng của Thôi Phán Quan vang lên:

– Kính thưa chín vị bồi thẩm... Đoạn văn trên cho chúng ta thấy rõ một điều. Bị can Hình Chí Mô vào năm 1923 đã trở thành đảng viên đảng cộng sản quốc tế. Trái tim của bị can là trái tim cộng sản, xem chế độ cộng sản của đất nước Liên Xô là ưu việt. Liên Xô là nước mẹ của bị can chứ không phải là Việt Nam nghèo nàn khổ khố. Là thành viên của Chủ Tịch Đoàn Quốc Tế Nông Dân, bị can đã tự nguyện chiến đấu cho cộng

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

sản, áp đặt lên quê hương mình một chế độ độc tài chuyên chế vô nhân và tàn hại dân tộc mà chúng ta đã thấy hiện nay...

Từ bản yêu sách 8 điểm của anh gửi Hội nghị Véc-xay năm 1919 đến bản dịch Lời kêu gọi này của Quốc tế nông dân, anh đã viết rất nhiều, không mệt mỏi, để trực tiếp truyền bá về Đông Dương chủ nghĩa Mác Lênin, tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản. Báo Lơ Pa ria, các bài báo của anh trên báo Nhân Đạo và Tạp chí Cộng sản ở Pháp về tới Việt Nam, được bí mật truyền tay nhau qua các nhà máy, làng quê, các trường Bưởi Hà Nội, Quốc Học Huế, Sa-xơ-lu Lô-ba Sài Gòn, thức tỉnh, cổ vũ và lôi cuốn cả một thế hệ Việt Nam hướng về chân lý cách mạng của thời đại, về con đường cứu nước, cứu dân...

Người trực tiếp gieo những hạt

giống đầu tiên ấy của chủ nghĩa Mác – Lênin, của sự nghiệp giải phóng dân tộc trên đất Việt Nam chính là anh, không phải ai khác, và càng không phải là một người nước ngoài nào khác. Lời kêu gọi của Quốc tế nông dân, mà anh là một trong những nhà lãnh đạo chủ yếu, phát đi từ Mát-xcơ-va bằng tiếng Việt còn là sự tỏ tình đoàn kết chiến đấu của nhân loại tiến bộ trên thế giới đối với nhân dân Việt Nam.

Các nhà báo ở Mát-xcơ-va bắt đầu gọi anh là chiến sĩ quốc tế cộng sản.

Một trong số những nhà báo đó đến trụ sở Quốc tế nông dân nông dân yêu cầu được phỏng vấn anh. Đây là nhà báo và là nhà thơ xô viết nổi tiếng Ô-xíp Man-đenxtam, phóng viên báo “Ngọn lửa nhỏ”, người đã gặp anh tại Đại hội Quốc tế nông dân và có rất nhiều cảm

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

tình với anh khi nghe anh nói trước Đại hội.

– Đồng chí Nguyễn Ái Quốc cho biết ảnh hưởng của phong trào Găng-đi ở Đông Dương như thế nào? Mandenxtam hỏi – Ở nước đồng chí người ta có nói đến chủ nghĩa Găng-đi không? Anh Nguyễn trả lời bằng tiếng Pháp:

– Không! Người Việt Nam bình thường, người nông dân Việt Nam chìm đắm trong đêm tối dày đặc. Họ không biết những gì xảy ra trên thế giới. Một sự tăm tối hoàn toàn.

Rồi bằng một giọng khinh bỉ, anh nói đến cái gọi là “nền văn minh” phương Tây thực hiện ở Việt Nam. Nhưng với con người đã đi khắp thế giới ấy, khi nói đến những anh em, bè bạn, đối với anh tức là những người da đen, da nâu, da vàng

bị mất nước, thì giọng anh tha thiết, trù mẩn và thương yêu biết chừng nào.

Anh Nguyễn kể tiếp:

– Năm 13 tuổi, tôi lần đầu được nghe những từ Pháp “tự do, bình đẳng, bác ái”... Và tôi muốn học hỏi ít điều ở nền văn minh Pháp để khám phá những gì ẩn nấp sau những từ đó. Nhưng trong các trường bản xứ, người Pháp chỉ đào tạo những con vẹt. Họ giấu sách báo không cho chúng tôi xem. Không chỉ cấm đọc những tác giả cận đại mà cả Rút-xô và Mông-tét-ski-ơ nữa...

Nhân dân chúng tôi bị áp bức và bóc lột một cách tàn bạo, bị hành hạ và đầu độc một cách thâm hiểm. Chúng tôi đã bị đầu độc bằng rượu và thuốc phiện. Ở Việt Nam, nhà tù nhiều hơn trường học. Người bản xứ nào có tư tưởng cách

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

mạng đều bị bắt và có khi bị giết mà không cần xét xử. Chúng tôi không có quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do lập hội. Chúng tôi không có quyền sống hoặc đi du lịch ở nước ngoài. Chúng tôi sống trong cảnh ngu dốt tối tăm vì chúng tôi không có quyền tự do học tập...



Nguyễn Ái Quốc với các chiến sĩ cộng sản quốc tế Trương Thái Lôi (Trung Quốc) và Kataiama (Nhật Bản) trong thời gian hoạt động ở Mátxcơva.

Trong tạp chí “Ngọn lửa nhỏ” tháng chạp năm 1923, Ô. Man-đen -xtam tả lại

cuộc gặp gỡ nói trên trong bài phóng sự chiếm cả một trang báo nhan đề “Gặp một chiến sĩ quốc tế cộng sản: Nguyễn Ái Quốc” kèm theo tám ảnh anh Nguyễn...



Nguyễn Ái Quốc với một số đại biểu dự Đại Hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V (7/1924) tại Mátxcơva.

Cái chết của Lê-Nin năm 1924 là một sự kiện quan trọng trong quãng thời gian Nguyễn Ái Quốc sống ở Liên Xô. Đây là cảm tưởng của Nguyễn Ái Quốc khi nghe Lê-Nin chết:

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:
LỬA với BỊP

“Sáng ngày 22-2-1924, theo lệ thường, anh Nguyễn xuống tầng một của khách sạn Luých, nơi có phòng ăn tập thể, để ăn sáng. Bỗng loa truyền thanh báo tin:

Lênin đã từ trần! Tiếp theo là bản nhạc tang. Anh Nguyễn sững sờ, lòng đau như thắt lại. Anh muốn kêu lên: Không thể như thế được! Điều đó không có thực! Nhưng rồi mọi người trong phòng ăn, từ đồng chí phục vụ đến đồng chí lãnh đạo phong trào công sản quốc tế, tất cả đều khóc nức nở. Anh Nguyễn nhìn qua cửa kính thấy trên nóc nhà “Mốt-xô-viết” một lá cờ tang để rủ. Nỗi đau buồn ập lấy người anh: Thế là anh không được gặp Lênin nữa! Đây là một điều ân hận lớn trong đời anh...

Bằng lời văn trong sáng, giản dị, sự nhận xét cô đọng sâu sắc, tình cảm chân

thành và nồng cháy, anh Nguyễn viết:

“Lênin đã mất! Tin này đến với mọi người như sét đánh ngang tai, truyền đi khắp các bình nguyên phì nhiêu ở châu Phi và các cánh đồng xanh tươi ở châu Á. Đúng, những người da đen và da vàng chưa có thể biết rõ Lênin là ai, nước Nga ở đâu. Bọn đế quốc thực dân cố ý bưng bít không cho họ biết. Sự ngu dốt là một trong những chỗ dựa chủ yếu của chế độ tư bản chủ nghĩa. Nhưng tất cả họ, từ những người nông dân Việt Nam, đến người dân săn bắn trong các rừng Đa-hô-mây, đã thầm nghe nói rằng ở một góc trời xa xăm có một dân tộc đã đánh đuổi được bọn chủ bóc lột họ và hiện đang tự quản lý lấy đất nước mà không cần đến bọn chủ và bọn toàn quyền. Họ cũng đã nghe nói rằng nước đó là nước Nga, rằng có những người dũng cảm, mà

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

người dũng cảm nhất là Lenin. Chỉ như thế cũng đủ làm cho họ ngưỡng mộ sâu sắc và đầy nhiệt tình đối với nước đó và lãnh tụ của nước đó.

Nhưng không phải chỉ có thế. Họ còn được biết rằng người lãnh tụ vĩ đại này sau khi giải phóng nhân dân nước mình, còn muốn giải phóng các dân tộc khác nữa. Người đã kêu gọi các dân tộc da trắng giúp đỡ các dân tộc da vàng và da đen thoát khỏi ách áp bức của bọn rumi, của tất cả bọn ru-mi, toàn quyền, công sứ, v. v... và để thực hiện mục đích ấy, Người đã vạch ra một cương lĩnh cụ thể.

Lúc đầu họ tưởng trên đời không thể có một người như thế và cương lĩnh như thế được. Nhưng về sau họ được biết tin, tuy mờ mờ, về Đảng Cộng sản, về tổ chức gọi là Quốc tế cộng sản đang đấu tranh vì

những người bị bóc lột, và tất cả những người bị bóc lột, trong đó có cả họ nữa, họ biết rằng chính Lenin là người lãnh đạo tổ chức này.

Và chỉ như thế cũng đã để cho những người đó, tuy văn hóa kém cỏi nhưng là những người có thiện chí và biết ơn, hết lòng tôn kính Lenin. Họ coi Lenin là người giải phóng cho họ. Lenin đã mất rồi thì chúng ta biết làm thế nào? Liệu có những người dũng cảm và rộng lượng như Lenin để không quản thời gian và sức lực chăm lo đến sự nghiệp giải phóng của chúng ta không? Đó là những điều mà quần chúng nhân dân bị áp bức ở các thuộc địa bản khoăn tự hỏi.

Còn chúng tôi, chúng tôi vô cùng đau đớn trước sự tổn thương không thể nào đến bù được và chia sẻ nỗi buồn chung của nhân dân các nước với những

24. Đạo đức cách mạng thứ nhất của bác:

LỬA với BỊP

người anh, người chị của chúng tôi. Song chúng tôi tin tưởng rằng Quốc tế cộng sản và các chi bộ của nó, trong đó có chi bộ của các nước thuộc địa, sẽ thực hiện được những bài học và những lời giáo huấn mà vị lãnh tụ đã để lại cho chúng ta. Làm những điều mà Người đã căn dặn chúng ta, đó chẳng phải là phương pháp tốt nhất để tỏ tình yêu mến của chúng ta đối với Người hay sao?

Khi còn sống, Người là người cha, thầy học, đồng chí và cố vấn của chúng ta. Ngày nay, Người là ngôi sao sáng chỉ đường cho chúng ta đi tới cuộc cách mạng xã hội.

Lênin bất diệt sẽ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta”.

Kính thưa quý vị. Tôi không biết khi hai đấng sinh thành qua đời, bị can Hình Chí Mô có sưng sờ, lòng đau như cắt hoặc như sét đánh ngang tai như khi bị can nghe tin LêNin chết. Chắc là không, bởi vì trong trái tim cộng sản của Nguyễn Ái Quốc – Hình Chí Mô không có tình tự dân tộc, cha mẹ, anh chị em gì hết. Bị can chỉ biết có Quốc Tế 3...

25. ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG THỨ NHÌ CỦA BÁC: DỐI VÀ GẠT

Ngày 11 tháng 11 năm 1924, bị can Hình Chí Mô, đặt chân tới Quảng Châu với bí danh mới Lý Thụy và một nhiệm vụ mới: thiết lập Đảng Cộng Sản Đông Dương đặt dưới sự chỉ đạo của đệ tam quốc tế cộng sản...

Bỏ dở câu nói của mình, Thôi Phán Quan chỉ tay vào màn ảnh. Mọi người im lặng đọc từng dòng chữ hiện ra.

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:
DỐI và GẠT

– Đường phố Quảng Châu còn ngùn ngụt khí thế cách mạng. Anh Nguyễn đến ở và làm việc tại cơ quan đồng chí Bô-rô-đin, cố vấn của ông Tôn Dật Tiên, đặt tại khu Đông Sơn. Đây là một khu nhà nhỏ dành riêng cho các chuyên gia Liên Xô cùng gia đình, những người theo tiếng gọi của Đảng Cộng sản Liên Xô và Quốc tế Cộng sản, xa Tổ quốc thân yêu, đến một vùng thời tiết khắc nghiệt và tình chính trị chưa ổn định để giúp đỡ cách mạng Trung Quốc. Tại đây, anh Nguyễn gặp cả tướng Bliu – khe, mang tên ở Trung Quốc là Ga-lin, cố vấn quân sự cao cấp của ông Tôn Dật Tiên. Người tầm thước, vai rộng, tóc hung hung cắt ngắn như mọi chiến sĩ Hồng Quân, đồng chí Bliu-khe từng là Tổng tư lệnh, Bộ trưởng Quốc phòng, Chủ tịch Hội đồng quân sự nước Cộng hòa Viễn đông thuộc Liên Xô. Đồng chí có nhiều công lao góp

phần xây dựng quân đội cho cách mạng Trung Quốc, tổ chức những cuộc hành quân chống bọn phản động và nhất là đã chỉ huy giành thắng lợi trong cuộc bắc phạt lần thứ nhất.

Anh Nguyễn ở và làm việc trong một ngôi nhà hai tầng. Anh ở tầng một, đồng chí Bô-rô-đin ở tầng hai. Cương vị của anh trong tổ chức Quốc tế cộng sản và nhiệm vụ công tác của anh ở Quảng Châu chỉ có Bô-rô-đin và vợ là đồng chí Pha-nhi-a Xê-mê-nô-vô-na Bô-rô-đi-a biết. Về công khai, anh là cố vấn riêng và người phiên dịch của đồng chí Bô-rô-đin, đồng thời là phóng viên của hãng Rô-xta. Trong cơ quan của Bô-rô-đin mà người ta còn gọi là Phủ Đại nguyên soái Liên Xô hoặc lãnh sự quán Liên Xô, làm việc giữa tập thể các đồng chí chuyên

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

gia xô – viết, anh Nguyễn mang thêm một tên Nga: Ni-lốp-xki. Nhưng các bạn quen gọi anh là đồng chí Lý...

Kính thừa quý vị... Quảng Châu vào năm 1924, là cái nôi của các phần tử quốc gia lưu vong chống Pháp trên đất Tàu. Đây cũng là địa bàn hoạt động của Việt Nam Quang Phục Hội và Tâm Tâm Xã do cụ Phan Bội Châu lập ra. Vì thế hội này trở thành mục tiêu của Lý Thụy trong công tác biến nó thành ra cái nhân của Đảng Cộng Sản Đông Dương với cái tên mới: Việt Nam Cách Mệnh Đồng Chí Hội.

Anh Nguyễn đến chỗ ở của nhóm “Tâm tâm xã” và tự giới thiệu tên là Vương, thăm hỏi các nhà yêu nước, đồng chí của Phạm Hồng Thái, và bàn chuyện quê hương, đất nước. Đây là những thanh niên sôi nổi, hăng hái cách mạng, nhiều

người là đồng hương Nghệ An với anh và từ Xiêm tới: Anh Hồ Tùng Mậu, 28 tuổi, người huyện Quỳnh Lưu, Lê Hồng Sơn, 28 tuổi, người huyện Nam Đàn, Lê Hồng Phong, 22 tuổi, người huyện Hưng Nguyên, cùng những thanh niên khác: Nguyễn Giản Thanh, Đặng Xuân Hồng, Lâm Đức Thụ tức Trương béo...

Tất cả những biến động chính trị, những phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng nhân dân ở Quảng Châu tác động rất mạnh đến các đồng chí Việt Nam ở Quảng Châu. Được sự hướng dẫn và giáo dục của anh Nguyễn, họ đã bắt đầu nhìn thời cuộc Trung Quốc, thế giới và Tổ quốc mình bằng đôi mắt mới, quan điểm và tình cảm mới, vừa khoa học vừa cách mạng. Những người thanh niên yêu nước ấy tiếp thu được từ anh Nguyễn ánh sáng rực rỡ của một chủ

nghĩa mới, một chủ nghĩa có sức thuyết phục và lôi cuốn, đem lại thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng cao quý của giai cấp công nhân, khác xa chủ nghĩa của ông Phan Bội Châu cũng như của ông Tôn Dật Tiên, và cũng khác xa cái mẫu quân chủ Nhật Bản mà có thời “Việt Nam quang phục hội” ngưỡng mộ hết lòng. Họ cảm thấy náo nức như mở hội trong đời, và trong buổi bình minh của sự giác ngộ lớn lao có tính bước ngoặt, họ thấy dâng lên niềm hạnh phúc tìm thấy đường lối cách mạng mới và người lãnh đạo xuất sắc. Anh Nguyễn tuyên truyền, giải thích cho từng người về mục đích, nhiệm vụ cách mạng và kết nạp từng người vào nhóm nông cốt cách mạng, với điều lệ hoạt động do chính anh thảo. Lễ kết nạp nhóm đơn giản nhưng rất trang trọng. Anh Nguyễn đọc chương trình, điều lệ của nhóm, người

giới thiệu phát biểu ý kiến về người được kết nạp. Rồi người được vào nhóm nông cốt đọc lời thề tuân theo chương trình, điều lệ, nguyện chiến đấu suốt đời cho lý tưởng cách mạng.

Một trong những người được kết nạp cuối cùng là Vương Thúc Oánh, con rể ông Phan Bội Châu. Anh mới ở trong nước ra, đến gặp anh Nguyễn và kể những việc mình đã làm khi ở Việt Nam.

Thuộc nhóm “Tâm tâm xã”, Vương Thúc Oánh được cử về nước đem thư của Cường để gửi cho Thân Trọng Huê, Thượng thư Bộ lại triều đình Huế và thư gửi vua Khải Định, cùng với thư của ông Phan Bội Châu gửi các thân sĩ yêu nước. Sau đó, Vương Thúc Oánh sang Xiêm, ở chỗ ông Đặng Thúc Hứa, một kiều bào yêu nước. Hai ngày sau anh gặp anh Hồ

Tùng Mậu, từ Quảng Châu về nước và từ nước sang Xiêm để trở lại Quảng Châu. Gặp anh, Hồ Tùng Mậu nói:

– Mọi công việc chúng ta làm từ trước đến nay hỏng hết cả. Công việc phải đình lại thôi... Có đường lối mới rồi!

Và Hồ Tùng Mậu nói với Vương Thúc Oánh về đường lối của anh Nguyễn...

Anh Nguyễn chăm chú hỏi và nghe Vương Thúc Oánh kể tình hình mọi mặt ở Đông Dương, tình hình kiều bào ở Xiêm, các cơ sở quen biết ở Việt Nam và ở Xiêm.

Trong một phố nhỏ và nghèo khổ của Quảng Châu, một ngày tháng hai năm 1925, chín người thanh niên, đầu tiên của nhóm nòng cốt, bầu bí thư của

nhóm và cũng là người lãnh đạo của họ: Đồng chí Lý Thụy (tức anh Nguyễn). Chín người đó là: Lý Thụy, Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Phong, Lê Quảng Đạt, Lâm Đức Thụ, Vương Thúc Oánh, Trương Văn Lệnh, Lưu Quốc Long.

Đấy là cái mầm non của tổ chức cộng sản mà anh Nguyễn ôm ấp kế hoạch xây dựng từ lâu và trào lưu của thời đại đang đòi hỏi.

Một bức điện tối mật của toàn quyền Đông Dương Méc-lanh đầu năm 1925 gửi về Bộ Thuộc địa Pháp báo: xuất hiện ở Quảng Châu một người cách mạng Việt Nam tên là Lý Thụy hoạt động rất tích cực trong số những người Việt Nam tại đây và dùng những biện pháp tuyên truyền có xu hướng cộng sản chủ nghĩa.

Đối với anh Nguyễn, công việc hàng

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

đầu lúc này là chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Một công việc to lớn, phức tạp, khó khăn, đòi hỏi sự trung thành với chủ nghĩa Mác – Lênin, sự thống minh, đầu óc khoa học, tính kiên nhẫn, tác phong cụ thể, tỉ mỉ. Anh đã mất nhiều công sức để theo dõi và nghiên cứu tình hình Đông Dương, gây dựng những cơ sở đầu tiên, và điều cực kỳ quan trọng là hình thành một tổ chức thích hợp để mở đầu và rèn luyện, diễn tập theo con đường Cách mạng Tháng Mười và chủ nghĩa Mác – Lênin, tạo ra cái nền móng để xây nên tòa lâu đài vĩ đại là Đảng Cộng sản. Anh chăm lo đến từng người nòng cốt trung kiên để đi tới tổ chức mà anh đã phác thảo, vì anh thấy rõ muốn có tổ chức phải đào tạo được những con người đáp ứng yêu cầu của tổ chức đó. Trong ngôi nhà hai tầng ở khu Đông Sơn, Quảng Châu, anh đã nghĩ

rất lung đến việc tạo ra một đội ngũ cán bộ Việt Nam đầu tiên, có lập trường và quan điểm của giai cấp công nhân, cùng anh đưa cách mạng Việt Nam đi vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Anh đã liên hệ nhiều lần với trường Đại học Phương Đông ở Mát-xcơ-va và trường Quân sự Hoàng Phố để tìm hiểu khả năng tiếp nhận đào tạo giúp những cán bộ Việt Nam... Nhưng cuối cùng anh thấy tốt nhất là phải trực tiếp truyền bá những hiểu biết, kinh nghiệm và đạo lý cách mạng mới cho những đồng bào yêu nước mà anh đã chọn lựa. Ngày 19-2-1925, anh viết thư gửi Đoàn Chủ tịch Quốc tế cộng sản:

“Các đồng chí thân mến,

Tình hình Đông Dương tôi đã tả trong báo cáo đầu tiên của tôi. Tôi chỉ báo để các đồng chí biết ba việc sau đây:

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

Đảng Lập hiến, mà tôi đã nói đến trong báo cáo cuối cùng của tôi, vừa được tăng cường bằng việc gia nhập của một nhà cách mạng Việt Nam lão thành, một nhà nho, bị kết án tử hình, được ân xá, trực xuất sang Pháp và cuối cùng vào quốc tịch Pháp nhờ ơn Chính phủ He-ri-ô. Cương lĩnh do Đảng này công bố là Pháp – Việt hợp tác và giới thượng lưu Việt Nam được vào quốc tịch Pháp.

Những người bảo thủ và những người dân chủ Pháp ở Đông Dương tranh giành lẫn nhau như những người cầm đầu của họ làm ở Pháp. Mới đây có những truyền đơn chống đế quốc rải ở Nam Kỳ (Tôi cho rằng – qua những lời trích – những truyền đơn đó là của Ban thuộc địa Đảng Cộng sản Pháp). Bọn bảo thủ kêu lên: Bọn bên – sê – vích! Những người dân chủ trả lời ngay: chính các

anh dựng lên chuyện này để dọa chúng tôi.

Chính phủ Xiêm vừa trao cho Chính phủ Pháp một nhà cách mạng Việt Nam lão thành từ Trung Quốc đến. Chính phủ Xiêm thường yêu cầu trực xuất những người cách mạng Việt Nam lánh nạn ở Xiêm. Nhà cách mạng vừa bị trực xuất đã bị chém đầu, không có xử án, 24 giờ sau khi về tới Sài Gòn.

Công việc đã làm:

Chúng tôi đã lập được một nhóm bí mật 9 người, 2 người đã được phái về nước, 3 người ra mặt trận (trong quân đội của ông Tôn Dật Tiên), một đi công tác quân sự (cho Quốc dân Đảng). Trong số những người đó, có 5 đảng viên dự bị Đoàn Thanh niên Cộng sản”...



Lớp huấn luyện kết thúc, anh chọn các học sinh xuất sắc Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu làm giảng viên phụ cho anh trong khóa học sau, và cử Hoàng Lùn, Lê Huy Điểm về trong nước chọn những thanh niên nhiệt tình yêu nước sang học chính trị ở Quảng Châu. Rồi anh phái Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Nhật Tân về tận biên giới Việt Trung đón anh em thanh niên từ trong nước ra. Khóa ấy lúc lên đường gồm mười người, tới được Quảng Châu tám người, trong số đó có thầy giáo Trần Phú, từ nay lấy bí danh là Quý, họ Lý.

Những người học trò đầu tiên của anh Nguyễn được trang bị một tư tưởng hoàn toàn mới và trở thành hạt nhân của phong trào cách mạng mới, của một tổ chức cách mạng mới do anh lập ra một ngày tháng 6 năm 1925. Đây là “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội”, tổ chức cách mạng đầu tiên của Việt Nam đi theo đường lối chủ nghĩa Mác – Lênin, với tôn chỉ và mục đích: trước làm cách mạng giải phóng dân tộc, sau làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Ở Quảng Châu, anh Nguyễn và những người yêu nước Việt Nam sắp tổ chức giỗ đầu liệt sĩ Phạm Hồng Thái, thì được tin cụ Phan Bội Châu bị thực dân Pháp bắt khi cụ trên đường từ Hàng Châu đi Quảng Châu, tại ga xe lửa Bắc Thượng Hải. Bốn tên mật thám Pháp giả lái xe tắc-xi bắt cóc cụ đưa về tô giới

Pháp, rồi đưa xuống tàu Pháp chờ ở bến Ngô Tùng, giải về Hải Phòng.

Rồi tiếp đến vụ bọn phản động ở Quảng Châu đâm chết ông Liêu Trọng Khải, người cùng anh sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông. Tình hình Quảng Châu đang biến động lớn. Thấy phong trào cách mạng của nhân dân lên mạnh, các thế lực đế quốc và bọn phản động Trung Quốc điên cuồng phản kích. Bọn đế quốc Anh, Mỹ bắn phá Nam Kinh, Thượng Hải. Sau ba lần khởi nghĩa thất bại, công nhân Thượng Hải bị dìm trong biển máu. Tưởng Giới Thạch trở mặt hoàn toàn. Hấn tiến công cách mạng, giết một loạt những người yêu nước, cướp quyền lãnh đạo Quốc dân Đảng, giải tán các công hội, nông hội và gây ra những vụ thảm sát lớn. Ngày 12-4-1927 bè lũ Tưởng làm đảo chính phản cách

mạng ở Thượng Hải. Hôm sau ở Quảng Châu, Đảng Cộng sản Trung Quốc, các đoàn thể quần chúng, và cả “Việt Nam thanh niên các mạng đồng chí hội” phải rút vào bí mật. Cơ quan của đồng chí Bô-rô-đin và các chuyên gia Liên Xô rút về Vũ Hán nơi những người cánh tả Quốc dân Đảng còn nắm quyền. Anh Nguyễn tránh về vùng nông thôn Hải Lục Phong để duy trì công việc của Hội. Một đêm khuya, đồng chí Trương Văn Lệnh, chạy đến anh báo tin: “Bọn Tưởng Giới Thạch đang lùng bắt anh đấy. Anh em ở Tổng bộ đề nghị anh cần nhanh chóng rời khỏi Quảng Châu, anh em thu xếp đi sau”.

Bọn lính quân phiệt của Tưởng xông vào nơi ở của anh Nguyễn. Lúc này anh đã ngồi ở Hương Cảng. Cảnh sát, mật thám Anh ở Hương Cảng xét hỏi anh và bắt anh rời Hương Cảng trong vòng 24

giờ. Anh chạy đến Thượng Hải, giữa lúc bọn Tưởng Giới Thạch đang khùng bố gắt gao. Anh mặc thật sang trọng, vào ở một khách sạn lớn, chúng không để ý. Nhưng không thể kéo dài được vì quá tốn tiền, anh thấy chỉ còn một cách – và cách này anh em Tổng bộ đã nói với anh khi tiếng súng đảo chính của Tưởng Giới Thạch nổ ở Quảng Châu – là anh phải đi Liên Xô ngay. Anh rời Trung Quốc, nơi anh đã nhìn thấy một sự phản bội tệ hại nhưng lại là nơi anh đã gây dựng thành công một tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam đầy hứa hẹn...

Màn ảnh tắt cùng với tiếng nói của Thôi Phán Quan vang vang trong căn phòng xử im lặng:

– Những gì trong đoạn văn trích dẫn ở

trên đưa chúng ta tới một kết luận. Bị can Hình Chí Mô, bí danh Nguyễn Ái Quốc, Lý Thụy hay bất cứ tên giả mạo nào, cũng là đảng viên trung kiên của cộng sản đệ tam quốc tế và sáng lập viên đảng cộng sản Việt Nam. Bị can được phái tới Quảng Châu tìm cách xâm nhập và biến các đảng phái quốc gia chống Pháp thành cộng sản dưới quyền chỉ đạo của bị can. Hắn đã đạt được kết quả mỹ mãn nhờ vào sự hiểu biết và những thủ đoạn gian manh của một nhân viên tình báo được đào tạo qua các khóa huấn luyện đặc biệt của các cơ quan tình báo Liên Xô. Giấu kín tung tích của một đảng viên cộng sản quốc tế, Hình Chí Mô xuất hiện ở Quảng Châu như một phần tử quốc gia yêu nước thương dân, tranh đấu cho độc lập và tự do của dân tộc. Bằng cái vỏ bọc cách mạng giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp, bị can móc

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

nổi, tuyên truyền, dụ dỗ các thanh niên trẻ đầy nhiệt huyết trong cũng như ngoài nước thành đảng viên của Việt Nam Thanh Niên Cách Mệnh Đồng Chí Hội, tiền thân của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Trong suốt thời gian hoạt động ở Quảng Châu từ tháng 11 năm 1924 cho tới tháng 12 năm 1927, không một ai biết Lý Thụy là đảng viên cộng sản. Nếu có ai biết thì người đó sẽ bị bị can thủ tiêu bằng cách bán cho mật thám Pháp. Dịch vụ buôn người quốc gia và bán đồng chí hái ra tiền đủ để cho bị can bành trướng ảnh hưởng của đảng. Không một ai biết Lâm Đức Thụ và Lý Thụy đã bán bao nhiêu thanh niên yêu nước của các đảng phái quốc gia như Quang Phục Hội, Quốc Dân Đảng và vô số phần tử quốc gia không theo đảng phái nào...

Ngừng lại, hớp ngậm nước cho thấm

giọng xong Thôi Phán Quan thông thả tiếp:

– Điều mà tôi muốn nhấn mạnh ở đây là bản chất lừa bịp, dối gian và xảo trá của Hình Chí Mô. Bị can lợi dụng lòng tốt, sự tín nhiệm và tình thương yêu tổ quốc của các đồng chí để trục lợi cho bản thân và mẫu quốc cũng như người cha già LêNin của bị can. “Tình cảm anh Nguyễn đối với Lênin là lòng hiếu thảo, một đức tính Việt Nam”. Câu này là một bằng chứng hiển nhiên. Tổ tiên, ông bà, cha mẹ, đất nước Việt Nam của bị can đã bị hủy hoại để nhường chỗ cho mẫu quốc Liên Xô, cha già Lê-Nin, Xít Ta Lin và đồng bào Nga xô. Ở trong người của bị can là một trái tim cộng sản, máu Liên Xô và nhưng nhúc nhếch con “vi trùng mác – lê”, biến bị can thành một quỷ vương tàn bạo vô nhân tính.

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

Hỡi đồng bào cả nước,

Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo Hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được: trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Lời nói bất hủ ấy trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các Dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng: Dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn tự do và bình đẳng về quyền lợi. Đó là lẽ phải không ai chối cãi được...

Kính thưa quý vị... Trên đây là những lời nói đầu tiên trong bản Tuyên Ngôn Độc Lập mà bị can Hình Chí Mô đã đọc ngày 2 tháng 9 năm 1945 tại Quảng Trường Ba Đình trước sự chứng kiến của hàng trăm ngàn người dân trong nước. Hồ Chí Minh xuất hiện như vị anh hùng yêu nước thương dân.

Than ôi... Người ta đã lầm... Độc lập đâu không thấy mà chỉ thấy độc tài, độc đảng. Tự do thì có nhưng lại là đặc quyền của đảng. Đó là tự do giết người, tự do bắt bớ và giam cầm người dân, tự do bán nước và tự do tham nhũng. Độc lập, tự do, dân chủ chỉ là cái bánh vẽ của một đại ma đầu chính trị treo lơ lửng trước mặt mà mọi người không bao giờ được ném để biết mùi vị. Nó chỉ là một khẩu hiệu tuyên truyền dùng để kích động lòng yêu nước của dân chúng, để cho

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

người ta chết cho bác và đảng. 57 năm đã trôi qua, người dân Việt vẫn sống, gồng mình sống trong chế độ công an trị. Đấu tố, cải cách ruộng đất, cải tạo tư tưởng, thủ tiêu, bắt bớ, giam cầm, lưu đày biệt xứ, nghèo khổ và lầm than vẫn tiếp diễn cho tới ngày hôm nay. Bị can Hình Chí Mô đã dối gạt, lừa bịp dân chúng Việt Nam từ lâu lắm rồi...

Thôi Phán Quan ngừng nói. Hướng về chỗ bồi thẩm đoàn ông ta hắng giọng:

– Sau đây tôi xin trình bày thêm về những hành động “cách mạng bịp” của bị can Hình Chí Mô để cho chín vị bồi thẩm và mọi người được tận tường về con người ngoài mặt thì nói quốc gia mà lại có trái tim cộng sản...

Anh Nguyễn đến Hương Cảng với hộ chiếu mang tên Tống Văn Sơ. Thành phố sắp đón xuân mới. Trên các hè đường, người ta bán hoa đào, mẫu đơn, thủy tiên, cá vàng. Người đi sắm Tết nườm nượp. Anh Nguyễn gặp lại anh Hồ Tùng Mậu, cùng nhau bàn việc chuẩn bị chỗ họp và đón các đại biểu từ trong nước ra. Riêng anh Nguyễn còn bận nghiên cứu, dự thảo những văn kiện cho Hội nghị sắp tới, viết báo cáo về tình hình Đông Dương cho Quốc tế cộng sản trên cơ sở những tin tức anh nắm được ở Thượng Hải và Hương Cảng. Một học sinh Việt Nam ở trường Đại học Phương Đông, Mát-xcơ-va, đã trở về nước. Sắp tới có các học sinh từ trong nước ra Hương Cảng để đi học ở Mát-xcơ-va, anh Nguyễn sẽ phải lo thu xếp cho họ đi. Một đồng chí phụ trách của tổ chức cách mạng Mã Lai vừa từ Xin-ga-po và một đồng chí cộng

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

sản Nam Dương từ đảo Gia-va tới gặp anh Nguyễn để hỏi một số ý kiến. Anh đã gửi về Quốc tế cộng sản một báo cáo về tình hình Mã Lai.

Đến Hương Cảng trước tất cả là đoàn đại biểu An Nam Cộng sản Đảng gồm hai đồng chí Châu Văn Liên và Nguyễn Thiệu đáp tàu từ Sài Gòn. Tiếp đến là đoàn đại biểu Đông Dương Cộng sản Đảng gồm hai đồng chí Nguyễn Đức Cảnh và Trịnh Đình Cửu đáp tàu Liêm Châu từ bến Hải Phòng. Họ phải ngồi bó gối dưới gầm giường một người của tổ chức làm điện báo viên dưới tàu. Hai đoàn đều được người liên lạc của anh Nguyễn đón riêng rẽ, đi tàu điện hai tầng về nhà nghỉ. Riêng Đông Dương Cộng sản Liên đoàn do thành lập chậm không kịp gửi đại biểu đến.

Người liên lạc của anh Nguyễn đến nhà nghỉ đón các đại biểu đi phà mười phút qua eo biển sang Cửu Long. Lúc này anh Nguyễn và mọi người đã nhìn thấy bộ mặt xấu của Lâm Đức Thụ, phụ trách tổng bộ “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội”. Thụ ở một ngôi nhà sang trọng lưng chừng núi tại Hương Cảng, sống xa hoa, bệ vệ, kịch liệt chống việc thành lập Đảng Cộng sản. Một số hội viên “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” từng dự lớp học do anh Nguyễn mở ở Quảng Châu bị thực dân bắt. Họ thấy bọn chúng có trong tay những tấm ảnh chụp lớp học ở Quảng Châu mà hồi đó chỉ có Lâm Đức thụ là người hay đứng ra chụp để “làm kỷ niệm”. Lâm Đức thụ đã sinh bụng khác. Anh Nguyễn bố trí cuộc họp họp nhất ở xa trung tâm Hương Cảng, cách hẳn một eo biển, để giữ bí mật đối với Thụ.

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

Các đại biểu đi lại về đêm, không ra phố Hương Cảng ban ngày, e gặp Thụ.

Cửu Long là một bán đảo đông dân, phần lớn là người lao động. Các đại biểu được dẫn đến một xóm thợ nghèo nàn, chật hẹp, bẩn thỉu, vào ngôi nhà một tầng nhỏ bé, bàn ghế đơn sơ, là gia đình công nhân. Anh Nguyễn gặp nhân dân, chúc mừng năm mới bằng tiếng Quảng Đông: “Cống hỉ! Cống hỉ!”.

Cuộc họp tiến hành trang nghiêm, vì người dự ai cũng nhận thức được tầm quan trọng lớn lao của nó. Đồng chí Vương, tức Nguyễn Ái Quốc ngồi giữa, nhân danh Quốc tế Cộng sản tuyên bố lý do Hội nghị. Chỉ có uy tín, cương vị, đạo đức, năng lực, kinh nghiệm và óc tổ chức của anh mới tạo ra được cuộc Hội nghị này, mới làm cho những ý kiến khác nhau cùng ngồi lại được để tìm chân lý

và tiếng nói chung, mới chỉ được hướng đi tới cho phong trào.

Ngồi bên phải anh là anh Nghĩa (tức Nguyễn Thiệu), và anh Việt (tức Châu Văn Liêm), đại biểu An Nam Cộng sản Đảng. Bên trái là anh Chí (tức Trịnh Đình Cửu), anh Trọng (tức Nguyễn Đức Cảnh), đại biểu Đông Dương Cộng sản Đảng.

Ngoài ra còn có anh Lương (tức Hồ Tùng Mậu) và anh Đỗ (tức Lê Văn Phan) là những người chuyên lo bố trí nhà ở, nơi họp, việc đi lại, thỉnh thoảng dự một vài buổi họp để góp báo cáo về tình hình.

Anh Nguyễn đề nghị từng đoàn đại biểu phát biểu ý kiến về vấn đề họp nhất. Các đại biểu trình bày sôi nổi những

quan điểm, ý nghĩ và dự định của mình. Sau những buổi lắng nghe các ý kiến, anh Nguyễn kết luận:

“Thế là chúng ta đều là những người cách mạng giống nhau cả thôi. Ở Liên Xô, Anh, Mỹ, Pháp, cả đến các nước thuộc địa như Ấn Độ, Nam Dương, mỗi nước chỉ có một Đảng Cộng sản. Vì vậy nước Việt Nam không thể có ba Đảng Cộng sản. Chúng ta phải đoàn giai cấp, đoàn kết toàn dân, đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Để đạt mục đích ấy phải thống nhất tổ chức. Nhân danh Quốc tế cộng sản tôi đề nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản chân chính, thống nhất, các đồng chí có đồng ý không?”

Tất cả mọi người giơ tay biểu quyết đồng ý. Những lời phân tích, giải thích, chỉ dẫn của anh Nguyễn trước và trong

Hội nghị đã làm tan biến những thành kiến, hoài nghi, thắc mắc, lo âu trong các đại biểu. Ai cũng thấy rõ sự bức thiết phải lập một Đảng Cộng sản thống nhất.

Khi thảo luận chọn tên Đảng, có ý kiến đề nghị lấy tên An-nam Cộng sản Đảng, có ý kiến nên gọi là Đông Dương Cộng sản Đảng. Anh Nguyễn nói:

– Không nên lấy tên An-nam mà cũng không lấy tên Đông Dương. Chúng ta nên đặt tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tất cả mọi người nhất trí tán thành ý kiến của anh Nguyễn, mừng rỡ chào đón Đảng tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam đã ra đời để lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đây là vào ngày 3 -2-1930, một trong những ngày sung sướng nhất trong đời anh Nguyễn. Đây là lúc

khắp nơi vang tiếng pháo nổ, đón một mùa xuân mới: Xuân Canh Ngọ, chào mừng sự xuất hiện một Đảng kiểu mới, mác-xít lê-nin-nít chân chính, chấm dứt tình trạng khủng hoảng, rời rạc, thiếu phương hướng rõ trong phong trào chống đế quốc thực dân và phong kiến ở Việt Nam.



Lễ thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (Tháng 2 năm 1930)

Duyệt xét đoạn văn trên chúng ta thấy rõ ràng chỗ nào cũng cộng sản, ở

đâu cũng cộng sản. Nào là An Nam Cộng Sản Đảng, Đông Dương Cộng Sản Đảng, Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn. Đây là lời phát biểu của anh Nguyễn tức Nguyễn Ái Quốc trong Báo Hồ Trên Đất Nước Lê-Nin của Hồng Hà.

“Thế là chúng ta đều là những người cách mạng giống nhau cả thôi. Ở Liên Xô, Anh, Mỹ, Pháp, cả đến các nước thuộc địa như Ấn Độ, Nam Dương, mỗi nước chỉ có một Đảng Cộng sản. Vì vậy nước Việt Nam không thể có ba Đảng Cộng sản. Chúng ta phải đoàn giai cấp, đoàn kết toàn dân, đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Để đạt mục đích ấy phải thống nhất tổ chức. Nhân danh Quốc tế cộng sản tôi đề nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản chân chính, thống nhất, các đồng chí có đồng ý không?”

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:
DỐI và GẠT

Thế là Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời đúng như ý nguyện của bị can.

Đây là vào ngày 3-2-1930, một trong những ngày sung sướng nhất trong đời anh Nguyễn. Đây là lúc khắp nơi vang tiếng pháo nổ, đón một mùa xuân mới: Xuân Canh Ngọ, chào mừng sự xuất hiện một Đảng kiểu mới, mác-xít lê-nin-nít chân chính.

Ít có người Việt Nam biết ngày 3-2-1930 là ngày Chúa Quỉ Hình Chí Mô lộ mặt. Với sự trợ giúp của các con quỉ nhỏ trong đảng cộng sản Việt Nam, bị can đủ quyền phép để lèo lái cuộc cách mạng chống Pháp đem độc lập và tự do của dân Việt thành cuộc thánh chiến cho một “Đảng kiểu mới, mác-xít lê-nin-nít chân chính”.

Anh viết thư cho các đồng chí đại

diện Đảng Pháp ở Quốc tế cộng sản:

Các đồng chí thân mến,

1 – Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập. về vấn đề tổ chức, tôi đã gửi báo cáo cho Bộ Phương Đông. Do đó, tôi thấy không cần nhắc lại ở đây, các đồng chí sẽ xem báo cáo đó ở Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản.

2 – Tôi có mấy yêu cầu và câu hỏi sau đây với các đồng chí. Cần giáo dục các đồng chí Việt Nam chúng tôi, vì trình độ tư tưởng, lý luận và kinh nghiệm chính trị của các đồng chí đó còn rất thấp. Tôi yêu cầu các đồng chí: (a) cho chúng tôi một tủ sách (các tác phẩm của Mác và Lênin, và các sách khác cần cho việc giáo dục cộng sản chủ nghĩa); (b): gửi cho chúng tôi báo Nhân đạo và tạp chí Thư tín Quốc tế và cả Điều lệ, Cương lĩnh của

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

Đảng và Đoàn thanh niên cộng sản.

3 – Cách gửi: sách thì đóng vào những gói nhỏ, báo và tài liệu thì cho vào phong bì, giấu vào trong các đầu đề: Điều lệ và Chương lĩnh.

4 – Cho tôi vài địa chỉ chắc chắn ở Pa-ri để chúng tôi có thể viết thư cho các đồng chí. Cho chúng tôi biết tên những con tàu chạy đường Pháp – Viễn Đông trên đó các đồng chí Pháp làm việc và cho chúng tôi biết tên các đồng chí đó để chúng tôi có thể bắt liên lạc với họ (chúng tôi ở đây buộc phải thay đổi chỗ ở luôn cho nên không thể cho biết địa chỉ được).

5 – Chúng tôi sẽ làm thế nào để sự hợp tác giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Pháp thực sự có hiệu quả.

6 – Tôi được biết có những đồng chí Việt Nam ở Pa-ri lợi dụng danh nghĩa đảng viên để nhận (nói đúng hơn là bòn rút) tiền của các công nhân Việt Nam. Tôi đề nghị các đồng chí kiểm soát họ để tránh gây ấn tượng xấu trong công nhân. (B) (nguyên văn có chữ (B) chưa rõ nghĩa) Hoàng là một người tốt nhưng không biết gì về chính trị. Anh đã gửi những người phản cách mạng đến trường Đại học các dân tộc Phương Đông (những người nhiệt tình theo phái Nguyễn Thế Truyền) và đã cử những người đại biểu (đến đại hội lần thứ sáu) đánh lẫn nhau và gây những chuyện tai tiếng. Tôi đề nghị từ nay Trường không nhận các đại biểu hoặc học sinh Việt Nam nào không có sự giới thiệu của Đảng Cộng sản Việt Nam.

7 – Coi như bước đầu của sự hợp tác,

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

tôi đề nghị Đảng Cộng sản Pháp công bố một bức thư góp ý kiến với Đảng Cộng sản Việt Nam và ra lời kêu gọi lính pháp ở Đông Dương. Thư và lời kêu gọi đó phải ngắn gọn để chúng tôi có thể dịch và phân phát dưới hình thức truyền đơn (do chúng tôi phải in theo lối cổ sơ). Tôi đề nghị các đồng chí gửi cho tôi bản gốc những tài liệu đó.

8 – Địa chỉ gửi cho tôi: Về thư (Gửi cho Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, đề trên phong bì: Ông Vích-to Lơ-bông, 123, đại lộ Cộng hòa, Pa-ri, Pháp). Về sách báo: Ông Lý, Hương Cảng tiểu dạ báo, 53, phố Uyn-hêm, Hương Cảng.

9 – Lúc này tôi chưa biết rõ vị trí của tôi. Tôi hiện là Đảng viên Đảng Cộng sản Pháp hay Đảng Cộng sản Việt Nam? Cho đến khi có lệnh mới, tôi vẫn phải chỉ đạo công việc của Đảng Cộng sản

Việt Nam. Tôi không tham gia Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam vì tôi chưa trở về Đông Dương được, nhất là lúc này, chúng đã ban cho tôi một cái án tử hình vắng mặt. Sự ủy nhiệm công tác của Quốc tế Cộng sản cho tôi đã hết hạn chưa? Nếu chưa, tôi vẫn tham gia Bộ Phương Đông ở đây? Tôi đề nghị các đồng chí nhắc Ban Thường vụ Quốc tế cộng sản cho quyết định về việc này.

10. Sau khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam có lời kêu gọi sẽ được phân phát trong cả nước vào khoảng ngày 20/3.

Tôi đề nghị các đồng chí:

a) Công bố trên báo Nhân đạo và tạp chí Thư tín quốc tế lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

b) Chuyển những thư kèm theo và trả lời cho tôi biết.

Ngày 27/2/1930

Lời chào cộng sản thân ái

NGUYỄN ÁI QUỐC

Anh Nguyễn còn viết thư cho đại diện Tổng công hội thống nhất Pháp trong Quốc tế Công hội:

Đồng chí thân mến,

Đề nghị đồng chí hỏi Đảng hộ về việc gửi các báo và tạp chí của Đảng cho chúng tôi để chúng tôi dịch đăng báo của chúng tôi. Đầu đề và tên báo, tạp chí nên gấp vào bên trong. Đồng thời gửi cho chúng tôi một tờ báo tư sản của nước các đồng chí để cải với cảnh sát nếu chúng

phát hiện chúng tôi nhận báo chí cộng sản.

Lời chào cộng sản

Thay mặt Đảng Cộng sản Đông Dương

NGUYỄN ÁI QUỐC

Ngày 27/2/1930

Địa chỉ của tôi:

Ông Lý Hương Cảng tiểu địa báo Số nhà 53, đường Uyn-hêm, Hương Cảng

Ngày hôm sau, anh Nguyễn lại viết thư gửi cho Văn phòng đại diện Đảng Cộng sản Anh ở Quốc tế cộng sản:

Đồng chí thân mến,

Tôi đề nghị đồng chí gửi cho tôi báo Đời sống công nhân và tạp chí của Quốc

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

tế Công hội đỏ. Các báo đó sẽ dán tem Pháp và tên báo giấu ở phía trong. Đồng thời gửi cho chúng tôi bất kỳ một tờ báo tư sản nào (nhận ở báo Đời sống công nhân). Đây chỉ là một cách để cãi với cảnh sát nếu chúng biết chúng tôi nhận các báo “phá hoại”.

Lời chào cộng sản thân ái
Thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam
(Đông Dương)

NGUYỄN ÁI QUỐC

Địa chỉ của tôi:

Ông Lý Hương Cảng tiểu dạ báo Số nhà 53, đường Uyn-hêm, Hương Cảng

Anh Nguyễn ngày đêm lo nghĩ về công việc và tình hình đồng chí, đồng bào trong nước, nhưng anh không quên trách nhiệm Quốc tế cộng sản đã giao

cho anh là xây dựng phong trào cách mạng của toàn vùng Đông – Nam châu Á. Để làm việc đó, anh chọn Hương Cảng là căn cứ hoạt động thuận tiện nhất. Từ đây, anh giữ các đầu mối liên lạc với các cơ sở cách mạng và các đồng chí cộng sản trong vùng, với Quốc tế cộng sản qua đường Hương Cảng – Mác-xây – Pa-ri – Mát-xcơ-va và nhất là với trong nước, qua đường Hương Cảng – Hải Phòng – Sài Gòn... Cũng từ đây, anh liên hệ công tác dễ dàng với các cơ quan quốc tế mà anh tham gia hoạt động: Văn phòng Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản ở Thượng Hải, Văn phòng Tổng công hội Thái Bình Dương, Bộ Phương Đông của Liên đoàn chống đế quốc...

Từ tháng giêng đến tháng 4-1931, ở Sài Gòn, nơi đóng cơ quan Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, chúng

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

giăng một mẻ lưới lớn, dựa vào sự phản bội của tên Ngô Đức Trì, bắt nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng, trong đó có đồng chí Tổng bí thư Trần Phú. Lê Văn Kiệt, vừa đi dự Đại hội lần thứ năm Quốc tế công hội hợp ở Mát – xơ – va về tới Sài Gòn cũng bị bắt. Trong khi đó, sở mật thám Pháp ở Đông Dương phái ba tên ác ôn Pa-ri, Ca-na-vagi-ô và Ri-ni-ê-ri sang tô giới Pháp ở Thượng Hải theo dõi và bắt anh Nguyễn Lương Bằng, Đỗ Ngọc Du, Lê Quang Đạt, Lưu Quốc Long và chị Lý Phương Đức. Lưu Quốc Long nhảy từ gác ba xuống đường, hy sinh ngay tại chỗ. Tên Nê-rông, phụ trách Vụ chính trị Sở mật thám Bắc Kỳ cùng một bọn ác ôn từ Hà Nội sang Hương Cảng để dò xét và phối hợp với mật thám Anh lùng bắt những người cộng sản Việt Nam. Ngày 21-4, chúng bắt anh Hồ Tùng Mậu, chị Minh Khai tức cô Duy hoặc Trần Thái

Lan hoặc Lý Huệ Phượng, đang làm cán bộ liên lạc ở văn phòng chi nhánh Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản đóng tại Hương Cảng do anh Nguyễn phụ trách. Bọn mật thám đế quốc tìm anh Nguyễn nhưng anh đổi chỗ ở luôn và đi đi về về giữa Hương Cảng – Thượng Hải – Xiêm – Mã Lai, chúng khó theo dõi. Chúng đã có kế hoạch: nếu phát hiện anh trên đất Trung Quốc, không thuộc các tô giới của chúng, thì chúng sẽ thuê người bắt cóc anh đưa về tô giới. Có lần, chúng bắt được một tài liệu ở một chi bộ cộng sản Sài Gòn trong đó nói rằng anh Nguyễn sốt ruột trước tình hình các đồng chí trong nước bị bắt nhiều, sẽ về Sài Gòn để kiểm tra công tác của Trung ương Đảng và góp ý kiến. Thế là chúng bố trí một lực lượng mật thám khá đông để đón bắt ở Sài Gòn và Hải Phòng, nhưng không có kết quả.

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

Trong khi sục sạo ở Sài Gòn, ngày 30-4-1931, mật thám Pháp bắt được anh Nguyễn Thái từ Hương Cảng mới tới mang thư của anh Nguyễn đề ngày 24-4-1931 gửi Trung ương Đảng. Sau đó, Hồ Lan Sơn, được anh Nguyễn phái từ Hương Cảng về Sài Gòn để tìm liên lạc với Trung ương cũng bị địch bắt ngày 11-5. Địch đã có thể khẳng định: anh Nguyễn đang ở Hương Cảng. Trong khi đó đế quốc bắt ở tô giới Anh tại Thượng Hải một nhân vật quan trọng: Nu-len, tên thật là Ru-éc, phụ trách văn phòng Bộ Phương Đông Quốc tế cộng sản, cơ quan đóng tại Thượng Hải. Từ đó, bọn đế quốc cùng nhau tìm đến một cơ quan khác của Bộ Phương Đông đặt ở Xingapo. Đây là văn phòng giao dịch của một hiệu buôn ở trung tâm thành phố có đăng ký đảng hoàng và có môn bài đầy đủ. Tên chánh mật thám người Anh thuê

một ngôi nhà ngay trước cửa văn phòng hiệu buôn để quan sát. Văn phòng mở cửa từ 7 giờ sáng đến trưa. Một người phục vụ trông nom nhà cửa, quét dọn. Từ trưa đến chiều, văn phòng không làm việc, nhưng người chủ văn phòng vẫn tiếp nhiều khách. Sở mật thám bí mật kiểm duyệt toàn bộ các công văn, thư từ của văn phòng này gửi đi Thượng Hải, Hương Cảng, Pa-ri. Thư viết chữ Pháp và chữ Anh, nói về buôn bán, nhưng có hơi hướng của mật mã. Bọn mật thám chụp ảnh người chủ văn phòng, theo nhiều kiểu khác nhau, gửi về Lớn-đơn để điều tra. Trên giấy tờ đăng ký, người chủ đó mang tên Xéc-giơ Lơ-phrăng.

– Tôi xin trân trọng giới thiệu với các đồng chí đây là đồng chí Lin, cán bộ của Quốc tế cộng sản. Theo quyết định của Ban bí thư Quốc tế cộng sản, từ nay

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

ngoài công tác ở Bộ Phương Đông, đồng chí Lin nhận thêm nhiệm vụ lãnh đạo nhóm học sinh Việt Nam ở Nin Ca Pê (Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa viết tắt theo tiếng Nga).

Quốc tế Cộng sản cho anh Nguyễn biết Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương ba người và Đảng Cộng sản Xiêm và Mã Lai hai người từ trong nước ra, đi dự Đại hội lần thứ 7 Quốc tế cộng sản đã tới Mát-xcơ-va bằng chuyến xe lửa Vla-đi-vô-xtốc – Mát-xcơ-va. Đây là nét mới của phong trào, chứng tỏ Đảng ta đã khôi phục được lực lượng sau những năm sống trong bão táp khủng bố và đàn áp. Được sự trợ giúp của Quốc tế cộng sản, Ban lãnh đạo của Đảng ở ngoài nước, đứng đầu là đồng chí Lê Hồng Phong, được thành lập năm 1934 ở Ma Cao. Các cơ sở bị địch phá được lập lại. Các Xứ ủy

mới được xây dựng. Đảng vẫn sống và phát triển. Biết ơn những đồng chí, đồng bào trung kiên, bất khuất, giữ trọn niềm tin son sắt ở Đảng, ở tiền đồ dân tộc; biết ơn những liệt sĩ anh hùng đã ngã xuống trong ngục tù và trên trường bắn vì sự nghiệp cách mạng vẻ vang; Cảm ơn Quốc tế cộng sản, các Đảng Cộng sản anh em, các tổ chức quốc tế đã đấu tranh bằng mọi hình thức chống bàn tay khủng bố của thuộc địa Pháp ở Đông Dương và đã lên tiếng ủng hộ, cổ vũ những người cộng sản Đông Dương giữ vững ý chí, tiến lên và quyết thắng.

Anh dặn tất cả mọi người phải đổi tên trong thời gian ở Liên Xô. Đồng chí Lê Hồng Phong mang tên Hải An, đồng chí Minh Khai là Phan Lan và Đôn Min, đồng chí Tú Hưu là Văn Tân.

Anh dẫn một số học sinh đi xem “Ba

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

bài ca về Lenin” của nhà đạo diễn nổi tiếng Véc-tốp, chiếu nhân dịp lần thứ 10 ngày Lenin từ trần. Anh muốn họ thấy giờ phút đau thương bi tráng mười năm về trước mà anh đã sống ở Mát-xcơ-va, để càng nhớ Lenin. Từ năm 1924 ấy anh đã viết: “Chúng tôi tin tưởng rằng Quốc tế cộng sản và các chi bộ của nó, trong đó có các chi bộ của các nước thuộc địa, sẽ thực hiện được những bài học và những lời di huấn mà lãnh tụ để lại cho chúng ta. Làm những điều mà Người ra đi dặn lại, đó chẳng phải là phương pháp tốt nhất để tỏ tình yêu của chúng ta đối với Người hay sao?”

Tình cảm anh Nguyễn đối với Lenin là lòng hiếu thảo, một đức tính Việt Nam. Để vận dụng tốt chủ nghĩa Lenin vào thực tiễn Việt Nam, tiếp thu thêm kinh nghiệm quốc tế đã được tổng kết và trao

dôi thêm lý luận cách mạng, anh ghi tên theo một khóa nghiên cứu lý luận của Trường Quốc tế Lenin ở Mát-xcơ-va. Trong bản khai lý lịch gửi trường, anh viết: “Địa vị xã hội: Người cách mạng. Nghề nghiệp chính: làm công tác Đảng”. Trường này được thành lập năm 1926 theo nghị quyết Đại hội lần thứ năm Quốc tế cộng sản mà chính anh Nguyễn đã giơ tay biểu quyết. Trường dành riêng cho các đồng chí lãnh đạo Đảng Cộng sản các nước tư bản và các nước thuộc địa. Trong số giảng viên của trường có đồng chí Xta-lin. Phương pháp học chủ yếu là các nhân tự nghiên cứu sau khi nghe giảng viên giới thiệu đề tài.

Trường đặt ở một nơi khá kín đáo, thuận tiện cho việc bảo vệ các đồng chí quốc tế. Đây là một ngôi nhà hai tầng màu vàng, xây từ đầu thế kỷ 19, nguyên

là biệt thự của một công tước Nga, mang biển số nhà 25 ở giữa phố Vô-rốp-xcô-vô. Phố này ở trung tâm Mát-xcơ-va mà lại rất yên tĩnh, ít người, ít xe cộ qua lại với những hàng cây cao rợp bóng cùng nhiều lâu đài và dinh thự cũ.

Trường Quốc tế Lênin, lúc mới lập mang tên Lớp quốc tế Lênin, ở phía sau một vườn cây rậm, có giậu sắt, người đi ngoài đường không thấy. Ở cửa nhỏ bước vào nhà, hai bên tường đắp phù điêu đầu sư tử và dưới mái hiên treo hai chiếc đèn lồng kiểu cổ. Tại đây, theo nguyên tắc tổ chức chặt chẽ của Quốc tế cộng sản, Ban thẩm tra tư cách các nghiên cứu sinh, gồm 12 người do đồng chí Na-sốp làm trưởng ban, họp ngày 16-9-1934 để xem hồ sơ về anh Nguyễn. Cuộc họp ra quyết định “Nhận đồng chí Lin, Đảng Cộng sản Đông Dương, vào

Trường Quốc tế Lênin, số hiệu 375, niên khóa 1934-1935”.

Cũng như mọi đại biểu dự Đại hội, anh Nguyễn viết bản sơ yếu lý lịch và quá trình hoạt động cách mạng của mình. Làm sao mấy dòng chữ có thể miêu tả đầy đủ lịch sử cuộc chiến đấu hết sức thần kỳ của anh với những chặng đường, đất nước, công việc, cảnh ngộ mà anh đã trải qua. Anh trả lời ngắn gọn tất cả những câu hỏi in sẵn mà theo nguyên tắc và thủ tục thẩm tra tư cách đại biểu người ta đưa anh trong bốn trang giấy:

Bản tự khai

– Tên hoặc bí danh trong Đảng?:
Tống Văn Sơ.

– Tên hoặc bí danh dùng trong Đại hội?: Lin.

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

- Thành phần gia đình?: Nhà nho.
- Trình độ văn hóa?: Tự học.
- Đồng chí đã học ở trường Đảng nào?: Tôi đang học ở Trường quốc tế Lênin.
- Nghề nghiệp: Tôi làm nghề thủy thủ. 10 năm trời tôi đi làm thuê.
- Phương tiện sinh sống hiện nay?: Tôi đang học ở Trường quốc tế Lênin.
- Đồng chí đã hoặc đang tham gia chi bộ nào của Quốc tế cộng sản, từ năm nào?: Từ năm 1920 đến năm 1930: tôi là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp. Từ năm 1930 đến nay: là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương.
- Đồng chí có tham gia đảng phái nào khác không, và nếu có, từ bao giờ?: Không.

- Đồng chí đã qua những công tác gì từ Đại hội lần thứ 6 (Quốc tế cộng sản) đến nay?: Từ năm 1928: tôi tổ chức phong trào công nhân và nông dân ở Xiêm. Năm 1930 – 1931: tôi tổ chức Đảng Cộng sản Đông Dương.
- Đồng chí có bị bắt vì hoạt động cách mạng không? Hoặc bị vào tù, hoặc đi đày, vào ngục bao nhiêu năm?: Năm 1931 tôi bị bắt. Ngồi tù 2 năm. Năm 1933 tôi trốn thoát.
- Đồng chí đã dự những Đại hội, hội nghị quốc tế nào?: Tôi đã dự Đại hội lần thứ năm Quốc tế cộng sản. Đại hội lần thứ ba Quốc tế công đoàn.
- Đồng chí từ đất nước mình đến hoặc đang sống ở nước ngoài?: Tôi đang sống ở nước ngoài.

– Đồng chí có tham gia Nghị viện hoặc hội đồng hành chính nào không? Không.

– Đồng chí biết những ngoại ngữ gì? Tôi biết các tiếng Pháp, Anh, Đông Dương, Quảng Đông, Ý và một ít tiếng Nga.

Người khai LIN.

Đại hội 7 Quốc tế cộng sản thông qua nghị quyết của hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản năm 1931, quyết định công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một chi bộ chính thức của Quốc tế Cộng sản và bầu đồng chí Lê Hồng Phong là Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Một vinh dự lớn lao, một trách nhiệm nặng

nề của Đảng Cộng sản Đông Dương, một sự cổ vũ mạnh mẽ đối với phong trào cách mạng Đông Dương và phong trào cách mạng toàn thế giới.

Tháng 3 – 1937, Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản và anh Nguyễn tích cực chuẩn bị cho các đồng chí Minh Khai và Tú Hưu về nước. Hai người đóng giả là cặp vợ chồng đi du lịch sang Pháp rồi từ đó đi Hương Cảng, về Việt Nam. Việc thu xếp chuyến đi hết sức tỉ mỉ. Phải làm đủ các giấy tờ hợp pháp đi đường, qua nhiều nước tư bản chủ nghĩa và thuộc địa. Lại còn phải mua sắm cho hai người những quần áo, giày dép, va-li mới và sang trọng, đúng “mốt” Tây Âu, vì không được phép mang trên người bất cứ một thứ vật nhỏ gì sản xuất ở Liên Xô. Ngoài ra còn có vé xe lửa hạng nhất, vé trọ ở các khách sạn cũng loại nhất và 5.000

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

đô-la để tiêu dọc đường. Anh Nguyễn phổ biến kinh nghiệm sống ở các nước tư bản chủ nghĩa, dặn cách giữ bí mật và các ám hiệu cần thiết: trước khi đến Hương Cảng, phải lên bến Xingapo mua sắm quần áo Trung Quốc để thay. Đến Hương Cảng, phải vào ở khách sạn, rồi đến trước cửa Ngân hàng hối đoái Anh, cầm một điều xì-gà ở tay, chờ một người Pháp đi qua, trao đổi mật hiệu để liên lạc với cơ quan Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ở nước ngoài.

Trong buổi gặp cuối cùng các đồng chí Minh Khai và Tú Hưu ở Mát-xcơ-va, anh Nguyễn dặn một số việc quan trọng và anh đề nghị hai người nhớ kỹ, thuộc nhẩm trong bụng chứ không được ghi chép một chữ nào. Anh Nguyễn nói ôn tồn:

– Thắng lợi của Mặt trận bình dân Pháp dịp may hiếm có đối với chúng ta, không nên bỏ lỡ. Điều quan trọng lúc này là củng cố sự đoàn kết vững chắc trong Đảng, đặc biệt là sự đoàn kết giữa bộ phận ở trong nước và bộ phận ở hải ngoại. Khi về tới Sài Gòn, các đồng chí chuyển cho anh Duy (anh Lê Hồng Phong) mấy ý kiến sau đây:

Một là do kết quả thắng lợi của Mặt trận bình dân Pháp, tình hình Đông Dương sẽ thay đổi theo chiều hướng tích cực. Do đó bộ phận Trung ương Đảng ở hải ngoại cần phải trở về nước ngay để trực tiếp lãnh đạo phong trào yêu nước, chỉ để lại ở nước ngoài một nhóm cán bộ rất nhỏ để liên lạc với quốc tế.

Hai là, khắp mọi nơi, kể cả Việt Nam, bọn tò – rốt – kít đã bộc lộ chân tướng phản động của chúng. Đảng ta phải

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

dùng mọi cách để lột mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phát xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị. Không được có một thỏa hiệp nào, một nhượng bộ nào đối với chúng.

Ba là, phải ra sức lập một mặt trận dân tộc dân chủ rộng rãi chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh đế quốc, thu hút tất cả mọi lực lượng yêu nước rộng rãi, tất cả những người nào tán thành đấu tranh cứu nước, cứu dân. Nhưng phải nhớ rằng việc lập mặt trận ấy không được lúc nào đi ngược lại lợi ích của Đảng và giai cấp. Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thật nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực

lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo.

Tiền hai đồng chí của mình ở sân ga Bi-ê-lô-rút-xi-a đi Ba Lan trên đường sang Pháp, anh Nguyễn lại nói:

– Cố nhớ những lời tôi dặn nhé và kể lại cho anh Duy. Tôi nhắc lại: dứt khoát không được thỏa hiệp với bọn tồ-rốt-kít đấy!

Những ý kiến chỉ đạo trên đây ít lâu sau anh viết về cho các đồng chí ở Việt Nam, ghi trên những tờ giấy cuốn thuốc lá để giữ bí mật và ký tên P.C.

Mọi điều kiện đã chín muồi để anh về nước. Do sự trưởng thành của các Đảng Cộng sản trên thế giới và do những biến đổi mới của phong trào quốc tế, bản thân Quốc tế cộng sản có sự cải tổ lớn về bộ

máy làm việc và phương thức hoạt động. Sau Đại hội lần thứ 7, Đoàn chủ tịch Quốc tế cộng sản quyết định tăng thêm tính độc lập, quyền hạn và trách nhiệm của Đảng Cộng sản mỗi nước, thu hẹp phạm vi và quyền hạn chỉ đạo của Quốc tế cộng sản. Từ nay, mỗi Đảng Cộng sản hoàn toàn gánh vác lấy việc lãnh đạo trực tiếp Đảng mình. Các ban phụ trách các cục và bộ của Quốc tế cộng sản, trong đó có Cục phương Nam và Bộ Phương Đông, trước đây lãnh đạo phong trào và các đảng toàn khu vực, nay giải thể. Quốc tế cộng sản cũng bỏ các đại diện của mình đặt ở các Đảng, bỏ đi nhiều ban, bộ, chỉ giữ lại Bộ Cán bộ và Bộ Tuyên truyền và Công tác quần chúng, một văn phòng làm nhiệm vụ phối hợp và hợp tác giữa các Đảng. Tổng bí thư và các ủy viên ban bí thư Quốc tế cộng sản làm chức năng của mình với sự cộng

tác của đại diện các Đảng ở cạnh Quốc tế cộng sản là người chịu trách nhiệm thông báo tình hình hoặc góp ý kiến khi thảo những văn kiện, hoặc nghị quyết của Quốc tế cộng sản liên quan đến Đảng mình. Đảng Cộng sản Đông Dương từ nay cũng phải tự quản hoàn toàn công việc lãnh đạo cách mạng nước mình, nếu chiến tranh xảy ra, mất liên lạc với Quốc tế cộng sản, thì càng phải chủ động, kịp thời, sáng tạo, độc lập công tác. Đảng vừa bầu Tổng bí thư mới: đồng chí Nguyễn Văn Cừ người hội viên “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội” lớp đầu tiên, một người cộng sản chân chính, mới 26 tuổi nhưng cuộc đời cách mạng đã chói lọi chiến công, một chiến sĩ anh hùng, bất khuất, đầy năng động tính. Bị địch giam ở nhà tù Côn Đảo đồng chí Nguyễn Văn Cừ vẫn cùng các đồng chí Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng dạy văn hóa,

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

chính trị và chủ nghĩa Mác – Lênin cho anh em trong tù. Nhiều đảng viên cộng sản tươi trẻ và xuất sắc như các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng... bị địch đẩy vào các ngục tối và bị tra tấn đã được trả lại tự do nhờ ảnh hưởng của Mặt trận bình dân Pháp và đã lại lao ngay vào cuộc chiến đấu mới. Bộ phận công khai của Đảng ở Bắc Kỳ đã ra báo giữa Hà Nội, báo Tin Tức, do đồng chí Trường Chinh làm bí thư chi bộ báo, là cơ quan tuyên truyền và thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương. Dưới sự lãnh đạo của nhóm Tin Tức, một cuộc mít tinh lớn hai vạn rưỡi người đã diễn ra tại khu Đấu Xảo Hà Nội đòi “Cơm áo, Hòa bình, Tự do”. Trong khi đó, ở Sài Gòn, cũng có mít tinh lớn hàng nghìn người đủ các tầng lớp nhân dân tham gia. Những đám mây đen chiến tranh phát xít đang ùn ùn kéo tới. Nhưng bão táp

cách mạng đã bắt đầu nổi lên phía chân trời. Tình hình và phong trào hơn lúc nào hết rất cần trên đất Việt Nam sự có mặt của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, ngôi sao sáng dẫn đường, vị lãnh tụ thiên tài và giàu kinh nghiệm chiến đấu. Trung ương Đảng mong ngóng đồng chí về. Dân tộc và lịch sử chờ đợi đồng chí...

Đoạn văn trên là đoạn trích dẫn cuối cùng của tôi về quyển Bác Hồ Trên Đất Nước Lê-Nin của Hồng Hà. Bỏ qua những hoa ngôn xảo ngữ, lời ca tụng, tâng bốc bác; tác giả cũng hé mở cho ta thấy tính lưu manh, tráo trở, lọc lừa của bị can. A tòng với Lâm Đức Thụ bán cụ Phan Bội Châu và vô số thanh niên không chịu theo cộng sản cho Pháp, thế mà bị can lại trút tội ác đó lên đầu kẻ cộng tác với mình. “Lúc này anh Nguyễn

24. Đạo Đức Cách Mạng thứ nhì của bác:

DỐI và GẠT

và mọi người đã nhìn thấy bộ mặt xấu của Lâm Đức Thụ, phụ trách tổng bộ “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội”. Thụ ở một ngôi nhà sang trọng lưng chừng núi tại Hương Cảng, sống xa hoa, bệ vệ, kịch liệt chống việc thành lập Đảng Cộng sản. Một số hội viên “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội” từng dự lớp học do anh Nguyễn mở ở Quảng Châu bị thực dân bắt. Họ thấy bọn chúng có trong tay những tấm ảnh chụp lớp học ở Quảng Châu mà hỏi đó chỉ có Lâm Đức thụ là người hay đứng ra chụp để “làm kỷ niệm”. Lâm Đức thụ đã sinh bụng khác...” Đây là hành động “ăn cháo đá bát” nói theo kiểu Việt Nam chúng ta. Còn nói theo kiểu cộng sản là “anh Nguyễn ” bắt đầu máng vào cổ Lâm Đức Thụ bản án “Việt Gian, phản quốc” để rồi sau này ra lệnh thủ tiêu người cộng tác biết quá nhiều các hành vi phản dân

hại nước của mình. Hình ảnh bị can Hình Chí Mô, vị lãnh tụ của đảng cộng sản Việt Nam gắn liền với bịp – lừa – dối – gạt – gian – ác...

Ngày mai tôi xin trình bày cùng chín vị bồi thẩm và tất cả mọi người trong ba tầng chín cõi về nhân vật được coi như một trong những thiên hạ đệ nhất ác.

26. ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG THỨ BA CỦA BÁC: ÁC TRÙM THIÊN HẠ

Có bao nhiêu người đã chết bởi bị can Hình Chí Mô? Đó là một câu hỏi mà âm phủ cũng chưa có câu trả lời chính xác dù đã bỏ công sưu tầm kể từ khi có người đầu tiên chết bởi tay Quỷ Vương, bí danh mới của Hình Chí Mô, tên đồ tể lớn nhất và khát máu nhất trong lịch sử của dân tộc Việt Nam. Trần Thủ Độ chôn sống vài trăm tôn thất Lý triều so ra cũng chưa bằng một phần ngàn cuộc

26. Đạo Đức Cách Mạng thứ ba của bác:
ÁC TRÙM THIÊN HẠ

tắm máu trong vụ Cải Cách Ruộng Đất, Mậu Thân ở Huế hay Đại Lộ Kinh Hoàng ở Quảng Trị. Biết bao nhiêu người, triệu triệu người, trẻ có, già có, đàn ông có, đàn bà có, nông dân, trí thức, học sinh, sinh viên, thợ thuyền; tất cả là tinh hoa của dân tộc Việt đã bỏ mình trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và viễn chinh sang xứ Chùa Tháp. Có đám người thúi mồm, dơ miệng cố gắng bào chữa cho hành động sát nhân của Quỉ Vương là hấn hy sinh bao nhiêu nhân mạng đó cốt ý giành lại độc lập và tự do cho xứ sở. Sự hy sinh hàng triệu nhân mạng này chỉ có ý nghĩa khi đất nước thực sự độc lập và dân chúng được thực sự hưởng tự do và dân chủ. Điều đó đã không xảy ra. Độc lập không có. Tự do không bao giờ tới. Dân chủ chỉ là danh từ trống rỗng tương tự như cái bao tử của người dân...

Ngừng lại giây lát như để cho chín vị bồi thẩm suy nghĩ về lời nói của mình, Thôi Phán Quan hắng giọng tiếp:

– Với phép mầu và những thủ đoạn gian ngoa xảo trá, Quỉ Vương biến những kẻ hiền lành, lương thiện thành những quỉ con, quỉ nhỏ, quỉ lớn, quỉ già, quỉ trẻ, quỉ cái; tất cả bọn họ lãnh lệnh giết người một cách điên cuồng và mù quáng. Họ là những người đã bị cướp mất linh hồn. Tất cả những thứ quỉ đó cũng có tội, nhưng cũng không có tội lớn bằng Quỉ Vương. Bây giờ tôi kính mời quý vị cùng âm phủ đi theo bước chân giết người của Quỉ Vương Hình Chí Mô...

Thôi Phán Quan ngừng lời. Thiên hạ đồng quay nhìn về màn ảnh. Tuy nhiên họ lại nghe giọng nói của ông ta vang lên trong bầu không khí im lặng.

– Chúng ta đã đi qua một chặng dài 1.000 năm đẹp của lịch sử trước khi đến cảnh ngục tù do Hồ Quĩ Vương xây dựng để tìm gặp nhà sư Tuệ Minh bất hạnh bị giam cầm và tra tấn ở đây cho đến chết! Nhà sư là nhân vật xuất hiện ở chương chót trong tác phẩm *Địa Ngục Sinh Lầy* của tác giả Trần Nhu. Tác giả cũng là một người tù bất hạnh, bạn đồng tù với nhà sư Tuệ Minh. Sau đây là đôi dòng về tác giả Trần Nhu, trích trang bìa sau quyển *Địa ngục sinh lầy*:

“TRẦN NHU sinh năm 1938 tại Tiên Lãng, Hải Phòng, Bắc Việt Nam. Trước 1958 đi học và sáng tác Văn học. Năm 1958 bị tù vì vượt biên qua Lào quốc và sáng tác Văn học. Ra tù năm 1960. Bị bắt lại năm 1961 vì tranh đấu cho nhân quyền. Ra tù 1978. Vượt biên cuối 1981. Định cư tại Hoa Kỳ 1982.” Như thế đó,

phải vượt thoát khỏi đất Việt và đến tuổi ngũ tuần, Trần Nhu mới được Nữ thần Tự do trao cây viết lại để anh hoàn thành tác phẩm *Địa ngục sinh lầy*. Quyển sách được xuất bản năm 1990 lúc tác giả 52 tuổi!

Trong Lời nói đầu, ta đọc được tâm tình thật cảm động của tác giả:

“Tôi viết để làm dịu đi những gay gắt, cam go ác liệt, để làm nhẹ vơi đi niềm ô nhục, làm yên ổn lương tri bị hành hạ của hàng triệu con người. Tôi viết để gột rửa trong đáy mắt những bà mẹ dòng lệ xót. Tôi viết cho hàng triệu nạn nhân đã chết, tôi viết cho những người còn sống nhưng không được quyền ăn nói, tôi viết cho quê hương đã bị vắt kiệt, tôi viết về quê hương đang bị đè nặng bởi những cái bóng vĩ đại, những cái bóng đã xô

đẩy cả Dân tộc tôi xuống vực thẳm, đã đổ bóng tối lên cả một vùng trời”.

Xin trở lại chuyện người tù là nhà sư Tuệ Minh. Một buổi chiều cuối hạ năm 1965, khi Trần Nhu chuyển từ trại Xuân Giang đến trại Hoàng Xu Phì ở đông bắc tỉnh Hà Giang, thì đã gặp sư Tuệ Minh bị giam ở đây không biết từ năm nào. Trại Hoàng Xu Phì thật xứng đáng là ngục tù mẫu mực của chế độ Hồ Quý Vương. Ở Cổng Hậu sát bìa rừng có Nhà Xác, địa điểm được chọn lựa quá khéo rất thuận lợi cho việc kéo xác tù đi chôn. Nhà Xác lại đối diện với Nhà Giáo Dục, lại một thiết kế rất khôn ngoan. Trong Nhà Giáo Dục bày ngổn ngang những dụng cụ tra tấn như kìm búa, dùi sắt, dùi tre, mũ gõ bằng tôn sắt, loại tôn dày, vài cuộn dây rừng, v.v... Về mùa nóng cũng như mùa lạnh, nhà này có một lò than luôn

luôn cháy đỏ, dùng để nung dùi và mũ sắt. Mũ này người tù ở trại gọi là “mũ cụ”. Mũ gõ bằng loại tôn sắt giống như chiếc mũ cối của bộ đội, mũ được nung đỏ, rồi trói tù lại chụp lên đầu, làm cho người tù kêu rú, rống lên. Theo tiếng rú khiếp đảm của những người tù xấu số, lũ chuột rừng kéo vào hàng đàn chạy lảng vảng qua lại giữa Nhà Giáo Dục và Nhà Xác chờ được thưởng thức bữa tiệc thịt người do Quản giáo Việt cộng thết đãi!

Trong văn phong của Trần Nhu, nhân dáng hình hài của sư Tuệ Minh còn sót lại sau những năm dài trong ngục tù của chế độ Hồ Quý Vương như sau:

“...Chợt tôi thấy một cảnh vệ và hai tù nhân trong ban trật tự của trại, nhưng họ ở bên hình sự, lôi kéo xềnh xệch trên mặt đất, một người gầy nhom, bần thủ, tanh

hôi vào cửa buồng và giao cho Buồng trưởng. Người tù bò bốn chân, quần để tuột xuống hằn ống cẳng chân, làm cả khoảng bụng, dít phơi trần truồng. Manh áo nhuộm máu đã khô, che không kín lưng, phía dưới để hở rõ bộ xương sườn xám đen, khô đầu trơ sọ trắng loét xuống tận cổ, hai tai bị cắt cụt, đôi mắt trũng sâu như lỗ đáy, dòi bọt bọ lêu nghêu khắp thân thể. Tự nhiên một cảm giác ớn lạnh luồn vào cơ thể chạy suốt chân. Tôi nhìn người tù, không còn ra hình dáng con người nữa, nó méo mó biến dạng một cách khủng khiếp.”

Nhưng thật lạ! Ở nhà sư Tuệ Minh, thân thì “những vết rạch ngang dọc trên đầu, trên mặt, cổ và bộ ngực. Tai không còn nghe rõ, miệng không còn đọc kinh niệm Phật, thân thể không còn nguyên vẹn như xưa, lột hết cả áo tu hành, con

người trần trụi.” Ở nhà sư Tuệ Minh, ở bộ xương còn biết cử động ấy, dường như có một dấu hiệu lạ, toát ra một phong độ kiên hùng, vững chắc. Trần Nhu thuật tiếp rằng sư Tuệ Minh bình tĩnh tưởng như không có chuyện đau đớn thể xác, không rên xiết, hoàn toàn không. Rồi những ngày sống kế tiếp, Sư lẳng lẳng ngồi tư thế tụng niệm của đức Phật, vẫn không một tiếng rên xiết, tuyệt nhiên không. Trần Nhu hỏi một lão tù già về sư Tuệ Minh, qua giọng thều thào như nghệt ở cuống họng, lão kể lể từng câu, ngừng năm, mười phút, rồi thuật tiếp, chuyện kể luôn đứt đoạn, câu nghe được cũng rất khó hiểu: “Sư khừ khừ... bị a... khừ khừ... a... kỷ luật a... vì a... khừ khừ... nghỉ ngày a... Phật đàn a... Rồi a... Ban Giám thị a... khừ khừ a... cắt tai... khừ khừ... gọt đầu a... khừ khừ...”

sư... khừ khừ... bằng mảnh chai a...
khừ khừ... dùi nung đỏ a... khừ khừ...
sư... a... sư!”

Nhà sư Tuệ Minh chết trong trại giam Hoàng Xu Phì. Mãi sau này, Trần Nhu mới biết rõ pháp danh ngài là Tuệ Minh, quê Thiện Hóa, thuộc xứ Thanh. Ngài xuất gia đầu Phật lúc tuổi mười lăm, với sư cụ Thích Thiện Hòa tại chùa Thiên Phúc bên dòng sông Đáy tỉnh Sơn Tây, nơi mà ngày xưa Thiền sư Từ Đạo Hạnh đắc đạo. Nhắc lại lúc Cách mạng Mùa thu 1945, sư Tuệ Minh có mặt trong đoàn Đại biểu tỉnh Sơn Tây, đến Hà Nội ngày 2-9-1945 để tham dự buổi mừng Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh. Ngài tham gia phong trào Phật tử Yêu nước theo truyền thống của tiền nhân, theo Tự tình Dân tộc.

Rồi nhà sư Tuệ Minh bị kết tội “lừa dối nhân dân, tuyên truyền phản cách mạng” và bị bắt giam ở trại Hoàng Xu Phì cho đến chết...

Cùng phát biểu y như trên, tác giả Trần Nhu, người tù nhân 20 năm của Việt Cộng, viết trong đoạn kết luận cho quyển Địa Ngục Sinh Lây của ông với lời văn như sau:

“Ngày ấy, sư Tuệ Minh mang ý niệm tôn kính cụ Hồ như những bậc vĩ nhân yêu mến loài người. Khi cụ nói:

– Mọi người đều được dựng lên “bình đẳng” trong đó có quyền sống, quyền được hưởng tự do, quyền tín ngưỡng, và dĩ nhiên không thiếu sót một thứ quyền nào cả...

Với lời lễ trịnh trọng như một Washington, cụ hỏi: – Tôi nói đồng bào nghe rõ không? Tất cả xúc động, đồng thanh: – Thừa cụ, rõ!

Nhưng lời hứa... Đó chỉ là lời hứa! Còn phải có thời gian... Rồi thời gian trôi đi. Mười năm sau. Đốt kinh, phá chùa, bắt tăng ni... cũng vẫn bộ mặt ấy! Vẫn ông cụ ấy! Vẫn thằng chợ chợ ấy! Bá ngo, thằng cuội xứ Nghệ!”...

Căn phòng xử rộng thênh thang chứa mấy ngàn người im lặng tới độ hầu như người này nghe được hơi thở của người kia. Thật lâu Diêm Vương mới lên tiếng:

– Tên Hình đúng là quỷ nên mới cho người hành hạ và giết cả kẻ tu hành... Đây là một tội ác không thể thứ tha được...

Giọng nói trầm hùng của Thôi Phán Quan vang lên ngắt lời của Diêm Vương:

– Chưa hết đâu thưa Diêm Vương và chín vị bồi thẩm. Nạn nhân của Quỷ Vương còn nhiều vô số kể, dài bằng Ai Nam Quan tới tận Mũi Cà Mau. Ở đâu có người là nơi đó có nạn nhân của hắn. Bây giờ tôi mời quý vị nghe tiếp những mẫu chuyện về tội sát nhân của bị can Hình Chí Mô và đảng cộng sản của hắn...

– HCM không mang tự do cho Dân tộc cho nên pháo thủ Phạm Đình Sơn phải vượt biên tìm tự do, nhưng một người hùng Điện Biên khác là Trung tá pháo binh Hoàng Tiến Như không được may mắn như vậy. Ông chết trong trại tập trung Hoàng Xu Phì ở Hà Giang, đã chết rồi mà còn bị tên đại úy quân giáo, giống như loài khỉ vượn chưa kịp hóa kiếp thành người, trong cơn giận dữ, rút dao

26. Đạo Đức Cách Mạng thứ ba của bác:

ÁC TRÙM THIÊN HẠ

găm “đâm ngoáy” vào đôi mắt chưa chịu nhắm hẳn. Chuyện kể: sau chiến thắng Điện Biên, người hùng Trung tá Hoàng Tiến Như về thủ đô, ngực mang đầy huy chương, nhưng lại mất niềm tự do lớn nhất của đời mình: ông không cưới được người mình yêu! Nàng là Lê Thị Phượng, sinh viên Đại học Văn khoa năm thứ hai bị đuổi học vì tham gia phong trào Nhân văn – Giai phẩm nên Đảng không cho phép ông cưới nàng! Để đi theo tiếng gọi của con tim, Trung tá Như xin ra khỏi Đảng. Thảm kịch đời ông bắt đầu. Ông bị bắt đưa về trại tâm thần Sơn Tây, bị tra tấn dã man gần một tháng, và tiếp tục bị tra tấn ở trại tập trung Hoàng Xu Phì đến khi lê lết, quần quai, sống như một cái xác không hồn. Đúng một năm, khi gượng đi lại được, sau mấy tháng lao động đến tột, ông bị rút gân chân, lột từng mảnh da đầu, cắt trụi tai, và để cho

cái chết đến từ từ trên tấm thân tàn phế! Câu chuyện bi thảm này được viết lại trong quyển Địa ngục sinh lầy (tr.201 – 264), tác giả Trần Nhu là bạn đồng tù đã nhận xét: “Đời tù! Sống cực hình, chết lại càng cực! Và thê thảm. Tôi chưa hề thấy cái chết nào ghê rợn như cái chết của viên Trung tá Pháo binh Điện Biên Phủ.”

– Hiện tại anh Phan văn Tuấn là một thuyền nhân được định cư ở Sydney, Úc Châu. Vào Tết Mậu Thân 1968, cậu bé Tuấn 16 tuổi đang học lớp đệ tam trường tư thực Nguyễn Du ở Huế. Ngày mồng hai Tết (Thứ năm 12-1968), VC tràn ngập Huế, Tuấn bị bắt cùng với mười mấy thiếu niên khác cùng lứa tuổi với anh. Mấy ngày đầu, VC bắt họ làm dân công đi khuân vác. Sau đó, VC bắt

26. Đạo Đức Cách Mạng thứ ba của bác:

ÁC TRÙM THIÊN HẠ

họ đào hầm vào ban đêm ở quanh vùng Gia Hội, những hầm mà Tuấn tưởng rằng chỉ để bọn chúng ẩn núp, không ngờ đó sẽ là những hầm chôn người. Đến bây giờ, tuổi đã gần lục tuần, Phan Văn Tuấn nhớ lại chuyện xưa, thuật lại rằng những người bị VC bắt, bị trói hai tay sau lưng thành từng chùm, mỗi chùm khoảng 15, 16 người, và bị sắp đứng xoay lưng về cái hố. Một tên VC ăn mặc theo lối chính quy với nón cối đọc bản án tử hình. Rồi một tên du kích áo đen ngăn tay, quần đen ngắn, mang dép râu, đội nón tai bèo, dùng súng AK bắn một tràng vào người đầu tiên. Ông này bị trúng đạn, té ngược ra sau, và lộn xuống hố, kéo theo cả chùm người bị cột chung. Đây, lời tả chân của Phan Văn Tuấn, Nam Dao ghi lại:

“Ông té xuống, quý vị biết không, mấy người sau có trúng đạn gì đâu, cũng

lăn xuống. Lăn và lộn, lộn vòng xuống, lật ngửa ra. (Tuấn khóc rống lên). Nó bắt tôi lấp! Nó kêu lấp, lấp, lấp lệ! (Vẫn khóc). Tôi không lấp, nó đánh tôi. Tôi nhìn mấy người đó, tôi khóc, tôi khóc! Không! Người ta còn sống mà! Lấp đi! Không! Thế là nó động báng súng vào tôi, súng AK nó động, nó động đàng sau xương sống tôi (Vừa thở như bị ngộp, vừa khóc). Chưa được, nó quay mũi lưỡi lê nó đâm tôi, nó đâm vào sườn tôi. Trời ơi, máu me! Nó đâm! Mấy thằng bạn, thằng nào cũng khóc! Nó đánh, nó đánh! Tôi phải lấp, phải lấp. Tôi lấp đồng bào tôi (Khóc nức nở). Trời ơi, trời ơi, Thượng Đế coi này! Bây giờ tôi nhớ tôi có tội quá Tôi nhớ mấy con mắt đồng bào, mấy người dưới hố ngó tôi. Trời, trời, trời, trời ơi! VC ơi là VC! Không lấp thì nó đánh! Lấp thì bà con tôi chết! Thôi, thôi, lạy Phật, lạy Trời, lạy Thượng Đế. Chưa

26. Đạo Đức Cách Mạng thứ ba của bác:

ÁC TRÙM THIÊN HẠ

có thằng nào nó tàn ác như vậy... (Tiếp tục khóc)."

Người phỏng vấn Nam Dao cũng khóc theo và an ủi Tuấn: "Anh không phải là người giết đầu. Tội đó là mấy thằng Cộng sản"

Cả hai người Nam Dao và Tuấn đều khóc và người viết hàng chữ này đến đây cũng khóc theo, phải lau nước mắt mới viết tiếp được, và lần nào đọc lại bản thảo cũng không cầm được nước mắt, thương cho Đồng bào Huế và thương cho cả Dân tộc VN! Những lần chôn sau, Tuấn thuật tiếp, VC chỉ lấy báng súng AK động vào người đứng đầu cho anh ta ngã té xuống kéo theo cả dây người xuống hố, người nào ngoi lên thì VC xoay ngược cuộc đập vào đầu cho bể sọ. Tuấn thuật tiếp rằng suốt mười mấy đêm, họ đã đào mười mấy cái hố và đã chôn mười mấy lần.

Đến khi phi cơ trực thăng của Quân Lực VNCH xuất hiện để truy kích, thừa lúc VC lo trốn máy bay, Tuấn cùng ba người bạn cùng xóm bỏ chạy. VC bắn theo, bắn chết một thằng chạy chậm đằng sau.

Đến khi Tuấn và hai bạn còn lại gặp lính của Quân lực VNCH, một cảnh vô cùng cảm động diễn ra, ngăn ngui thôi, nhưng là bức tranh tình cảm tuyệt đẹp đủ sức nói lên tất cả Tình Quân dân như cá với nước và Chính nghĩa của Quân lực VNCH. Trong suốt "Cuộc Chiến tranh của HCM gây ra để đánh Dân tộc", Quân đội QGVN được thành lập từ thời Quốc trưởng Bảo Đại với mục tiêu ngăn chặn làn sóng đỏ của Cộng sản để bảo vệ dân. Quân đội lớn mạnh và đổi tên thành Quân lực VNCH qua Đề nhất Cộng hòa và Đề nhị Cộng hòa. Thành tích bảo vệ Dân tộc suốt gần ba mươi

năm đó, CHÍNH NGHĨA CỦA QUÂN LỰC VNCH, xin được diễn tả hùng hồn bằng lời thuật của anh Tuấn với chị Nam Dao như sau:

“Trời ơi, tôi kể chị nghe: trong tay bọn VC mấy chục ngày, đến lần đầu tiên gặp anh lính Cộng hòa (ảnh cầm khẩu súng, ảnh ngoắc ngoắc tới). Trời ơi, tôi tới tôi ôm ảnh đó chị! Trời ơi, giống như mẹ đi chợ về! Tôi ôm ảnh tôi khóc, khóc nức nở. Ba thằng ôm ảnh khóc nức nở, không bảo nhau gì hết. Tự nhiên cái lòng thương người lính VNCH, một người mà mình thấy có sự bảo vệ... Tôi ôm ảnh khóc! Ảnh vuốt đầu nói: “Không sao đâu! Không sao đâu! Không sao đâu em!” Bắt đầu tôi kể từ đầu đến cuối. Ảnh dắt vô cho ăn. Phía sau có nước, ảnh cho tắm...”

Tàn cuộc, trong số mười mấy thiếu niên Huế bị VC bắt đi đào hầm và chôn người trong chiến trận Tết Mậu Thân đó, chỉ có Tuấn và 2 người chạy thoát. Số còn lại bị VC dẫn theo và bắn chết hết khi chúng rút lui khỏi Huế! Mấy ngày sau, khi tìm đặng xác, “Trời ơi, đứa nào cũng lỗ chỗ trên đầu!”, anh Tuấn vừa kể vừa khóc. (Câu chuyện do Thông tin viên Nam Dao của Đài TwoVNR phỏng vấn Phan Văn Tuấn và được viết lại trong bài Vụ thảm sát Tết Mậu Thân (Bns Tự do Ngôn luận số 46 ngày 1-3-2008).

– Sau đây là câu chuyện nói lên “thành tích đuổi dân đi vùng kinh tế mới” để cướp đoạt nhà cửa ở Sài Gòn. Câu chuyện về một người mẹ trẻ bị đưa đi vùng Kinh tế mới đã tự thiêu và ôm chặt 2 đứa con để cùng chết chung với mình.

26. Đạo Đức Cách Mạng thứ ba của bác:

ÁC TRÙM THIÊN HẠ

Thời điểm: người tường thuật là người tù học tập cải tạo Uyên Thao không nhớ rõ mùa đông năm 79 hay 80. Vào lúc đó, Uyên Thao ở Trại tù K6 trên đồi Phượng Vĩ dưới chân núi Chúa Chan, tiếp giáp với khu Kinh tế mới của người mẹ trẻ. Gần đây có chợ Ngã Ba Đồn. Ba tuần lễ trước đó, Uyên Thao lao động phác cỏ và gặp người thiếu phụ cũng đang dọn đất gần đó. Người mẹ cuốc cỏ và cào cỏ lại, thằng bé 5 tuổi và con chị nó không lớn hơn nó bao nhiêu giúp mẹ ôm những bó cỏ vào góc bờ. “Tôi ở quận Năm, lên đây hơn hai năm rồi. Mười tám tháng nay, ba mẹ con tôi chưa biết hạt gạo là gì. Tội nghiệp thằng bé mới năm tuổi”. Đó là tâm sự của người mẹ, Uyên Thao chỉ nghe được như vậy, chưa kịp nói lời an ủi, thì cán bộ quản giáo võ trang phát hiện khoảng cách quá gần giữa họ nên ôm súng đi tới!

“Sự nghiệp giải phóng miền Nam thành địa ngục trần gian” hòa hợp hòa giải với “thành tích đuổi dân đi vùng Kinh tế mới” đã đến “trình độ” 3 tuần lễ sau đó. Buổi tối đó, cán bộ giảng dạy về lập trường đấu tranh cách mạng và chỉ trích thói hư tật xấu trong nếp sống cũ của người dân miền Nam. Một điều bất ngờ và cực kỳ hy hữu trong các Trại học tập cải tạo của VC, người thiếu phụ mà chồng không biết lưu lạc phương nào đó, người mẹ trẻ có hai con còn quá nhỏ bị bỏ cho đói khát và thất học đó, người cư dân ở quận Năm Sài Gòn bị Đảng đuổi đi để cướp nhà, “người con gái Việt Nam da vàng” mà Đảng ác nhân đã dẫn đến đường cùng đó, chính Người thiếu phụ can cường đó vụt đứng lên giữa lớp học và nói như hét vào mặt người cán bộ: “Tôi khỏi cần nghe ai dạy dỗ. Tôi bị lừa tới cái xó rừng này là quá đủ rồi. Tôi

chẳng biết Đảng với Cách mạng của các ông là những thứ gì. Bây giờ tôi phải về lo cho mấy đứa con tôi”.

Khuya hôm ấy, cơn hỏa hoạn nhỏ bùng lên, thiêu rụi túp lều của ba mẹ con. Cả khu Kinh Tế Mới đều chạy đến túp lều để cùng đứng chết trân nhìn ngọn lửa hoành hành. Giữa đồng tro tàn, xác người mẹ trẻ cháy đen tay còn vòng ôm chặt hai đứa con cũng cháy đen như mẹ. Lời giải thích tìm ra dễ dàng: người mẹ “về lo cho mấy đứa con” đã nổi lửa hỏa thiêu và ôm chặt hai đứa con để cùng chết chung với mình!!!

Thôi Phán Quan dứt lời. Có tiếng thở dài. Có tiếng sụt sùi. Có tiếng khóc nghẹn ngào. Lát sau Diêm Vương mới quay qua chỗ Hình Chí Mô đang ngồi.

– Người đúng là quỷ rồi...

Khi nghe Diêm Vương phán, Thôi Phán Quan cười bước về chỗ dãy bàn của nhân chứng và giọng nói rang rang của ông ta vang lên.

– Bị can Hình Chí Mô là tên đồ tể lớn nhất trong lịch sử Việt Nam. Thế mà có những kẻ có ăn học, tự xưng là thi sĩ lại muối mặt làm thơ hòa theo bị can để ca tụng hành vi giết người. Tôi gọi những kẻ làm thơ đó là thi sĩ – vô liêm sỉ. Mời quý vị nghe qua những vần thơ của thi sĩ – vô liêm sỉ lớn nhất của đảng cộng sản Việt Nam...

Diêm Vương và chín vị bồi thẩm đồng quay nhìn về chỗ Tổ Bồi Bút đang ngồi khi nghe Thôi Phán Quan nói câu thi sĩ – vô liêm sỉ lớn nhất của đảng cộng sản Việt Nam.

Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ.

Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong.

Cho đảng bên lâu, cùng rập bước chung lòng.

Thờ Mao Chủ tịch, thờ Xít Ta Lin bất diệt”...

Bọn địa chủ cầm vòi hút máu.

Phải vùng lên mà đấu thẳng tay!

Thực dân địa chủ một bầy.

Chúng là thú vật, ta đây là người”

Vừa nghe xong hai bài thơ Diêm Vương lên tiếng hỏi liền:

– Phải thơ của thằng Lành không?

Nhẹ gật đầu Thôi Phán Quan hắng giọng:

– Bẩm Diêm Vương đúng ạ. Đó là hai vần thơ tuyệt tác của đại thi sĩ – đại vô liêm sĩ họ Tố. Bài thứ nhất có tên là “Thơ Giết” còn bài thứ nhì tên “Tự Khoe Là Người”...

Lắc đầu ông vua âm phủ hướng về chỗ họ Tố đang ngồi.

– Thiệt hết biết thằng Lành... Người khoe người là người mà nghe qua hai bài thơ ta nghĩ lũ bầy là “người – cộng sản mất hết tình người...”

Bị Diêm Vương sỉ vả Tố Bồi Bút cười làm thinh.

– Kính thưa quý vị. Sau đây mời quý vị nghe qua hai bài thơ của đại thi sĩ – đại vô liêm sĩ lớn thứ nhì...

26. Đạo Đức Cách Mạng thứ ba của bác:

ÁC TRÙM THIÊN HẠ

Anh em ơi! Quyết chung lưng.
 Đấu tranh tiêu diệt tàn hung kẻ thù.
 Địa hào, đối lập ra tro.
 Lũng chùng phản động đến giờ tan xương.
 Thắp đuốc lên cho sáng khắp đường.
 Thắp đuốc lên cho sáng đình làng đêm nay.
 Lôi cổ bọn chúng ra đây.
 Bắt quỳ gục xuống, đọa đày... chết thôi!

Đó là bài “Thơ Máu” của Xuân Diệu lấy cảm hứng từ vụ đấu tố của Cải Cách Ruộng Đất. Còn đây là bài “Thơ Bắn”...

Máu kêu máu trả thù
 Súng đâu anh em đâu
 Bắn nó thủng yết hầu
 Bắn tía, bắn dài lâu

Tôi nghe đồn là sau khi bốn bài thơ này được ra đời thì dân chúng khen nức khen nở, khen tới độ họ đem “lộng kiến” bốn bài thơ này...

– Thơ gì nghe kinh bỏ mẹ...

– Nghe xong bốn áng thơ tuyệt tác này tôi nuốt cơm hồng nổi anh Chín...

– Bởi vậy tên Tố mới được cho làm thứ trưởng đặc trách Kinh Tế... Dân miền nam sau 75 đọc thơ hấn té xỉu hết trơn. Tao nghe đâu hồi trước 1975, bác và đảng còn tính đem mấy bài thơ này ghi âm và phát thanh vào miền nam để cho lính Việt Nam Cộng Hòa nghe mà kinh sợ bắn giết nên quăng súng đầu hàng...

Đợi cho tiếng nói dứt, Thôi Phán Quan cao giọng nói với bồi thẩm đoàn.

– Sau đây là một số nhân chứng và nạn nhân kể lại những vụ giết người của bị can Hình Chí Mô và các đồng đảng của hắn đã nhúng tay vào máu...

– Tác giả Phạm Văn Liễu, trong quyển *Trả Ta Sông Núi*, đã tường thuật về tình hình ở miền Bắc như sau:

“Suốt cuối tháng 8, đầu tháng 9-1945, những vụ ám sát, thủ tiêu, cắt cổ, mổ bụng, buộc đá thả sông (mò tôm) xảy ra như cơm bữa, từ thành thị tới thôn quê. Nạn nhân phần đông là những người có đôi chút tiếng tăm hay gia sản. Cán bộ Cộng sản chụp cho họ cái mũ “Việt gian” để biện minh cho những vụ thảm sát vô nhân đạo này. Khi bị báo chí chất vấn về những vụ bắt bớ bừa bãi, Phó Chủ tịch Mặt trận Việt Minh kiêm Bộ trưởng Tuyên truyền Trần Huy Liệu trả lời: “Tất cả những người bị bắt giữ

đều là những người có tội với quốc dân.” Những tội nhân này, theo báo chí Cộng sản, có cả những cựu đồng chí VNQDD của Trần Huy Liệu như Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Thế Nghiệp, ông bà Đào Chu Khải, các tu sĩ Phật giáo và một số linh mục, thầy giảng, trùm đạo Thiên Chúa Giáo”.

“Ngày 5-9-1945, Võ Nguyên Giáp còn nhân danh Bộ Nội vụ Chính phủ Cách mạng Lâm thời đặt đảng Đại Việt và các tổ chức Thanh niên không nằm trong Mặt trận Việt Minh ra ngoài vòng pháp luật. Từ ngày này, các đội tự vệ, du kích địa phương đêm đêm gây gộc, giáo mác, tăng cường bằng vài khẩu súng lục hay ngựa trời, kéo nhau đi bắt Việt gian và gián điệp cho Tây! Tại miền Bắc, hàng trăm, hàng ngàn người bị bắt, giết...”

Chuyện kể của Nghiêm Kế Tổ:

26. Đạo Đức Cách Mạng thứ ba của bác:
ÁC TRÙM THIÊN HẠ

Những câu chuyện về Việt gian thật phổ biến trong thời kỳ đầu cuộc kháng chiến. Sau đây là chuyện kể của Nghiêm Kế Tổ trong quyển Việt Nam máu lửa (trang 128) với đầy đủ chi tiết hơn.

“Số dân tản cư ngày mỗi nhiều. Quân đội Pháp càng ngày càng mở rộng mặt trận. Những người tản cư cũ lại xê dịch đi chút nữa và những người tản cư mới bắt đầu rời bỏ quê hương, cứ như thế mãi. Dân chúng với cuộc đời vô định đã làm môi dân cho muỗi độc, cho lam sơn chướng khí, cho bom đạn, cho các trận càn quét...

Những bà đài các ở thành thị vui vẻ khi đặt quang gánh lên vai kịu kịt thùng xôi chè hay trầm tĩnh bên gia tài chỉ còn vền vẹn một quán nước con con. Nhưng, tất cả sản nghiệp mất đi, chưa đủ, ngày ngày giờ đầu hứng bom và đạn, chưa đủ,

ngày ngày lên cơn sốt rét, chưa đủ, người dân còn phải hứng một điều đau khổ về tinh thần trên sức chịu đựng: những vụ bắt bớ liên tiếp với lời sỉ vả Việt gian.

Nếu quân đội Pháp có bắt được dân tưởng lầm là Việt Minh mà giết đi chẳng nữa, sự chết đó cũng không đau lòng lắm bằng theo Chánh phủ mà Chánh phủ lại xử bắn vì tội...Việt gian. Thật là cay đắng, mỉa mai và chua xót!

Những người bắt Việt gian thường khi chẳng phải là công an mà cũng chỉ là dân như những người tản cư. Đây là những dân quê giữ nhiệm vụ canh gác làng mạc và nếu mặt trận tràn tới, họ cũng sẽ lại tản cư để rồi cũng có thể bị những người dân vùng khác tình nghi và bắt bớ. Những cơ để bắt trên bước đường tản cư vô định của dân chúng thật là thiên hình vạn trạng:

26. Đạo Đức Cách Mạng thứ ba của bác:

ÁC TRÙM THIÊN HẠ

Cô tiểu thư vô tình cầm gương soi trong khi có tiếng động cơ máy bay tạt phía chơn trời: đúng là Việt gian báo hiệu cho không quân Pháp đến bắn phá. Một cái mũ trắng đội trên đầu, một chiếc nón phe phẩy cho mát trên cánh đồng mênh mông, thậm chí một kẻ ngồi đại tiện trên góc quả đồi trơ trọi cũng bị nghi là Việt gian báo hiệu cho địch. Rồi một vài nén hương châm cắm vô tình trên phần mộ, rồi tờ giấy bạc của bao thuốc lá thơm ném bâng quơ trên bãi cỏ: Việt gian, Việt gian tất... Một học sinh mang theo trong người chiếc bút chì nhiều màu hay một cụ già mặc chiếc áo sa tanh cũ trong có mép vải viền tam tài: đây là cờ của Pháp, đây là dấu hiệu để Việt gian nhận nhau cho dễ.

Kinh hoàng của người dân trước việc bắt bớ vì lý do Việt gian lên đến tột bậc.

Hơn thế nữa, người dân còn luôn luôn bị hoảng hốt, tưởng tượng xung quanh mình ai cũng có thể là Việt gian, có thể bất cứ lúc nào máy bay Pháp cũng nhờ được Việt gian chỉ dẫn bắn phá nơi mình cư ngụ.

Số nạn nhân Việt gian lên đến hàng ngàn, hàng vạn. Giam cầm, đày ải hoặc thủ tiêu? Chẳng ai biết, chẳng ai hay. Được thế, dân quân du kích, Công an, hay Ủy ban kháng chiến cứ việc bắt bớ thẳng tay, không thương tiếc”.

– Xác người trôi đầy sông.

Một nhân chứng khác là tác giả Vũ Trọng Kỳ trong quyển Bốn Đời Chạy Giặc đã phải bỏ nghề kiếm lâm để mua một thuyền nan nhỏ buôn bán một ít đồ hàng trên sông ở khoảng Đò Lèn và đã chứng kiến (trang 187 sđd):

“Bồng bênh trên mặt nước, tâm thần tôi luôn luôn hồi hộp vì thấy mạng con người buổi loạn ly như treo trên sợi tóc. Hàng ngày thấy những tử thi, đàn ông, đàn bà, con trẻ, nhiều cái không toàn thân, lổa lỗ, mất đầu, hay cụt cẳng, có cái chân tay bị trói, hết thấy chương, sinh, nổi lều bều, theo giòng nước cuốn, hoặc bị mắc vào đám bèo đám rong, quang cảnh thật hãi hùng”.

**27. ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG
THỨ TƯ CỦA BÁC: NGOÀI
MIỆNG THÌ NIỆM NAM MÔ.
TRONG BỤNG THÌ CHỨA
MỘT BỒ DAO GĂM**

2-9-1945 là ngày ông đọc Bản Tuyên Ngôn Độc Lập trước hàng chục ngàn dân chúng ở Quảng Trường Ba Đình. Tôi nói đúng không?

Thôi Phán Quan mở màn phiên xử Hình Chí Mô sáng hôm nay bằng câu

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:
Ngoài miệng thì nam mô. . .

hỏi này. Họ Hình có vẻ suy nghĩ giây lát mới trả lời:

– Ông nhớ không sai... Đó là ngày quan trọng của tôi cũng như của toàn dân Việt Nam...

– Đây là đoạn mở đầu của bản tuyên ngôn độc lập mà ông đã tuyên bố với đồng bào cả nước:

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo Hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được: trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Lời nói bất hủ ấy trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ.

Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các Dân tộc trên thế giới đều sinh ra

bình đẳng: Dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.

Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn tự do và bình đẳng về quyền lợi. Đó là lẽ phải không ai chối cãi được...”

Đúng không?

– Đúng... Ông nhớ không sai một chữ nào... Cười cười.

Thôi Phán Quan hỏi tiếp. – Ông có thực hành đúng những gì ông hứa hẹn với đồng bào của ông không? Ông có thực thi tự do, dân chủ, no ấm cho họ không?

Ngần ngừ giây lát Hình Chí Mô cười trả lời:

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

– Chưa mà chắc hổng bao giờ tôi làm...

– Tại sao?

– Tại vì... tại vì... Mọi người đều hiểu sai ý nghĩa của bản tuyên ngôn mà tôi đã đọc ngày 2-9-1945...

– Ông có thể cho tòa biết ý nghĩa của Bản Tuyên Ngôn Độc Lập mà ông đã đọc?

– Được chứ... Đồng bào trong nước lúc bấy giờ hiểu sai cái ý nghĩa của hai chữ độc lập của tôi. Nó có một ý nghĩa đặc biệt hơn. Độc là độc tài, còn lập là thiết lập. Như vậy hai tiếng “độc lập” của tôi là thiết lập một chế độ độc tài chuyên chế, độc tài đảng trị như ở Liên Xô mà đồng chí vĩ đại Lê-Nin và Xít-Ta-Lin đã làm hay Mao Chủ Tịch đã lập ở Trung

Hoa lục địa. Đồng bào tôi lúc đó, tám mươi năm sống dưới chế độ ngu dân của thực dân Pháp nên hiểu sai ý nghĩa của hai tiếng độc lập mà tôi đã tuyên cáo với quốc dân đồng bào trong ngày 2-9-1945...

Từ Diêm Vương cho tới chín vị bồi thẩm mà luôn cả mấy ngàn người đang hiện diện trong phòng xử đều trợn trắng hai con mắt sau khi nghe Hình Chí Mô giải thích về hai tiếng độc lập. Ông vua âm phủ thở khi.

– Người đứng là thứ ăn nói ngược ngạo...

– Bẩm Diêm Vương... Cái này hổng phải lỗi của tôi mà do ở tiếng quốc ngữ của tôi nó có nhiều ý nghĩa sâu xa quá bởi vậy ai muốn nói sao cũng được và hiểu sao cũng được...

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

Diêm Vương cũng hòng. Ở âm phủ mấy ngàn năm, không có tiếp xúc với thế giới bên ngoài do đó ông ta làm sao cãi lại một người nổi tiếng nói một đằng làm một nẻo, nói như vậy mà hồng phải như vậy. Chỉ có Thôi Phán Quan là giữ được thái độ bình thản. Hướng về đám đông đang ngồi dưới kia ông ta cao giọng:

– Kính thưa quý vị... Thủ tiêu các đảng phái đối lập, hạ sát những phần tử quốc gia yêu nước chưa đủ, Hồ Quý Vương còn chiếu cố tới hai thành phần mà cộng sản coi như kẻ thù không đội trời chung. Đó là giới trí thức và tôn giáo. Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo đều có tên trong sổ phong thần của quỷ vương. Sau đây tôi kính mời quý vị nghe lời thuật kể về vụ sát nhân ghê tởm của bị can và băng đảng cộng sản...

– Đúng ngay ngày 19-8-1945, ngày

Hồ Chí Minh cướp chính quyền ở Hà Nội, thì ở Hà Đông sư phụ của Thầy Thích Quảng Độ là Hòa thượng Thích Đức Hải bị xử tử.

Ngày 19-8-1945, vào lúc 10 giờ sáng, Hòa thượng Thích Đức Hải, trụ trì tại chùa Linh Quang, xã Thanh Sam, phủ Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông đã bị đánh đập dã man trước khi bị hành quyết tại bãi cỏ trước đình làng Bật thuộc phủ Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông, cách chùa của hòa thượng hai cây số. Trong bức thư gửi cho Tổng bí thư Đỗ Mười ngày 19-8-1994, Hòa thượng Thích Quảng Độ giải bày như sau:

“Nhưng dù có bị giết chẳng nữa thì tôi cũng nói lên niềm tin vững chắc của tôi là chủ nghĩa cộng sản sẽ không tồn tại lâu dài. Không phải bây giờ tôi mới có niềm tin ấy, mà nó đã nảy sinh trong tôi

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

ngay từ lúc 10 giờ sáng ngày 19-8-1945 (hồi đó tôi 18 tuổi) khi tôi nhìn sư phụ tôi, hai tay bị trói bằng dây kẽm quặt về phía sau, cổ đeo hai tấm biển viết mấy chữ Việt gian Bán nước, một tấm trước ngực một tấm sau lưng, đứng giữa sân đình làng Bật, hai bên một đoàn người tay cầm gậy gộc giáo mác, cu liềm bồ cào đứng canh gác. Một nhóm người mệnh danh là quan tòa của Tòa án nhân dân đứng trên thềm đình để xử án. Họ bắt sư phụ tôi quì xuống sân đình và cúi đầu nghe tòa luận tội. Nhưng sư phụ tôi đã không chịu làm thế. Một người từ trên thềm đình bước xuống đứng trước mặt sư phụ tôi, nói: “Mày là thằng Việt gian Bán Nước mà còn ngoan cố à?”

“Nói xong, họ dấm vào quay hàm thấy tôi mấy cái, một dòng máu từ trong miệng sư phụ tôi ứa ra, chảy theo cằm

nhỏ xuống thấm đỏ tấm biển Việt gian Bán nước ở trước ngực. Lập tức họ tuyên án tử hình rồi đưa sư phụ tôi ra trước bãi cỏ trước đình, máu từ miệng sư phụ tôi tiếp tục chảy ra, thấm vạt áo dài, nhỏ xuống sân đình. Khi đến bãi cỏ, họ vạt sư phụ tôi nằm nghiêng xuống rồi một người bắn vào màng tai sư phụ tôi ba phát súng lục, lại một dòng máu đỏ tươi phun lên thẳng tắp và sư phụ tôi chết liền tại chỗ. Dòng máu ấy với hình ảnh sư phụ tôi hai tay bị trói nằm chết trên bãi cỏ máu me đầy mặt, hai tấm biển Việt gian Bán nước thấm máu, vạt áo thấm máu, hai bàn chân thấm máu, máu vương trên bãi cỏ, chỗ nào cũng thấy máu. Tất cả những hình ảnh ấy đến nay đã 49 năm rồi mà tôi vẫn còn nhớ như in và tưởng chừng như mới hôm nào đó thôi. Thật là một cơn ác mộng.”

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

“Trong cơn đau đớn tột cùng và hai hàng nước mắt tuôn chảy, ngay từ giờ phút ấy, ngồi trên bãi cỏ nhìn xác sư phụ tôi, tôi đã nghĩ cộng sản sẽ không tồn tại lâu dài, lý do: cộng sản chủ trương căm thù đấu tranh giai cấp, đánh và giết người như thế là ác quá, mà cái ác thì thường không bền, lịch sử đã chứng minh điều đó. Bởi lẽ, tâm lý người ta nói chung, tuyệt đại đa số đều yêu cái thiện ghét cái ác, mà cái người ta đã ghét thì khó tồn tại lâu được. Bảy mươi bốn năm tồn tại (1917-1991) của chế độ cộng sản Liên xô không phải là một thời gian lâu dài nếu so với 215 năm tồn tại của triều đại nhà Lý tại Việt Nam mà, theo giáo sư Hoàng Xuân Hãn, là một triều đại thuần từ nhất trong lịch sử Việt Nam.”

Bức thư Hòa thượng Thích Quảng Độ viết ngày 19-8-1994 gửi cho Tổng bí

thư Đỗ Mười là một bức thư lịch sử vô cùng quan trọng, bởi vì đúng vào ngày 19 tháng tám 49 năm trước, tức là ngày Hồ Chí Minh cướp chính quyền 19-8-1945, máu vị chân tu Thích Đức Hải đã chảy thấm tẩm biển Việt gian Bán nước, để khởi đầu cho CON PHÁP NẠN do cộng sản vô thần gây ra. Trong bức thư lịch sử đó, hòa thượng Thích Quảng Độ cũng tố cáo cộng sản đã sát hại vị sư bá và sư tổ của mình.

Vị sư bá của Hòa thượng Thích Quảng Độ (tức là đạo huynh của Hòa thượng Thích Đức Hải) là Hòa thượng Thích Đại Hải. Ngài trụ trì chùa Pháp Vân (chùa Dâu) thuộc tỉnh Bắc Ninh, cũng đã bị Cộng sản bắt vào năm 1946 và sau đó đã chết vì bị kết tội là đảng viên Việt Nam Quốc dân đảng.

Vị sư tổ của Hòa thượng Thích Quảng

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

Độ pháp húy là Thích Thanh Quyết trụ trì chùa Trà Lũ Trung, phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Năm 1954, cộng sản vào chùa bảo ngài có tội dùng tôn giáo chính là thuốc phiện để ru ngủ nhân dân và sẽ bị qui định thành phần đưa ra đấu tố. Ngài quá sợ bèn thắt cổ chết để khỏi bị mang ra đấu tố...

– Ở miền Trung, chỉ 4 ngày sau khi Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, Việt Cộng sử dụng thủ đoạn mời các nạn nhân Ngô Đình Khôi, Ngô Đình Huân và Phạm Quỳnh đi họp rồi âm thầm thủ tiêu bằng cách lấy xẻng cuốc đập chết và vùi chôn xác ở một vùng của rừng Hắc Thú thuộc tỉnh Quảng Trị.

Từ quyển Hồi ký Nguyễn Xuân Chũ:

Trong 5 vị thành lập Ủy ban Kiến quốc ủng hộ Kỳ Ngoại Hầu Cường Để là

Ngô Đình Diệm, Nguyễn Xuân Chũ, Vũ Văn An, Vũ Đình Dy và Lê Toàn (Ngô Đình Diệm làm lãnh tụ, bác sĩ Chũ làm phó) thì có 2 vị đã bị cộng sản sát hại: Vũ Đình Dy bị Cộng sản xử tử năm 1945 và qua năm sau 1946, Vũ Văn An cũng bị xử tử trong điều kiện tương tự (Hồi ký Nguyễn Xuân Chũ, trang 18). Hai lãnh tụ quan trọng Quốc dân đảng là Nguyễn Ngọc Sơn và Nguyễn Thế Nghiệp mà Bác sĩ Chũ có được gặp mấy lần trong thời gian trước ngày Việt Minh đảo chính, đều bị cắt tiết ở Trèm Vẽ, xác thả trôi sông. Bác sĩ Nguyễn Xuân Chũ cũng tường thuật những cách giết người dã man của Hồ Chí Minh vào thời gian đó như sau (Hồi ký Nguyễn Xuân Chũ, trang 303): “Thời kỳ đầu, Việt Minh cầm chính quyền, cán bộ còn thiếu súng đạn. Chôn sống, cắt tiết, đánh là những triệu chứng căm thù, cũng còn là những phương pháp

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

tiết kiệm đạn. Ở đây, cắt tiết còn thêm moi gan trong những trường hợp giết vì thù cá nhân. Lại còn một thủ đoạn nữa, tàn nhẫn bội phần, là lấy búa bổ lên đầu người, như đồ tể bổ vào đầu vật...

Vụ sát hại Tín đồ Cao Đài ở Quảng Nam và Quảng Ngãi:

Trích từ Bạch thư Cao Đài giáo do Giáo hữu Ngọc Sách Thanh phổ biến ở California, Hoa kỳ, ngày 9-4-1999, các tín hữu Cao Đài ở những tỉnh phía nam Trung phần đã gánh chịu tai ách về Lễ Tế cờ của Hồ Chí Minh như sau:

“Trong suốt ba tuần lễ từ 19-8-1945, chỉ riêng trong phạm vi tỉnh Quảng Ngãi, đã có 2.791 Chức sắc, Chức việc và Tín hữu Cao Đài đã bị những người cộng sản

Việt Nam sát hại bằng đủ mọi cách, như chém đầu, chôn sống, thả biển và cả hình thức tòng xẻo như thời Trung cổ. Trong đó có các vị Chức sắc cao cấp như Đức Liễu Tâm Chơn Huỳnh Ngọc Trác, Giáo sư Lê Đức, Giáo sư Ngọc Thành Thanh, các Giáo hữu Nguyễn Trân, Lê Đường, Lê Quang Viện, Nguyễn Sử, Nguyễn Kính, Bùi Phụng, Nguyễn Thống, Trần Lương Hiếu, v.v... Giáo sư Nguyễn Hồng Phong cùng năm nhân sĩ khác bị giết tại Làng Bầu, Quảng Nam.

“Việc sát hại tập thể người Cao Đài này vì lẽ họ không chối bỏ đức tin Thượng Đế, Tự do Tôn giáo và Nhân quyền. Đây là lệnh của Hồ Chí Minh ban ra cho Nguyễn Chánh, Phạm Văn Đồng thi hành sự chém giết tại Quảng Ngãi; còn Hồ Nghinh, Hoàng Minh Thắng thi hành tại Quảng Nam, Đà Nẵng. Hơn thế

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

nữa, họ còn tiêu diệt chôn sống nhà trí thức nổi tiếng Tạ Thu Thâu, quý Nhân sĩ chân chánh quốc gia như các ông Cao Văn Trung, Hồ Hóc, Hồ Nhãn, Hồ Hồng, và hàng loạt những người bất đồng chánh kiến khác cũng bị giết hại tại Quảng Ngãi tháng 8-1945.”

Vụ sát hại sông Lòng Sông:

Nhắc lại thời điểm 23-9-1945 ngày Nam bộ Kháng chiến, khi quân Pháp trở lại tái chiếm Sài Gòn, nhóm Đệ tứ đã tập hợp các toán võ trang để chống cự. Trong khi nhóm Trần Văn Giàu và Nguyễn Văn Trấn kéo khỏi Sài Gòn đi về phía Bình Chánh, Tân An thì nhóm võ trang Đệ tứ tập trung và lập bản doanh ở vùng suối Xuân Trường, Thủ Đức. Tác giả Bác sĩ Trần Ngươn Phiêu trong quyển Những

ngày qua tường thuật vụ ra tay hèn hạ của nhóm Đệ tam của Trần Văn Giàu như sau (trang 130 sdd):

“Bộ đội của Trần Văn Giàu, Dương Bạch Mai thay vì lo đánh Pháp lại tìm cách bao vây giải giới nhóm này với chủ trương để thống nhất bộ đội võ trang. Nhiều người trong nhóm võ trang Đệ tứ đã không đồng ý cho giải giới, nhưng nhiều người khác lại không muốn có chuyện đổ máu giữa người Việt với nhau. Cuối cùng 64 người trên 68 có mặt hôm ấy bỏ thăm chịu ở lại, chấp thuận chịu cho giải giới. Những liệt sĩ này không ngờ là họ đã tự trói tay để sau này bị giết tập thể ở sông Lòng Sông ở Phan Thiết.” Trong số 64 người bị giết ở địa điểm sông Lòng Sông này, có 2 người nổi tiếng là Phan Văn Hùm và Trần Văn Thạch.

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

Tác giả Hứa Hoành tường thuật:

Bằng cách thu thập tài liệu theo lời kể của những nhân chứng ở miền Nam vào lúc đó, trong bài Việt Minh cộng sản cướp công kháng chiến chống Pháp ở miền Nam, Hứa Hoành thuật lại những thủ đoạn ám sát khủng bố như sau:

“Từ ý nghĩa cuộc chiến tranh Vệ quốc, chống lại kẻ thù trở thành xâm lăng là Pháp, bọn cộng sản chỉ hô hào, tuyên truyền để giành lấy chính nghĩa, rồi đêm đêm tìm cách bắt những người nào chống lại chúng, thủ tiêu. Ban ngày chúng mời đến họp, thành lập ủy ban, ban đêm chúng gõ cửa dẫn đi mất. Mấy ngày sau, xác nạn nhân sinh thối trôi nổi trên sông. Thời kỳ đó Việt Minh khủng bố còn hãi hùng hơn cả Thực dân. Chúng bắt người bỏ vào bao bố, trấn nước cho chết gọi là mò tôm, hoặc bắt người mổ

bụng đồn trấu, với tội danh mơ hồ Việt gian, hoặc không bao giờ kết tội gì cả.”

Trong bài Dưa hấu Trà Bang (do Nguyệt san Làng Văn số 101 tháng 1 – 1993), tác giả Hứa Hoành nói về địa danh Ba Động, vùng đất ven biển của tỉnh Trà Vinh, là do nơi đó có 3 đụn cát gió thổi bồi lên nên dân chúng mới gọi là Ba Động. Tác giả Hứa Hoành viết:

“Ba Động có một con sông chảy ngang qua, song song với bờ biển. Năm 1936, Pháp cho bắc cây cầu sắt nối liền với nhà nghỉ mát của họ mới xây ngoài bờ biển. Năm 1946, cộng sản lấy danh nghĩa “tiêu thổ kháng chiến” để phá sập cầu, đến nay cũng không bắc lại được. Con sông Ba Động từng chứng kiến cảnh giết người man rợ của cộng sản. Chúng

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

bắt các nhân sĩ yêu nước thuộc Phật giáo Hòa Hảo như Chung Bá Khánh, Đỗ Hữu Thiện, Võ Văn Thời, Lâm Thành Nguyên... đem neo dưới nước cho chết ngộp. Riêng ông Lâm Thành Nguyên may mắn tự mở trói được, trong đêm tối lẩn trốn trong các bụi rậm thoát hiểm.”

Cách giết người gọi là mò tôm trên đây, có lẽ phổ biến khắp nước. Ở miền Bắc, bác sĩ Nguyễn Xuân Chũ nghe một người học trò lớp y tá của ông trò chuyện với các bạn học và viết lại trong Hồi ký Nguyễn Xuân Chũ như sau: “Thầy mà Quốc dân Đảng, cũng tôm cả thầy”. Thời Việt Cộng, nói “Cho thầy đi mò tôm” chỉ cho dài. Phải nói ngắn gọn “Tôm cả thầy” thì mới “trình độ” hơn!

– Tham khảo bài viết CSVN đã từng

giết tập thể tín đồ PGHH của tác giả Nguyễn Huỳnh Mai, bài đăng ở Thương nghiệp Tuần báo số 106, ngày 12-8-1999.

Ngày 25-7-1999, một tín đồ Phật giáo Hòa Hảo là cụ Phan Thanh Nhân, lúc đó 84 tuổi cư ngụ tại Garden Grove, tiểu bang California, đã viết Thỉnh nguyện thư gửi Quốc hội, các cơ quan Lập pháp và Hành pháp Hoa Kỳ, các cơ quan Nhân quyền và Truyền thông Quốc tế tố cáo tội ác Việt Cộng như sau:

1. Cộng sản giết người và chôn trong những hầm chôn tập thể. Ở xã Tân An gần nhà cụ có 2 hầm chôn 400 người. Tại xã Mỹ Ngãi, rạch ông Cả Diên quận Cao Lãnh có 4 hầm, trong đó có 3 hầm chứa 180 người chết vì đạo. Hai hầm khác chôn 652 người tại xã Tân Thành quận Tân Hồng (là hai quận cũ Tân Châu và Hồng Ngự nhập lại). Riêng 9 hầm nữa,

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

cụ Nhãn không biết rõ số người, tại đình Long Thuận xã Long Thuận tỉnh Long Xuyên.

2. Riêng về gia đình cụ có 15 người là cha mẹ, anh em, và bà con ruột thịt trong nhóm bị bắt 115 người. Tất cả bị trói tréo tay sau lưng bằng dây chì và chở trên chiếc ghe cà dom vào rạch Cá Gừa xã Mỹ Ngãi quận Cao Lãnh tỉnh Sa Đéc (cũ), nay thuộc tỉnh Đồng Tháp, đến 3 cái hầm lớn đã đào sẵn. Theo nhân chứng còn sống sót kể lại, thì cộng sản đem từng người đến miệng hầm, dùng dao găm đâm vào hang cua ở cần cổ rồi đập cho rớt xuống hầm. Nếu có ai còn sống bò dậy thì chúng lấy chày vô đập vào đầu rồi xô trở xuống, sau cùng lấp đất lại. Vào lúc cụ Nhãn viết thỉnh nguyện thư này, cụ cho biết hai tên hung thủ tham gia cuộc tàn sát là tên Quấn đã chết và

tên Năm Hỉ lúc đó còn sống và ngụ tại chợ Trần Quốc Toàn, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Cụ Phan Thanh Nhãn đau lòng nói rằng em gái cụ là người ăn chay trường, mặc y phục màu đà, và tu theo Phật giáo Hòa Hảo, vì xinh đẹp nên bị ba tên thay phiên nhau hãm hiếp! Sau đó chúng mổ bụng lấy gan làm đồ nhậu tại nhà Nguyễn Xuân Vinh, tại xã Tân An Cao Lãnh. Cha mẹ ông vì thương con bị hãm hiếp, đã kêu la nên cũng bị giết luôn!

Trong Bản Cáo trạng của cụ Phan Thanh Nhãn, chúng ta đếm được tất cả 18 hầm chôn tập thể. Nhưng tổng số nạn nhân bị sát hại thì không thể nào kiểm chứng được!

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

Hầm chôn người tập thể ở Mỹ Tho năm 1945:

Luật sư Hình Thái Thông, bạn học của Tạ Thu Thâu ở trường Bồn Quốc, sau có du học ở Pháp, cũng là nạn nhân Lễ Tế cờ của Hồ Chí Minh. Tác giả Phương Lan Bùi Thế Mỹ chỉ viết vài dòng ngắn ngủi (Trích quyển Nhà Cách mạng Tạ Thu Thâu, tr. 90): “Thông làm trạng sư ở Sài Gòn sau về Mỹ Tho, rồi bị giết hại trong Phong trào Thanh niên Tiền phong, 1945, chôn tập thể một hầm gần 100 người tại Quờn Long (Chợ Gạo Mỹ Tho), năm sáu năm sau mới tìm thi hài ra được.”

Bà góa phụ Hình Thái Thông, sau là giáo sư dạy Pháp văn trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu ở Mỹ Tho, các học sinh vào đầu thập niên 1950 đều có học Pháp văn với bà.

Đám Giỗ hội ở Gò Công:

Xin nhắc lại một thiên tai xảy ra ở Gò Công vào năm Giáp Thìn cách đây hơn 100 năm, tức là khoảng tháng 3-1904. Đó là một cơn Sóng thần Tsunami ập vào miền duyên hải tỉnh Gò Công, vùng Vàm Láng và cửa Cần Giờ, gây thiệt mạng rất nhiều, gần như gia đình nào cũng có người bị chết. Vì cơn sóng thần đó, nên ở Nam Kỳ có câu về truyền tụng “Đền nào cao bằng đền Châu Đốc – Gió nào độc bằng gió Gò Công”. Từ đó về sau, vào ngày kỷ niệm Sóng thần, gia đình nào cũng làm đám giỗ. Đi khắp vùng, vì nhà nào cũng cúng giỗ, nên mới có tên là “Đám Giỗ hội”.

Vào Mùa thu “Kách mệnh” 1945, Lễ Tế cờ của Hồ Chí Minh cũng gây một

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

“Đám Giỗ hội” tương tự như Tsunami 1904 ở Gò Công. Theo lời kể của một vị cao niên quê ở Gò Công là L.T.Q., thì nạn nhân là ông Đốc Phủ Hải và một số nhân viên làm việc ở Tòa Hành chánh khoảng trên 20 người đã bị Việt Minh cộng sản tố cáo là “Việt gian”. Thế rồi họ bị tàn sát tập thể và chôn trong một hầm ở xã Bình Thành cách tỉnh lỵ 13 cây số. Theo lời kể của vị cao niên ấy, thì vào lúc đó ông Đốc Phủ Hải đã về hưu và là người rất nhân đức nên được người dân Gò Công thương yêu kính trọng!

Thêm vài vụ xử tử ở Gò Công:

Ông Đốc Phủ Hải bị sát hại vì bị tố cáo là “Việt gian”, nhưng thầy Nguyễn Văn Thành, vị giáo sư dạy môn sử địa ở trường Trung học Trương Vĩnh Ký, thì

bị giết vì thuộc thành phần “Trí thức”. Trong quyển Những ngày qua, Bác sĩ Trần Ngươn Phiêu nhắc đến Trần Thanh Mậu cùng là học sinh nội trú trường Pétrus Ký với ông. Về những vụ xử tử này, Bác sĩ Trần Ngươn Phiêu viết như sau (trang 36 sđd):

“Trần Thanh Mậu là người có nhiệt tâm với đất nước, thường bàn với anh em nội trú về tương lai Việt Nam trong các giờ chiều sau buổi học. Khi Việt Minh cướp chánh quyền ở Miền Nam, anh thuộc những thanh niên đã tiên phong góp sức nhưng đã bị Cộng sản đem ra xử tử ở sân vận động Gò Công cùng hơn mười thanh niên trí thức và thầy Nguyễn Văn Thành, vị giáo sư sử địa trường Pétrus Ký. Lý do thẩm kín thật ra là vì các anh thuộc thành phần trí thức hăng hái nhưng hay chỉ trích các sai trái của

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

cộng sản địa phương. Đảng Tân Dân chủ lúc bấy giờ có phái Đặng Ngọc Tốt từ Sài Gòn đến can thiệp cho các anh nhưng không hiệu quả. Tốt chỉ có nước khóc và ôm anh em trước giờ hành quyết mà thôi!”

Những vụ sát nhân lẻ tẻ:

Việt Minh cộng sản đã sát hại 2 vị cao niên đạo Cao Đài. Theo lời kể của anh Ng. Đ. L., một thuyền nhân tỵ nạn hiện ở Sydney: “Chú Ba Ân và chú Bảy Ri, lúc đó đã trên 60 tuổi, thường cúng tứ thời mỗi ngày. Hôm đó, trong khi 2 người đang cúng kỳ 12g khuya ở bàn Thiên ngoài trời, thì bị chúng bắt dẫn đến bờ sông Cái và giết chết. Ba ngày sau, xác 2 người nổi lên, dân làng mới biết 2 người bị đập đầu chết và vạt áo dài họ mặc lúc

làm lễ đã bị cột dính vào nhau.”

Người tín đồ Cao Đài thứ 3 là bác Ba Chà bị chúng cho đi mò tôm. Khi chân bác chạm đáy sông, bác đập bung lên nên dây cột sút ra. Khi trôi lên, Bác còn bị đập đầu, nhưng không chết. Bác lặn xuống và lần theo đáy sông lặn đi thật xa. Đến khi hết hơi, bác trôi lên, tấp vào bờ bất tỉnh. May cho bác vì đến đó bọn sát nhân đã bỏ đi. Bác may mắn thoát chết, nhưng không dám ở Long Hựu nữa, bác đành bỏ cả nhà của ruộng vườn, di tản lên Thánh thất Tây Ninh lánh nạn.

– Câu chuyện anh B. Đ. Ph., người tỉnh Trà Vinh hiện định cư ở Sydney, trốn chạy cộng sản cũng giống như bác

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

Ba Chà ở Long Hựu, tỉnh Long An. Gia đình anh tất cả đều theo đạo Cao Đài, nhà ở gần thánh thất nhỏ của tỉnh nhà. Cũng vào khoảng 1946, người chú ruột của anh bị Việt Cộng giết! Biết không thể sống ở Trà Vinh được nữa, cha anh mới âm thầm sắp xếp cuộc trốn chạy. Chờ đến nửa đêm, cả nhà lặng lẽ xuống ghe, bỏ lại tất cả tài sản nhà của ruộng vườn, theo đường sông, tìm cách về Tây Ninh để tỵ nạn cộng sản. Vào lúc đó, anh B. Đ. Ph. còn quá nhỏ nên anh không nhớ phải mất mấy ngày chiếc ghe tỵ nạn của gia đình anh mới đến Tây Ninh và phải đi theo thủy lộ nào. Vào lúc đó, Thánh thất Tây Ninh là vùng an toàn cho tín đồ đạo Cao Đài, và gia đình anh B. Đ. Ph. là những thuyền nhân tỵ nạn cộng sản đầu tiên, trước đồng bào di cư miền Bắc năm 1954 và những thuyền nhân sau ngày Quốc hận 30-4-1975.

– Sau đây là câu chuyện của anh L. V. Ng., một thuyền nhân hiện định cư ở Sydney.

Anh cũng là một tín đồ đạo Cao Đài quê ở ấp Trâm Vàng, làng Thạnh Phước, quận Gò Dầu Hạ, tỉnh Tây Ninh. Một đêm trong năm 1947, Việt Cộng về ấp, đốt nhà và sát hại những tín đồ Cao Đài trong ấp của anh. Lúc đó anh 12 tuổi. Anh còn nhớ núp trong rừng chồi gần đó, anh nhìn thấy nhà của anh, của bác anh, và các nhà khác cháy rục cả góc trời. Bác của anh, một nông dân rờn rạc không biết một chữ Pháp cũng bị giết cùng với một số bạn đạo khác. Nhà ông Ba Mít bị cháy, lửa ăn qua chiếc xe bò là phương tiện làm ăn của ông. Ông bất kể mạng sống, liều chết chạy lại kê vai kéo chiếc xe ra khỏi đám lửa. Một tên Việt

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

Cộng thấy vậy, cũng chạy lại đâm ông chết. Đến sáng, cha anh dẫn đàn con 5 đứa đi lánh nạn, mẹ anh bỗng đứa con nhỏ nhất, anh cũng công một đứa em, đoàn người lết bết đi đến Châu Vi, một vùng đất trống gần bót Cao Đài. Trên đường đi, ngang qua nhà ông Thành, họ nhìn thấy xác mẹ ông Thành nằm chết cong queo trên đồng than còn đang bốc khói. Theo lời anh L. V. Ng, tất cả những tín đồ Cao Đài đều bị giết trong đêm đó.

Mang súng vào lớp xử tử học sinh

Câu chuyện do một nhân chứng vốn là học sinh và sau này là đại tá Nguyễn Văn Ánh thuật lại và do giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Thanh Liêm là cựu hiệu trưởng của trường Trung học Pétrus Trương Vĩnh Ký ghi chép trong quyển Trường

Trung học Pétrus Ký và nền giáo dục phổ thông Việt Nam (trang 56):

“Một học sinh Pétrus Ký bị xử tử ngay trong lớp học trước sự ghê sợ của giáo sư và học sinh của trường... Hồi năm 1950, một buổi chiều, khoảng 2 hay 3 giờ, trong giờ Pháp văn của giáo sư Nguyễn Văn Hai, có 6 người lạ mặt xông vào trường Pétrus Ký. Hai người đi thẳng vào lớp Troisième Année B. Mấy người còn lại đứng canh chừng ở bên ngoài. Hai người vào lớp kêu tên hai học sinh của lớp này. Họ bắt một trong hai học sinh đó lên trên chỗ vách tường gần bàn giáo sư. Họ đọc to bản án tử hình cho mọi người nghe. Sau khi đọc xong bản án, một trong hai tên này dùng súng lục bắn chết anh học trò kia ngay trước sự chứng kiến của giáo sư Hai và tất cả học sinh của lớp Troisième Année B.

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

Sau khi thi hành xong thủ đoạn, cả bọn cùng chạy ra đường Cộng hòa vừa hô to khẩu hiệu Việt Nam Độc lập muôn năm. Người bị xử tử tên là Minh, mà theo đại tá Ánh thì là một học sinh học hành rất chăm chỉ và là người có phẩm hạnh không có gì đáng chê trách... Bản án kết tội anh Minh là làm mật thám cho Pháp. Dù có hay không, việc xử tử công khai một học sinh ngay tại lớp học, ở trong một trường học lớn, trước sự chứng kiến của giáo sư và học sinh, vẫn là một hành động khát máu và hoàn toàn trái ngược với luân lý giáo dục.”

Theo lời kể của cụ Nguyễn Trân, thì số nạn nhân bị sát hại trong đại họa Lễ Tế cờ của Hồ Chí Minh là 8.000 người trong vòng 40 ngày. Theo giáo sư Stephen Morris thuộc Viện Nghiên cứu Đông Á

(Institute of Asean Studies), trường Đại học U. C. Berkeley, thì chỉ trong vòng 6 tháng cuối năm 1945 và đầu năm 1946, Cộng sản Việt Nam đã tàn sát đến 10 ngàn người của phía Quốc gia và phe Đệ IV Quốc tế. Chi tiết này được trích từ quyển Việt Nam, cuộc chiến tranh Quốc gia – Cộng sản của Nhóm Nghiên cứu Lịch sử ở Santa Clara, California (trang 281). Nhưng nếu chúng ta làm bản tổng kết của các tác giả vừa tường thuật trên đây, thì số nạn nhân trong Lễ Tế cờ của Hồ Chí Minh không thể dưới con số 20.000 người được...

Thôi Phán Quan ngừng đọc. Gấp xấp giấy dày cộm lại, hướng về chỗ chín vị bồi thẩm đang ngồi ông ta cất giọng trầm và buồn.

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:
Ngoài miệng thì nam mô. . .

– Bị can Hình Chí Mô giết người thì nhiều không kể xiết. Tuy nhiên cái kh-
iến cho hắn trở thành “ác nhất thiên hạ”
chính là hành hạ và giết chóc trẻ con.
Sau đây là những câu chuyện kể thật đau
lòng nói về hành động vô nhân của bị
can...

Vung mã tấu chặt ngón tay em học
sinh nhỏ tuổi nhất

Vào một ngày trong niên học 1961-
1962, trong địa hạt tỉnh An Xuyên, “Việt
Cộng đã chặn các em học sinh đang
đi đến trường, chọn một em nhỏ nhất
trong nhóm rồi vung mã tấu chặt đứt
một ngón tay của em và hăm dọa nếu
còn tiếp tục đến trường thì các em sẽ
chịu hình phạt như thế!” (Trích bài Liên
Hoa của tác giả Phan Thịnh, Nguyệt san

Làng Văn số 203 tháng 7-2000, trang 26).
Tác giả Phan Thịnh kể thêm rằng: “Toàn
tỉnh An Xuyên, số học sinh bị sút giảm
20.000 em, 150 trường học phải đóng
cửa, khoảng hơn 60 giáo viên bị bắt cóc
hoặc bị giết! Trong niên học đó, trên
toàn lãnh thổ miền Nam đã có đến 630
trường học phải đóng cửa vì sách lược
khủng bố này”.

Sách lược khủng bố giáo viên và học
sinh kể trên gây những hậu quả thảm
khốc như thế, đến nỗi Hiệp hội các Tổ
chức Sư phạm Thế giới (World Confed-
eration of Organizations of the Teaching
Profession) đã phải cử một phái đoàn đến
miền Nam Việt Nam để điều tra. Bài viết
của ký giả John B. Hubbell tường trình
sự việc trên được đăng tải trên Reader's
Digest (số tháng 11-1968) và thành đề

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

tài cho Phan Thịnh viết bài Liên Hoa nói trên.

Chặt hai bàn tay em bé 7 tuổi:

Cũng từ bài viết đăng trên số Reader's Digest đó của ký giả John B. Hubbell, bài được Trung tướng TQLC Lewis Walt giới thiệu, chúng ta đọc thêm được tội ác kinh hoàng của Việt Cộng như sau (Bài do anh Thuận một độc giả ở Queensland gửi Diễn đàn độc giả của Tuần báo Saigon Times ngày 28-10-2004):

“Viên xã trưởng cùng với bà vợ như người điên cuồng, vì một trong các đứa con của họ, một bé trai mới 7 tuổi, đã bị mất tích từ bốn ngày rồi. Họ tìm đến Trung tướng Lewis W. Walt để cầu cứu vì tin rằng đứa bé đã bị VC bắt cóc.”

“Rồi đột nhiên, thằng bé thoát ra khỏi rừng, chạy băng qua các đồng lúa để trở về làng. Thằng bé vừa chạy vừa khóc. Mẹ nó vội chạy ra, ôm nó vào lòng, và đau xót kinh hoàng khi thấy cả hai bàn tay đứa nhỏ bị chặt đứt và trên cổ nó có đeo một cái bảng, ghi những dòng chữ cảnh cáo cho cha nó.”

Thì ra VC muốn phá bỏ kỳ bầu cử sắp sửa diễn ra của Việt Nam Cộng Hòa nên mới cảnh cáo ông xã trưởng, hay bất kỳ người nào trong làng, cả gan đi bỏ phiếu, ông sẽ chịu những điều tệ hại hơn nữa cho những đứa con còn lại của ông ta.

Ném lựu đạn vào đêm lửa trại học sinh Qui Nhơn:

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

Vào một đêm năm 1972, tại sân vận động Qui Nhơn, trong khi học sinh và hướng đạo sinh trường trung học Cường Để đang vui vầy với lửa trại thì tên Việt Cộng nằm vùng là Vũ Hoàng Hà quăng lựu đạn vào đám lửa trại để tàn sát những học sinh và nhà giáo trong tay không một tấc sắt! Cuộc thảm sát gây 14 học sinh bị mất mạng và một số bị thương. Cô giáo sư Pháp văn Đặng Thị Bạch Yến, có giọng ca thật điêu luyện như ca sĩ chuyên nghiệp, đến để vui lửa trại với các em trại sinh, bị chết ngay tức khắc. Cô chết đi tuổi chỉ vừa 30, để lại ba đứa con 4 tuổi, 2 tuổi và 1 tuổi mồ côi mẹ. Chồng cô là giáo sư Anh văn Tạ Quang Khánh bị thương nặng. Khi xe cứu thương đến, ông chân bước lên xe, tay ôm mớ ruột bị lòi ra ngoài, thân mang đầy vết lựu đạn!

Một nhân chứng cho biết thủ phạm

Vũ Hoàng Hà leo qua nắp ở chùa Long Khánh và được cơ sở nằm vùng của Mặt trận Giải phóng Miền Nam đưa vào mật khu lẩn trốn. Sau khi chiến thắng miền Nam, Vũ Hoàng Hà được phong Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định kiêm Ủy viên Trung ương Đảng. Mãi sau này, các báo Việt Cộng đổ vấy rằng vụ thảm sát đó là do nhóm Fulro của Đồng bào Thượng gây ra!

Ba đứa trẻ mồ côi mẹ năm 1972, thì chỉ 5 năm sau lại mang tang cha. Vết thương quá nặng, Giáo sư Tạ Quang Khánh không sống sót được 10 năm theo lời dự đoán của các bác sĩ điều trị! Nhưng trời cao có mắt. Câu chuyện có hậu. Ba đứa trẻ mồ côi vì sự tàn ác của Việt Cộng năm nào thì bây giờ trở thành những công dân tốt phục vụ cho một xã hội đầy tình người đã giúp đỡ và

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

cứu mang chúng. Tạ Quang Khôi và Tạ Quang Khiêm là kỹ sư điện (EE) và cô em út trong nhà là Tạ Thị Ngân Hà, bị mồ côi mẹ lúc 1 tuổi, trở thành bác sĩ nội khoa phục vụ tại bệnh viện Oklahoma, Hoa Kỳ. Câu chuyện do giáo sư Nguyễn Lý Tưởng tường thuật, ông là bạn học tốt nghiệp Đại học Sư phạm Huế đồng khóa với vợ chồng Giáo sư Tạ Quang Khánh (Theo nguồn tin: Vietnam Library Net).

Pháo kích vào trường tiểu học Cai Lậy:

Ngày 9-3-1973, một ngày đầy máu và nước mắt đến với trường tiểu học Cai Lậy, tỉnh Định Tường. Thủ phạm là Mặt trận Giải phóng Miền Nam đã dùng súng cối 82 ly, do Trung Cộng sản xuất, bắn vào trường vào lúc 12g55'. Số thương vong

theo Tướng Lâm Quang Thi trong quyển The death of South Vietnam: an autopsy (xuất bản năm 1986) là 34 em chết và 70 bị thương, theo Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ: 32 tử vong và 55 bị thương. Cuộc thảm sát ở Cai Lậy gây thương cảm khắp nơi. Khắp miền Nam, lễ tưởng niệm và lạc quyên được tổ chức để an ủi và giúp đỡ gia đình bị nạn. Nhạc sĩ Anh Bằng viết bài nhạc khóc các em học sinh Cai Lậy có những câu như sau: “Hỡi Bé thơ ơi, sao tội tình gì Em lại bỏ đi, Em lại bỏ đi? Kia thầy giảng bài tình thương trong lớp. Bạn bè cùng ngồi chăm chỉ lắng nghe. Sao Em vội bỏ mái trường ngày xưa thân mến, vội bỏ ra đi?”

Tội ác bỏ đói dân để lừa thanh niên vào bộ đội:

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:
Ngoài miệng thì nam mô. . .

Câu chuyện giữa 2 người tù, một già một trẻ, do Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện thuật lại trong quyển Hỏa Lò (trang 277). Người tù trẻ thuộc thế hệ thiếu nhi sống dưới chế độ hộ khẩu của Hồ Chí Minh. Quê anh ở Thái Bình, mang tiếng là vừa thóc, là “ Quê hương năm tấn ”, nhưng đói lắm. Bình quân, mỗi đầu người hàng tháng chỉ được 9 cân gạo, nên anh ta bị đói từ lúc còn bé. Đến 17 tuổi, anh phải khai man thành 18 để được vào bộ đội. Cuộc đối thoại như sau:

– Thế mà trúng tuyển bộ đội ngay?

– Vâng, được biết trúng tuyển, con mừng hơn mẹ con sống lại. Thế là hết cảnh đói mòn, đói mỏi. Mấy đứa gầy yếu quá bị loại, buồn như cha chết. Có đứa khóc.

– Hồi đó, chúng mày có biết đi B,

chết rất nhiều không?

– Chúng con biết chứ. Trai làng bao đứa đã vong mạng. Hai thằng em họ con cũng đã chết ở Khe Sanh.

– Chúng mày không sợ chết à?

– Chẳng đứa nào sợ cả. Cái đói triển miên đáng sợ hơn nhiều. Bố bảo, đi bộ đội, chết chưa thấy đâu, đã thấy no trước mắt. Hai một cân gạo, một cân rưỡi thịt, một cân đường, mỗi tháng. Nghe trên thông báo tiêu chuẩn đó, chúng con thèm rõ rớt, rõ dãi. Cứ như là giấc mơ ấy. Chiến đấu dũng cảm được thăng chức lên sĩ quan. Tiêu chuẩn còn cao hơn nữa. Hơn đi thanh niên xung phong nhiều.

Thiên đường XHCN của Hồ Chí Minh rất cần được đối chiếu với đời

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

sống công nhân trong các nước tư bản mà cộng sản luôn luôn mặt sát là bóc lột công nhân. Không cần đi đâu cho xa, bên nước láng giềng Campuchia, tác giả Nguyễn Văn Khậy trong quyển Kampuchia trong bối cảnh chiến tranh Đông Dương đã diễn tả cảnh sống sung túc của công nhân đồn điền cao su Krek sau năm 1945, khi Đồng Minh thắng Nhật và người chủ Pháp bị Nhật giam trước đây được thả về để cai quản đồn điền. Tác giả Nguyễn Văn Khậy viết (trang 361 sđd):

“Từ đây cách đối xử với công nhân có chiều tiến bộ hơn so với những năm về trước. Đầu tiên, công nhân được giảm bớt 1/3 số cây cao su được cạo trong ngày, tăng lương, nhà thương có bác sĩ với thuốc men đầy đủ, chăm sóc kỹ lưỡng. Lương tiền phát đầy đủ hơn,

nhất là đồn điền phụ trách bán các thứ vải, giày, xe đạp, vỏ xe đạp... thêm vào đó thực phẩm, thịt heo, thịt bò và vô số nhu yếu khác, bán chịu, bán thiếu cho công nhân được khấu trừ vào lương cuối tháng, giá rẻ hơn ngoài thị trường 30%. Đặc biệt cung cấp gạo hoàn toàn miễn phí cho công nhân kể cả gia đình theo tiêu chuẩn người lớn 800 gr, trẻ em dưới 12 tuổi là 600 gr.”

Đến đây, người viết có thắc mắc mới điện thoại hỏi tác giả Nguyễn Văn Khậy (hiện an cư lập nghiệp ở Sydney) nếu người công nhân có vợ và nhiều con thì sao? Tác giả trả lời rằng: “Vợ và tất cả các con đều có tiêu chuẩn được phát gạo miễn phí, và thường thì công nhân dư gạo, mới đem số gạo dư ra ngoài đồn điền bán lại hoặc trao đổi lấy các món khác với người dân địa phương.”

27. Đạo Đức Cách Mạng thứ tư của bác:

Ngoài miệng thì nam mô. . .

Căn phòng xử thật yên lặng. Đường như người ta đang bận tâm suy nghĩ điều gì đó. Lát sau giọng nói của Thôi Phán Quan vang lên.

– Kính thưa quý vị. Cám ơn quý vị chịu khó ngồi nghe tôi trình bày về tội sát nhân của bị can Hình Chí Mô. Sáng may tôi sẽ trình bày thêm hai tội trạng của bị can. Đó là tội bán nước và phá hoại đất nước...

28. ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG THỨ NĂM CỦA BÁC: BÁN NƯỚC

Thiên hạ đi dự phiên tòa càng lúc càng đông thêm tới mức âm phủ phải dời phiên xử vào trong đại sảnh đường rộng gấp mấy lần căn phòng cũ. Đợi cho bị can Hình Chí Mô làm xong thủ tục, Thôi Phán Quan mới mời Phạm Vãng Vàng làm nhân chứng. Tuy hơi ngạc nhiên song họ Phạm cũng bước lên ngồi vào ghế nhân chứng. Khi hẳn

làm xong thủ tục, vị biện lý của âm phủ đặt liền câu hỏi:

– Trước khi ông đặt bút ký công hàm ngày 14 tháng 9 năm 1958 công nhận nhận lãnh hải 12 hải lý của Trung Cộng thì...

Thôi Phán Quan mỉm cười ngừng nói. Ông ta nhận thấy vị thủ tướng của Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có vấn đề liền khi nghe tới vụ ông ta ký công hàm bán nước ngày 14-9-1958.

– Theo như “lời đồn” thì trước khi ông ký công hàm đó, bộ chín chị của đảng cộng sản Việt Nam có mở phiên họp kín. Đúng không?

Do dự giây lát Phạm Vãng Vàng lên tiếng. Dường như muốn lấy điểm với Diêm Vương hoặc bồi thẩm đoàn, hẳn

vui vẻ giảng giải một cách rành mạch.

– Lời đồn của ngài biện lý đúng lắm. Ngay khi cái thông cáo về biển của nước đàn anh Trung Hoa vĩ đại do đồng chí anh minh và sáng suốt Chu Ân Lai ký được gửi cho Việt Nam thì bác gọi tôi vào họp trong phủ chủ tịch. Ngoài tôi còn có anh Thận, anh Ba, anh Sáu và anh Giáp...

Ngừng lại giây lát vị thủ tướng thâm niên nhất của nhà nước cộng sản Việt Nam cười tiếp.

– Gọi là họp chứ thật ra thì bác đã quyết định rồi. Bác nói với bọn tôi như thế này: “Trung Quốc giúp chúng ta cuộc kháng chiến chống Pháp chín năm ròng về đủ mọi phương diện. Họ viện trợ cho chúng ta từ cây kim, sợi chỉ, trang bị quân đội ta từ đầu tới chân: mũ Trung

Quốc, quần áo Trung Quốc, giày Trung Quốc... Bây giờ kháng chiến thắng lợi, họ muốn một vài hòn đảo nhỏ, lẽ nào ta từ chối?” (Trần Nhu – Tướng Đi Đêm)...

– Vậy là bác cúng Hoàng Sa và Trường Sa cho Tàu thực hả anh Chín?

– Chứ còn gì nữa. Năm 1958, bác còn mạnh cùi cùi chứ đâu có bệnh hoạn ốm đau gì đâu mà bảo bác không biết. Đang làm chủ tịch nước, chủ tịch đảng kiêm tổng bí thư thì nếu bác không bằng lòng cúng bố bảo thằng Chì Cháy cũng hổng dám ký tên vào cái công hàm bán nước ngày 14-9-1958. Chẳng qua bác sợ nhân dân nói bác bán nước nên mới nắm tay Chì Cháy bắt ký tên...

– Làm sao anh biết vậy anh Chín...

– Dân họ biết họ nói cho tao nghe...

Mày đừng tưởng dân ngu... Dù bác và đảng có giấu dân cũng biết. Bởi vậy mới có mấy câu vè sau đây:

Bây giờ chết mẹ đảng ta,

Đám chệch tràn lan khắp nước nhà,

Chẳng thà bám đít bu theo Mỹ,

Thoát cảnh lầm than ôi xót xa.

Nghe bốn câu thơ Diêm Vương tùm tùm cười lên tiếng:

– Thơ này ta nghe còn hay hơn thơ của thằng Lành. Hắn xưng thi sĩ mà làm thơ nghe điếc con ráy...

Như muốn đi thẳng vào chuyện quan trọng hơn nên Thôi Phán Quan nghiêm giọng hỏi:

– Trong buổi họp đó bác của ông còn nói thêm điều gì nữa không?

Phạm Vãng Vàng liếc nhanh Hình Chí Mô đang ngồi nơi ghế bị can rồi lắc đầu trả lời:

– Không có... Bác chỉ nói như vậy rồi bảo tôi ký tên vào cái công hàm 14-9-1958 mà thôi...

Thôi Phán Quan cười hực. Giơ cao xấp hồ sơ đang cầm trong tay ông ta cao giọng:

– Kính thưa bồi thẩm đoàn... Đây là một hồ sơ chứa đựng nhiều hình ảnh về những chuyến đi đêm của bị can Hình Chí Mô sang nước đàn anh vĩ đại để bàn chuyện bán nước trong đó có vụ nhường Ải Nam Quan cho Tàu...

Vị biện lý của âm phủ phất tay áo

28. Đạo Đức Cách Mạng thứ năm của bác:
BÁN NƯỚC

rộng. Mọi người đều thấy trên màn ảnh hiện lên những hình ảnh như là bằng chứng hiển nhiên về hành động bán nước của Hình Chí Mô và băng đảng cộng sản Việt Nam...



Hình G1. HCM bí mật sang Quảng Tây ngày 16.01.1950

(HCM là người trùm khăn đứng thứ hai bên phải hình)

Việc qua lại giữa hai Đảng CS Trung – Việt liên tục diễn ra tại cổng Nam Quan. Tháng 10 năm 1953, Chánh Vụ Viện Trung Cộng đổi tên cổng Nam Quan thành “Mục Nam Quan” (chữ “Mục” có nghĩa là: hòa thuận, hòa hợp, thân mật, thân thiết...), đồng thời cả hai chính phủ Trung – Việt thành lập Ủy Ban Cửa Khẩu Mục Nam Quan. Cùng năm, thỏa thuận theo Chánh Vụ Viện Trung Cộng, Việt Nam mở cửa tự do cho hai cửa khẩu Bình Nhi – Nam Quan. Năm 1953 đã có 276.000 lượt qua lại cổng Nam Quan giữa hai bên.



Hình G2. HCM bang giao với TC
tại cổng Nam Quan
trong những năm 1950

– Tháng 2 năm 1954, hai bên chính phủ Hà Nội – Bắc Kinh soạn ra “Hiệp Định Mậu Dịch Biên Giới”.

– Ngày 26.09.1954, Hồ Chí Minh dẫn đầu đoàn đại biểu CSVN xuất phát từ cổng Nam Quan tham dự hội nghị tại Nam Ninh.

– Ngày 10.11.1954, Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao VN là Phạm Văn Đồng đi từ cổng Nam Quan sang Bằng Tường tiếp tục đi Bắc Kinh ra mắt Chu Ân Lai.



Hình G3. Phạm Văn Đồng ra mắt
Chu Ân Lai

– Ngày 26.02.1955, khánh thành tuyến đường sắt Hà Nội – Trấn Nam

Quan. Hồ Chí Minh đọc diễn văn chúc mừng tại cổng Nam Quan.



Hình G4. HCM và CÂL yến tiệc xa hoa tại Bắc Kinh tháng 06/1955

– Tháng 12.1958, hai huyện Ninh Minh, Long Tân kết hợp với Bằng Tường (Trấn Bằng Tường) thành lập huyện Mục Nam.

– CSVN phản ứng! Ngày 27.04 đến 02.05.1959, TrungViệt hội nghị vấn đề biên giới tại Bằng Tường. Ngày

10.05.1959, chính phủ Trung Cộng quyết định xóa bỏ đơn vị “huyện Mục Nam”. Ninh Minh, Long Tân, Bằng Tường trở về đơn vị hành chính cũ.

– Ngày 04.09.1959, Chu Ân Lai đáp máy bay đến Bằng Tường hội đàm cùng Hồ Chí Minh vấn đề biên giới Trung – Việt.

– Năm 1960, Phạm Văn Đồng trồng cây si để làm mốc cho Km0 của Việt Nam.



Hình G5. Cây si do PVD trồng (???)

28. Đạo Đức Cách Mạng thứ năm của bác:
BÁN NƯỚC

Cây si do PVD trồng (?) nhìn từ bên phía VN. Vị trí tương ứng với khoảng cách của tường thành cổng Nam Quan cũ bên VN)



Hình G6. Cây si PVD nhìn từ bên cổng Hữu Nghị Quan của TC



Hình G7. Cây si PVD nhìn từ trên lầu thành Hữu Nghị Quan.

Cụm nhà trắng là Hải Quan TC xây lại trên nền “nhà tròn”.

Xa thăm bên kia là cột Km0 hiện tại.

– Ngày 09.04.1961, Chu Ân Lai và Hồ Chí Minh “hội đàm” tại lầu 2 của cổ thành Mục Nam Quan. “Hội đàm” về nội dung gì thì cả hai bên đều không công bố. Chỉ biết rằng cuộc “hội đàm” mở ám tại Mục Nam Quan của hai lãnh đạo

cộng sản Trung – Việt được viết trong sách giáo khoa của bọn Trung Cộng là “mở ra một trang sử mới cho quan hệ Trung – Việt”.



Hình G9. Bảng vàng ghi lại sự kiện

– Ngày 05.03.1965, Quốc Vụ Viện Trung Cộng và chính phủ CSVN cử hành lễ đổi tên “Mục Nam Quan” thành “Hữu Nghị Quan”. Tham dự phía bên Việt Nam có Tổng lãnh sự VN trú tại Nam Ninh và đoàn chính phủ VN đến từ Lạng Sơn. Và

kể từ sau đó, chính phủ CSVN đã dâng trọn Ải Nam Quan cho Trung Cộng để tiếp nhận viện trợ vũ khí tiến đánh miền Nam – Việt Nam Cộng Hòa.



Hình G10. Hữu Nghị Quan năm 1965.
Biểu ngữ của TC và hình Mao Trạch Đông phôi vào phần lãnh thổ VN



Hình G11. So sánh với hình ảnh Mục Nam Quan năm 1959.

Đoàn đại biểu CSTC lễ phép chụp ảnh tại cổng Nam Quan bên phía VN

– Ngày 25.08.1978, khoảng trên 200 quân Việt Nam dùng vũ lực bắt buộc Hoa kiều phải hồi hương đi vào khu vực Hữu Nghị Quan. Lúc 17g30 cùng ngày, ngay trước cổng Hữu Nghị Quan, quân Việt Nam đánh chết 6 người, 82 người bị

thương, 15 người chạy thoát. Công tác viên phía Trung Cộng lên tiếng cảnh cáo và xung đột đã xảy ra giữa hai bên cán bộ Trung – Việt. Ba ngày sau, quân Việt Nam tiếp tục tràn lên vùng biên giới tìm kiếm những Hoa kiều đang bỏ trốn... Chiến tranh biên giới Trung Việt bắt đầu từ đây, cuộc chiến mà Trung Cộng lấy cớ “tự hào” là “Tự Vệ Phản Kích”. Ải Nam Quan thêm một lần nữa chứng kiến xung đột Trung – Việt. Nhưng từ sau cuộc chiến này, Trung Cộng đã đẩy lui lãnh thổ Việt Nam ra khỏi Ải Nam Quan và bỗng xuất hiện cột mốc có tên gọi “Km0” thần thoại, nằm cách xa cổng Nam Quan hàng trăm thước.



Hình G23. Phụ ảnh tham khảo
“Cột Mốc Số 18” giả mạo (?)

Đây là “Cột Mốc Số 18” mà TC cho rằng đã đặt tại cổng Nam Quan. Khác với “Cột Mốc Số 18” theo Hiệp ước Pháp – Thanh (đã trình bày nơi chương I)

Trên cột mốc này khắc rằng: “BORNE.18 ANNAMCHINE, Đệ Thập Bát Bài, Đại Pháp Quốc Việt Nam, Đại Trung Hoa Dân Quốc Vân Nam”. Lịch sử nào ghi rằng Pháp thay mặt VN ký kết Hiệp ước Biên giới với chính quyền của

Tường Giới Thạch? Loại cột mốc này là cùng kiểu với cột mốc số 53 tại khu vực Thác Bản Giốc. Những cột mốc thật sự của Hiệp ước Pháp – Thanh đã tiêu biến nơi đâu? Không ai biết rõ hơn biên giới Trung – Việt bằng Đảng CSVN, nhưng họ có nói gì không về hiện tượng này? Lặng câm! Ta nên nhớ, trong đề cương của Đảng CSVN do HCM soạn ra vào năm 1940 đã chủ trương một cách mù quáng: “Không công nhận bất cứ văn kiện, hiệp ước nào của thực dân Pháp thay mặt VN ký kết với quốc gia khác!” Sự ra đời của “Km 0” cho đến nay vẫn rất khó hiểu.

Theo “truyền thuyết”, “Km 0” ra đời vào năm 1960 và Phạm Văn Đồng đã trồng cây si để đánh dấu vị trí. Có thực sự là PVD trồng cây si để đánh dấu vị trí

28. Đạo Đức Cách Mạng thứ năm của bác:
BÁN NƯỚC

biên giới Trung – Việt hay không? Hay chỉ đơn thuần là việc trồng cây kỷ niệm một sự kiện nào đó? (thời màu mè của CSVN). Năm 1958, chính tay PVĐ đã ký văn bản dâng biển cho Trung Cộng, bản đồ Bắc Việt thì Đảng CSVN dâng cho Trung Cộng vẽ, trong thời điểm lệ thuộc sự viện trợ của Trung Cộng thì làm sao nói chuyện căng thẳng biên giới, lãnh hải được. Còn cây si là cây si nào? Cây si thuộc loại cây nhiệt đới có sức tăng trưởng và phát tán rất nhanh. Không thể nào cho rằng cây si mà PVĐ trồng là cây si đứng sau cột “Km0”. Hãy xem hình (so sánh với cây si trước cổng HNQ ở chương II).



Hình G26. “Km0” “Km0” trong những năm đầu 2000, khi đang xây dựng lại cảnh quan “Hữu Nghị” và kế hoạch cao tốc Nam Hữu .

Lúc này trên cột còn ghi “Hữu Nghị Quan” và cây si PVD còn đó.



Hình G27. “Km0” mất chữ Quan

“Cây si PVĐ” bị đốn bỏ đã man vào năm 2005.

Cột mốc cũng chỉ còn chữ “Hữu Nghị”.

Đảng CSVN không dám nhận thêm chữ “Quan”. Xóa bỏ vĩnh viễn lịch sử để làm vừa lòng đàn anh TC!

Màn ảnh mờ dần dần trong lúc giọng nói sang sảng của Thôi Phán Quan vang lên trong căn phòng xử im lặng.

– Quý vị đã xem qua một số hình ảnh nói lên phần nào chủ trương bán nước của Hình Chí Mô và băng đảng cộng sản Việt Nam. Nhiều cuộc đi đêm, đàm phán, thương thảo bí mật đã diễn ra giữa bị can và giới cầm quyền Trung Cộng là khởi điểm cho những hiệp ước nhượng đất, nhượng biển, bán rừng, cho thuê quặng mỏ, cho mượn đất của các kẻ kế quyền về sau này...

29. ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG THỨ SÁU CỦA BÁC: PHÁ HOẠI VĂN HÓA

Đợi cho Hình Chí Mô làm thủ tục và an vị vào ghế bị can xong xuôi, Thôi Phán Quan mới thông thả cất giọng.

– Tôi nghe ông cũng có viết văn và làm thơ?

Hình Chí Mô mỉm cười chưa chịu trả lời câu hỏi rất giản dị của Thôi Phán

29. Đạo Đức Cách Mạng thứ sáu của bác:
PHÁ HOẠI VĂN HÓA

Quan. Có lẽ ông ta sợ lộn vào bầy. Thật lâu ông ta mới trả lời gọn:

– Tôi cũng thích thơ văn nên có làm thơ và viết văn chút chút...

Gật gù cười vị đại diện cho luật pháp âm phủ lên tiếng:

– Ông có làm thơ vậy chắc ông biết hai câu thơ này:

Thằng trời đứng ra một bên

Để cho thủy lợi tiến lên thay trời...

Nghe Diêm Vương hừ tiếng nhỏ và thấy đôi mắt lóe hào quang, Đán với Bình biết ông ta giận dữ khi nghe hai câu thơ trên.

– Thơ của ai vậy?

Ông vua âm phủ hỏi gọn. Thôi Phán Quan lắc đầu cười.

– Bẩm Diêm Vương... Thân nghe con nít hát nghêu ngao mà không biết tác giả cũng như nguồn gốc của hai câu thơ này...

– Bẩm Diêm Vương con biết ạ...

Đang ngồi ở dưới dãy bàn dành cho nhân chứng, Tổ Bồi Bút vọt miệng thốt. Diêm Vương gật đầu cười.

– Ủ... Thằng Lành là đại thi sĩ thời chắc nó biết ai làm hai câu thơ bất nhơn này... Người lên đây nói cho mọi người nghe đi...

Được lệnh của Diêm Vương, họ Tổ hớn hở đi lên ngồi vào ghế nhân chứng. Vừa an tọa xong Tổ thi sĩ nói liền:

– Bẩm Diêm Vương... Số là sau khi gồm thu hai miền nam bắc lại thì với khí thế vươn cao đặng trời, vâng lời bác và đảng các đội thủy lợi ở nam bộ trương cao khẩu hiệu lên khắp nơi, khoe tài làm thủy lợi và kêu TRỜI bằng “thằng” bởi vậy tụi cán bộ ngốc nghếch mới rặn ra hai câu:

Thằng trời đứng ra một bên.

Để cho thủy lợi tiến lên thay trời...

– Dương thế đúng là đại loạn rồi cho nên mới có đứa nào mất dạy kêu Trời bằng thằng. Người biết ai làm hai câu thơ đó không để ta hỏi thăm sức khỏe của nó?

Tổ Bồi Bút lắc đầu cười gượng.

– Bẩm Diêm Vương dạ con hồng biết đứa nào làm hai câu thơ đó nhưng mà con biết cái nguồn gốc sâu xa ở đâu mà có tiếng “thằng”... Số là “Trong tiếng Việt của ta cách xưng hô thật phong phú. Vào Hỏa Lò tôi mới biết ở đây, hay nói cho đúng trong ngành công an, có lệ bất cứ ai bị bỏ tù đều là thằng hết, còn ai chưa bị bỏ tù, nhưng có thể bị bỏ tù, thì gọi tên không. Cách gọi thằng, con trong ngôn từ chính trị có cội nguồn của nó. Nó xuất hiện vào cuối cuộc kháng chiến chống Pháp. Chính ông Hồ Chí Minh dùng cách gọi này trong những cuộc nói chuyện với cán bộ và trong những bài viết trên báo Cứu Quốc: thằng Mỹ, thằng Pháp, thằng Xi-han-úc, thằng Lý Quang Diệu, thằng Măng- đét Ph-răng. Theo gương ông, về sau người ta gọi kẻ thù nào cũng bằng thằng hết: thằng Bảo Đại, thằng Diệm, thằng Khánh, thằng

29. Đạo Đức Cách Mạng thứ sáu của bác:

PHÁ HOẠI VĂN HÓA

Kỳ, thằng Thiệu...”(Trích Đêm Giữa Ban Ngày Vũ Thư Hiên); bởi vậy mà mấy thằng cán ngố mới dám gọi trời là thằng...

Nghe Tố Bôi Bút nói xong Diêm Vương cười hực:

– Như vậy các người cũng gọi ta bằng thằng Diêm Vương hả?

Xanh mặt họ Tố giã nẩy lên mếu máo thốt:

– Dạ Bẩm Diêm Vương... Con đâu có vô lễ như vậy... Con là người có ăn học mà đâu có thói quen mất dạy và hạ cấp đó...

Vừa định xì net tiếp song bắt gặp cái nháy mắt làm hiệu của Thôi Phán Quan nên Diêm Vương cố dằn cơn thịnh nộ. Bước tới đứng trước mặt bị can Hình

Chí Mô, vị biện lý của âm phủ răn giọng:

– Kính thưa chín vị bồi thẩm... Quý vị đã nghe tôi trình bày về hành động bán nước của bị can và các đồng chí của ông ta. Sau đây tôi xin trình bày thêm về một tội ác mà theo tôi nó là một đại tội của bị can đối với dân tộc Việt Nam. Đó là tội phá hủy văn hóa, tiêu diệt tín ngưỡng và phá hoại các di tích lịch sử và văn hóa. Tôi xin mời quý vị nghe qua bài viết sau đây có nhan đề: TÀI SAO GIẶC HỒ VÀ ĐỒNG ĐẢNG TRIỆT PHÁ CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA DÂN TỘC, để thấy được dã tâm thâm độc của bị can Hình Chí Mô và băng đảng cộng sản Việt Nam...

Giặc Tàu đô hộ nước ta một ngàn năm không ai vong thân, không ai lặn lội căn cước. Giặc Pháp đô hộ Việt Nam một trăm năm, dân Việt Nam vẫn là Việt

29. Đạo Đức Cách Mạng thứ sáu của bác:
PHÁ HOẠI VĂN HÓA

Nam. Giặc Hồ mang học thuyết Cộng Sản vào cai trị nước ta mới có 60 năm, dân bị lấn lộn căn cước và vong thân. Xã hội Việt Nam từ khi lập quốc cho tới nay chưa có thời nào suy đốn như thời Hồ.

Bài này trình bày sự kiện và nguyên nhân vì sao giặc Hồ và Đảng thực thi âm mưu này và hậu quả của kế hoạch ấy đối với dân tộc.

Đảng Cộng Sản VN xóa bỏ nền văn hóa truyền thống và hủy diệt các di tích lịch sử và văn hóa.

1. Xóa bỏ văn hóa truyền thống.

Người Cộng Sản chủ trương xây dựng nền văn hóa Mác-Xít Duy Vật để thay nền văn hóa duy tâm truyền thống của dân tộc Việt Nam được xây dựng gần 4.000 năm trên nền tảng: Nhân, Nghĩa,

Lễ, Trí, Tín và đó cũng là nền tảng của mọi tôn giáo, cộng sản hủy diệt luôn tất cả mọi cảm nghiệm tâm linh man mác sâu thẳm trong con người Việt Nam.

Học thuyết duy vật, mà Hồ Chí Minh mang vào Việt Nam, nhằm thay con người Việt Nam thành con người Xã Hội Chủ Nghĩa vô gia đình, vô luân, vô đạo, vong bản, vô trách nhiệm, chỉ biết hận thù giai cấp. Vì thế mọi giá trị, biểu tượng thiêng liêng của đạo đức, và trí tuệ tốt đỉnh của dân tộc Việt Nam bị coi là đối tượng nguy hiểm, là kẻ thù số một, cần phải đào tận gốc trốc tận rễ.

Vậy làm thế nào thực hiện nhiệm vụ kéo sụp đổ cả một vũ trụ tâm linh, tình cảm, tâm lý, ý thức dân tộc của con người cũ? Con người Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học duy vật, phải đánh vào mối quan hệ gia đình trước tiên: mối tương

29. Đạo Đức Cách Mạng thứ sáu của bác:

PHÁ HOẠI VĂN HÓA

quan liên hệ giữa vợ chồng, giữa cha con, giữa người với người. Đánh vào cả “xác” lẫn “hồn”. Đánh vào những sợi dây vô hình kết hợp cái tinh anh của vũ trụ, của kiếp người, mà gia đình là “tế bào gốc” trở thành mục tiêu đầu tiên bị triệt hạ. Những tế bào hạt nhân họ hàng, gia tộc, làng xã Việt Nam là những thành lũy phòng thủ cuối cùng của nền văn hiến, văn hóa truyền thống chống lại văn hóa “duy vật” của đảng cộng sản.

Đây là một đòn hết sức hiểm độc.

Về phương diện nhân bản, gia đình là cái nôi nuôi dưỡng, nơi nương dựa an toàn êm ấm nhất. Nó là tổ ấm để an ủi con người. Với chính sách phá tan sự “liên lụy”... của sợi dây tình cảm gia đình, Đảng Cộng Sản VN, không cho phép các thành viên trong gia đình đùm bọc, thương yêu hoặc an ủi nhau lúc gặp

hoạn nạn, khó khăn... Điều này được bộc lộ hết sức rõ rệt, trong các chiến dịch CCRĐ năm 1954 – 1956. Gia đình thân nhân được khuyến khích đấu tố công khai, lên án hành hạ, sỉ nhục nhau. Cứ điểm cuối cùng kết liễu tình thân ái vợ chồng, cha con, họ hàng, xóm làng là gia đình bị thanh toán. Nhiều người vì thế đã tự tử. Hàng triệu triệu gia đình phải đối mặt với tai họa khủng khiếp nhất trong lịch sử loài người.

Đảng Cộng Sản VN, đứng đầu là Hồ Chí Minh, theo chỉ đạo của cố vấn Trung Cộng, đã đánh những đòn trí mạng vào nền tảng đạo lý gia đình Việt Nam.

Khi con tố cha, vợ tố chồng... thì không có cách nào chuộc lại được sự phản bội của mình. Một vết thương không thể lành, nhiều người chết ôm hận xuống mồ! Còn những người bị quăng vào các

29. Đạo Đức Cách Mạng thứ sáu của bác:

PHÁ HOẠI VĂN HÓA

trại cải tạo khi có cơ may sống sót trở về quê hương, họ rất khổ sở... và không chấp nhận vợ con... Nhưng có điều họ không nhận ra thủ phạm chính đã gây ra thảm kịch này là những con quỷ sáng tạo ra học thuyết “Đấu tranh giai cấp”, và những con quỷ đã lãnh đạo, thực hành việc đấu tranh giai cấp. Ở miền Bắc Việt Nam, những kẻ ấy đã tự nhận là kẻ theo Chủ Nghĩa Xã Hội khoa học, chủ nghĩa duy vật khoa học và tự hào là đã làm “chủ quy luật khách quan, làm chủ thiên nhiên và làm chủ lịch sử” đứng ở “trên đỉnh cao trí tuệ v.v...” Nhưng họ lại hoàn toàn vô ý thức về cái nhân tính của chính họ. Họ đi làm cách mạng để thay đổi thế giới và cải tạo “loài người”. Nhưng họ lại vô ý thức vì cái muôn thuở, bẩm sinh của tình cảm tư hữu, tình cảm quốc gia, gia đình họ hàng. Nếu ba thành tố cơ bản này thiếu vắng một thì đó sẽ là

một xã hội suy đồi băng hoại và quốc gia đó không bao giờ vươn lên thành một xã hội văn minh. Cộng Sản chủ trương xóa bỏ cả ba thành tố căn bản đó. Họ chỉ có thể kéo xã hội trở lại thời kỳ đồ đá!

Cộng sản chủ trương “giai cấp vô sản không có tổ quốc”. Họ muốn xóa bỏ ranh giới quốc gia, xóa bỏ văn hóa truyền thống, để chỉ còn một thứ văn hóa vô sản duy nhất. Việc đầu tiên người Cộng Sản thực hiện là xóa bỏ các đơn vị “gia đình”, là những vệ tinh tế bào trong cộng đồng dân tộc, tương tự như những hạt nhân xoay quanh các vòng tròn lớn nhỏ quy tụ gia đình, họ hàng, thân tộc, làng xã đến quốc gia.

Muốn xóa bỏ ranh giới quốc gia trước tiên phải xóa bỏ đơn vị nhỏ nhất là “gia đình”. Ở Campuchia, sau chiến thắng của Khờ Me Đỏ năm 1975 dưới sự

chỉ đạo và hướng dẫn của cố vấn Trung Quốc, Pol Pot đã vội vã thiết lập Chủ Nghĩa Xã Hội, một xã hội không có giai cấp. Không có cách biệt giữa thành thị và nông thôn, không còn giàu nghèo, không có tiền tệ và thương mại. Các gia đình bị “xóa bỏ”. Và thay vào đó bằng các đội lao động, gần giống như các hợp tác xã nông nghiệp cao cấp, hay nông trường tập thể ở miền Bắc thập niên 70–80. Tất cả đều phải làm việc ăn chung, mặc bộ quần áo đồng phục màu xanh hoặc đen. Sau khi bị hủy diệt về tinh thần và thể xác đến năm 1978, một phần ba dân số đất chùa Tháp đã bị giết!

Ở miền Bắc VN trong thời kỳ Cải Cách Ruộng Đất 1954-1956 cũng do cố vấn Trung Quốc chỉ đạo, Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng giết chóc tùy tiện bừa bãi, để tạo ra sự khiếp sợ tối đa trong

dân chúng. Những người lãnh đạo đảng muốn loại bỏ hẳn ý thức hệ cũ (phong kiến). Giáo dục ý thức hệ Xã Hội Chủ Nghĩa để đào tạo con người mới. Hồ Chí Minh thường dạy các đảng viên: “muốn xây dựng Xã Hội Chủ Nghĩa trước hết phải có con người Xã Hội Chủ Nghĩa.” Chiến lược “trồng người” xuất phát từ đó.

Trong một xã hội bình thường, mọi người tỏ sự quan tâm và tình cảm với nhau. Tôn kính, hiếu thảo với cha mẹ, thân thiện với người láng giềng như anh em ruột thịt của mình, và hòa đồng với làng xã. Nhưng chủ trương đấu tranh giai cấp của Đảng Cộng Sản VN khuyến khích sự hận thù, phân chia xã hội thành nhiều loại người và luôn luôn khích lệ nhân dân giết hại lẫn nhau, và nó cố làm cho mọi người trở nên thờ ơ lãnh đạm

với nhau, không ai yêu thương ai.

Mặc Tử nói: “Kiêm tương ái, giao tương lợi”. Ông cho rằng sở dĩ xã hội đương thời đại loạn nguồn gốc của nó chính là ở chỗ quan hệ giữa con người với con người không yêu mến lẫn nhau!

Thời kỳ Cải Cách Ruộng Đất nông dân miền Bắc không còn gì cả. “Ngay cả những quyền quyền luyến yêu thương cũng bị nghiêm cấm, con người sống tro trọi không có bạn hữu, không có láng giềng, không có quyền cảm mến, quyền làm người bị chối bỏ, tài Sản không được thừa nhận dù chỉ là một túp lều, dù chỉ là một tấc đất, dù chỉ là một nắm mồ [1]”. Chính sách giết người, đập phá đền miếu... đã trở thành phong trào thi đua của Đoàn thanh niên Hồ Chí Minh, giết chóc đập phá, đào mồ mả ông cha để bày tỏ lòng trung thành tuyệt đối với

Bác Đảng. Các cháu ngoan “bác Hồ” hô những khẩu hiệu vang trời dậy đất: Hồ Chí Minh muôn năm. Mao chủ tịch muôn năm”, đả đảo địa chủ cường hào ác bá v.v...” và hát bài:

Giết, giết nữa bàn tay – không phút nghỉ

Cho ruộng đồng, lúa tốt – Thuế mau xong

Cho đảng bền lâu cùng – Rập bước chung lòng

Thờ Mao chủ tịch, thờ Stalin bất diệt...

Thiếu nhi cháu ngoan bác Hồ xem cảnh chém giết là bình thường; các cháu trở nên quen với cảnh đổ máu. Một số lớn bắt đầu cảm thấy hứng thú. Thế hệ trẻ bị giáo dục theo tư tưởng vô thần của chủ nghĩa Cộng Sản không còn nể sợ

điều gì. Bất luận một con người kia, sinh ra trong một gia đình nông dân thuần phác, hiền lành và hiếu thảo với cha mẹ đến đâu, hễ đã gia nhập vào đoàn thanh niên Hồ Chí Minh, liền biến thành một phần tử trong lực lượng phá hoại, ai càng trong trắng sẽ càng trở thành kẻ phá hoại mạnh. Đảng Cộng Sản VN, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, đã biến con người thành quái vật, bởi bản thân nó tàn bạo hơn bất kỳ một con quái vật nào.

Đây là một sự thật, đang được chính các đảng viên phản tỉnh khai ra.

Cộng sản nguy hiểm, kinh khủng hơn bất cứ một thứ bệnh dịch nào mà vi trùng của nó len lỏi khắp các bộ phận cơ thể, gặm nhấm các tế bào, sản sinh độc tố khiến cho các tế bào chung quanh cũng lây nhiễm. Nó khuếch tán bao nhiêu chất độc hại, đầu độc xã hội.

Mỗi thế hệ lại đắp lên một tầng về nhiều mặt ác độc, dối trá, lừa phỉnh khác nhau. Kết quả khiến xã hội Việt Nam ngày nay trở nên ô nhiễm, giá trị đạo đức văn hóa ngày càng bị xói mòn.

Là một Phật tử, tôi thực lòng muốn xả bỏ quá khứ, vứt hết cho nhẹ, sống hòa hợp. Tổ tiên ta dạy: một điều nhin, chín điều lành. Chữ HÒA trở thành cốt tủy của văn hóa và đời sống Việt. Nếp sống hòa hợp và bao dung ấy như sợi chỉ vàng rực rỡ xuyên suốt trong dòng lịch sử dân tộc ta.

Con người Việt Nam lấy thiện làm gốc, tình nghĩa làm đầu, nên oán thì phải giải, thù thì lại càng cần phải quên. Nhưng không hiểu sao mỗi khi cầm bút viết, lại không sao quên được những thành tích khát máu của Đảng Cộng Sản hồi Cải Cách Ruộng Đất. Tôi mới lớn

lên thấy ai cũng sợ hãi quá, trước sự tàn ác vô đạo trong giết chóc liên miên..., mạng sống của mọi người trong xã hội bị đe dọa thường trực, nên không ai dám có phản ứng gì, Đảng Cộng Sản và Hồ Chí Minh đã biến người thành sói, “con người Xã Hội Chủ Nghĩa” do Hồ Chí Minh đào luyện thậm chí còn dữ hơn cả sói. Vì sói chúng không ăn thịt con. Nhưng dưới sự cai trị của Đảng Cộng Sản, cha mẹ, vợ chồng tố cáo lẫn nhau là điều bình thường. Các chiến dịch trên quy mô lớn được thực hiện từ giết chóc ở nông thôn, giết chóc ở thành thị, từ truy lùng các phần tử phong kiến phản động... đến xóa bỏ các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, lịch sử, giáo dục.

Chính sách của Đảng Cộng Sản thực hiện, gần bảy thập niên đất nước bị tàn phá tan hoang ra trăm ngàn mảnh vụn

như hiện nay, với bao nhiêu hệ quả tang thương không sao kể xiết, mà hậu quả hàng đầu là làm liệt kháng sức sống dân tộc trước họa xâm lăng của Trung Quốc. Nguy hiểm hơn nữa ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam theo lệnh của Bắc Kinh đã biến lực lượng công an thành công cụ của Trung Quốc, chúng đàn áp bắt bớ những chiến sĩ yêu nước. Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với đồng bào, chúng là loại người “ân đoạn nghĩa tận”.

2. Huy diệt di tích văn hóa lịch sử.

Triệt phá các công trình văn hóa, đập phá đình chùa, miếu mạo và các văn chỉ, được thực hiện trong một kế hoạch quy mô có tính toán trên cả nước, gồm cả mở những chiến dịch đào mồ mả tổ tiên trong đó có nhiều vị anh hùng dân tộc.

Tới thời kỳ “mở cửa” trong bài ký sự “Tiếng kêu cứu một vùng văn hóa”, Ông Võ Văn Trực một đảng viên kỳ cựu, đã mô tả nỗi kinh hãi, đau xé ruột gan khi thấy những di tích văn hóa như đình chùa miếu mạo, các nhà thờ họ ở khắp quê ông bị đập phá, cùng với những chiến dịch đào bới mồ mả tổ tiên, do đám thanh niên mới lớn lên trong thời kỳ Cải Cách Ruộng Đất, vào thời kỳ chúng sửa soạn bước vào thế giới thù nghịch, ngay chính đối với ông cha mình! Về việc phá hoại các đình chùa, một chuyên gia Ba Lan đã phát biểu: “Hiếm có một đất nước như Việt Nam, làng nào cũng có đình chùa, miếu mạo, là một mặt biểu hiện của nền văn hiến dân tộc. Lạ thay, Nền văn hiến ấy đang bị hủy hoại [2]”. Cũng là Cộng Sản, nhưng người Cộng Sản Ba Lan không u tối cuồng tín như Hồ Chí Minh và đám lãnh đạo Đảng Cộng Sản VN.

Sự đập phá ấy diễn ra từ trong lòng thủ đô Hà Nội, nơi Hồ Chí Minh và những người lãnh đạo Đảng đang sống. Nó lan ra toàn quốc. Ở Nghệ An, thời kỳ “cởi trói” cho văn nghệ sĩ năm 1987, một cán bộ văn hóa của tỉnh nói mỉa mai rằng: “Về cơ bản, tỉnh nhà đã phá xong những di tích lịch sử [3]”. Đó là lời nói của một cán bộ Cộng Sản làm công tác văn hóa.

Trước năm 1945 ở Miền Bắc, làng nào cũng có đình chùa, miếu mạo. Sau 1945, dù trải qua chiến tranh, hàng vạn ngôi chùa với di sản vô giá, nhiều pho tượng hay đồ Phật sự được lưu truyền từ thời nhà Lý, nhà Trần, nhà Lê và Nguyễn vẫn còn nguyên vẹn. Trong thời gian Cải Cách Ruộng Đất, đình chùa, miếu mạo và các cổ vật ấy bị phá sạch vì đó là tàn dư của phong kiến.

Chim có tổ, người có tông. Hồ Chí Minh và bè đảng đã phá sạch những di tích lịch sử được tạo dựng lên hàng ngàn năm, phá sạch sẽ những đình, chùa, miếu mạo, biểu tượng của nền văn hóa dân tộc. Hủy diệt truyền thống đạo lý, nhân nghĩa, làm biến dạng những khuôn mặt phúc hậu chốn đồng quê.

Đồng quê Việt Nam là cơ sở bền vững để bảo tồn sức sống và văn minh dân tộc mà bao thế hệ đã đổ xương máu, mồ hôi để vun đắp. Bao nhiêu tầng cao văn hóa được xếp lên với chiều cao bốn ngàn năm lịch sử đầy kiêu hãnh bỗng đổ vỡ tan tành!

Hèn hạ hơn cả là việc lén lút giấu mặt để bè đảng đào mồ, phá đền thờ các vị vua, những cuộc tấn công đầu tiên nhắm vào các vị anh hùng dân tộc, nổi tiếng như vua Trần Nhân Tông, Lê

Đại Hành, Hai Bà Trưng v.v... Để hiểu rõ nhiều khía cạnh và góc độ của việc thẩm định những vấn đề lịch sử, được khách quan hơn, chúng ta phải đọc các tập sách và nghiên cứu văn học trong thập niên 60 ở miền Bắc. Trước hết là chúng ta nghe những buổi nói chuyện với giáo sư Nguyễn Huệ Chi trên đài RFI tháng 7/2005, với bà Thụy Khê được ghi lại trên “thế kỷ XXI” tháng 9/2005. Giáo sư Nguyễn Huệ Chi nguyên là Chủ Tịch Hội Đồng Khoa Học của Viện trong bảy năm, nguyên là Trưởng Ban Văn Học cổ cận đại của viện trong gần 30 năm ở Hà Nội chắc những bài viết và ý kiến của giáo sư này mang một ý nghĩa trung thực và công tâm đối với lịch sử. Dưới đây tôi xin trích dẫn một số câu hỏi của bà Thụy Khê và trả lời của giáo sư Nguyễn Huệ Chi về vấn đề phá hoại các di tích lịch sử.

Thụy Khuê: Việc đốt phá sách, dường như đi đôi với việc phá phách các di tích lịch sử và anh cũng đã từng chứng kiến nhiều lần. Vậy có thể nói, chúng ta rút ra được những kinh nghiệm gì về những vụ tàn phá di sản văn hóa này?

Nguyễn Huệ Chi: “Trong mấy chục năm đi diễn dã để làm bộ Thơ Văn Lý – Trần, chúng tôi đã thấy không biết bao nhiêu di tích bị tàn phá một cách vô tội vạ, mà cái người chủ trương tàn phá, phải nói, hoặc là, biểu hiện của một thứ cực đoan không thể chấp nhận được nữa; hoặc nữa là, có một sự thù hằn gì ghê gớm đối với lịch sử, hay cũng có thể là hách dịch đối với lịch sử, cho nên họ đã đập phá tàn bạo. Chẳng hạn như di tích nơi vua Trần Nhân Tông tịch ở Am Ngọc Vân phía Tây núi Yên Tử, một ông Vua anh hùng khoáng đạt như thế có tội

tình gì để họ phá cho tan tành? Hay vì đã không “cực quyền” như họ? Lại chẳng hạn như việc phá đình phá chùa trong chủ trương “hộ tịch” năm 1948 đã làm mất bao nhiêu di tích văn hóa quý giá từ lâu đời ở Nghệ Tĩnh, ấy thế mà việc đó lại được lập lại với quy mô rộng rãi ở hầu khắp miền Bắc trong những năm 60 thế kỷ XX. Tôi còn nhớ là vào ngày 9/5/1966, tôi đến thăm cụ Lê Thuộc, một học giả nổi tiếng ở Chợ Hôm thì gặp lúc nghệ sĩ nhiếp ảnh Nguyễn Bá Khoản cũng đến và ông ấy đã trình bày với cụ việc một ngôi đền thờ nữ tướng của Hai Bà Trưng ở Mai Động tức Hà Nội ngày nay, bây giờ là trong “nội thành” đã bị cán bộ chỉ đạo đem hoành phi câu đối và cổ kiệu ra làm bàn ghế và xe phân cho hợp tác xã. Ông Nguyễn Bá Khoản đã chụp trộm được mấy tấm ảnh và suýt nữa thì bị dân quân tự vệ bắt và tịch thu máy nhiếp ảnh. Khi

29. Đạo Đức Cách Mạng thứ sáu của bác:

PHÁ HOẠI VĂN HÓA

ông ấy đã chạy thoát rồi vẫn còn nghe văng vẳng ông Bí thư đảng ủy: “Hãy bắt gông nó lại, tội vạ gì tôi chịu”. Ông Khoản kể lại với tất cả cái thảng thốt và bất bình của mình. [4]

Ở đây ta thấy giáo sư Nguyễn Huệ Chi, tuy không chỉ đích danh người chủ trương đó và thù hằn lịch sử ghê gớm đối với lịch sử đó là ai? Nhưng ai cũng biết rõ đó là Hồ Chí Minh. Đọc tới đây tôi lại chợt nhớ tới chuyện đào mồ tổ tiên trong bài ký sự “Tiếng kêu cứu của một vùng văn hóa” của Võ Văn Trực, thời mở cửa đã miêu tả như sau:

“Ba năm sau một đoàn thanh niên khác lại được huy động để đào kỳ được hài cốt của Võ Tướng Hùng Lê Bá. Do lòng kiên nhẫn, lần này họ đã tìm được. Mấy bô lão ôm hài cốt, nước mắt chảy ròng ròng, rồi kéo nhau lên gặp ông chủ

nhiệm hợp tác xã xin một ít tiền mua tiểu sành đựng hài cốt. Ông Chủ Nhiệm trùng mắt nói như đinh đóng cột: Mộ vua chúa, mộ thượng thư cũng đập thành đất, mộ ông tướng của các cụ đã ra cái gì? [5] ”

Được đào luyện trong lò “trồng người” của Hồ Chí Minh – tên Bí Thư Đảng Ủy ở Hà Nội và tên cán bộ chủ nhiệm hợp tác xã ở Nghệ An giống nhau như đúc.

Trong một bài khác trên trang WEB <http://www.talawas.org> GS Nguyễn Huệ Chi kêu gọi rằng: “Việc xây dựng chiếc cầu nối giữa văn hóa truyền thống với thế hệ hôm nay là điều hết sức cần kíp.” G.S nói rằng các di tích cổ VN đã bị đối xử tệ hại:

“... Tại sao đi thăm viếng di tích của

các nước, thấy người ta chăm chú, trân trọng từng hiện vật rất nhỏ, rồi trở về nhìn lại cung cách tu bổ chăm nom di tích của nước mình thì lại có tâm trạng xấu hổ đến chán ngán? Hầu như khắp đất nước, đâu đâu cũng tôn tạo lại đình, chùa, miếu mạo mà một thời đã từng bị đập phá tan nát, nhưng than ôi tôn tạo theo cái kiểu bôi xanh bôi đỏ lòe loẹt, chữ Hán viết đã xấu lại sai, bản và cứ đến đình miếu nào cũng chỉ thấy rất một vài câu sáo rỗng (...) (dùng tiền LHQ, UNESCO để vụ lợi)” [6] Ở một đoạn khác GS viết:

“Trèo lên Ngọa Vân Am ở phía tây hòn Yên Tử, ở độ cao khoảng 1.000 mét, nơi người anh hùng kia lãnh đạo cả nước chống giặc Nguyên cũng là vị Tổ Của Nền Phật Giáo Thống Nhất đời Trần: dòng Thiền Trúc Lâm – Trần Nhân Tông

– an tịch, người ta thấy choáng váng đến sửng sờ: ngôi Tháp Phật Hoàng tức tháp Vua Trần Nhân Tông cao sừng sững, bị đào rỗng ruột, đứng vật vờ trước gió, bài vị bằng một tấm đá đen và một tấm đá bán nguyệt rất lớn khắc mấy chữ “Phật Hoàng Tháp” thật đẹp trong niên hiệu Minh Mạng (1839) bị đập thành nhiều mảnh. Một tấm bia cao lớn đề năm 1689 do chúa Trịnh Căn cho khắc để ghi nhớ việc ông dẫn các con vương tử và quận chúa, trèo lên đây chiêm bái người anh hùng, cũng bị đập thành năm bảy mảnh.

Bên cạnh đó, ở một ngọn núi khác có động Hồ Thiên nằm ở độ cao khoảng 800 mét, cũng là nơi Trần Nhân Tông tu Phật. Có nhiều ngôi tháp rất đẹp phía dưới bằng đá xanh phía trên bằng đá đỏ gắn khít với nhau không hề thấy dấu vết vôi vữa, đều bị phạt ngang hết cả.

Một ngôi thạch thất được kiến tạo bằng những tấm đá xẻ mỏng rất to lớn nguyên phiến không chấp. Kể cả hai mái cũng bằng đá, cũng bị đào rỗng phía dưới và đập vỡ mất một bên vách, mà ở trong còn đứng một tấm bia chạm khắc tinh xảo vào thế kỷ XVIII (tấm bia sẽ đổ bất cứ lúc nào).”

Xem đoạn văn trên ta thấy các vua chúa sau Trần Nhân Tông, đều đến Ngọa Vân khắc bia và chiêm bái người anh hùng dân tộc. Đến cả người phương Bắc cựu thù địch thủ, không thể không kính phục và nể trọng những con người như Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo. Chỉ Hồ Chí Minh và đồng đảng lại phỉ báng tiền nhân, lên án tiền nhân là phong kiến... Là người dân Việt Nam ai cũng biết chiến

công đáng ca ngợi nhất, vinh quang nhất và khó khăn nhất là cuộc chiến giữa quân dân nhà Trần và giặc Nguyên. Và đây còn là một cuộc chiến vô ngã... Cái hùng khí và tính bất khuất không chỉ có một vài người mà tất cả toàn dân: đã đem máu, nước mắt, mồ hôi, trí huệ nhiệm mầu để thay thế cho thành quách và gươm đao để ngăn ngừa vó ngựa Thành Cát Tư Hãn, mạnh như những cơn gió lốc đã cuốn đi hàng trăm những thành trì kiên cố khắp thế giới... Ngăn lại mà không hủy diệt, phóng thích 6 vạn quân Mông Cổ, đại xá cho tất cả những kẻ phản bội, ngăn lại mà vẫn nở những nụ cười nhân ái với kẻ cựu thù địch thủ. Đau khổ mà không nuôi dưỡng oán thù. Phẫn nộ nhưng vẫn chính trực và không độc ác. Kiên cường mà vẫn nhân từ.

Ngày nay nhìn lại những trận đánh cách đây trên bảy trăm năm, ai yêu nước thương nòi không khỏi kính trọng ông cha mình. Thế mà bọn Hồ Chí Minh đã cho đồng đảng đập phá mộ phần và đến thờ các vị anh hùng dân tộc.

Và nay thì sao?

Đến đây xin dừng lại để bạn đọc xem tiếp bài viết của GS Nguyễn Huệ Chi về hiện trạng.

“Không thể không nhắc lại rằng từ hơn 50 năm lại đây, văn hóa truyền thống đã trải qua một “đại nạn”. Vì nghĩ rằng là những tàn tích phong kiến, chúng ta đã công nhiên lên án chúng, thẳng tay “đàn áp”, “xử tội” chúng; đã để cho bao nhiêu đình chùa, bia mộ, sách vở quý giá ở khắp mọi vùng bị đốt phá, hoặc mất mát hư hỏng mà không một chút động

tâm, như nhiều thế hệ đã tận mắt nhìn thấy” ...

Tuy nhiên, một chi tiết cho thấy tấm lòng trong sáng của các sử gia và khảo cổ Việt Nam khi ra sức gìn giữ di tích. Đặc biệt, các vị đã cứu được ngôi chùa Diên Hựu khỏi bị phá sập để xây lăng Hồ, như tiết lộ sau:

“Nhân nói về Hồ Chí Minh, tôi nhớ lại có nhiều lần đưa khách nước ngoài đi thăm một số di tích ở Hà Nội, nhưng cứ hễ đến ngắm cảnh quan chùa Một Cột hiện nay là ai cũng ngao ngán lắc đầu. Bảo tàng Hồ Chí Minh đã choán hết không gian của cụm chùa Diên Hựu và chùa Một Cột, đến nỗi mới nhìn tưởng đâu như cụm di tích này là một thứ công trình phụ, nép vào bảo tàng, hoặc được mọc lên từ một đáy giếng ... (...)”

Sau khi tìm địa điểm làm bảo tàng Hồ Chí Minh người ta không thềm hỏi gì giới chuyên môn, để cho một di tích vào loại cổ nhất Thăng Long và là một biểu tượng của Thăng Long ngàn năm văn vật, nên nhớ là vào năm 1954 khi người Pháp rút khỏi nơi đây có kẻ nào đó muốn phá biểu tượng kia đi đã manh tâm giật sập chùa Một Cột. (Kẻ nào manh tâm giáo sư không vạch mặt chỉ tên, nhưng ai cũng biết là Hồ Chí Minh): phải lâm vào tình trạng bị “cớm” một cách tệ hại mà khách nước ngoài cũng phải thấy là bất nhân? Chẳng lẽ với cơ chế này trí thức chẳng một ai có cơ hội bộc lộ chính kiến thật của mình hay sao? Hay người ta có hỏi mà không ai dám trả lời?

Không giải đáp nỗi thắc mắc cho mình, tôi bèn cất công đi tìm, thì hỡi ôi, lại còn biết thêm một sự thật bàng hoàng

hơn! Khi xây bảo tàng, thấy chùa Diên Hựu đứng đó làm vướng víu công trình tưởng niệm Bác. Một chức sắc cao cấp trong ngành xây dựng chịu trách nhiệm thi công đã ngấm ngấm lệnh cho thợ xây phun nước liên tục vào chùa cho nó sập quách đi, may mà về sau có người – GS Trần Quốc Vượng – tìm mọi cách “rỉ tai” nên trước nguy cơ ngàn cân treo sợi tóc, ngôi chùa vẫn còn giữ được “cái mạng” già lão. Nghe rồi bần thần mất một lúc, lại liên tưởng đến bọn Taliban đã phá hại tượng Phật khổng lồ ở Afghanistan hóa ra mọi cái đầu độc tôn giáo bản chất đều giống nhau, chỉ khác về tầm mức...

Trên đây là một phần bài viết của GS Nguyễn Huệ Chi. Còn nhiều bài viết về vấn đề triệt phá các di tích lịch sử. Không thể nêu hết. Thời “mở cửa” báo Văn Nghệ năm 1990 có bài phóng sự, ký sự của tác

giả Xuân Ba “Huyện hai vua ở Thọ Xuân xứ Thanh góp cho triều Tiền Lê một Lê Hoàn và Hậu Lê là Lê Lợi khởi đầu cho 30 vị vua sau này.” Lê Hoàn và Lê Lợi đều là những vị anh hùng dân tộc. Nhưng đền thờ các vị vua đó đã bị tàn phá và biến thành trại chăn nuôi. Bài phóng sự khá dài chỉ xin dẫn ra đây một đoạn:

“Làng Trung Lập sinh ra Lê Hoàn, chẵn ngàn năm rồi mà tên làng vẫn không thay đổi từ thời Đinh! Phong thủy hiểm yếu đặc địa như thế nào chẳng biết nhưng Trung Lập như một cái gò lớn được bồi tích bởi phù sa của sông Cầu Chày trước có tên là Trùy Chày Giang và sông Chu (xưa có tên là Lương Giang). Đợt khảo cổ năm 1985 đã tìm thấy ở Trung Lập trống đồng, bình thạp, mũi tên giáo mác bằng đồng có niên đại cách đây 2500 năm. Cách đây 3000 năm

đã có người Việt cổ sinh sống ở bãi bồi hai con sông lớn này như bây giờ dân Trung Lập cư trú vậy! Năm Ất Tý 1005 vua Lê Đại Hành mất.

Làng Trung Lập chỉ có một ngôi miếu nhỏ ngay trên túp lều ngày trước mẹ con Lê Hoàn từng sống. Đầu thời Lý, vua Lý Thái Tổ cho xây dựng đền thờ theo hình chữ công. Lạ nữa, qua từng ấy năm, những tao loạn trận mạc lẫn sức tàn phá của thời gian mà ngôi đền thiêng liêng này vẫn được giữ gìn cho đến ngày nay! Hiếm nổi cũng cách đây chả lâu mấy, ngôi đền thiêng gồm nhà tiền đường năm gian, trung đường ba gian, hậu cung năm gian mà dân Trung Lập quen gọi là Nghè bị coi là tàn dư của đế quốc phong kiến một thời gian dài hết thành trại chăn nuôi rồi nhà kho. Đồ thờ tự trong nội cung bị thất tán bị phá khá

nhieu. Nhưng may gần đây đã được tôn tạo bổ sung nên vẫn giữ được vẻ nghiêm ngắc khang trang như bây giờ.

Đây là công trình kiến trúc cổ độc đáo vào loại bậc nhất còn lại ở đất Thọ Xuân.

Hậu thế rồi phải biết ơn những người có tên lẫn vô danh ở làng Trung Lập đã từng cất giữ những hiện vật tỷ như chiếc đĩa đá, dân còn gọi là đĩa Ngọc do vua Tống Thái Tông là Triệu Khuông Nghĩa tặng vua Lê Đại Hành năm Canh Dần (990). Đĩa đường kính 47,5 cm giờ vẫn rõ nét hai hàng chữ Giang Nam nhất phiến tuyết, Tác Khí vạn niên trân (Giang Nam có phiến đá sắc trắng tựa tuyết làm thành vật quý vạn năm). Dưới dòng lạc khoản đã mờ là chiếc chính chiện quốc ấn của vua Tống.

Rồi còn những đạo sắc phong nữa chú! Trong âm thanh chói gắt trống keng của khí thế hùng hực truy lùng tàn dư phong kiến vào những năm khó khăn ấy, những ai đó đã đủ tỉnh trí lẫn lạnh khôn dứt vội chúng vào đòn tay ống luôn rải rác ở một số nhà. Thất thoát bao nhiêu chả biết nhưng bây giờ giữa điều may mắn có 14 đạo sắc phong của các triều đại. Cổ nhất là triều vua Lê Gia Tông (năm Giáp Dần 1674(?)). Mới nhất là Đồng Khánh nhị niên (1888). Rồi còn chiếc chậu men lam thời Hậu Lê kia, một báu vật thờ cúng của đền may sao không đem đi muối cà hay đựng mắm hoặc rơi vào tay bọn bất lương chuyên săn lùng đồ cổ! (...)”

Về vua Lê Đại Hành, Đại Việt Sử Ký Toàn Thư ghi: “Lê Đại Hành giết Đinh Điền, bắt Nguyễn Bạt đánh Quách Quân

Biện, Triệu Phụng Huân, Quân xâm lược nhà Tống dễ như lừa trẻ con, như sai nô lệ, chưa đầy vài năm mà bờ cõi đã yên tĩnh. Cái công đánh dẹp ấy tuy nhà Hán, nhà Đường cũng không hơn được.”

Những người anh hùng có công lớn với Tổ quốc Lê Đại Hành, đã bị Hồ Chí Minh và đồng đảng Cộng Sản của y “truy lùng gắt gao” tác giả bài ký sự mô tả bọn Cộng Sản “khí thế hùng hực” chắc trong lòng dạ bọn chúng phải căm giận ông cha ta lắm, bọn chúng rất xa lạ với tiền nhân. Trong cái thời khắc nghiệt gắt gao đó nhân dân đã phải bỏ cả ngày kỷ niệm các vị anh hùng dân tộc.

Thời trước, vào những năm chẵn, dịp mồng tám tháng ba âm lịch đúng ngày mất của Lê Hoàn (vua Lê Đại Hành) có lễ ở đền rất trọng gọi là Quốc Lễ: “Nếu không có quan ở triều đình về trực tiếp

lễ tế, thì quan đầu tỉnh phải làm phận sự ấy”.

* * *

Truyền thống thờ cha kính mẹ đã được chuyển hóa từ mỗi gia đình Việt Nam ra đến ngoài quốc gia xã hội, đều là nền móng cơ bản của các mối dinh dưỡng, hỗ tương trong đời sống xã hội, từ thế hệ này qua thế hệ khác trong xã hội Việt Nam. Đây là một sợi dây vô hình đã liên kết và thống nhất được tất cả các sinh mệnh, tính mệnh của văn hóa, văn hiến trong suốt 4000 năm lịch sử. Cuộc sống Đạo lý và văn hóa nảy sinh ra những chồi non và cứ thế nối tiếp. Tinh thần ấy đã tỏ lộ rất rõ ràng khi toàn thể

quốc dân Việt Nam tưởng đến những cổ nhân của mình, mà tất cả các triều đại, cùng con dân thời đại nào cũng bảo vệ và trùng tu những Tông Miếu, Xã Tắc để thờ kính Trời Đất, Tổ Tiên, Tiên Nhân và các vị anh hùng liệt nữ có công dựng nước và giữ nước. Nên họ đã trở về với đời sống vĩnh hằng trường cửu, bất sinh, bất diệt để làm thành HỒN THIÊN NGƯỜI SÔNG cho muôn ngàn thế hệ con cháu Tôn Kính và thờ lạy trong Tông Miếu. Chỉ bọn vô đạo Hồ Chí Minh không chấp nhận. Như GS Nguyễn Huệ Chi nói: “Chúng có một sự thù hằn gì ghê gớm đối với lịch sử”. Chúng thù hằn cả những người đã sinh ra chúng. Hồ Chí Minh bôn ba hải ngoại, đến lúc về nước tranh đấu, khi công thành danh toại làm Chủ Tịch Đảng, Chủ Tịch nước, Ông Phó Bảng Nguyễn Sinh Huy không có một nén hương trên mộ, cũng không

có lễ cúng cha mẹ mình. Ông làm gương cho toàn đảng, toàn dân nên chỉ có cúng Mác Lênin, thờ Stalin, thờ Mao Trạch Đông. Còn ông cha tiên nhân bị lên án là phong kiến, nên đã cho bọn lâu la phá sạch!

Trong khi người Việt Nam coi Tổ Quốc là Đất Mẹ, từ trên 4000 năm qua vẫn thờ Mẹ như bóng dáng của những gì khả kính nhất, nhân từ nhất, nhẫn nhục nhất, thánh thiện nhất, bao dung nhất và tinh thần ấy đã tỏ lộ rất rõ ràng khi toàn thể quốc dân Việt Nam, từ thời vua Hùng đến nay đều gọi quê hương là Đất Mẹ với tất cả lòng tôn kính và yêu thương nồng nàn. Chỉ có Hồ Chí Minh và đồng đảng của y là không thừa nhận. Nên nhớ rằng mãi đến năm 2000 quốc hội Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa mới nhìn nhận Tổ Hùng Vương. Bởi xuất phát từ triết

học vô thần, lại được những kẻ lãnh đạo u mê cuồng tín thực hiện thì tai họa khó lường.

Đối với nhân dân, chúng chỉ dựa vào các cực hình sắt đá là bắt hàng loạt, giết hàng loạt với mục đích làm cho dân chúng ở trong nước hoảng sợ. Khổng Tử nói: “Ái dân trị quốc năng vô vị hồ” nghĩa là yêu dân cai trị mới không thể không theo lẽ tự nhiên ư?

Thuận theo tự nhiên thì không có hành động xấu xa tàn ác. Các vị vua ta coi ý dân là ý trời. Chính vì thế mà các ngài chủ trương văn trị dân chủ hiền định, các ngài không làm theo ý riêng của các ngài. Người ta thường nghe nói: “Thế thiên hành đạo” là trong ý nghĩa đó, còn loại vua hạ đẳng như Hồ Chí Minh là loại người chuyên dùng thủ đoạn dối trá làm cho nhân dân ngu muội, lấy ngụy

trá để lừa đảo nhân dân. Đã gọi là chính quyền thì phải “chính khí vương quyền và chính quyền là bất chính thì gọi là tiếm quyền, tà quyền, bạo quyền cộng sản.”

Các tư tưởng trị quốc của vua ta, đều lấy “ngay thẳng” làm cơ sở, lấy “chính” để an dân, lấy chân tình để sống với người, lấy đạo đức để cảm hóa người. Còn Hồ Chí Minh “lấy tà ngụy” làm cơ sở trị quốc. Chúng không tin vào Trời Phật, trong khi các tôn giáo truyền thống tin vào thần thánh, đạo Phật tin vào luân hồi và quy luật nhân quả, trái lại triết học Cộng Sản hoàn toàn phủ nhận thần thánh. Đảng Cộng Sản chỉ tin vào thuyết vô thần, nên tất cả chủ trương đường lối của họ hoàn toàn đi ngược lại và mâu thuẫn với văn hóa Việt Nam. Đảng Cộng Sản Việt Nam phủ nhận dân tộc, “giai

cấp vô sản không có tổ quốc” .

Văn hóa truyền thống đề cao sự thương yêu đùm bọc đồng bào trong khi Cộng Sản chủ trương đấu tranh giai cấp, xui đồng bào giết lẫn nhau như thú vật. Trong khi tinh thần dân tộc và văn hóa truyền thống đề cao lòng tốt, từ bi, bác ái, dung hòa, hòa đồng giữa đời sống nội tại và thiên nhiên, hòa đồng giữa gia đình, xã hội và đồng loại, dung hòa, bác ái.

Bầu ơi thương lấy bí cùng

*Tuy rằng khác giống nhưng chung một
giàn*

hay:

Anh em bốn bề đều là nhà

Đó là mối giao cảm sâu sắc giữa người và người, đó là thứ hương hoa của

nhân bản và văn minh hóa viết thành chữ.

Ôi! Mâu nhiệm thay, trong cái rừng ca dao, tục ngữ kia lẫn lộn vào đó bao nhiêu là thánh thư suốt chiều dài lịch sử, cũng như về khả năng dung hòa văn hiến, văn hóa trước những thử thách cam go ghê gớm của lịch sử thăng trầm ngàn năm. Đến hôm nay Đảng Cộng Sản còn muốn bức tử và chà đạp lên sinh mệnh văn hiến, văn hóa dân tộc ta.

Thông thường ai cũng hiểu rằng sự phát triển của nền văn hóa làm ra lịch sử của nền văn minh của một đất nước. Sự phá hủy hoàn toàn văn hóa dân tộc sẽ dẫn tới sự diệt vong của dân tộc đó, thí dụ những dân tộc cổ xưa có nền văn minh cao như Andes ở Nam Mỹ và nền văn minh của người Maya và Aztec ở Trung Mỹ, những dân tộc sáng tạo ra nền văn

29. Đạo Đức Cách Mạng thứ sáu của bác:

PHÁ HOẠI VĂN HÓA

minh huy hoàng đó bị coi như đã biến mất, khi văn hóa của họ bị hủy diệt.

Ở Việt Nam sau khi đảng Cộng Sản đã phá phách các di tích văn hóa, các di tích lịch sử bằng các chiến dịch truy lùng tàn dư phong kiến kéo dài nhiều thập niên. Nó lại lừa dối nhân dân và cộng đồng quốc tế là nó “kế thừa và phát huy văn hóa truyền thống và phát triển lên một mức cao hơn, sâu sắc hơn toàn diện hơn ở thời đại mới.”

Nòi giống Tiên Rồng đã xây dựng sự nghiệp gian nan trên oan khiên nghiệt ngã: đã từng thất bại và uống những chén đắng không thể nuốt nổi (một ngàn năm giặc Tàu đô hộ). Dân tộc này biểu lộ trọn vẹn cái dũng khí, thần khí, chí khí, hùng khí..., và đã vác những gánh nặng tưởng như không thể vác nổi trên đôi vai (ba lần chống quân Nguyên) để

sản sinh ra những con người như Bà Trưng, bà Triệu, Lê đại Hành, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Huệ v.v... Nhưng con người da vàng, gan sắt, đã chịu đựng những cơn giông bão triển miên để chứng minh về nguồn gốc Tiên Nhân của mình. Những vị anh hùng ấy, hôm nay bị Hồ Chí Minh và đồng đảng, đào mồ, phá đền thờ. Tội bọn chúng không thể tha thứ!

Những đời sống thiên thu của những con người đã sáng tạo ra lịch sử dựng nước còn đó. Sự sống thiêng liêng mầu nhiệm của họ luôn luôn tác động ngầm suốt dòng lịch sử để giúp cho dân tộc này tiến hóa và trường tồn. Qua sự việc nhiều sử gia, khảo cổ gia Việt Nam đã tìm mọi cách để cứu được ngôi chùa Diên Hựu ở Hà Nội khỏi bị bọn Cộng Sản đập phá, đến việc những người dân

làng Trung Lập, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa. “Trong âm thanh chói gắt trống kèng của khí thế hùng hực truy lùng tàn dư phong kiến vào những năm khó khăn ấy đã cất giấu được các bảo vật vô giá” chứng tỏ rằng con cháu Lạc Hồng không ai nhạt lòng với Tiên Nhân. Chỉ có Hồ Chí Minh và đồng đảng là những kẻ vong ân bội nghĩa.

Lương tri của mỗi người chúng ta vốn có từ trước khi chúng ta sinh ra và sẽ tồn tại đến thiên thu vĩnh cửu nếu chúng ta biết bảo vệ duy trì và phát huy nó, thì nó sẽ tương ứng đồng điệu hay đồng thanh tương ứng với một chân lý, Chân Thiện Mỹ, mà cái lương tri của người nông dân thôn Trung Lập là một thứ Ngọc Quý trong những hòn đá sần sùi, xấu xí. Đó là những tinh báu vô tỳ vết.

Ai hằng quan tâm đến lịch sử cũng biết từ khi Hồ Chí Minh và đồng đảng của y cướp được chính quyền, chúng đã tận dụng mọi thời cơ vào việc triệt phá nền văn hóa truyền thống Việt Nam. Ác ý này, tuyệt đối không phải là vì cán bộ “cấp dưới làm sai”. Chính sách của Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản VN, như bọn chúng thường tuyên truyền để bao che tội ác trong bao nhiêu thập niên qua, mà nó xuất phát từ sự “đổi nghịch” về ý thức hệ giữa chủ nghĩa Cộng Sản với văn hóa truyền thống của dân tộc. Chính vì thế việc phá hoại văn hóa và các di tích lịch sử đã được lập kế hoạch có tổ chức kỹ lưỡng, có tính toán, có hệ thống được chỉ đạo từ Bộ Chính Trị. Bây giờ họ lại âm mưu biến tên đồ tể sát nhân trở thành vị bồ tát được đem vào trong chùa thờ. Ở đây không phải chuyện “vứt dao đồ tể để

thành Phật” mà là một chuyện phỉ báng lịch sử, bôi nhọ Phật Giáo.

Biển nơi thờ phụng trang nghiêm thanh tịnh trở thành ô uế!

Nên hiểu rõ rằng, không có một tác đất nào của Tổ Quốc dành cho kẻ phản bội lại dân tộc. Lịch sử nhân loại cũng không hề có một đất nước nào thờ kẻ sát nhân. Đây là một xúc phạm nặng nề nhất đối với cả dân tộc Việt Nam.

Thiết tưởng ở đây cũng cần nói qua về tình trạng văn học miền Bắc dưới thời Hồ. Cách mạng tháng 8, kể đó việc đưa đẩy sự thường trực của bạo lực chuyên chế... Sự đeo đẳng căng thẳng cùng sự nhọc nhằn của đời sống lý lịch, tem phiếu... Sự thâm nhập của chính trị được đẩy bằng bạo lực trở lên ngày càng khủng khiếp, thêm vào đó là sự biến cải tâm lý xã hội

và sự xuống dốc của đạo đức từ các chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất ... Đứng trước những thù nghịch của đấu tranh giai cấp quyết liệt, hăm hở ấy, nhà văn chỉ còn rắp nữa là chờ dịp may, có cơ hội... “Thế rồi. Một ảnh hưởng quốc tế do bài diễn văn của Krushev đọc tại Đại hội Đảng Cộng Sản Liên Xô lần thứ 20, hạ bệ thần tượng Stalin gây nên. Nguyên nhân đã cho phép phong trào Nhân Văn khai hỏa thái độ đối kháng với chế độ. Hai là ảnh hưởng trực tiếp của chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất mà giới trí thức miền Bắc lúc bấy giờ gọi là một cuộc “ám sát tập thể! Phải nhận rằng sự định hướng này cũng là kết quả của nhiều yếu tố khác dồn dập mang lại do một hoàn cảnh bùng vỡ về chính trị, mà cụ Phan Khôi có thể được coi như người chủ xướng phong trào Nhân Văn. Trường hợp của cụ đáng được chú ý nhất là vì ngay trong

29. Đạo Đức Cách Mạng thứ sáu của bác:

PHÁ HOẠI VĂN HÓA

thời kỳ ở vùng kháng chiến, cùng sống chung với người Cộng Sản, cụ thấy rõ tim đen của họ. Ngay trong Đại hội văn nghệ ở khu vực Bắc 1951, cụ đã tỏ thái độ bất bình, khi thời cơ đến đã mạnh mẽ khai triển tư tưởng chống cộng, một cách khác thường. Nói chung văn nghệ sĩ họ đã tổ chức tấn công, phòng thủ chủ động, chống chủ nghĩa Cộng Sản bằng chính vũ khí của Mác Lênin. Trường hợp GS Trần Đức Thảo chẳng hạn. Ta có thể thấy đủ các hình thức phản kháng, bằng lý luận, bằng nghệ thuật. Sự độc đáo là sự trốn núp trong thơ, trong truyện và ta cũng nên thông cảm những điều rất khó đối với những người trong cuộc. Nhưng phải thừa nhận rằng họ biết diễn giải với một nghệ thuật tuyệt diệu... Một sự sáng suốt, thận trọng, một sự suy cứu vững vàng, mà đành lòng chấp nhận những giới hạn. Vì những kẻ cầm mã tấu đứng

bên cạnh họ... Văn học hơn bao giờ hết trở thành chứng liệu, những công việc sáng tác với họ vẫn là điều bí mật kéo dài.

Truyện “Cái Bình Vôi” của Lê Đạt, “Thằng người máy” của Trần Dung v.v... giải thích những bí hiểm ấy. Tờ Đất Mới của sinh viên bị cấm chỉ sau một số đầu tiên. Tuy nhiên nó vẫn còn để lại một cái gì chưa đi đến kết thúc... Tôi hy vọng ở thế hệ sinh viên ngày nay sẽ kết thúc. “Tờ Đất Mới đã gây chấn động cho thế hệ 60. Nó được lôi cuốn bởi thế hệ đàn anh. Ở thời kỳ ấy những nhà văn, nhà thơ có tài như Trần Dần, Phùng Quán, Minh Hoàng, Nguyễn Tuân, Văn Cao... không hiếm, nhưng sau này hoàn toàn bị tê liệt vì những hà khắc do ý thức hệ và bộ máy mật vụ. Nhưng ở phương diện khác, ta cũng phải nhận rằng nó hãy còn

chưa cho phép nảy nở những tác phẩm lớn có tầm cỡ quốc tế, ngoại trừ trong lĩnh vực truyện ngắn, tiểu thuyết thì còn đang ở trong giai đoạn thai nghén đã bị bóp chết.

Nhà văn đương đầu một cách trực tiếp với vấn đề chính trị, xã hội của thời đại. Trong bối cảnh của lịch sử về phương diện này, tâm lý của nhà văn liên quan đến hoàn cảnh của con người sống trong xã hội đó, bao giờ họ cũng nắm vai trò chủ động, những ước vọng về sự cải tạo xã hội, mà luôn luôn văn học nắm bắt được, trong mối liên hệ giữa nhà văn với thế giới giữa con người và lịch sử. Bằng sự dẫn thân, hoặc khước từ dẫn thân trong cuộc sống. Bằng hành trang sống với người Cộng Sản trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, với di sản quá lớn, quá đớn đau trước mặt là cuộc

Cải Cách Ruộng Đất. Lòng khao khát rửa thù cho những oan hồn còn nặng nề hơn cả mối thù thực dân, họ tiếp xúc thẳng với những “cái thực độc ác”. Đó là những chứng liệu hết sức ác liệt, tàn bạo, vô luân. Một mạch nguồn rộng lớn liên đới đến nỗi thống khổ của người dân miền Bắc. Thương tích trong thân xác và tâm hồn bị chìm trong sắt máu, mê muội, cuồng tín tràn trề, một tình trạng phi dân tộc, phi văn hóa. Có lẽ những tác phẩm lớn cỡ đó đã bị tuột khỏi tầm tay thế hệ trước. Sau sự vùng dậy can đảm thể hiện lần đầu tiên vào mùa Xuân 1956 trong không khí bốc cháy, xác nhận một cách tàn nhẫn, lấy bẫy vì phần nộ bởi máu thịt đồng bào trong cuộc Cải Cách Ruộng Đất, rồi đến lượt họ, phần lớn vào trại cải tạo, phần thì bị kềm kẹp không lối thoát. Văn học chấm dứt!

Văn học sau này bị thu vào một chuỗi độc điệu gồm toàn tác phẩm truyền giáo tư tưởng Mao Trạch Đông, Mác – Lê với những khuôn mặt nghèo nàn, tối tăm cũ kỹ. Sự yếu kém của văn học miền Bắc không lạ gì với ai. Kể cả giới phê bình, họ mất khả năng diễn đạt “độc lập” dù là những nhà phê bình có tài năng đích thực thì cũng phải diễn tả bằng những công thức tương tự, và đồng giá trị, để giữ được “Sổ lương thực”, mà cái nòng cốt của bản chất nghệ thuật nguyên thủy là sự đa dạng, thì làm sao có thể theo công thức? Sự thực cái gọi là “khuynh hướng hiện thực Xã Hội Chủ Nghĩa” nhuộm màu sắc, Mác Lênin này thâm nhập vào mọi địa hạt văn học lộ rõ tính chất phi dân tộc.

Ngay cả lớp trẻ sau này nhiều người cũng không thoát khỏi tâm trạng ấy!

Âu cũng là một cái luật chung cho giới cầm bút nhất là những thập niên thời Hồ. Văn học toàn là thứ cầu nguyện Bác Đảng đến thời Nguyễn Văn Linh “mở”, “đóng”, “trói”, “cởi”, hoặc khép kín trong giáo điều lý luận Mác Lê. Nguồn gốc sinh ra không biết bao nhiêu là thứ quái thai dị dạng! Tôi nghĩ đã đến lúc nhà văn phải thoát khỏi mọi ràng buộc của nghi lễ chế độ nhất thời, tự giải thoát để đi vào hiện thực. Không ai ban phát tự do dân chủ cho các anh. Nếu các anh không tự mình giành giật lấy, chẳng bao giờ có cả. Chúng ta không nên hy vọng vào sự tự tỉnh ngộ của những người lãnh đạo Đảng Cộng Sản. Kỳ vọng vào sự tỉnh ngộ của họ chẳng khác nào mong chó sói đừng ăn thịt. Đó là chuyện nằm mơ giữa ban ngày.

Chúng ta chỉ có thể sửa đổi chế độ chính trị bằng cách áp lực quần chúng buộc họ phải từ bỏ chế độ độc tài, độc đảng, rằng không phải ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản VN sẽ thay đổi thời cuộc, mà nhân dân Việt Nam sẽ thay đổi. Con đường trước mặt mà chúng ta phải dẫn đầu trong cuộc xuống đường tràn vào Ba Đình, ngoài con đường đó chẳng còn con đường nào khác.

Thông điệp mà tác giả muốn gửi đến mọi người Việt Nam. Thông qua cuốn sách này trước hết là các chiến sĩ dân chủ, thanh niên, sinh viên. Những người đầu tiên đã xuống đường chống Trung Quốc chiếm Hoàng Sa, Trường Sa. Ngày 14 tháng 9 năm 2008 trước Sứ quán Trung Quốc, 46 Hoàng Diệu – Hà Nội. Hành động của anh chị em hôm nay sẽ

là những bước đi vĩ đại trong vận mệnh dân tộc ngày mai.

Công lý, sự thật sẽ trở thành sức mạnh đập đổ sợ hãi, tiêu diệt cường quyền và áp bức. Chiếu sáng niềm tin đến mọi con đường, và mọi nơi chốn. Tất cả đồng lòng, đồng thanh, đồng hành động cùng toàn thể đồng bào.

Tổ quốc kêu gọi sự thức tỉnh của từng cá nhân chúng ta, nếu mọi người đều hiểu rõ giá trị của quyền làm người, thấy được rõ bộ mặt thật của những nhân vật lãnh đạo Đảng Cộng Sản VN. Cho dù là mới hay cũ, cũng chỉ là một thứ “dối trá”, phản bội đồng bào, phản bội tổ quốc và xa lạ với cội nguồn.

Hãy đứng dậy! Hỡi anh chị em!

Đây là mệnh lệnh lương tâm của chúng ta.

Nếu chúng ta muốn trở thành người chân chính.

Hãy hành động chân thật và ngay thẳng.

Tiền nhân ta từ những người phụ nữ, như bà Trưng Trắc, Trưng Nhị, bà Triệu là đàn bà đến Lê Đại Hành, Ngô Quyền, Lý Thái Tổ, Lý Nhân Tông, Lý Thường Kiệt, Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ... những bậc anh hùng đã chiến đấu để bảo tồn giống nòi, xứ sở, làm nên những trang sử vẻ vang cho dân tộc Việt Nam, mà chất liệu của bản trường ca anh hùng ấy không phải là những bậc thánh siêu phàm. Có khi họ xuất phát từ những người nông dân hiền lành, làm ruộng, chất phác, nhân hậu. Nhưng không biết sống cuộc đời nô lệ, không biết khuất phục, khô-

ng khiếp nhược và đã tự mình làm ra số phận của mình bằng thái độ đấu tranh không nản lòng với các thế lực xâm lăng phương Bắc. Đó là hình tượng những người đi tiên phong cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Tiền nhân ta đã phải trải lắm gian truân nguy hiểm suốt chiều dài lịch sử mấy ngàn năm, đã chiến thắng những gian truân nguy hiểm ấy, để bảo tồn non sông gấm vóc và xây dựng cuộc đời hạnh phúc phong phú có trí tuệ. Hãy ngẩng cao đầu, hãnh diện về tiền nhân của mình.

Trân trọng. Trần Nhu.

Thôi Phán Quan ngừng đọc. Gian phòng xử im lặng thật lâu. Lát sau vị đại diện cho luật pháp của âm hắc giọng:

– Kính thưa bồi thẩm đoàn. Mấy ngày nay chín vị đã nghe, thấy tôi trình bày về tội ác của bị can Hình Chí Mô. Đại diện cho dân tộc Việt Nam đòi hỏi công lý, tôi hy vọng rằng quý vị sẽ đưa ra một hình phạt tương xứng với tội ác mà bị can Hình Chí Mô đã làm. Xin cảm ơn quý vị...

Đán bước tới thì thăm với Diêm Vương những gì không ai nghe được, chỉ thấy ông vua âm phủ gật đầu cười tỏ vẻ hài lòng xong tuyên bố ngày mai bồi thẩm đoàn sẽ đưa ra hình phạt cho bốn bị can là Võ Khôi Nguyên, Ba Duân, Sáu Búa và Hình Chí Mô. Thiên hạ lục tục ra về. Họ vừa đi vừa bàn ra tán vào cố đoán xem bồi thẩm đoàn sẽ có hình phạt gì.

30. KẾT TÒA

ian phòng xử không còn một chỗ trống nào. Người tham dự phải đứng ngoài hành lang và ngoài sân nữa. Tất cả đều nôn nóng chờ nghe bồi thẩm đoàn tuyên bố hình phạt dành cho bốn bị can cuối cùng là Võ Khôi Nguyên, Ba Duân, Sáu Búa và Hình Chí Mô. 9 giờ. Mọi người đứng lên chào đón Diêm Vương khi ông ta xuất hiện. Ra lệnh cho mọi người an tọa, ông vua của âm phủ gõ búa ba tiếng báo hiệu phiên xử bắt

đầu. Nhân danh chủ tịch bồi thẩm đoàn, Đán đứng lên tuyên bố:

– Kính thưa Diêm Vương... Kính thưa Thôi Phán Quan... Kính thưa quý vị khán thính giả tham dự phiên tòa cũng như toàn thể dân chúng Việt Nam trong nước và ngoài nước... Sau khi bàn thảo với nhau, chín vị bồi thẩm chúng tôi đã tìm ra hình phạt dành cho bốn bị can Võ Khôi Nguyên, Ba Duân, Sáu Búa và Hình Chí Mô. Đầu tiên tôi kính mời bồi thẩm Quá đứng lên tuyên bố cho mọi người biết hình phạt dành cho Võ Khôi Nguyên...

Phòng xử im lặng như tờ. Mọi người chăm chú nhìn bồi thẩm Quá.

– Kính thưa quý vị. Đảng cộng sản Việt Nam là một tai họa lớn cho đất nước và dân tộc Việt Nam. Do đó bị can Võ

Khôi Nguyên cũng có tội với đất nước. Xét rằng, Võ Khôi Nguyên làm đến chức đại tướng mà vô dũng vô mưu để thân bại danh liệt, lại thêm vô tình vô nghĩa với anh em, thấy đồng chí bị hoạn nạn mà không cứu giúp.

Lúc còn sống ông ta là tướng nên tôi sẽ cho ông ta làm ông tướng trên bàn cờ...

– Tôi chịu ý kiến này anh Chín...

– Chắc tôi phải học đánh cờ tướng để rượt Võ đại tướng...

Ai ai cũng đều im lặng khi thấy bồi thẩm Trung và Vui đứng lên cùng một lúc. Họ đồng tuyên bố cho Ba Duân và Sáu Búa đầu thai lên dương thế thành hai con dê cừ bị thiến. Diêm Vương truyền lệnh cho lục sự ghi vào hồ sơ của hai bị

can. Mấy ngàn người như nín thở khi thấy bồi thẩm Bình đứng dậy. Họ biết ông ta sẽ có hình phạt cho bị can cuối cùng là Hình Chí Mô.

– Kính thưa Diêm Vương... Kính thưa quý đồng bào... Tôi nghĩ thật là khó khăn để có một hình phạt tương xứng với tội ác mà bị can Hình Chí Mô đã làm. Thế theo đức hiếu sanh của trời đất thêm giáo lý từ bi của Phật và luân lý của tổ tiên, tôi đề nghị với Diêm Vương cho Hình Chí Mô đầu thai làm một người Việt Nam...

– Cha này cộng sản thú thiệt rồi anh Chín ơi...

– Trời ơi... Ông nói gì kỳ vậy ông...

– Ông này bị đứt lót rồi...

– Chắc ông bị tui nó rỉ tai...

– Ông có nói lộn thì nói lại đi ông ơi...

Thiên hạ la rầm lên phản đối ý kiến của bồi thẩm Bình khiến cho Diêm Vương phải gõ búa lia lịa để cho mọi người im lặng. Chính Diêm Vương và Thôi Phán Quan cũng tỏ vẻ không bằng lòng về hình phạt của bồi thẩm Bình. Tuy nhiên cả hai không có lời nào phản đối vì tôn trọng phán quyết của bồi thẩm đoàn.

– Hồng được đâu... Ông cho hấn làm người Việt Nam rồi mai một hấn lên làm xếp lớn nữa thì chết mẹ dân Việt...

– Cho hấn làm cái gì khác đi ông ơi...

Thiên hạ cứ la rầm lên phản đối mặc dù Diêm Vương gõ búa mấy lần. Bỗng

lúc đó có tiếng khóc hù hụ cùng với giọng nói vang lên:

– Bẩm Diêm Vương... Ngài làm ơn làm phước cho con làm dân xứ khác đi...

Thì ra người khóc chính là Hình Chí Mô. Ngạc nhiên khi nghe bị can van xin, Diêm Vương cau mày thốt:

– Người nói chi lạ. Người tội lỗi lút đầu mà bồi thẩm đoàn thương tình cho người làm dân Việt Nam thì tại sao lại xin làm dân xứ khác. Đâu người nói lý do tại sao người không muốn làm dân Việt Nam cho ta nghe đi. Nếu nghe lọt lỗ tai thì ta sẽ xét lại...

Hình Chí Mô meo máo lên tiếng:

– Bẩm Diêm Vương... Ngài ở dưới âm phủ nên hồng có biết chứ làm dân Việt Nam khổ lắm. Khổ đủ điều. Khổ

trăm chiều. Đói triền miên. Con già cả ốm yếu như vậy thì làm sao sống nổi. Lạng quạng còn bị công an đập vào mặt. Con thì thích nói về tự do độc lập, nhân quyền, dân chủ mà làm dân thì tụi nó đâu có cho con nói... Nếu ngài muốn cho con làm dân Việt Nam thì ngài cho con làm chủ tịch nước, chủ tịch đảng kiêm tổng bí thư...

Diêm Vương lắc đầu.

– Đâu có được... Người tội lỗi lút đầu thì ta đâu có cho người làm cha thiên hạ được. Cho người làm dân Việt là quá lắm rồi. Mấy đồng chí của người đều thành con này con nọ chứa đâu có được làm người như người...

– Dạ Bẩm Diêm Vương... Như vậy con xin ngài cho con làm con chó ở xứ Mỹ đi...

Trợn mắt nhìn Hình Chí Mô giây lát, Diêm Vương phán một câu:

– Người đừng có giỡn mặt ta khó làm việc...

– Bẩm Diêm Vương... Dạ con hồng có dám giỡn mặt với ngài đâu. Để con giải bày cho ngài và bồi thẩm đoàn nghe. Hồi xưa hồi xưa lúc còn làm cách mạng con đã làm chó săn cho Liên Xô, cho Tàu, cho thực dân Pháp và cho đế quốc Mỹ rồi nên con biết làm con chó Mỹ còn sướng hơn làm dân Việt Nam dưới chế độ cộng sản. Chó Mỹ có cơm ăn ngày ba bữa, mà thức ăn lại hợp vệ sinh thêm đủ tiêu chuẩn dinh dưỡng; trong khi dân nước Việt Nam con phải ăn cơm độn khoai, thịt thì chỉ có xương, tôm thì chỉ có đầu vì thịt để dành xuất khẩu. Con chó Mỹ còn được nhiều quyền tự do hơn dân ở xứ Việt Nam...

– Chó mà cũng có tự do... Người nói chi lạ...

– Bẩm Diêm Vương... Trong thời gian ở âm phủ con đã đọc sách báo Mỹ nên biết rõ về tụi tư bản Mỹ lắm. Ở Mỹ có Hội Bảo Vệ Nhân Quyền đã đành mà còn có Hội Bảo Vệ Chó, Hội Bảo Vệ Súc Vật, Hội Bảo Vệ Chó Quyền nữa. Chó Mỹ muốn sủa là tự do sủa, trong khi dân con muốn tự do nói mà nhà nước đâu có cho nói. Ra trước tòa, dân con muốn nói mà công an bịt miệng đâu cho nói... Ở Mỹ, người nào mà đánh đập, hành hạ, bỏ đói chó mèo là sẽ bị đưa ra tòa và lãnh án tù. Trong khi ở xứ của con, nhà nước tha hồ bỏ đói dân, mạ lỵ dân, tra tấn, hành hạ dân mà đâu có bị trừng phạt. Ngay cả Hội Bảo Vệ Dân còn chưa có hưởng hồ gì hội bảo vệ chó. Chó của Mỹ, được ăn ngon, được ngồi chễm chệ

trên ghế nệm xem truyền hình. Chó của Mỹ được mặc quần áo đẹp trong khi con nít ở Việt Nam vì cha mẹ bị bóc lột nên trần truồng quanh năm suốt tháng. Chó của Mỹ được ngồi xe hơi dạo mát buổi chiều. Bệnh thì có sẵn bác sĩ và bệnh viện đầy đủ thuốc men và dụng cụ để chữa bệnh, còn dân con hể bệnh thì chỉ có nằm chờ chết mà thôi. Nói tóm lại dưới sự cai trị của đảng và nhà nước thì thân phận của người dân Việt Nam còn tệ hơn, còn thua con chó của Mỹ. Bởi vậy nếu Diêm Vương và bồi thẩm đoàn có thương con thì cho con làm con chó Mỹ để đỡ khổ cái thân già côi cút của con...

Nghe Hình Chí Mô nói tới đó, Ba Duân vội vọt miệng:

– Bác nói nghe ngon quá vậy con cũng xin với Diêm Vương cho con làm con dê của Mỹ đi...

Diêm Vương xì tiếng dài.

– Đâu có được... Ta nghe đồn người ghét Mỹ lắm mà sao bây giờ lại xin làm con dê Mỹ...

– Bẩm Diêm Vương... Theo lời bác con nói thì ở bên Mỹ người ta cũng súc vật lắm. Nếu con được đầu thai thành con dê Mỹ thì con tha hồ dê mà hồng có ai dám làm gì con hết...

– Con nữa... Con cũng xin làm con dê xòm của Mỹ để tha hồ dê...

Tới phiên Sáu Búa lên tiếng. Phạm Văng Vàng cũng hòa vào.

– Con nữa... Bẩm Diêm Vương con xin được đầu thai làm con sâu đo Mỹ... Con nghe nói tư bản Mỹ có kỹ thuật đo đạc tối tân, đo bằng tia sáng la-se... Xứ con nghèo, lạc hậu đo bằng chân tay mệt

lắm... Cái gì của Mỹ cũng hay cũng đẹp hết. Bác bảo với con như thế... Bác bảo trắng của Mỹ cũng tròn cũng đẹp hơn trắng của Trung Quốc. Đồng hồ Mỹ cũng đẹp hơn đồng hồ Trung Quốc...

– Bẩm Diêm Vương... Tiền Mỹ cũng thơm hơn tiền của Trung Quốc nữa...

Diêm Vương cười lắc đầu khi nghe cựu tổng bí thư Liêu Khả Phê phụ họa. Không biết nghĩ sao mà Diêm Vương nói với Hình Chí Mô và các đồng chí của ông ta.

– Chuyện các người xin làm chó, dê và sâu bọ của Mỹ thì với ta không có rắc rối gì. Tuy nhiên đây là thẩm quyền của bồi thẩm đoàn. Vậy để ta bàn bạc với Thôi Phán Quan và chín vị bồi thẩm rồi sau đó sẽ quyết định...

Nói xong Diêm Vương cùng với bồi thẩm đoàn và Thôi Phán Quan vào họp kín. Trong lúc ngồi chờ, thiên hạ bàn ra tán vào một cách sôi nổi và hào hứng để đoán xem kết quả của buổi họp kín giữa Diêm Vương, Thôi Phán Quan và chín vị bồi thẩm. Tới lúc thấy Diêm Vương xuất hiện, họ mới im lặng chờ nghe.

– Sau khi bàn luận với Thôi Phán Quan cũng như với chín vị bồi thẩm ta có quyết định như sau. Xét rằng bị can Hình Chí Mô đã gây ra nhiều đau thương và thống khổ cho đất nước và dân tộc. Xét rằng âm phủ tôn trọng tự do và dân chủ, do đó với sự gợi ý của Thôi Phán Quan và sự chấp thuận của bồi thẩm đoàn, nhân danh âm phủ ta sẽ mở ra cuộc trưng cầu dân ý để cho toàn dân Việt Nam quyết định số phận của bị can Hình Chí Mô. Chuyện cho Hình Chí

Mô làm người Việt Nam hay làm chó Mỹ tùy thuộc vào ý muốn của dân tộc Việt Nam...

Dứt lời Diêm Vương tuyên bố phiên tòa dưới âm phủ chấm dứt.

Chu Sa Lan
2-2012

